

HỌ VŨ - VÕ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ- VÕ PHƯƠNG NAM
Website: www.hovuvo.com



BẢN TIN SỐ 11



LƯU HÀNH NỘI TỘC

TP. Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2014



**CỔNG TAM QUAN “TÙNG ĐƯỜNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM”
KHU 13, XÃ LONG ĐỨC, HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ảnh: Vũ Hữu Chính)

DIỄN VĂN KHAI MẠC LỄ GIỖ TỔ LẦN THỨ 1160 DÒNG HỌ VŨ-VÕ VIỆT NAM

Kính thưa: -Quý vị đại biểu;
-Bà con dòng họ Vũ-Võ và các dòng họ bạn có thiện cảm
với dòng họ Vũ-Võ từ mọi miền có mặt hôm nay.

Trước hết, thay mặt HĐDH Vũ-Võ phương Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và gửi đến quý vị đại biểu cùng bà con lời chào mừng trân trọng nhất.

Kính thưa toàn thể quý vị, trước khi vào lễ giỗ Tổ, chúng ta khẳng định một điều “Vũ-Võ là một”

*Một lời khẳng định sắt son / Đã là Vũ-Võ cùng con một nhà
Việt Nam đất nước chúng ta / Hai từ Vũ-Võ chỉ là một thôi.*

Và: *Ghi xương khắc cốt muôn đời / Nay ta ăn quả nhớ người trồng cây.*

Hôm nay, tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, chúng ta tổ chức lễ giỗ Tổ lần thứ 1160 ngài Thủy Tổ của mình. Người đã sinh ra một dòng họ lớn. Đến nay lớp hậu duệ đã tạo thành một lực lượng đông đảo, hùng hậu hàng triệu người trên khắp mọi miền đất nước và cả trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cùng với truyền thống vẻ vang của mình là “**nhân hậu, trí tuệ**” đã được sử sách thừa nhận.

Với lòng thành kính hướng về cội nguồn, bà con dòng họ đang sống trong các tỉnh thành phía Nam, tại nhà Từ đường dòng họ Vũ-Võ phương Nam lại thấp sáng lên đạo lý “**uống nước nhớ nguồn**” của dân tộc. Chúng ta có quyền tự hào:

Người đời có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn.

Dòng họ chúng ta có được điều may mắn ấy. Hôm nay, trước hương linh ngài Thủy Tổ, những người vinh dự là con cháu của Ngài, xin nguyện không những giữ gìn bảo vệ thanh danh, diện mạo, tiếng thơm của dòng họ, mà lớp lớp tiền nhân đã dày công xây dựng, còn tiếp tục đoàn kết phấn đấu, ngày càng làm vẻ vang cho dòng họ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời chúng ta cũng cầu mong Ngài Thủy Tổ, các vị tiên liệt chứng giám và phù hộ.

Trước khi dứt lời, chúng ta nhắc nhở nhau hằng năm cần nhớ ngày giỗ Tổ:

Dù cho bận rộn trăm bề / Mừng Ba tháng Chạp nhớ về dân hương.

Thay mặt HĐDH Vũ-Võ phương Nam, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn các vị lãnh đạo địa phương, những người công đức đã tạo điều kiện và đóng góp công sức làm cho Từ đường ngày càng khang trang, ngày lễ giỗ Tổ càng trọng thể, đầm ấm.

Kính chúc quý vị đại biểu, bà con an khang, hạnh phúc, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống. Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014

(Mùng Ba tháng Chạp, Tân Ty)

TM. HĐDH.VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM

PHÓ CHỦ TỊCH

Đại tá Hải quân VÕ VĂN HIỂN

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2013

THƯ CẢM ƠN

Hội đồng Dòng họ Vũ- Võ Hà Nội rất cảm kích đã nhận được thư mời tham dự: “Lễ giỗ Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam”, tổ chức hàng năm vào ngày 03 tháng Chạp năm Nhâm Thìn (ngày 14 /01/ 2013), tại Từ đường Dòng họ Vũ- Võ phương Nam” huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Thay mặt Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ Hà Nội, xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam đã mời dự lễ giỗ Tổ. Do tình hình khó khăn chung hiện nay, Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ Hà Nội đã không thể tham gia lễ giỗ Tổ theo thư mời.

Rất mong Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam thông cảm và vui lòng thể tất cho việc vắng mặt của Đoàn đại biểu Hà Nội.

Nơi nhận:

-Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam;
-Lưu VP.

TM.HĐDH VŨ-VÕ TP.HÀ NỘI

Chủ tịch

(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Mạnh Hà

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 5 năm 2013

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM

Tên tôi là: Vũ Thế Ứng

-Ủy viên Ban chấp hành HĐDH Vũ- Võ Việt Nam;

-Chủ tịch HĐDH Vũ- Võ tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 06 tháng 5 năm 2013, tôi đã nhận được bản tin số 10 của HĐDH Vũ-Võ phương Nam gửi tặng, đồng thời cũng là tặng cho HĐDH Vũ- Võ tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi đọc và nghiên cứu toàn bộ 130 bài trong bản tin, tôi vô cùng cảm kích trước sự quan tâm và tấm tình đồng tộc. Là anh em ở cách xa nhau hơn ngàn cây số, các vị đã nhớ và gửi cho chúng tôi bản tin về hoạt động của Dòng họ Vũ- Võ phương Nam, đó là kết quả sự kết nối sinh hoạt tình cảm thăm tình anh em đồng tộc xung quanh Đức Thủy Tổ và HĐDH Vũ- Võ Việt Nam.

Tôi coi đây là sự kết nối đoàn kết dòng họ như một phần thưởng quý báu, trao đổi cho nhau thông tin và kinh nghiệm trong việc xây dựng và phát triển dòng họ, để cùng nhau xây dựng dòng họ Vũ-Võ vững mạnh.

Tôi xin đón nhận, cảm ơn tình cảm quý báu này và sẽ trao đổi giao lưu trong dòng họ để học tập.

Chúng tôi xin kính chúc các vị trong Ban chấp hành Dòng họ Vũ-Võ phương Nam dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và mong muốn được giao lưu thường xuyên để xây dựng dòng họ của chúng ta vững mạnh toàn diện.

Địa chỉ: Vũ Thế Ứng
Chung cư thu nhập thấp, nhà số 5, lô 1,
đường Nguyễn Tất Thành, phường Liên
Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
ĐT: 09 1621 1937

TM.HĐDH VŨ-VÕ TỈNH VĨNH PHÚC

Chủ tịch
(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Thế Ứng

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP.Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Vào thư kính chúc Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam mạnh khỏe, hạnh phúc và mọi sự tốt lành.

Tôi đã nhận được 2 cuốn Thông tin dòng họ số 10, do Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam gửi tới và tôi đã chuyển đến ông Vũ Đình Lưu- Chủ tịch Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Tuyên Quang.

Bản tin số 10 về hình thức đẹp, ảnh màu nhiều, nội dung phong phú. Có nhiều bài viết cô đọng, sâu sắc và mang tính tuyên truyền giáo dục cao, bám sát tôn chỉ mục đích chỉ đạo của hội đồng Trung ương... Tôi trân trọng bày tỏ tình cảm Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam đã dành cho tôi và HDDH Vũ-Võ Tuyên Quang, có dịp mời các vị trong BCH Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam ghé qua thăm Tuyên Quang.

Đồng thời có việc này, tôi nhờ BCH giúp tôi xin một tờ mẫu Bằng khen của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam, vì tôi thấy có hình mẫu nội dung đẹp, để Tuyên Quang tham khảo học tập hình thức Bằng khen và Chúc thọ của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Kính thư

TM.HDDH VŨ-VÕ TUYÊN QUANG

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Ngọc Lân

(ĐT:0986118886)

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ
TP. HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 6 năm 2013

Kính gửi: Anh Vũ Hữu Chính- Chánh VP.HĐDH Vũ-Võ phương Nam.

Rất cảm ơn anh đã gửi cho tôi và anh Vũ Văn Tuyền 02 cuốn “Bản tin số 10” của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Qua bản tin, tôi thấy các hoạt động của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam rất năng động, có hiệu quả cao, có tầm nhìn chiến lược và đầy đủ uy tín để hội tụ dòng họ Vũ- Võ của các tỉnh phía Nam.

Kính chúc các anh trong Ban chấp hành mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang thịnh vượng và mong có ngày được đón tiếp các anh tại thành phố Hoa phượng đỏ.

Kính thư
(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Đình Tân

Phó Chủ tịch Dòng họ Vũ-Võ TP.Hải Phòng
ĐT: 09 1223 3073

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Chúng tôi rất hân hạnh được nhận hai “Bản tin số 10” của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam gửi tặng, đề ngày 24/4/2013. Đây là món quà quý giá đầy tình cảm huynh đệ từ TP.Hồ Chí Minh gửi ra. Chúng tôi vô cùng trân trọng và cảm ơn.

Qua nhiều tư liệu, thông tin, đặc biệt là bài: “Đi tìm và giới thiệu dòng họ Vũ-Võ nổi tiếng, những danh nhân văn hóa, lịch sử” của Cử nhân Vũ Hiệp. Chúng tôi càng nhận thức phong phú thêm cội nguồn và sự phát triển bền vững của dòng họ Vũ-Võ chúng ta thật tuyệt vời. Một lần nữa, khơi dậy kỷ niệm sâu sắc chuyến đi tháp tùng du khảo ở làng Đa Căng, tỉnh Thanh Hóa tháng 6/2006 giữa chúng tôi với đoàn (ông Vũ Hiệp, Vũ Huy Thuận, Vũ Hữu Chính) rất vui vẻ, thân tình. Mong có dịp sẽ gặp nhau nhiều hơn.

Thay mặt Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Nghệ An và nhân danh cá nhân, tôi trân trọng kính gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới Hội đồng Dòng họ và Ban biên tập thông tin Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Địa chỉ liên lạc:

-Ngõ 1, đường Lương Thế Vinh,
khối 14, Phường Trường Thi,
TP. Vinh, Nghệ An
-ĐT: 016 8365 6196

Kính thư

TP.Vinh, tháng 6 năm 2013
(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Quang Minh
Chủ tịch Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Nghệ An

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ VŨ CÔNG THỦY TỔ (804 - 853)

VŨ HỮU CHÍNH

Chánh Văn phòng HĐDH. Vũ – Võ phương Nam

Tổng hợp 01-2013

Theo các tư liệu nghiên cứu về lịch sử dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, vào đời nhà Đường (khoảng đầu thế kỷ thứ 9), có một vị quan tên Vũ Huy, là người làng Mã Kỳ, huyện Long Khê, phủ Thường Châu, tỉnh Phúc Kiến. Sau khi nghỉ hưu, ông Vũ Huy vốn tinh thông khoa địa lý phong thủy. Trên đường đi du ngoạn đến đất Giao Châu, ông thấy một thế đất đẹp ở ấp Mạn Nhuế, thuộc huyện Thanh Lâm, đất Hồng Châu (nay là Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương), trên cánh đồng có 98 gò đất nhỏ bao quanh một gò cao và lớn, tựa như 98 ngôi sao châu về mặt trời (cửu thập bát tú triều dương). Gò ấy địa phương



Ảnh 1: Tượng Ngài tại miếu thờ ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương
Ảnh: Vũ Hữu Chính

gọi là Đồng Dờm. Theo thuyết địa lý- phong thủy, nếu mộ táng ở đây con cháu sẽ phát về khoa bảng, công danh hiển hách. Cụ Vũ Huy quay trở về Phúc Kiến đưa hài cốt thân phụ sang táng ở Đồng Dờm, rồi làm nhà ở tạm để trông nom ngôi mộ.

Khi ấy, ở làng Mạn Nhuế có thôn nữ tên Nguyễn Thị Đức, con nhà nề nếp, tính tình đoan trang, phúc hậu. Có lẽ do duyên trời đã định, nên gia đình cô thôn nữ chấp nhận lời cầu hôn của ông Vũ Huy. Được hơn một năm, bà có thai, ông đưa bà trở về Phúc Kiến.

Mùng Tám tháng Giêng năm Giáp Thân(804) bà sinh con trai. Ông bà đặt tên con là Vũ Hồn. Ngay từ thuở nhỏ, Ngài rất khôi ngô, tuấn tú. Vua Đường khen ngợi là nhân tài vì thơ văn hay, sách lược giỏi, nên xuống chiếu bổ dụng làm Tả Thị Lang Bộ Lễ - một chức quan khá trong triều đình - vì Bộ Lễ phụ trách lễ nghi, cúng tế và thi cử trong nước. Được 2 năm lại thăng chức Đô Đài Ngự Sử. Năm 841(Tân Dậu) đời Đường Vũ Tông, niên hiệu Hội Xương thứ nhất, Ngài được cử làm Kinh Lược Sứ tại An Nam. Trong thời gian ở An Nam, Ngài Vũ Hồn đã đi kinh lý và xem xét nhiều nơi, đồng thời để tâm chú ý việc tìm địa điểm tốt, vì Ngài đã muốn chọn quê ngoại để định cư sau này. Ngài đã nhiều lần về Mạn Nhuế thăm mộ ông nội ở Đồng Dờm, sau đó đã đi thăm tất cả các vùng lân cận. Một lần Ngài đến trang Lạp Trạch, huyện Đường An, thấy về phía tây thôn ấy có cánh đồng hoang, cỏ lau rậm rạp, rải rác có những gò đồng tựa 5 con ngựa, 7 ngôi sao (ngũ mã tiền triều, thất tinh hậu ứng), hoặc những ao, mà dưới đáy có doi đất nổi lên như hình quân bút, nghiên mực, quyền sách... Theo kiến thức về địa lý-phong thủy, đây là một kiểu đất đẹp rất tốt cho hậu thế của Trang Ấp này.

Sau thời gian, Ngài xin từ quan, Vua Đường chuẩn y. Ngài liền đưa mẹ sang An Nam định cư ở Lạp Trạch, vì theo Ngài: “Người xưa được một ngày nuôi cha mẹ, dầu làm đến Tam Công cũng không xứng bằng, ta nay còn mẹ già, há tham giàu sang mà không nghĩ đến hiếu dưỡng hay sao?”

Ngài xây dựng cơ ngơi cho gia đình, rồi chiêu mộ dân cư ở rải rác các vùng xung quanh về làm ruộng, khai hoang, giúp đỡ họ tiền bạc để xây dựng nhà cửa. Ngài mở trường dạy học, bốc thuốc cho dân, lập nên một xóm nhỏ, đặt tên là Khả Mộ trang (có nghĩa là ấp Đáng Mến), sau này dân cư đông đúc thêm. Đến đời Trần đổi tên thành thôn Mộ Trạch (nay là Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương), dần dần thành một thôn ấp có văn hoá, có lễ nghĩa và làm ăn thịnh vượng.



Ảnh 2: Tượng Ngài tại “Tủ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai.

Ảnh: Vũ Hữu Chính

Do công đức to lớn của Ngài, nên dân làng Khả Mộ tôn kính Ngài như cha mẹ, đã xin với Ngài: “Dinh cơ ngài hiện nay để ở, khi Ngài mất, dân làng sẽ dùng làm miếu để thờ phụng Ngài”. Ngài ưng thuận, bảo rằng: “Trang khu có hậu đạo với ta thì phải trọng lời di chúc của ta, mà ngàn năm thờ phụng”. Ngài lại cho thêm năm nén vàng, tậu ruộng ao để lo cho việc tế tự, khỏi phiền dân đóng góp.

Ngày Rằm tháng Tám năm Canh Ngọ (850) mẹ Ngài- cụ Nguyễn Thị Đức- qua đời. Ngài khóc than khôn cùng rồi rước linh cữu mẹ về táng ở xã Kiệt Đặc, Thanh Lâm (Kiệt Thượng, Văn An, Thị xã Chí Linh, Hải Dương ngày nay).

Năm 853 (Quý Dậu), khi vừa 49 tuổi, ngày mùng Ba tháng Chạp, Ngài đang dạy học, thì thấy trong người khó chịu, rồi thiếp đi, không bệnh gì mà hóa. Trang dân và gia nhân rước ngài lên xứ Đồng Cạn, một gò đất nhỏ ở cánh đồng phía Tây Bắc thôn trang an táng. Dân làng tôn Ngài làm Thành Hoàng, mới đầu thờ tại dinh cơ Ngài để lại, sau làm thêm đình, miếu thờ để ghi công Ngài vừa là người khai ấp Khả Mộ, vừa là người dạy dỗ đem học vấn, lễ nghĩa đến cho dân làng. Đồng thời thờ Ngài như một ông Tổ đầu tiên của dòng họ Vũ-Võ nước Nam. Bốn mùa hương khói không dứt cho đến ngày nay.

Sau này, khi phu nhân Ngài qua đời cũng được con cháu an táng kề bên, gọi là “mộ song táng”. Khu gò đất táng di hài Ngài có tên Mã Thần. Mã Thần được tôn tạo, tu bổ năm 1993. Sau đó, một số nhà công đức đã mua thêm đất nói rộng và xây dựng mới rất hoành tráng. Đường vào cũng được mở rộng và khánh thành vào đầu năm 2011. Năm 2012 tiếp tục xây thêm Tháp Bút, Nghiên Mục và Vườn Tiến sĩ trong quần thể khu lăng mộ của Thủy Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, trông vô cùng uy nghi và bền vững để lại cho đời sau chiêm ngưỡng.

Ghi chú: Hiện nay có 02 tượng Vũ công Thủy Tổ (mỗi tượng bằng đồng nặng khoảng 500 kg), do 06 gia đình các vị ở Hà Nội: Vũ Văn Hồng, Vũ Khắc Đan, Vũ Duy Bổng, Vũ Văn Tiền, Vũ Văn Minh và Vũ Thế Trường thành tâm cúng tiến cho dòng họ. Một tượng Ngài tại miếu thờ ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương và một tượng Ngài tại “Tủ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai”. (Xem video đại lễ an vị tượng tại [website: www.hovuvo.com](http://www.hovuvo.com))

VHC



HỌ VŨ-VÕ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM
VP: 26 Hoàng Hoa Thám, P.7,
Q.Bình Thạnh, TP.HCM
ĐT: (08) 38434522 – 0903035058
Email: vuhuuchinh.saigon@yahoo.com
www.hovuvo.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM NĂM 2013

VŨ HỮU CHÍNH

Chánh Văn phòng HDDH Vũ-Võ phương Nam
Tổng hợp

-Sau gần một năm nâng cấp, sửa chữa, sắp xếp, trình bày lại trang báo thông tin điện tử www.hovuvo.com của Hội đồng Dòng họ (HDDH) Vũ-Võ phương Nam (do hai nhà tài trợ: Tiến sĩ Vũ Huy Thuận và Kỹ sư Vũ Thành Hà), vốn hình thành từ ngày 04/4/2006, nay đã hoàn chỉnh và ra mắt hoàn toàn mới về tất cả các nội dung từ ngày 01/01/2013. Ban biên tập gồm: Nhà giáo Vũ Hiệp, TS. Vũ Huy Thuận, Cử nhân Vũ Hữu Chính và KS.Vũ Thành Hà. Kính mời quý vị vào thăm website: www.hovuvo.com, cùng đóng góp ý kiến, bài vở, tài liệu, gia phả, hình ảnh để website của chúng ta ngày càng phong phú.

-Ngày 05/01/2013, đại diện HDDH Vũ-Võ phương Nam, gồm ông Võ Văn Hiến và ông Vũ Hữu Chính, đã đến dự giỗ Tổ chi họ Đặng Vũ tại Hội quán đồng hương làng Hành Thiện ở quận Bình Thạnh. Sau bài sơ lược tiểu sử cụ khởi tổ Vũ Thiên Thê, do ông Đặng Vũ Bổng (Trưởng BLL) giới thiệu, gần 40 con cháu và quan khách lên dâng hương trong bầu không khí trang nghiêm.

-Sáng chủ nhật, ngày 06/01/2013, ông Đặng Vũ Bổng và Vũ Hữu Chính thay mặt HDDH Vũ-Võ phương Nam, đã tiếp Linh mục Võ Văn Ánh-Chánh xứ nhà thờ Tân Định, cùng một số giáo dân đến thăm văn phòng HDDH Vũ-Võ phương Nam tại 26, Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh, TP.HCM. Trong dịp này, Linh Mục Võ Văn Ánh công đức để xây tường rào “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” 20.000.000 VNĐ.

-Chủ nhật, mừng Hai, tháng Chạp năm Nhâm Thìn (13/01/2013), tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, HDDH Vũ-Võ phương Nam đã tổ chức long trọng lễ kỷ niệm 1159 năm Húy nhật Ngải Vũ công Thủy Tổ, đồng thời khánh thành tường rào phía Nam vừa xây dựng xong. Đến dự có khoảng 800 con cháu Tổ từ các địa phương: TP.Hà Nội, Thái Bình, Hải Dương, Thừa Thiên- Huế, TP.Đà Nẵng, DakLak, Gia Lai, Đắc Nông, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, TP.Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, TP. Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang và Hậu Giang; Đại diện UNESCO có ông Nguyễn Tấn Anh (Trưởng văn phòng đại diện phía Nam); Ông Võ Văn Huân, Bí thư Đảng uỷ, kiêm Chủ tịch UBND xã Long Đức; Đại diện các họ: Nguyễn, Trần, Lê,Phạm, Huỳnh và họ Lưu; Đặc biệt có cụ Vũ Đình Tảo (103 tuổi) cùng gia đình ở quận 7, TP.HCM

cũng đến dự. Trong dịp này, ông Võ Đăng Linh (TGD. Cty CP nước Hoàng Minh, quận Tân Bình) đã cung tiến 25 thùng nước khoáng nhãn hiệu I-On LIFE. HDDH Vũ-Võ phương Nam phát hành

“Bản tin Dòng họ Vũ-Võ phương Nam- số10”, đã tặng cho tất cả bà con đến dâng hương Tổ. Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và thân mật cùng hướng về cội nguồn.

-Chiều 27/01/2013, nhóm thế hệ trẻ Dòng họ Vũ –Võ phương Nam, do: Vũ Đình Mạnh, Vũ Hữu Lân, Vũ Đức Dương... đã tổ chức liên hoan tất niên tại Nhà hàng Cây Sứ, quận Tân Bình. Các ông: Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đăng Giáp, Vũ Hường và Vũ Hữu Chính (BCH HỖDH Vũ-Võ phương Nam) đến dự cùng 30 thành viên. Buổi liên hoan diễn ra trong bầu không khí vui vẻ mừng đón xuân tới.

-Sáng ngày 02/02/2013 (nhằm 22 tết) BCH HỖDH Vũ-Võ phương Nam đã họp rút kinh nghiệm, tổng kết tài chính ngày giỗ Tổ vừa qua, bàn tổ chức sinh nhật Thủy Tổ (Mùng Tám, tháng Giêng) và dự tính chương trình đi dự Đại hội Dòng họ Vũ-Võ các tỉnh Bạc Liêu, Lâm Đồng và huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, BCH liên hoan tất niên do ông Võ Đăng Linh (TGĐ. Cty CP nước Hoàng Minh, quận Tân Bình) chiêu đãi. Chiều cùng ngày ông Võ Đăng Linh đã mời BCH tham quan hệ thống sản xuất nước uống nhãn hiệu I-ON LIFE của Công ty nước Hoàng Minh ở KCN Đức Hòa, Long An.

-Sáng mùng Tám tháng Giêng (17/02/2013), BCH HỖDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức lễ kỷ niệm 1209 năm ngày sinh Vũ công Thủy Tổ, tại “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” ở Long Thành. Với khoảng 150 con cháu Tổ từ các tỉnh: Tây Nguyên, miền Nam Trung Bộ, miền Đông, miền Tây và TP.HCM về dự lễ. Trong dịp này, HỖDH Vũ –Võ phương Nam đã tặng 01 ảnh Thủy Tổ (80x 120 cm laminate), đồng thời hướng dẫn, cung cấp tư liệu dòng họ cho BLL họ Vũ-Võ huyện Chư Pưh tổ chức thành lập HỖDH Vũ-Võ tỉnh Gia Lai.

-Ngày 21/02/2013 (nhằm 12 tháng Giêng, năm Quý Ty), HỖDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu tổ chức kỷ niệm sinh nhật Thủy Tổ và Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2013-2018, tại Hội trường nhà khách Tỉnh uỷ Bạc Liêu, TP.Bạc Liêu. Đến dự có các ông Vũ Hữu Sâm, Vũ Tráng (HỖDH Vũ-Võ Việt Nam); ông Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đình Đài, Vũ Đăng Giáp, Vũ Ngọc Linh, Vũ Hữu Chính (HỖDH Vũ-Võ phương Nam); ông Vũ Duy Hà, Vũ Thái Hà (HỖDH Vũ-Võ Bình Phước); ông Võ Thành Văn (HỖDH Vũ-Võ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp), cùng hơn 200 bà con trong tỉnh về dự. Sau lễ dâng hương, báo cáo hoạt động, phương hướng và nhận Tộc kỳ do HỖDH Vũ-Võ phương Nam tặng, BCH HỖDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu ra mắt gồm 25 vị, do ông Võ Nguyên Nhân (Võ An Khánh) làm Chủ tịch.

-Ngày 23/02/2013, HỖDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2013-2018, tại Hội trường lớn Đoàn an dưỡng 198, Học Viện Lục quân Đà Lạt, TP.Đà Lạt. Đến dự có ông Vũ Hữu Sâm, Vũ Tráng (HỖDH Vũ-Võ Việt Nam); Ô. Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đăng Giáp, Đặng Vũ Bổng, Vũ Hiệp, Vũ Ngọc Linh, Vũ Hường, Vũ Văn Tĩnh, Vũ Đình Mạnh và Vũ Hữu Chính (HỖDH Vũ-Võ phương Nam); ông Vũ Duy Hà, Vũ Thái Hà (HỖDH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước); ông Võ Thành Văn (HỖDH Vũ-Võ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp), cùng (khoảng 200 bà con đồng tộc ở TP Đà Lạt và các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Lạc Dương...

Ngoài ra, có ông Phan Hoàng Anh (Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Lâm Đồng) dự và phát biểu. Sau lễ dâng hương Thủy tổ, báo cáo hoạt động và quy ước dòng tộc, nhận Tộc kỳ do HỖDH Vũ-Võ phương Nam trao tặng, BCH ra mắt nhận nhiệm vụ, do ông Vũ Thuộc làm Chủ tịch HỖDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng.

-Sáng chủ nhật, 24/02/2013, tại Hội trường Trường THPT Sông Ray, xã Xuân Tây, HỖDH Vũ-Võ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã làm lễ ra mắt BCH. Đến dự có ông Vũ Hữu Sâm, Vũ

Tráng (HDDH Vũ-Võ Việt Nam); ông Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đăng Giáp, Vũ Hiệp, Vũ Ngọc Linh và Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam); ông Võ Thành Văn (HDDH Vũ-Võ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp), cùng khoảng 70 bà con đồng tộc ở các xã của huyện Cẩm Mỹ. Ngoài ra, đến dự lễ còn có ông Vũ Hoàng Trung- Phó Ban Pháp chế HĐND huyện Cẩm Mỹ. Sau khi báo cáo, thông qua quy ước, nhận Tộc kỳ do HDDH Vũ-Võ huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tặng, lá cờ đã được HDDH Vũ-Võ huyện Cẩm Mỹ treo, tung bay trên cột cờ giữa sân trường với sự hân hoan của quan khách và bà con dự họp. BCH ra mắt gồm 7 vị: ông Vũ Minh Châu làm Chủ tịch HDDH, ông Võ Đình Long, Vũ Hồng Dao (Phó Chủ tịch), bà Võ Thị Hữu (Ủy viên Thư ký), ông Vũ Văn Bình, Vũ Hồng Quảng và Võ Văn Phào (Ủy viên).

-Ngày 25/02/2013 (nhằm 16 tháng Giêng, năm Quý Ty), ông Vũ Hữu Chính và Vũ Đình Nguyệt thay mặt HDDH Vũ-Võ phương Nam, đến dự giỗ Tổ chi họ Vũ làng Tây Lạc, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định sinh sống ở miền Nam, tại nhà thờ vọng quận 12, TP.HCM. Khởi tổ chi họ Vũ là cụ Vũ Đức Trai. Có khoảng 60 con cháu đến dự giỗ. Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí vui vẻ, thắm tình đồng tộc.

-Sáng 24/3/2013, ông Vũ Hữu Cảnh và Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ- Võ phương Nam), đã về dâng hương tại miếu thờ và lăng mộ Thủy Tổ dòng họ Vũ – Võ Việt Nam tại làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đồng thời vào dâng hương ở Từ đường Quang Trạch, thờ Thượng thư- Tiến sĩ Vũ Quỳnh và cụ Vũ Phúc Ninh (thuộc phái Giáp, làng Mộ Trạch).

-Chiều cùng ngày, ông Vũ Hữu Cảnh và Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ- Võ phương Nam) đến tham quan và dâng hương tại nhà thờ họ Vũ ở thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nhà thờ này thờ cụ Vũ Xuân Phổ (cụ là đời thứ 6 của Quang Trạch Đường, thuộc phái Giáp, làng Mộ Trạch về đây lập nghiệp) đến nay lưu truyền tại An Đỗ được 9 đời.

-Ngày 27/3/2013 (tức ngày 16 tháng 2 năm Quý Ty), chi họ Vũ ở thôn Thường Xuyên, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội đã tổ chức lễ kỷ niệm 323 năm húy nhật Ngài Chánh Đô Tổng Binh Vũ Phúc Nhẫn (1623-1690) tại nhà thờ Quang Đại Đường. Buổi lễ có sự tham dự của ông bà Vũ Hữu Sâm, ông Võ Văn Liên, ông bà Vũ Mạnh Thư và ông bà Vũ Tráng (HDDH Vũ-Võ Việt Nam); ông Vũ Mạnh Hà và ông Vũ Thế Khôi (HDDH Vũ-Võ TP. Hà Nội); ông Vũ Xuân Thiện (HDDH Vũ-Võ tỉnh Hải Dương); ông Vũ Đức Vinh, ông Vũ Đình Bình, và ông Vũ Hữu Quỳnh (HDDH Vũ-Võ tỉnh Nam Định); ông Vũ Hữu Cảnh, ông Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ Phương Nam), cùng bà con Quang Trạch Đường (thôn Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương) đã đến dự cùng 70 con cháu Quang Đại Đường (thôn Thường Xuyên). Sau khi cụ Vũ Hữu Cảnh đọc lời giới thiệu sơ lược tiểu sử Ngài

Chánh Đô Tổng Binh Vũ Phúc Nhẫn, quan khách và con cháu ra thắp hương tại lăng mộ Tổ cùng nghĩa trang họ Vũ trong làng. Sau đó về dâng hương tại nhà thờ Quang Đại. Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí thân mật và nồng ấm tình đồng tộc.

-Ngày 31/3/2013 (20 tháng Hai năm Quý Ty), đại diện HDDH Vũ-Võ phương Nam có ông Vũ Ngọc Thạch và Vũ Đình Đài đã đến dự giỗ Tổ chi họ Võ thôn Đông Yên, Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam ở miền Nam, tại Từ đường Võ tộc ở Bảy Hiền, P11, Q.Tân Bình. Khởi tổ chi họ Võ thôn Đông Yên là cụ Võ Tọa Đại Lang.

-Ngày 11/4/2013 (nhằm mừng Hai tháng Ba năm Quý Ty), gồm các ông: Võ Văn Hiến, Đặng Vũ Bổng, Vũ Đình Nguyệt và Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam), cùng các ông Võ Xuân Trình, Võ Hỷ Tuấn (HDDH Vũ- Võ tỉnh Bình Thuận), đã đến dự lễ giỗ Tổ 09 chi họ Võ ở

TX. LaGi, tại nhà thờ tộc ở KP1, phường Tân Thiện, TX LaGi, tỉnh Bình Thuận. Đại diện chính quyền địa phương có ông Võ Đức Hơn-CT. MTTQ. Thị xã LaGi, cùng hơn 100 bà con đến dự giỗ.

Chiều cùng ngày, HDDH Vũ-Võ phương Nam đã đến tư gia thăm ông Võ Huy Quang (CT. HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Thuận), ở xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

-Sáng Chủ nhật, 14/4/2013, Trung tâm Nghiên cứu & Thực hành Gia phả TP. HCM đã tổ chức lễ Tổng kết năm 2012 của TT, tại Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM. Thay mặt HDDH Vũ-Võ phương Nam, hai ông Vũ Hiệp và Vũ Hữu Chính đã đến dự cùng khoảng 60 khách mời của các dòng họ. Ông Võ Ngọc An GD.TT Nghiên cứu & Thực hành Gia phả TP. HCM báo cáo: Trong năm 2012 đã thực hiện được 23 bộ gia phả, trong đó có 13 gia phả được dựng miễn phí để phục vụ xã hội và lịch sử, viết được 2 bộ hồi ký. Về phương hướng năm 2013 đạt chỉ tiêu 20 bộ gia phả và viết 2 bộ hồi ký, củng cố CLB “Tuổi trẻ với gia phả”...

-Ngày 24/4/2013, BLL Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Gia Lai, gồm các ông: Vũ Thọ Thành, Vũ Văn Long, Vũ Công Đề, Vũ Đình Thắm, Vũ Văn Cương, Võ Huế, Võ Văn Phát, Võ Sơn, Võ Minh, Vũ Duy Tân, Võ Tùng, Võ Thanh và Vũ Tuất đã tổ chức cuộc họp ở xã IaLe và thống nhất quyết định mua 2 lô đất: Lô lớn có diện tích 3500m² giá 100.000.000VNĐ để xây dựng Từ đường. Lô thứ 2 diện tích 240m² với số tiền: 36.000.000VNĐ để làm đường vào. 02 lô cùng nằm ở thôn 6, xã IaLe, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. BLL vận động bà con dòng tộc chung tay góp sức xây dựng từ đường thờ Vũ công Thủy tổ ở khu vực Tây Nguyên. Những người tiên phong công đức đợt 1 gồm các vị: ông Vũ Văn Tiến (5 khối gỗ tương đương 100.000.000VNĐ), ông Vũ Thọ Thành, Vũ Duy Tân, Vũ Văn Long, Võ Huế, Võ Phát, Võ Tuất (mỗi vị 1.000.000VNĐ)...Tổng cộng đợt đầu là: 116.000.000VNĐ.

Địa chỉ liên lạc:

1.Ông Vũ Thọ Thành -Trưởng ban liên lạc, thôn 6, xã IaLe, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. ĐT: 01659665515.

2.Ông: Võ Văn Phát-Phó ban liên lạc, xã YabờLứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. ĐT: 01695154667.

-Chiều 31/5/2013, HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định đã tổ chức đưa đoàn khách tham dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất, đi tham quan và dâng hương tại Bảo tàng

Quang Trung ở huyện Tây Sơn, đền thờ Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương) huyện An Nhơn và mộ thi sĩ Hàn Mặc Tử, TP. Quy Nhơn.

-Ngày 01/6/2013, HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định đã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ I (nhiệm kỳ 2013-2018), tại nhà khách 28 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn. Khách mời có đại diện: HDDH Vũ-Võ Việt Nam, tỉnh Thừa Thiên- Huế, Lâm Đồng, Bình Phước, huyện Tân Hồng (Đồng Tháp), huyện Phú Quốc (Kiên Giang), HDDH Vũ-Võ phương Nam, gồm các vị: Võ Văn Hiến, Vũ Thị Lan, Vũ Hiệp, Vũ Đình Huy, Vũ Đình Mạnh và Vũ Hữu Chính, cùng gần 150 bà con trong tỉnh đã về dự hội nghị. Sau lễ chào cờ là dâng hương, mặc niệm, giới thiệu sơ lược tiểu sử Vũ công Thủy Tổ, văn nghệ, báo cáo hoạt động BCH cùng quy ước dòng họ. Tiếp đến ra mắt BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định, với 16 vị. Ông Vũ Hoàng Hà làm Chủ tịch danh dự; Ban thường trực gồm các ông: Võ Triết Luận-Chủ tịch HDDH; 03 Phó Chủ tịch: Võ Văn Bồng, Võ Văn Lộc, Võ Minh Sang; UV Thường trực: Ông Võ Tá Khánh.

-Ngày 15/6/2013 tại Hội trường Công ty Đồng Tháp 1, ấp Rạch Bù, Thị trấn Vĩnh Hưng, HỖDH Vũ-Võ tỉnh Long An đã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ 1 (nhiệm kỳ 2013-2018). Khách mời có đại diện HỖDH Vũ-Võ Việt Nam, HỖDH Vũ-Võ phương Nam, HỖDH Vũ-Võ các tỉnh lân cận... cùng khoảng 130 bà con đồng tộc ở TP. Tân An, huyện Vĩnh Hưng, Mộc Hóa và Bến Lức về dự. Sau phần chào cờ, dâng hương và giới thiệu sơ lược tiểu sử Vũ công Thủy Tổ, phát biểu ý kiến. Hội nghị đã thống nhất thông qua báo cáo, phương hướng, quy ước hoạt động. Đại hội đã tín nhiệm ông Võ Lê Tuấn làm Chủ tịch Danh dự và bầu BCH HỖDH Vũ-Võ tỉnh Long An nhiệm kỳ 1, gồm 15 vị: Ông Võ Chí Thâm-Chủ tịch; Các ông Võ Khắc Điệp, Võ Văn Hương, Võ Văn Tuynh-Phó Chủ tịch; Ủy viên gồm các ông: Võ Hữu Phúc, Võ Bá Sữa, Võ Văn Chũ, Võ Khắc Điền, Võ Như Huân, Võ Minh Hoàng, Võ Ngọc Bân, Võ Trung Kiên, Võ Gia Hùng, Võ Văn Toàn và Võ Hồng. Đại hội diễn ra trong bầu không khí ấm áp, chân tình, cùng hướng về cội nguồn và thành công tốt đẹp.

-Ngày 16/6/2013, HỖDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng tổ chức kỷ niệm 5 năm hình thành và phát triển dòng họ, tại Hội trường nhà hàng Việt Cường, Thị trấn Liên Nghĩa. Tham dự Đại hội có đại biểu HỖDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng, HỖDH Vũ-Võ huyện Lạc Dương, cùng hai họ Phan và Đặng. Về phía chính quyền địa phương có ông Võ Hớn, bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch HDND thị trấn Liên Nghĩa. Sau lễ dâng hương, đọc văn tế Thủy Tổ là Báo cáo hoạt động, phương hướng hoạt động cho những năm kế tiếp và bổ sung qui ước dòng họ cho phù hợp với địa phương. Đại hội đã bầu ra BCH HỖDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2013-2018, gồm 11 vị: Ông Võ Nam Tú là Chủ tịch; 03 vị Phó Chủ tịch là: Võ Văn Đích, Võ Ngọc Hiến và Võ Minh Huệ.

-Ngày 18/8/2013, tại nhà hàng Cây Sứ, quận Tân Bình, HỖDH Vũ-Võ phương Nam đã tổ chức Hội nghị trù bị thành lập: **“Câu lạc bộ Doanh nhân Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”**. Đến dự hội nghị có các vị: Ông Võ Văn Hiến, Võ Ngọc Thạch, bà Vũ Thị Lan, Ông Võ Hiệp, Vũ Thành Hà, Vũ Hương, Võ Đăng Linh, Vũ Văn Tĩnh và Vũ Hữu Chính, cùng khoảng 30 doanh nhân đại diện cho đủ ngành nghề. Sau khi thảo luận, thông qua phương hướng hoạt động, qui chế của Câu lạc bộ, Hội nghị đã bầu

Ban cố vấn lâm thời, gồm 05 vị: Ông Võ Văn Châm, Ông Võ Văn Hiến, bà Vũ Thị Lan, Ông Võ Đăng Giáp và Ông Võ Tiến Khu; Ban chủ nhiệm lâm thời với 09 vị: Ông Võ Hương làm Chủ nhiệm; 05 Phó Chủ nhiệm: Ông Võ Bá, Ông Võ Đăng Linh, Ông Võ Văn Minh, Ông Võ Huy Hoàng, Ông Võ Đình Mạnh; 03 ủy viên: bà Vũ Thị Bình, bà Vũ Thanh Tâm và Ông Võ Hữu Chính. Trong cuộc họp này, Hội nghị đã vận động ủng hộ được 27.000.000 VND để có kinh phí chuẩn bị tổ chức Đại hội: **“Câu lạc bộ Doanh nhân Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”** khi đủ điều kiện.

-Sáng 25/8/2013, Hội đồng họ Phạm TP.HCM tổ chức lễ giỗ lần thứ 1468 của Đô Hồ Đại Vương Phạm Tu-Thượng Thủy Tổ họ Phạm Việt Nam, tại sân khấu Hoàn Vũ (Công viên Lê Thị Riêng), quận 10, có khoảng 300 bà con họ Phạm. Thay mặt HỖDH Vũ-Võ phương Nam, ông: Đặng Vũ Bồng và Vũ Hữu Chính cùng đến dự lễ.

-Chiều 31/8/2013, đại diện HỖDH Vũ-Võ phương Nam, ông Võ Ngọc Thạch và Vũ Hữu Chính đã đến nhà ông Vũ Sơn Hải, Q.Phú Nhuận dự lễ giỗ vọng Tổ chi họ Vũ làng Duyên Hưng, xã Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định ở miền Nam. Khởi Tổ chi họ là cụ Vũ Đình Quảng. Có khoảng 60 con cháu Tổ đến tham dự.

-Ngày 08/9/2013 Trung tâm UNESCO Nghiên cứu Văn hóa các Dòng họ Việt Nam đã tổ chức buổi sinh hoạt thường kỳ tháng 9/2013, tại Hội trường Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM, Q1 với chủ đề: **“Phong thủy thực hành trong thiết kế kiến trúc, xây dựng các công trình**

dân dụng và tâm linh liên quan đến sức khỏe con người”. Tham dự có ông: Nguyễn Tấn Anh, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thanh Bền đại diện Liên hiệp các hội UNESCO VN. Thay mặt HDDH Vũ-Võ phương Nam có các ông: Đặng Vũ Bổng, Vũ Hiệp, Võ Ngọc An, Võ Ngọc Chương và Vũ Hữu Chính, cùng 50 khách mời đến dự. Sau khi Phó Giám đốc Trung tâm UNESCO Nghiên cứu Văn hóa các Dòng họ VN báo cáo chương trình, kế hoạch hoạt động của Trung tâm 6 tháng cuối năm 2013, diễn giả: Nguyễn Đức Thiêm, Chủ nhiệm bộ môn nghiên cứu-ứng dụng phong thủy với sức khỏe cộng đồng của Trung tâm, báo cáo chuyên đề: “Phong thủy thực hành trong kiến trúc -xây dựng các công trình dân dụng và tâm linh liên quan đến sức khỏe con người”.

-Sáng Rằm tháng Tám năm Quý Ty (19/9/2013), HDDH Vũ-Võ phương Nam đã tổ chức lễ giỗ cụ Nguyễn Thị Đức, thân mẫu Vũ công Thủy Tổ tại “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, ở xã Long Đức, Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến dự lễ có hơn 100 con cháu Tổ từ các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Tháp, TP. HCM... và nhóm Thế hệ trẻ Dòng họ Vũ-Võ phương Nam. Trong dịp này, ông Võ Đăng Linh ủng hộ 05 thùng nước khoáng I-ON LIFE và 01 thùng rượu để cúng Tổ.

-Ngày 04/10/2013, HDDH Vũ-Võ Việt Nam, HDDH Vũ-Võ phương Nam, tỉnh Gia Lai, Bình Phước đã đến giao lưu với HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy (Ô.Võ Bá Thành, Võ Đông Châu, Võ Phước Thành, Võ Phát Đạt...). Sau đó đoàn đi tham quan, dâng hương lăng mộ Tổ tộc Võ và Tù đường đang xây dựng tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, và nhà thờ chi họ Võ ở ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

-Sáng 05/10/2013, HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ I (nhiệm kỳ 2013-2018), tại Hội trường Nhà khách Tỉnh ủy Bến Tre (Phường 3, TP.

Bến Tre). Đến dự có đại diện HDDH Vũ-Võ Việt Nam, HDDH Vũ-Võ phương Nam cùng HDDH Vũ-Võ các tỉnh: Gia Lai, Bình Phước, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu. Các họ Lâm, Phạm, Nguyễn, Lê, Lý cùng gần 200 bà con đồng tộc tại Bến Tre. Đặc biệt có ông Võ Thành Đồng-Phó Công an tỉnh, ông Võ Văn Việt -Cán bộ Ban Tổ chức TW, ông Võ Hồng Quang-Thiếu tướng, nguyên Chỉ huy Trưởng Quân sự tỉnh Bến Tre đã đến dự. Đại hội dành phút mặc niệm tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa từ trần lúc 18h09 ngày 04/10/2013. Tiếp đến là phần văn nghệ, dâng hương Thủy Tổ, báo cáo hoạt động và phương hướng; thông qua quy ước. BCH lâm thời tuyên bố giải thể. BCH mới HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2013-2018 ra mắt và nhận nhiệm vụ, gồm 20 vị, do ông Võ Văn Minh làm Chủ tịch; 04 Phó Chủ tịch, gồm các ông: Võ Hoàng Mai, Võ Văn Nữ, Võ Văn Hải, Võ Thành Phương; Thư ký: Võ Nguyễn Thanh Bảo.

-Chiều cùng ngày, HDDH Vũ-Võ Việt Nam, HDDH Vũ-Võ phương Nam, gồm các ông: Vũ Ngọc Thạch, Đặng Vũ Bổng, Vũ Hiệp, Vũ Đình Nguyệt và Vũ Hữu Chính được HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre hướng dẫn đi tham quan, dâng hương tại Đền thờ nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu (xã An Đức, huyện Ba Tri); Nhà giáo Võ Trường Toản và cụ Phan Thanh Giản (xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre).

-Sáng ngày 12/10/2013, HDDH Vũ-Võ phương Nam cùng HDDH Vũ-Võ các tỉnh: Bình Phước; huyện Cẩm Mỹ (Đồng Nai); Long An; huyện Cai Lậy (Tiền Giang); Bến Tre; huyện Tân Hồng (Đồng Tháp); Bạc Liêu; huyện đảo Phú Quốc (Kiên Giang), với khoảng 120 bà con đồng tộc đã đến dinh Thống Nhất, TP.HCM để viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tá Vũ Ngọc Thạch-Phó Chủ tịch Thường trực HDDH Vũ-Võ phương Nam- Trưởng đoàn, đại diện lên dâng hương tiễn biệt Võ Đại tướng trong sự tiếc thương và đầy xúc động.

Sau lễ viếng, HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức họp mặt và giao lưu dòng họ 9 địa phương kể trên tại nhà hàng Cây Sứ, quận Tân Bình. Buổi giao lưu đã diễn ra trong bầu không khí cởi mở, vui vẻ ấm tình đồng tộc.

-Chiều Chủ nhật 03/11/2013, CLB Thơ ca “Về nguồn”, thuộc HDDH Vũ -Võ phương Nam đã tổ chức kỷ niệm 08 năm ngày thành lập CLB, tại Hội quán đồng hương Hành Thiện, quận Bình Thạnh. Đại diện HDDH Vũ-Võ phương Nam có ông Võ Văn Hiến, bà Vũ Thị Lan và ông Vũ Hữu Chính, cùng gần 40 bà con yêu văn nghệ đến dự. Sau lời khai mạc của ông Đặng Vũ Bổng-Chủ nhiệm CLB, lần lượt các thi sĩ lên ngâm thơ hoặc trình bày tác phẩm do mình sáng tác, chủ yếu ca ngợi tình yêu quê hương, dòng họ và các tác phẩm ca tụng, tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Buổi liên hoan diễn ra trong bầu không khí thấm tình đồng tộc.

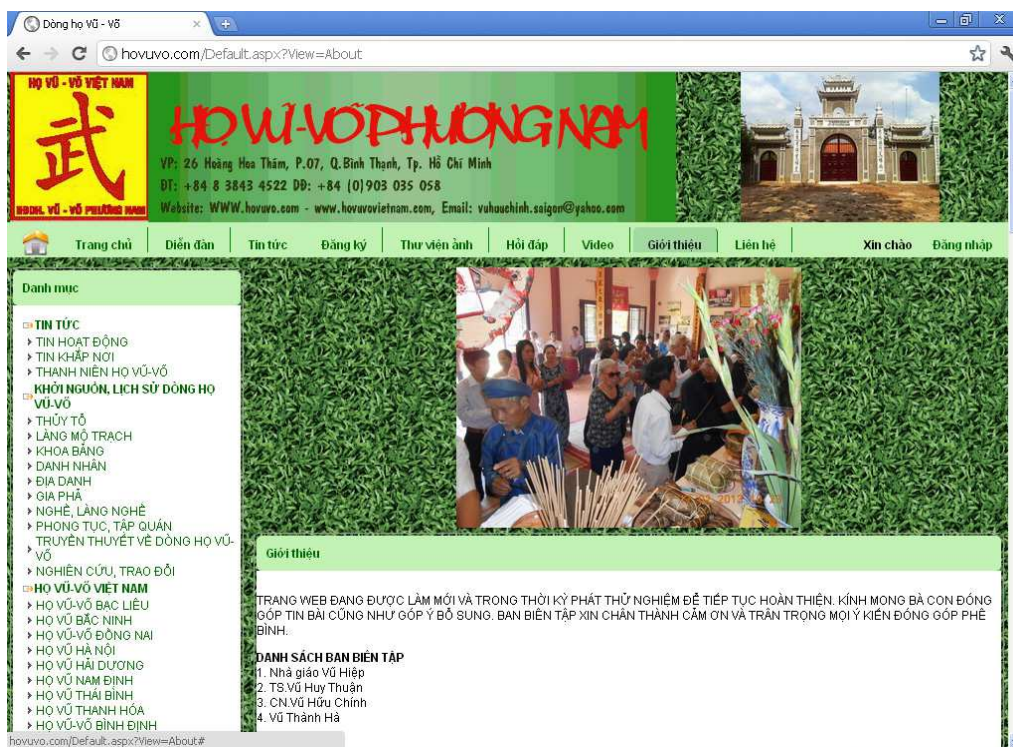
-Theo thư mời, ngày 14-12-2013, HDDH Việt Nam tổ chức Hội nghị BCH toàn quốc (mở rộng) lần thứ 4, khóa VI tại Hội trường lớn Học viện Kỹ thuật Quân sự, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội. HDDH Vũ-Võ phương Nam dự kiến có 5 vị đi họp, do ông Võ Văn Hiến -Phó Chủ tịch làm trưởng đoàn.

-Ngoài ra, hàng quý HDDH Vũ-Võ phương Nam đều họp Ban chấp hành một hoặc hai lần để bàn bạc các công việc trong dòng họ.

VHC

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HDDH VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM NĂM 2013

Vũ Hữu Chính thực hiện



Trang thông tin điện tử: www.hovuvo.com của HDDH Vũ-Võ phương Nam (do hai nhà tài trợ: Tiến sĩ Vũ Huy Thuận và Kỹ sư Vũ Thành Hà), vốn hình thành từ ngày 04-4-2006. Đến ngày 01-01-2013 đã hoàn chỉnh thêm. Ban biên tập gồm: Nhà giáo Vũ Hiệp, TS. Vũ Huy Thuận, Cử nhân Vũ Hữu Chính và KS.Vũ Thành Hà.

(Ảnh: Đặng Tiến Dũng)



Ông Võ Văn Hiến và Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam), chụp lưu niệm với bà con tại Hội quán đồng hương làng Hành Thiện, Q. Bình Thạnh, nhân buổi lễ giỗ lần thứ 203 của cụ Đặng Vũ Thiên Thể khởi tổ chi họ Đặng Vũ, ngày 5/01/2013.



Ảnh chụp kỷ niệm LM.Võ Văn Ánh thăm Văn phòng HDDH Vũ-Võ phương Nam (26 Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh) ngày 6/1/2013. Trong ảnh: Ông Vũ Hữu Chính, Đặng Vũ Bông, LM.Võ Văn Ánh và Võ Hữu Lễ.
(Ảnh: Nguyễn Hoài Lộc).



Quang cảnh Ban tế đang hành lễ trong dịp giỗ Thủy Tổ Dòng họ Vũ-Võ lần thứ 1159 tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, xã Thành, Đồng Nai, ngày 13-01-2013. (Ảnh: Vũ Chí Cao).

Việt Nam
Long Đức, Long



Ảnh kỷ niệm: Liên hoan tất niên, do nhóm thế hệ trẻ dòng họ Vũ-Võ phương Nam tổ chức tại nhà hàng Cây Sứ, Q.Tân Bình, ngày 27/01/2013. Trong ảnh (hàng đứng sau): Vũ Tuân, Lê Khả Thành Công, Võ Tấn Hải, Vũ Việt Đức, Vũ Văn Hường,(X), Vũ Đình Liễu, Vũ Đình Mạnh, Võ Hà My, Vũ Đức Tiến Vũ Minh Hiếu, Vũ Văn Sang, Vũ Quang Trung, Vũ Thanh Tâm, Vũ Văn Tĩnh, Vũ Đình Đài, Vũ Thái Hà, Vũ Thị Hồng Tươi, Vũ Đức Thịnh, (X), Vũ Văn Minh. Hàng ngồi trước: Vũ Hữu Chính, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đăng Giáp, Bùi Thanh Mai Tuyền, Võ Đông Khai và bà Sỹ. (Ảnh : Vũ Hữu Lân)



Ảnh kỷ niệm: HDDH Vũ-Võ phương Nam tham quan hệ thống sản xuất nước I-ON LIFE của Công ty CP nước Hoàng Minh, ở KCN Đức Hoà, tỉnh Long An ngày 02/02/2013. Trong ảnh (từ trái qua): Ô.Vũ Ngọc Linh, Ô.bà Vũ Văn Hương, Ô.Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đăng Giáp, Võ Văn Hiến, Vũ Hiệp, Vũ Thành Hà, Vũ Văn Tĩnh, Võ Đăng Linh (TGD. Cty), Vũ Hữu Chính và Vũ Văn Bình.

(Ảnh: Ngô Văn Tuấn).



Ảnh kỷ niệm ngày sinh lần thứ 1209 của Ngài Thủy Tổ, tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” ở Long Đức, Long Thành, Đồng Nai ngày 17/2/2013 (nhằm mừng Tám tháng Giêng năm Quý Ty). Trong ảnh (từ trái qua): Ông, bà: Mai Thị Thuỳ Dung, Vũ Hữu Chính, Vũ Đức Dương, Vũ Thị Diệu Linh, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Quốc Dũng, Võ Tấn Hải, Võ Thị Mỹ, Vũ Hà My, Vũ Thành Hà và Võ Đăng Linh. (Ảnh: Vũ Đình Đài)



Chụp ảnh kỷ niệm Đại hội lần thứ 1, nhiệm kỳ 2013-2018 HỖDH Vũ-Vô tỉnh Bạc Liêu, tổ chức tại Hội trường nhà khách Tỉnh ủy Bạc Liêu, TP.Bạc Liêu, ngày 21/02/2013. Trong ảnh có các ông, bà: Vũ Hữu Sâm, Vũ Tráng (HỖDH Vũ-Vô VN); Ô.Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Đình Đài, Vũ Ngọc Linh, Vũ Đăng Giáp, Võ Thành Văn, Vũ Đình Huy, Vũ Hữu Chính (HỖDH Vũ-Vô phương Nam); Ô.Vũ Duy Hà, Vũ Thái Hà (HỖDH Vũ-Vô tỉnh Bình Phước); Võ Đông Châu và Võ Bá Thành (HỖDH Vũ-Vô huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang). Ô. Võ Nguyên Nhân (Võ An Khánh), Võ Đại Thắng, Võ Gia Tăng (Vũ Thanh), Võ Chí Độ, Võ Minh Phúc, Vũ Đắc Sứ, Võ Văn Hữu, Võ Thanh Phúc, , Võ Minh Ngọt, Võ Đại Hà, Võ Nam, Võ Minh Sơn, Võ Văn Trạng, Võ Hoàng Khánh, Võ Văn Út, Võ Hồng Sang, Võ Văn Sáu, Võ Trường Giang, Võ Thành Hồng, Võ Văn Phong, bà Võ Hồng Thoại, Võ Thị Ngọc Ánh, Võ Thị Kim Cương, Võ Tú Anh và Võ Kim Bông (HỖDH Vũ-Vô tỉnh Bạc Liêu).



Ảnh kỷ niệm Đại hội lần thứ 1, nhiệm kỳ 2013-2018 của HỖDH Vũ-Vô tỉnh Lâm Đồng, tổ chức tại Hội trường Đoàn an dưỡng 198, Học viện Lục quân Đà Lạt, TP.Đà Lạt ngày 23/02/2013. Trong ảnh có: ông Vũ Hữu Sâm, Vũ Tráng (HỖDH Vũ-Vô VN); Ô.Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Hiệp, Đặng Vũ Bồng, Vũ Ngọc Linh, Vũ Đình Huy, Vũ Văn Hường, Vũ Văn Tĩnh, Vũ Đình Mạnh, Vũ Hữu Chính (HỖDH Vũ-Vô phương Nam); Ô.Vũ Duy Hà, Vũ Thái Hà (HỖDH Vũ-Vô tỉnh Bình Phước); Ô.Võ Thành Văn (HỖDH Vũ-Vô huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp); Ô.Vũ Thuộc, Võ Hoa Thám, Vũ Công Tiến, Vũ Minh Thiếc, Vũ Nam Tú,

Võ Đại Thành, Võ Hán, Võ Văn Đông, Võ Văn Tuyên, Võ Xin và Võ Trần Phú (HDDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng). (Ảnh: Võ Tấn Hải)



Ảnh lưu niệm lễ ra mắt HDDH. Vũ-Võ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tại hội trường trường THPT. Sông Ray, xã Xuân Tây, ngày 24/02/2013. Trong ảnh có ông: Vũ Hữu Sâm, Vũ Tráng (HDDH Vũ-Võ Việt Nam); Ô. Võ Văn Hiến, Vũ Ngọc Thạch, Vũ Hiệp, Vũ Đăng Giáp, Vũ Ngọc Linh, Vũ Đình Huy, Võ Thành Văn, Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam); Ô. Vũ Minh Châu, Võ Đình Long, Vũ Hồng Đào, Vũ Văn Bình, Vũ Hồng Quảng, Võ Văn Phào và bà Võ Thị Hữu (HDDH Vũ-Võ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).



Ảnh kỷ niệm nhân ngày giỗ Tổ chi họ Vũ làng Tây Lạc, Nam Đồng, Nam Trực, tỉnh Nam Định trong miền Nam, tại nhà thờ vọng ở Q12 ngày 25/2/2013 (nhằm 16 tháng Giêng năm Quý Ty). Trong ảnh: hàng trước (từ trái qua) ông Phạm Túy, Vũ Văn Bốn, Vũ Đình Nguyệt, Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam), Vũ Quang Nhị, Vũ Quang Đăng, Trần Thị Oanh, Trần Thị Diễm, Vũ Thị Phương, Vũ Thị Thuý, Vũ Văn Phú. Hàng sau: (X), Vũ Chuyền, Vũ Huy, Vũ Thắng, Vũ Sơn, Vũ Kim Rao, Vũ Chiến và Vũ Hiện.



Ảnh chụp tại miếu thờ Vũ công Thủy Tổ ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, Hải Dương ngày 24/3/2013. Trong ảnh (từ trái sang), Ô. Vũ Hữu Chính, cụ Vũ Hữu Cảnh, Ô. Vũ Quốc Ái, Vũ Xuân Truyền, Vũ Duy Tùng, Nguyễn Cao Đài và Vũ Xuân Quý. (Ảnh: Vũ Huy Nhan)



Nhà thờ họ Vũ, thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, Hưng Yên thờ cụ Vũ Xuân Phổ (đời thứ 6, Quang Trạch Đường, phái Giáp làng Mộ Trạch). Trong ảnh (từ trái qua phải) Ô. Vũ Xuân Quý, cụ Vũ Hữu Cảnh, Ô. Võ Văn Phòng và Vũ Đức Xuân.
(Vũ Hữu Chính chụp 24/3/2013).



HDDH Vũ-Võ Việt Nam, HDDH Vũ-Võ phương Nam, Tp.Hà Nội, tỉnh Hải Dương, tỉnh Nam Định, Quang Trạch Đường (làng Mộ Trạch) dự lễ kỷ niệm 323 năm, huý nhật Ngải Chánh Đô Tổng Binh Vũ Phúc Nhẫn, khởi tổ chi họ Vũ làng Thường Xuyên, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Tp.Hà Nội, ngày 16 tháng Hai năm Quý Tỵ (27/3/2013), tại nhà thờ Quang Đại. Hàng đứng sau (từ trái qua phải) : Ô.Vũ Quốc Hải, Vũ Bình Sinh, Vũ Xuân Cường, Vũ Xuân Lĩnh, Vũ Xuân Kiêm, Vũ Xuân Truyền, Vũ Hữu Quỳnh, Vũ Đình Bình, Vũ Thị Khương, Vũ Văn Đoài, bà Đạt, bà Nghiêu, bà Đủ; Hàng giữa : Ô.Vũ Văn Thịnh, Vũ Tuấn Anh, Vũ Xuân Thận, Vũ Hữu Chính, Vũ Văn Tân, Vũ Xuân Hiểu, Vũ Trọng Phước, Vũ Chiến Thắng, Vũ Mạnh Thư, ô. bà Vũ Tráng, bà Diễm, bà Tài, bà Bộ, bà Thước, bà Diệu, bà Nhơ, bà Hậu, bà Đạt, bà Diễm, bà Đoán. Hàng ngồi: bà Vũ Song Toàn, Ô. Vũ Thế Khôi, Vũ Mạnh Hà, Vũ Hữu Sâm, Vũ Hữu Cảnh, Vũ Đức Vinh, Vũ Văn Liên, bà Cả Dung, bà Điều, bà Quế và bà Tý Hùng. (Ảnh: Trần Thị Vượng)



Chụp ảnh lưu niệm nhân lễ giỗ Tổ 9 chi họ Vũ ở TX La Gi, tại nhà thờ Tộc ở KP1, P.Tân Thiện, ngày 11-4-2013. (nhằm mùng Hai tháng Ba năm Quý Tỵ). Thay mặt

HDDH Vũ-Võ phương Nam, gồm các ông: Võ Văn Hiến, Chính và Vũ Đình Nguyệt đã đến dự.

Đặng Vũ Bổng, Vũ Hữu



Ảnh lưu niệm: Lễ tổng kết năm 2012 của TT. Nghiên cứu và Thực hành Gia phả TP. HCM, ngày 14-4-2013, tại Thư viện Khoa học Tổng hợp Q1. Trong ảnh (từ trái qua): Bà Trần Hồng Yên, Ông Võ Văn Thôn, Nguyễn Văn Hiệu, Võ Ngọc An, Nguyễn Thành Ngưỡng, Nguyễn Thanh Bên, Mạc Đường, Vũ Hữu Chính, Hà Văn Thùy, Cao Bá Nghiệp và Thân Vinh. (Ảnh: Trần Văn Đường)



BLL lâm thời Dòng họ Vũ-Võ Tây Nguyên họp Ban chấp hành, ngày 24-04-2013, tại xã IaLe, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, gồm các ông: Vũ Thọ Thành, Võ Thanh Vũ Văn Long, Vũ Công

Đề, Vũ Đình Thắm, Vũ Văn Cương, Võ Huế, Võ Minh
Tùng và Vũ Tuất.

Võ Văn Phát, Võ Sơn, Vũ Duy Tân, Võ



Chụp lưu niệm tại đền thờ Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương), huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong ảnh (từ trái qua phải), gồm các ông: Vũ Hữu Chính, Võ Văn Chính, Võ Trọng Thuởng, Võ Thế Lang, Vũ Hiệp, Vũ Hữu Sâm, Vũ Đình Huy, Vũ Đăng Giáp, Vũ Đình Long và Võ Văn Thành. (Ảnh: Võ Văn Sang)



Đại hội lần thứ 1, HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2013-2018, tại Hội trường Nhà khách 28-Nguyễn Huệ, TP.Quy Nhơn. Trong ảnh có ông: Vũ Hữu Sâm, Vũ Đăng Giáp (HDDH Vũ-Võ VN); bà Vũ Thị Lan, Ô.Võ Văn Hiến, Vũ Hiệp, Vũ Đình Huy, Vũ Đình Mạnh, Vũ Hữu Chính (HDDH Vũ-Võ phương Nam); Ô.Võ Văn Thành, Võ Văn Chính, Võ Trọng Thuởng, Võ Thế Lang (HDDH tỉnh Thừa Thiên Huế); Ô.Vũ Thuộc (HDDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng); Ô.Vũ Quang Vượng, Vũ Thanh Long (HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước); Ô.Võ Thành Văn (HDDH Vũ-Võ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp); Ô.Võ Ngọc Chương (HDDH Vũ-Võ

huyện Phú Quốc, Kiên Giang); Ô.Vũ Hoàng Hà, Võ Triết Luận, Võ Văn Bồng, Võ Văn Lộc, Võ Minh Sang, Võ Xuân Cảnh, Võ Hùng Đô, Võ Duy Hào, Võ Xuân Hùng, Võ Văn Kiên, Võ Văn Tạo, Võ Hồng Thanh, Võ Văn Thanh, Võ Công Thọ, Võ Văn Thơ, Linh Mục Võ Tá Khánh và Bà Võ Thị Thủy (HDDH tỉnh Bình Định).

(Ảnh: Phạm Thanh Tâm)



Ảnh chụp: Lễ ra mắt BCH Đại hội lần thứ 1, HDDH Vũ-Vô tỉnh Long An (Nhiệm kỳ 2013-2018), tại Hội trường CTy Đồng Tháp 1, ấp Rạch Bù, Thị Trấn Vĩnh Hưng, Long An ngày 15-6-2013. Trong ảnh, gồm các ông: Vũ Chí Thâm, Vũ Khắc Điệp, Võ Văn Hương, Vũ Văn Tuynh, Vũ Hữu Phúc, Vũ Bá Sữ, Vũ Văn Chử, Vũ Khắc Điền, Vũ Gia Hùng, Võ Văn Toàn, Vũ Như Huân, Vũ Minh Hoàng, Vũ Ngọc Bần, Vũ Trung Kiên và Vũ Hùng.



Ban chấp hành HĐDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng ra mắt bà con nhân ngày Đại hội
dòng họ, tổ chức ngày 16-6-2013, tại Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh
Lâm Đồng.



Quang cảnh Hội nghị trù bị thành lập Câu lạc bộ Doanh nhân Dòng họ
phương Nam, tại Nhà hàng Cây Sứ, Q.Tân Bình ngày 18-8-2013.

Vũ-Võ



Ông Đặng Vũ Bồng và Vũ Hữu Chính đại diện HDDH Vũ-Võ phương Nam, dự lễ giỗ lần thứ 1468 của Đô hồ Đại Vương Phạm Tu- Thượng Thủy Tổ họ Phạm Việt Nam, tại công viên Lê Thị Riêng, Q10, ngày 25-8-2013. Do ông Phạm Văn Căn (Trưởng BLL họ Phạm TP.HCM) mời.



Ông Vũ Ngọc Thạch và Vũ Hữu Chính, thay mặt HDDH Vũ-Võ phương Nam dự lễ giỗ vọng Tổ chi họ Vũ làng Duyên Hưng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ở miền Nam, tại nhà ông Vũ Sơn Hải, quận Phú Nhuận, ngày 31-8-2013. (Ảnh: Trần Hữu Sĩ).



Trung tâm UNESCO Nghiên cứu Văn hóa các Dòng họ Việt Nam tổ chức buổi sinh hoạt thường kỳ, với chủ đề: “Phong thủy thực hành trong thiết kế kiến trúc, xây dựng các công

trình dân dụng và tâm linh liên quan đến sức khỏe con người”. Diễn giả: nhà nghiên cứu phong thủy Nguyễn Đức Thiêm, tại Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM. Trong ảnh (hàng giữa): Ông Đặng Vũ Bổng, Võ Ngọc Chương, Vũ Hữu Chính, Vũ Hiệp, Trần Văn Đường và Nguyễn Thanh Bền.



Cảnh dâng hương lễ giỗ Cụ Nguyễn Thị Đức, Thân mẫu Thủy Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, tại “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” , xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, ngày Rằm tháng Tám, Quý Tỵ (nhằm 19-9-2013).



HĐDH Vũ-Võ phương Nam tham quan và dâng hương tại hai mộ tháp của ông bà Tổ Vũ Bắc, ở xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, ngày 04-10-2013. Trong ảnh

(từ trái qua phải): Ông Vũ Hữu Chính, Vũ Đình Nguyệt, (X), Vũ Hiệp, Đặng Vũ Bồng, (X), Vũ Ngọc Thạch và Võ Bá Thành (Chủ tịch HDDH Vũ-Vô huyện Cai Lậy, Tiền Giang).



Ảnh lưu niệm tại nhà thờ chi họ Võ, ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Trong ảnh (từ trái qua phải): Ông Vũ Đình Nguyệt, Võ Văn Phát, Võ Bá Thành, Vũ Ngọc Thạch, Đặng Vũ Bồng, Vũ Mạnh Thư, Vũ Thọ Thành, (X), Vũ Ngọc Thức, Phạm Văn Chính, Vũ Hữu Chính, Vũ Hữu Sâm, Võ Văn Liên, (X). (Ảnh: Vũ Quang Vượng)



Ảnh chụp lưu niệm HDDH Vũ-Vô Việt Nam, HDDH Vũ-Vô phương Nam và HDDH các tỉnh: Gia Lai, Long An, Cai Lậy (Tiền Giang), Đồng Tháp với BCH HDDH tỉnh Bến

Tre nhân ngày Đại hội Đại biểu lần thứ nhất, tại TP. Bến Tre, ngày 05-10-2013. (Ảnh: Vũ Đình Nguyệt).



Ảnh lưu niệm trước đền thờ Nhà giáo Võ Trường Toản, tại xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, Bến Tre. Trong ảnh (từ trái qua phải): Ông Vũ Ngọc Thạch, Đặng Vũ Bồng, Vũ Hữu Sâm, Phạm Văn Chính, Võ Thị Hương, Võ Thành Văn, Vũ Hiệp, Vũ Hữu Chính, Võ Văn Liên, Vũ Đình Nguyệt, Võ Văn Tiếp và Vũ Mạnh Thư. (Ảnh: Bùi Văn Hải)



Quang cảnh HDDH Vũ-Võ phương Nam cùng bà con đồng tộc 8 tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tại dinh Thống Nhất, TP.HCM, sáng ngày 12-10-2013.



Ông Vũ Ngọc Thạch (Phó Chủ tịch Thường trực HDDH Vũ-Võ phương Nam) phát biểu khai mạc buổi họp mặt và giao lưu HDDH Vũ-Võ 9 tỉnh thành: Bình Phước, Cẩm Mỹ (Đồng Nai), Long An, Cai Lậy (Tiền Giang), Bến Tre, Tân Hồng (Đồng Tháp), Bạc Liêu, huyện đảo Phú Quốc (Kiên Giang) và TP.HCM. Do HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức, tại Nhà hàng Cây Sứ, quận Tân Bình, ngày 12-10-2013.



Ảnh chụp kỷ niệm 8 năm ngày thành lập CLB thơ ca “Về nguồn” thuộc HDDH Vũ-Võ phương Nam, 03-11-2013, tại quận Bình Thạnh. Trong ảnh: ông Việt Bằng, Đồ Bổng Hành Thiện, Võ Văn Hiến và Lương Ngọc Kỳ.

VHC

NOI GƯƠNG BÁC GIÁP

Bác Giáp họ Vũ-Võ ta
Noi theo gương Bác để mà tiến lên
Xây dựng dòng họ vững bền
Xứng danh Vũ-Võ, Tổ Tiên vui lòng

Hòa thuận, đoàn kết “Ngoài, Trong”
Mọi việc sẽ được thành công vẹn toàn
Việc chung phải được luận bàn
Phải cùng tôn trọng, rõ ràng, phân minh

Việc Họ đâu phải riêng mình
Độc đoán, áp đặt phân minh đâu còn?
Muốn tình nghĩa được vẹn tròn
Cá nhân dẹp bỏ, kết đoàn bền lâu.

09/10/2013

Vũ Ngọc Thạch

ƠN SINH THÀNH

Thế gian nức của, đưa tài
Riêng tôi sớm tối Phật đài tu thân.

Làm sao báo đáp ơn sinh thành?
Đỏ lệ, bồi hồi... thức trắng canh
Đức nhân, tài sông trơ sự nghiệp
Thân nghèo, phận khó hổ công danh
Bút buồn khóc chữ hoa không đậu
Tim ngậm ngùi hương mộng chữa
thành!

Trung hiếu, chao ôi tròn nghĩa cả?
Lòng này xin gửi đến trời xanh...

Sài Gòn mùa Vu lan báo hiếu,
(Rằm tháng Bảy Tân Mão 2010)

Hồng Tâm (Võ Đình Huyền)

ĐỀ CAO TÍN NGƯỠNG THỜ QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG VÀ THỜ CÚNG TỔ TIÊN

VÕ NGỌC AN (Mobi: 0903813094)
GD TTNC GIA PHẢ TPHCM -18.1.2013

Quốc Tổ Hùng Vương là vị Thủy Tổ duy nhất của các dòng họ Việt Nam. Các vua Hùng có công dựng nước, ta đã rõ. Ý nghĩa của việc thờ Quốc Tổ này, xin nói thêm: nước Văn Lang là chính thể đầu tiên của nền tự chủ, là biểu tượng tiêu biểu của sự đoàn kết thống nhất, của giá trị độc lập, tự chủ đầu tiên và cao đẹp của dân tộc Việt Nam. Đi liền với nó là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ những người đã quá vãng của dòng họ chúng ta. Đó là những bậc Thủy tổ, khởi tổ, những bậc tiền bối của ta, và ta là hậu duệ của họ. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên xuất phát từ nhận thức: “chết cũng như còn”, hoặc “chết là thể phách, còn là tinh anh” (Nguyễn Du).

UNESCO quốc tế cũng đã nhìn nhận và công bố quốc tế về giá trị tinh thần của việc thờ cúng đạo đức này trong năm 2012.

Mục tiêu của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là gì? Quốc gia, dân tộc muốn có một nền văn hóa trường tồn, thì phải chọn cho mình một tín ngưỡng, dù quốc gia đó lấy chủ nghĩa Cộng sản như Việt Nam ta làm mục tiêu. Tín ngưỡng là sự tin tưởng vào ý chí, sức mạnh và lý tưởng vươn tới

của dân tộc. Chính dân tộc ta tin tưởng vào sự sống và chết gắn liền nhau như vậy, xong ta chưa giải thích rõ được bây giờ. Chúng ta chọn hòa bình, từ bi hỉ xả. Chúng ta cũng lọc từ trong cái giá trị của “trung, hiếu, tiết nghĩa” trong vị tha bác ái làm mục tiêu bao dung của ta. Xong giá trị tinh thần cao nhất, tiêu biểu nhất, tốt đẹp nhất của ta từ khi có Đảng tới nay mãi là : Độc lập-Tự do, mà sau này Bác Hồ trong tuyên ngôn đã nói và miêu tả thành câu chữ rõ ràng “ *Không có gì quý hơn độc lập tự do*”.

Yêu cầu của việc thờ cúng này là để thỏa mãn lòng dân, đây là cái quý giá nhất trong tinh thần của nhân dân. Đồng thời cũng là tập tục, là văn hóa tốt đẹp của nhân dân. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, như vậy là cái có trước các tín ngưỡng tôn giáo khác, cái lâu dài, quảng đại, bao dung hơn cả và là nội dung đặc sắc hơn cả. Nước ta hiện có 9121 xã, mỗi xã có khoảng 25 chi họ, vậy ta cũng có hơn 200 ngàn chi họ. Ở TPHCM, theo thông báo của Cục thống kê thành phố: có 356 dòng họ. Với các gia đình hiện hữu, mỗi gia đình là mỗi Gia đường- tức nơi thờ phụng tổ tiên, thì sự tồn tại của việc thiêng liêng này vẫn là nền móng đạo đức sáng rực, đang chi phối cuộc sống chúng ta, nó diễn ra quanh năm qua các lễ thức :Quan-Hôn-Tang-Tế và nó còn tiếp nối mãi về sau.

Xây dựng dòng họ văn hoá, một thiết chế văn hóa dòng họ đã được định hình từ lâu, trên có đền Quốc Tổ, dưới có Từ đường, Gia đường. Phải xây dựng dòng họ văn hóa với các tiêu chí đúng đắn, chắt lọc từ truyền thống thờ phụng đưa vào tiêu chí mẫu, đặt sự trang nghiêm, không phô trương. Bắt đầu và trên hết là thờ Quốc Tổ Hùng Vương. Cả nước, theo con số báo chí nêu có hơn 1400 đền thờ Quốc Tổ. Ở TP.HCM đã có 3 đền : Đền Hùng ở Q9, Đền Hùng trong Thảo Cầm viên đã có từ trước và Đền Hùng ở công viên văn hoá Tao Đàn. Như thế, việc thờ Quốc Tổ không phải là “độc quyền”, đây là một cách sử sự đúng của ta.

Phải bày trí bàn thờ theo quy chuẩn, lấy sự trang nghiêm và không phô trương làm chuẩn. Đền Hùng ở Tao Đàn, trước đây, bàn thờ bày vẽ rất nhiều kê, nay đã theo quy chế trang nghiêm, chấp nhận được.

Phải mời, tiếp đón để khách vào cúng bái với lễ nghi nghiêm túc. Đây là hoạt động quần chúng của bất kỳ cơ quan văn hóa nào. Người giữ đền phải có hiểu biết khoa học về các vua Hùng. Công ty Công viên và Cây xanh thành phố cần sự tham mưu giúp sức của ngành chức năng để việc thờ phụng này diễn ra đúng cách, tốt đẹp.

Ở mỗi gia đình, các chi họ ta đã có những phần đầu không ngừng trong việc thờ cúng tổ tiên. Bàn thờ gia tiên đặt nơi ngự trị nhất trong nhà. Trên bàn thờ, thường bày trí thành tam sự, ngũ sự, hoặc thất sự, có nơi có bản chữ ghi “*Cửu huyền thất Tổ*” bên trên cùng. Các bàn thờ gia tiên, ngày nay nên thêm hai chữ “Quốc Tổ”.

Các Ban liên lạc dòng họ thành phố, các đơn vị nghiên cứu gia phả, các cơ quan văn hóa, nên chọn đền thờ Quốc Tổ đã có làm nơi thờ cúng cho dòng họ, cơ quan mình thường lui tới tưởng niệm, tạo ra nét đẹp cho một thành phố văn minh.

QUỐC TÔ THIÊN LIÊNG,
DÒNG HỌ VĨNH TRUYỀN,
GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC.

V.N.A

Mỗi năm con cháu nhớ ngày
Mồng Ba tháng Chạp về ngày Tổ đình
Tìm về ông Tổ khai sinh
Giống dòng Vũ-Võ họ mình hiện nay

Tâm trung chí hiếu nhớ ngày
Văn minh tin nhớ cội cây gốc nguồn
Cành tươi, quả tốt hoa thơm
Hội đồng dòng họ sớm hôm tô bồi

Long Thành, Long Đức đầy thôi*
Phương Nam Thủy Tổ tượng Người ngự đây
Độ Tộc Vũ-Võ hàng ngày
Kế thừa hậu duệ lòng đầy tín trung.

Võ Ngọc Sang (Thị xã La Gi)

*Từ Đường họ Vũ-Võ phương Nam tại xã
Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tặng thầy cô nhân ngày
Nhà Giáo Việt Nam

Gắn bó bao năm với nghiệp Thầy
Cuộc đời thanh đạm trí cao thay
Đưa đồ cặp bến đò bao chuyến
Tiễn khách lên đường khắp đó đây
Chim én đàn đàn bay sải cánh
Công trường lớp lớp góp công xây
Trồng người-sự nghiệp trăm năm ấy
Cao quý vẻ vang cái nghiệp Thầy.

Vũ Đình Thứ
Chủ tịch HĐDH Vũ-Võ
huyện Gia Bình, Ninh Bình

CON GÁI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP NHẬN PHÁC THẢO TƯỢNG CHA

*Bà Võ Hòa Bình, con gái thứ hai của Đại tướng
Võ Nguyên Giáp xúc động khi nhận được nhiều
tình cảm, lời chúc từ mọi người dành tới người
cha sắp tròn 102 tuổi của mình.*



Ảnh: Quỳnh Trang

Bà Võ Hòa Bình, con gái thứ 2 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tin rằng Đại tướng sẽ rất vui khi biết tình cảm mà đông đảo mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ dành cho ông.

Bà Võ Hòa Bình đại diện gia đình, có mặt trong buổi ra mắt các tác phẩm điêu khắc thuộc dự án “Danh tướng Việt Nam”, diễn ra tại Bảo tàng Lịch sử và Quân đội Việt Nam sáng 24/8. Bà bày tỏ sự xúc động khi sự kiện này được tổ chức để mừng thọ 102 tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/2013), bà Bình cho biết "rất hân hạnh và hạnh phúc" khi được thay mặt gia đình tham dự sự kiện. "Tôi thực sự cảm động, trân trọng và cảm ơn tấm lòng mà mọi người dành cho Đại tướng. Khi về nhà, tôi sẽ kể lại cho người nghe về chương trình hôm nay. Chắc chắn Đại tướng sẽ

BẢN TIN DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM

rất vui vì nó thể hiện sự gắn bó, đoàn kết, nhiệt tình của đông đảo mọi người, đặc biệt là các thế hệ trẻ dành cho Người”, bà Bình nói.

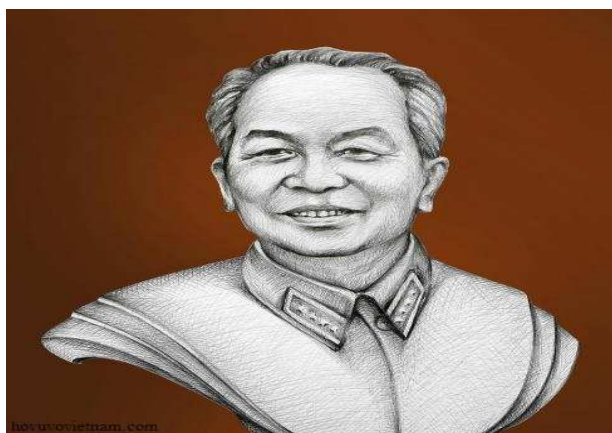
Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Hà Nội cũng trao tặng bức tranh cổ nổi tiếng về Phật hoàng Trần Nhân Tông xuống núi- "Trúc Lâm Đại sĩ xuất sơn đồ" - để mừng thọ vị Đại tướng.

Trong chương trình sáng này, các tác phẩm tượng về danh tướng Việt Nam bằng nhiều chất liệu với kích thước vừa phải, phù hợp với mọi không gian đã ra mắt. Đợt đầu tiên có 4 nhân vật lịch sử được chọn để tạo hình gồm: Việt Quốc công Lý Thường Kiệt, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Là chủ tịch Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Hà Nội- đơn vị giúp đỡ tổ chức dự án “Danh tướng Việt Nam”, nhà sử học Dương Trung Quốc đã chỉ ra thực trạng thiếu hụt sản phẩm văn hóa lịch sử có tính ứng dụng của nước nhà. Theo ông, khi tới các di tích lịch sử, mọi người không biết mua vật lưu niệm gì. Muốn trao đổi với bạn bè nước ngoài về lịch sử Việt Nam cũng chẳng có vật phẩm gì như huy hiệu, tượng nhỏ, áo phông...

Thiếu tướng Lê Mã Lương cũng có chung quan điểm về sự thiếu hụt sản phẩm văn hóa lịch sử Việt này. Ông cho rằng, ở Việt Nam có rất nhiều pho tượng lớn để

ngoài trời nhưng không phải ai cũng có thể đến xem hết các tác phẩm ấy. Trong khi đó, các bức tượng nhỏ để mọi người dân đều có thể mua và đặt trong nhà thì rất hiếm. Khi ra nước ngoài, ông cũng không thể tìm được một sản phẩm lưu niệm về danh tướng Việt Nam. Bên cạnh đó, các tác phẩm tượng về con người lịch sử hiện có ở nước ta ít được chú ý đến giá trị diện mạo.



Ảnh: Quỳnh Trang

Trước thực trạng này, thiếu tướng và nhà sử học cho rằng, sự ra đời của những tác phẩm trong dự án “Danh tướng Việt Nam” là cấp thiết. Việc thu nhỏ tượng đài là việc làm thiết thực, ý nghĩa. "Nó có thể bù lại được phần đang trống về sản phẩm văn hóa, mà đôi khi chúng ta phải nhập vào các vật không có chất lượng và còn xa lạ văn hóa Việt Nam. Những sản phẩm này còn có thể dùng để thờ, trang trí trong nhà hay quà tặng... Tất cả đều giúp quảng bá lịch sử Việt Nam và dễ đi vào đời sống”, ông Dương Trung Quốc nói.

Ông Vương Duy Biên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa thể thao và du lịch - tác giả bức tượng Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đặt tại Nam Định - cũng tin rằng, những vật phẩm về các danh tướng này sẽ có sức lan tỏa rộng rãi.

Những tác phẩm điêu khắc thuộc dự án “Danh tướng Việt Nam” được thực hiện trên các chất liệu đồng, đá, thạch cao, hỗn hợp composite... hội đủ những yếu tố như đường nét tinh tế, thể hiện thần thái của một vị anh hùng dân tộc, tỷ lệ hài hòa cân đối. "Hình tượng về Lý Thường Kiệt thiếu và yếu cả về số lượng lẫn chất lượng. Hiện không có một tượng đài nào, mà chỉ có một số tượng thờ ông trong các ngôi đền, đình với đặc điểm nhận dạng không đặc sắc. Đây chính là khó khăn lớn nhất khiến tác phẩm về danh tướng này bị chậm trễ", nhà sử học Dương Trung Quốc cho biết.

Anh Trần Thanh Tùng, người sáng lập Hội quán Di sản – đơn vị thực hiện dự án “Danh tướng Việt Nam” - thì hi vọng 2 bức tượng còn lại sẽ ra mắt đúng dịp 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2014) và 910 năm ngày mất của Việt Quốc công Lý Thường Kiệt (1105 - 2015). “Ngay sau buổi ra mắt hôm nay, chúng tôi sẽ đưa tất cả các ý kiến chuyên gia và nhân chứng sống vào tổng hợp và bắt tay thực hiện hai tác phẩm còn lại. Thông qua những sản phẩm này, chúng tôi hi vọng có thể giúp người Việt và bạn bè thế giới hiểu hơn về văn hóa, lịch sử Việt, thái độ của người trẻ với lịch sử nước nhà”, anh Tùng chia sẻ.

Quỳnh Trang (theo Vnexpress)

Thơ:



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911 – 2013) -



Đại tướng an nghỉ tại quê hương Quảng Bình – bên lầu Chuông

HÙNG CA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP 103 TUỔI

Kỳ vĩ thay, Người đã về đất Mẹ
Chết như sống còn ở khắp nơi nơi
Nhân dân khóc, nhân hà truyền tâm kính
Sấm tiếc thương loang rộng cả...đất trời...

Lịch sử đầy vốn kết tụ thành bão
Điện Biên này nối tiếp Điện Biên kia
Trận “Thần tốc” đã in hình ảnh Bác
Non sông đây một dải hết chia lìa...

Thật bình dị cao tâm đức bình dị
Nắm tay này cả quân dân vững theo
Cờ chiến thắng trải thắm hồn dân tộc
Khát vọng hòa bình vượt trăm năm...vẫn
gieo...

Thật cao đạo ở nguyên đời Đại tướng
Đức làm cha hòa trong phúc làm ông
Trí tâm Phật vẫn ngồi thiền hướng Phật
Thanh thoi vườn nhà, cây còng luyến tiếc
thương...

Chẳng đo hết lòng người muôn thắm thiết
Thời bây giờ bận bịu tưởng...lãng quên
Đã lâu lắm người dân không được khóc
Khóc tự hào, khóc chữ Tâm...còn nguyên

Thật bách phúc đất nước chào Đại tướng
Biển Quảng Bình con nước động đoàn viên
Thôi thì đây mùa yến về ca hát
Tháp chuông này còn giữ nguyện ...linh
thiêng...

Kính bút - Lúc 2 giờ sáng
ngày 12/10/2013

Tác giả: Họa sĩ Trịnh Yên
GIÁM ĐỐC TT. UNESCO NGHIÊN CỨU
VĂN HÓA CÁC DÒNG HỌ VIỆT NAM

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA



Cụ Vũ Trọng Khánh
nhận Huân chương Hồ
Chí Minh (năm 1994).

Tuy chỉ giữ chức
vụ Bộ trưởng Tư
pháp trong 181
ngày (2/9/1945 -
2/3/1946) nhưng
Bộ trưởng Vũ
Trọng Khánh đã có
những đóng góp
quan trọng trong
việc giữ gìn cơ sở,
cán bộ cũng như
xây dựng hệ thống
tư pháp cho nền
cộng hòa non trẻ.

dù thừa điều kiện ra làm một chức Tri
phủ, Tri huyện, như mong muốn của
ông cụ thân sinh, nhưng Vũ Trọng
Khánh đã đi con đường riêng của mình,
làm thư ký cho luật sư Laubies người
Pháp tại Hải Phòng. Năm 1941 được làm
luật sư tập sự...và thêm bốn năm sau,
mới được cử làm luật sư chính thức.
Nhưng trong thời gian tập sự, ông đã
được luật sư Laubies giao quyền thay
mặt mình để tranh tụng trước tòa nhiều
vụ án. Với tài hùng biện của mình, luật

Cụ Vũ Trọng Khánh sinh năm 1912, tuổi Nhâm Tý, (các giấy tờ khác vẫn thường ghi cụ sinh năm 1913) trong một gia đình tiểu thương ở Hà Nội. Quê cụ ở làng Cự Đà, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay là ngoại thành Hà Nội). Cụ theo học ở Trường Lyceé Albert Sarraut, và đã sớm chịu ảnh hưởng từ các phong trào yêu nước như đòi thả cụ Phan Bội Châu, đề tang cụ Phan Chu Trinh, khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân đảng do lãnh tụ Nguyễn Thái Học khởi xướng...

Sau khi đỗ tú tài ở Trường Lyceé Albert Sarraut, cậu học trò Vũ Trọng Khánh theo học Trường Đại học Luật Đông Dương. Thời gian học trường luật, anh quen các sinh viên Võ Nguyên Giáp, Vũ Đình Hòe... đặc biệt Vũ Trọng Khánh rất mến phục anh Nguyễn Thế Rục (người chiến sĩ Cộng sản đã từng học tại Trường Đại học Phương Đông Stalin ở Liên Xô) nên đã tham gia tổng hội sinh viên yêu nước. Thời kỳ Mặt trận bình dân (1936-1939), Vũ Trọng Khánh theo nhóm làm báo Le Travail (Báo Lao động) đón phái đoàn Godard ở Hà Nội, tham gia vào các tổ nghiên cứu Mác xít và tổ thanh niên dân chủ, gồm có các chiến sĩ Cộng sản như đồng chí Đào Duy Kỳ (Bí thư Thanh niên), Vũ Đình Huynh, Phan Tư Nghĩa, Huỳnh Văn Phương... Đỗ cử nhân Luật (1936),

quyền thành phố cho mặt trận Việt Minh. Chủ quyền nhanh chóng trở về trong tay quần chúng nhân dân Hải Phòng mà không phải mất một viên đạn, một giọt máu!

Ngày 23/8/1945, trong lễ ra mắt UBND cách mạng lâm thời thành phố trước cửa Nhà hát lớn Hải Phòng, luật sư Vũ Trọng Khánh được cử làm Ủy viên Hành chính (tương đương chức vụ Thị trưởng thành phố).

"Ba hôm sau được điện của anh Võ Nguyên Giáp mời tôi lên Thủ đô nhận chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ

sư Vũ Trọng Khánh nhanh chóng được sự mến mộ của nhân dân Hải Phòng. Vì vậy, sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Chính phủ Trần Trọng Kim được thành lập, luật sư Vũ Trọng Khánh đã ra làm Thị trưởng TP Hải Phòng.

Trong Hồi ký "Tôi làm Thị trưởng Hải Phòng" cụ Vũ Trọng Khánh viết: "Lý do cấp bách tôi phải nhận làm Thị trưởng là sau khi Nhật đảo chính Pháp, thành phố như con ngựa đứt cương; công chức và nhân dân tụ tập, bàn tán, nghe ngóng, không ai cầm đầu. Viên lãnh sự Nhật Nô-mi chịu trách nhiệm hành chính thực ra chẳng biết làm gì, quân đội và hiến binh Nhật nắm chặt an ninh. Những tên Việt gian tổng tiền; dịch vụ hút rác đổ thùng phân tri trệ, nước, điện chập chờn... Không có người lương thiện ra nắm quyền chỉ huy thì kẻ bất lương chạy chọt sẽ nhảy vào ghế Thị trưởng để dựa vào Nhật làm hại dân. Nhất thiết tôi phải nắm ngay ghế Thị trưởng".

Sau một tháng làm Thị trưởng Hải Phòng, chiếm lĩnh các cơ quan, chiếm lĩnh ngân hàng, nắm lấy cảnh sát, trại giam, bảo an binh, thả tù chính trị là Việt Minh, ngăn cản bọn thân Nhật mở sòng bạc, đôn đốc điện, nước, vệ sinh hơn thời gian Pháp thuộc...cụ Vũ Trọng Khánh đã bàn giao lại chính

Công an Trung ương): "Mấy tháng cuối năm 1945, thời gian Vũ Trọng Khánh làm Bộ trưởng Tư pháp, quân lính mình bắt giam bừa bãi bọn Việt quốc, Việt cách (chúng cũng quây lăm cơ, ý vào quân Tàu Tưởng); Vũ Bộ trưởng (nguyên luật sư có khác, khôn khéo, mê mồi) tự thân sang giảng giải phải trái, lợi hại, bày cho mưu mẹo hợp thức hóa. Nhờ vậy, không những mình làm "được việc" mà còn học thêm được những bài cơ bản về pháp lý Công an tư pháp (police judi ciaire)". (Vũ Đình Hòe: Hồi ký - Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2004, trang 839).

Từ khi quân Tàu Tưởng sang Việt

Cộng hòa".

Tuy chỉ giữ chức vụ Bộ trưởng Tư pháp trong 181 ngày (2/9/1945- 2/3/1946) nhưng Bộ trưởng Vũ Trọng Khánh đã có những đóng góp quan trọng trong việc giữ gìn cơ sở, cán bộ cũng như xây dựng hệ thống tư pháp cho nền cộng hòa non trẻ.

Ngày 20/9/1945, trong Sắc lệnh số 34, về việc lập một Ủy ban dự thảo và đệ trình Quốc hội một bản Hiến pháp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Vũ Trọng Khánh là một trong bảy thành viên của Ủy ban gồm: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy - tức vua Bảo Đại thoái vị, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu - tức Tổng Bí thư Trường Chinh.

Trên cương vị Bộ trưởng, ông đã trình và được chính phủ duyệt bốn văn bản tư pháp nền tảng quan trọng: Sắc lệnh số 4 ngày 10/10/1945 về tổ chức đoàn luật sư; Sắc lệnh số 53 ngày 20/10/1945 về quy định quốc tịch Việt Nam; Sắc lệnh số 13 ngày 21/1/1946 về tổ chức các tòa án thường và ngạch thẩm phán; Sắc lệnh số 21 ngày 14/2/1946 về tổ chức tòa án quân sự.

Vũ Trọng Khánh là vị Bộ trưởng Tư pháp rất mềm dẻo. Trong Hồi ký của mình, cụ Vũ Đình Hòe đã dẫn lại lời tâm sự của cụ Lê Giản (nguyên Giám đốc Nha

Nam, thực hiện âm mưu "Hoa quân nhập Việt", bọn phản động núp dưới bóng của chúng ra sức phá hoại chính quyền cách mạng non trẻ. Chúng dùng nhiều thủ đoạn để hòng giành lấy các ghế Bộ trưởng các Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính. Tại Bộ Tư pháp, một số nhân viên, đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng, tìm cách vận động lật đổ Bộ trưởng Vũ Trọng Khánh để giành lấy cơ quan chuyên chính này. Vì vậy, để ngăn chặn bàn tay độc hại của chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời các vị nhân sĩ, trí thức yêu nước không đảng phái, ra làm Bộ trưởng. Ngày 2-3-1946, khi thành lập chính phủ chính thức Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Vũ Đình Hòe được cử sang làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay luật sư Vũ Trọng Khánh.

Mặc dù không còn làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, luật sư Vũ Trọng Khánh vẫn được Hồ Chí Minh tín nhiệm ký Sắc lệnh cử làm Chương lý Tòa Thượng thẩm Bắc Bộ (nay là Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao) nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 4 tháng 6 năm 1946, luật sư Vũ Trọng Khánh được cụ Huỳnh Thúc Kháng, Quyền Chủ tịch Chính phủ ký Sắc lệnh cử làm Cố vấn Phái đoàn Việt Nam sang đàm phán tại Hội nghị Phong-ten-nơ-blo.

(20/12/1986) và Huân chương Hồ Chí Minh (31/3/1994).

Trong lá thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi luật sư Vũ Trọng Khánh-Giám đốc Tư pháp Liên khu 10, tháng 5/1948, sau khi chia sẻ nỗi buồn về sự ra đi của cụ bà thân sinh luật sư, Người viết: "Ai chẳng muốn no cơm ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau". Người xưa có câu "Ngôn hành tương cố", lời nói đi đôi với việc làm, cuối đời, cụ Vũ Trọng Khánh ngẫm lại: "Tôi không ham mê quyền lợi riêng tư, danh vọng, địa vị trong xã hội Việt Nam mình, càng



Chủ tịch Hồ Chí Minh và luật sư Vũ Trọng Khánh - Bộ trưởng Bộ Tư pháp (ngoài cùng, Bên trái), cố vấn Vĩnh Thụy, Bộ trưởng Đặng Thai Mai, Bộ trưởng Trần Huy Liệu... (ảnh Tư liệu).

Trong suốt thời gian chín năm kháng

chiến chống Pháp, cụ làm Giám đốc Tư pháp Liên khu 10 (gồm sáu tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên...), Trưởng ban Nghiên cứu pháp lý, Giám đốc Vụ Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp, tổ chức toà án, phổ biến tư tưởng tư pháp mới, đúc kết kinh nghiệm, nghiên cứu chính sách, đào tạo cán bộ tư pháp, đồng thời tham gia soạn thảo nhiều văn bản pháp quy cho hệ thống luật chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hiệp định Genève, được ký kết năm 1954, cụ Vũ Trọng Khánh về tiếp quản Hải Phòng (tháng 5/1955), giữ chức Ủy viên Hành chính (tháng 8/1955- tháng 12/1956), Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính TP Hải Phòng thường trực quản lý Hành chính, Văn hóa xã hội và Nhà đất (tháng 12/1956- tháng 4/1961), Ủy viên Hội đồng nhân dân

thành phố, Trưởng ban Vận trù học, Phó Chủ tịch MTTQ thành phố, Chủ tịch Hội Luật gia Hải Phòng... cho đến khi nghỉ hưu năm 1977.

Ghi nhận những thành tích của cụ, Nhà nước ta đã tặng thưởng cụ Vũ Trọng Khánh Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (21/4/1961), Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất

không thể nghĩ đến danh tiếng ra ngoài nước, không ham vợ vét cho mình, nhất là làm hại người khác. Tôi sẵn sàng sống nhường nhịn, nhũn nhặn, ăn lách"...

Ngồi cùng Phó giáo sư, Tiến sĩ Vũ Trọng Khải, tôi được nghe ông kể: “Thời kháng chiến chống Mỹ đi sơ tán vất vả, bốn anh em chúng tôi đều đi công tác xa hết có ai ở nhà đâu, bao nhiêu người giúp hai cụ từ chỗ ăn chỗ ở. Thời bao cấp rất khó khăn, xếp hàng mua gạo, mua dầu hỏa...cũng có một thanh niên tự nguyện làm hết cho cụ ông, cụ bà. Trong nhà hai cụ từ cái máy bơm hỏng họ vào sửa giúp. Khi cụ vào trong Nam mua được một bộ động cơ điện, đem ra Hải Phòng, cụ chế thành máy xay bột trẻ em. Bao nhiêu năm thời bao cấp cụ sống bằng công việc này, thì ai chế tạo máy cho cụ? Ai sửa chữa cho cụ khi máy hỏng hóc, hay xảy ra sự cố? Tất cả là nhân dân Hải Phòng quý mến hai cụ đến giúp. Họ đến xay bột mà thấy máy hỏng là họ tự sửa lấy. Nhân dân Hải Phòng quý mến hai cụ như vậy. Đó mới là phần thưởng lớn nhất, phần thưởng vô giá mà con cháu chúng tôi còn không làm được”.

Trong quá trình tìm tư liệu về luật sư Vũ Trọng Khánh-Bộ trưởng Bộ Tư pháp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôi gặp khá nhiều khó khăn.

Ngoài bản tiểu sử là tài liệu viết tay và đánh máy trong Hồ sơ lưu trữ của Ban tổ chức Thành ủy được đăng tải trên website của Thư viện thành phố nơi cụ đã có nhiều năm gắn bó, thì các thông tin về tiểu sử của cụ rất hiếm. Nhờ sự giúp đỡ của Nhà giáo Ưu tú Vũ Thế Khôi, trưởng nam của cụ Vũ Đình Hòe - Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục đầu tiên, tôi đã liên hệ được với Tiến sĩ Vật lý Vũ Trọng Hùng, con trai cụ Vũ Trọng Khánh, hiện đang cư trú tại TP Hồ Chí Minh.

Vừa nghe tôi nhắc đến bản tiểu sử của cha mình trên website nói trên, ông đã phản ứng ngay về sự sai sót đối với cụ Vũ Trọng Khánh trong tài liệu đó! Rồi ông giới thiệu cho tôi gặp người em trai út của mình, là Phó giáo sư, Tiến sĩ Vũ Trọng Khải, giảng viên cao cấp ngành Kinh tế nông nghiệp, Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (cơ sở 2 tại TP Hồ Chí Minh) hiện đang ở Hà Nội và tôi đã có buổi trò chuyện với Phó giáo sư, Tiến sĩ Vũ Trọng Khải tại một nhà khách trên phố Ngọc Khánh - Ba Đình - Hà Nội.

(TƯ LIỆU DO ÔNG : VŨ TRỌNG KHẢI CUNG CẤP)

Ai ra thăm Côn Đảo
Một phần xương thịt của quê hương
Sừng sững giữa đại dương
Một giang sơn xinh đẹp
Nơi trui rèn sắt thép
Nơi sản xuất anh hùng
Côn Đảo đẹp vô cùng
Đời ta từng gắn bó
Tặng nhau hoa hồng đỏ
Đỏ rực máu tim ta...
Mênh mông trời đất bao la
Tình ta, ta gửi tình thâm tâm tình
Thương về theo gió mông mênh
Cao cao Ma Thiên Lãnh
Sâu sâu ghềnh thác, cầu tàu hồn thiêng
Vì vu gió thổi hàng dương
Ngàn năm chôn chặt nắm xương người tù
Nói sao cho hết căm thù
Vui sao cho trọn tâm tư nỗi niềm
Ôi Tổ quốc mẹ hiền!
Côn Đảo một phần xương thịt đó
Hòn ngọc đỏ giữa
biển đông sóng gió

Võ Huy Quang (Bình Thuận)

Cầm bút ngồi lặng hàng giờ
Con không viết nổi bài thơ khóc Bác!
Hai dòng nước mắt
Lặng lẽ tuôn rơi...
Trong buổi ra đi huyền thoại của người
Con chỉ còn biết lắng nghe
Tiếng đập của hàng triệu con tim đang
hòa cùng nhịp đập

Hà Nội cuối thu, gió mưa xao xác
Dòng người vẫn lặng im bước đến với Người
Giây phút chia ly buồn lắm đời ơi!
Bao tiếng nấc nghẹn
Bao dòng lệ chảy
Bao ánh mắt ngược nhìn về ngày xưa ấy
Để yêu thương một người
mà cuộc đời đẹp tựa bài thơ!
Và chưa từng thấy bao giờ!
Cả dân tộc nén lòng tiễn đưa người
về lòng đất mẹ
Con cũng chột nhận ra
sức mạnh tiềm tàng của từng giọt lệ
Và từng tiếng nấc thương đau...

Ngày Bác ra đi, con cũng chột nhận ra
Người với người vẫn còn thương nhau
Tình đời vẫn còn đáng để ta nâng niu, trân trọng
Bác từng dạy chúng con suốt đời một chữ nhân”
Bây giờ con mới thấu hiểu, Bác ơi!!...

22h ngày 13/10/2013

Việt Bằng

VAI TRÒ CỦA CÁC DÒNG HỌ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Việc tôn vinh các liệt sĩ dòng họ mang một ý nghĩa rất lớn, vừa nêu lên những gương sáng của dòng họ trong sự nghiệp cứu nước, vừa cổ vũ việc học tập và lao động nhằm phục vụ cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

I. Về vai trò của các dòng họ trong lòng dân tộc.

Không biết trên thế giới có nước nào cũng thực sự quan tâm khai thác tiềm năng của các dòng họ như ở Việt Nam hay không? Còn ở Việt Nam, sự phát triển của mỗi dòng họ và mối quan hệ đồng tâm, đồng chí, đồng hành giữa các dòng họ lại



Ảnh: Vũ Xuân Kiên

có một ý nghĩa quan trọng nhất trong mọi diễn biến lịch sử. Mọi thành công của đất nước dù nhiều hay ít, nhanh hay chậm đều gắn với mức độ tham gia của các dòng họ. Lịch sử lâu đời luôn luôn chứng tỏ điều này. Tình hình đất nước hôm nay lại càng khiến chúng ta thấy rõ hơn nữa vai trò của dòng họ, Sự tồn tại và phát triển của đất nước, thành quả to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước đều nói lên rằng *sự đoàn kết trong dòng họ và giữa các dòng họ* với nhau luôn luôn là nhân tố hàng đầu trong mọi thắng lợi. Tổ tiên chúng ta từ bao đời đã nhận rõ điều đó nên đã cùng nhau chung sống như anh em một nhà, cùng coi nhân dân cả nước như một dòng họ:

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*

Các giống khác nhau cùng sống trong một giàn nhưng cuối cùng cả một giàn lại trở thành một giống. Các dòng họ gả con cho nhau, ngày càng thâm nhập vào nhau và dần dần đã “dòng tộc hóa” cả một dân tộc. Mỗi dòng họ không chỉ có họ nội của mình mà còn có mẹ, có vợ, có con dâu, con rể ở các dòng họ khác.

Ai đã dựng lên huyền thoại Lạc Long Quân - Âu Cơ, hai vị tổ đầu tiên của người Việt phương Nam này? Hai vị đã lấy nhau, sinh ra trăm trứng, nở thành trăm con. Trăm con trở thành trăm họ, cùng chung một tổ tiên, cùng là anh em ruột thịt. Thực ra không phải cha rồng mẹ tiên đã sinh ra *trăm họ con cháu* mà chính con cháu trăm họ đã sinh ra dòng họ, đồng hành giữa các dòng họ lại có một ý nghĩa quan trọng nhất trong mọi diễn biến lịch sử. Mọi thành công của đất nước dù nhiều hay ít, nhanh hay chậm đều gắn với mức độ tham gia của các dòng họ.

Tôi nghĩ rằng, chính mảnh đất địa linh nhân kiệt mà ta gọi là Việt Nam hôm nay, trải qua bao ngàn năm vật lộn với sức mạnh tàn phá khủng khiếp của cả thiên tai và địch họa đã tạo ra

tinh thần đoàn kết, yêu thương giữa trăm họ và cũng từ đây đã tạo ra huyền thoại Lạc Long Quân - Âu Cơ.

Lịch sử ghi nhận rằng quan hệ giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ chính là quan hệ giữa hai tộc người Âu Việt và Lạc Việt kéo dài qua 18 đời vua Hùng. Quan hệ ruột thịt giữa Âu Việt và Lạc Việt đã ăn sâu vào lòng dân tộc khiến cho Thục Phán khi thay thế vua Hùng và trở thành vua An Dương Vương, ông vẫn kế thừa tinh thần yêu thương giữa hai dân tộc Âu Việt và Lạc Việt nên đã đặt quốc hiệu của mình là *Âu Lạc*.

II. Dòng họ qua chiều dài lịch sử

Tinh thần Âu Lạc kéo dài mãi trong lịch sử dân tộc chứng tỏ nhân dân ta không bao giờ quên nguồn gốc xa xôi của mình từ thời các đời vua Hùng với một Tổ quốc gồm cả trăm họ, từ trăm con. Trong cuộc khởi nghĩa đầu tiên chống xâm lược, Hai Bà Trưng đã nhắc đến truyền thống vua Hùng để cùng trăm họ chiến đấu thu về 60 thành quách cho đất nước ta.

Sau thất bại của Hai Bà Trưng, nhà Hán đã mở đầu cuộc cai trị nước ta kéo dài suốt 10 thế kỷ. Nhân dân trăm họ trong thời kỳ này kiên quyết bảo vệ bản sắc dân tộc mình từ ngôn ngữ, đạo đức đến phong tục hằng ngày. Không chịu đồng hóa với kẻ xâm lược, nhân dân ta vừa gạt bỏ những gì đi ngược với phẩm chất tốt đẹp của mình, vừa tiếp nhận những gì hợp lý. Thí dụ mỗi họ mang một tên riêng để phân biệt họ này với họ khác. Ý thức về dòng họ ngày càng sâu sắc. Mỗi dòng họ đều tìm hiểu về tổ tiên, về anh em ruột thịt, về tính cộng đồng, về trách nhiệm trong nội bộ dòng họ riêng của mình và trong quan hệ với đại gia đình gồm trăm họ. Lý Bí, người mang tên họ Lý đã đánh đuổi kẻ xâm lược và lên làm vua, lập ra triều đại họ Lý. Ông đã khẳng định tính ưu việt của dòng họ mình trong lòng Tổ quốc. Sau đó là sự nổi dậy của Khúc Hạo và cuộc đại thắng của Ngô Quyền quét sạch quân thù ra khỏi đất nước, đã mở đường cho các dòng họ khác tiếp tục đấu tranh vừa vì sự nghiệp chung của trăm họ, vừa bảo vệ lợi ích riêng của dòng họ mình. Các họ Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê, Nguyễn, Trịnh và Nguyễn (Tây Sơn) là những dòng họ nối tiếp nhau trị vì đất nước, vừa khẳng định quyền hành và trách nhiệm của dòng họ riêng, vừa củng cố khối đại đoàn kết các dòng họ trên toàn bộ lãnh thổ. Từ đó, họ nhà vua cùng với trăm họ khác hòa hợp với nhau. Quan hệ *vua tôi* được “gia đình hóa” trở thành đạo nghĩa *cha con*. Các triều đại kế tiếp nhau đều có ý thức muốn gắn bó dòng họ mình với dòng họ khác. Nhà vua thương hay gả các vị công chúa, con gái mình cho các thủ lĩnh các dòng họ khác là muốn con cái những dòng họ này sẽ trở thành cháu ngoại mình ở khắp mọi nơi. Việc làm ấy vừa tăng cường sức mạnh của cộng đồng dòng họ, vừa khẳng định sự độc tôn của họ nhà vua với các dòng họ khác.

Các vua Trần còn thể hiện chính sách dòng họ của mình ở tinh thần *đại đoàn kết* các dòng họ trước sự xâm lược của quân Mông Cổ. Hội nghị Diên Hồng có thể coi như một *Hội nghị các dòng họ*. Hội nghị bao gồm các trưởng lão, nghĩa là những người đứng đầu các dòng họ. Lời thề *quyết đánh* quân xâm lược là tiếng

thét vang lên từ ý chí của các dòng họ. Sức mạnh toàn dân chính là sức mạnh của các dòng họ cùng thống nhất ở lòng yêu nước mãnh liệt và ý chí sắt đá diệt thù, cứu nước của toàn thể con em trong các dòng họ.

III. Dòng họ ngày nay

Từ cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta bước sang một thời kỳ đấu tranh quyết liệt để đánh đuổi mọi quân xâm lược để giành độc lập và thống nhất. Trong sự nghiệp lớn lao

này, các dòng họ càng giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc động viên con em lên đường cứu nước. Các bậc cha mẹ vì lòng yêu nước và cũng vì danh dự của gia đình và dòng họ mà vui vẻ tiễn con đi. Nhận được tin con đã hy sinh, cha mẹ đứt từng khúc ruột. Những đau thương cũng được an ủi một đôi phần với vinh dự của gia đình và dòng họ có những người con liệt sĩ và bà mẹ anh hùng.

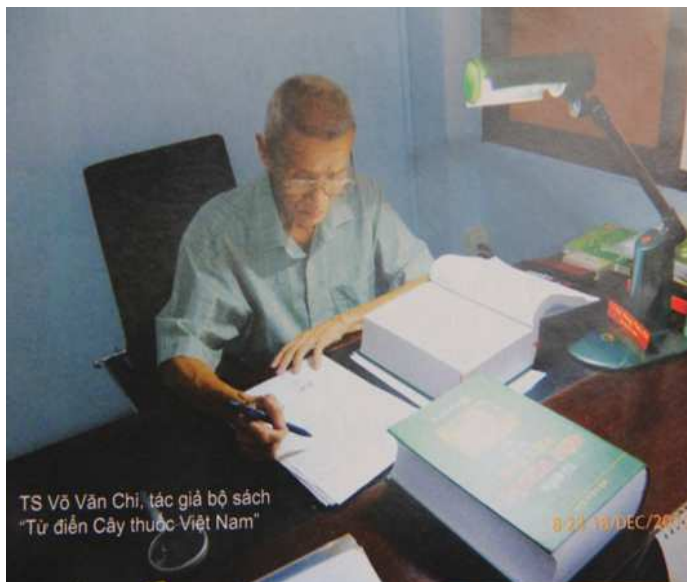
Kháng chiến thành công, hòa bình lập lại. Mỗi dòng họ đều đem tên tuổi những con cháu đã hy sinh ghi tạc trong nhà thờ họ, để vừa tưởng nhớ, vừa nêu gương chung cho cả họ. Anh em trong dòng họ lại cùng nhau sửa sang nhà thờ họ và bàn thờ gia tiên tại mỗi nhà, suu tầm gia phả, tu chỉnh mồ mả của tổ tiên. Việc cúng giỗ tổ họ cùng ông bà, cha mẹ không được chu đáo trong thời còn phải mải mê chiến đấu, nay hầu như được khôi phục lại ở hầu khắp mọi nơi. Đối với những người con trong dòng họ đã hy sinh trong thời kháng chiến thì nhiều họ có nghĩa trang riêng, có đài hoặc đền thờ liệt sĩ dòng họ. Việc tôn vinh các liệt sĩ dòng họ mang một ý nghĩa rất lớn, vừa nêu lên những gương sáng của dòng họ trong sự nghiệp cứu nước, vừa cổ vũ việc học tập và lao động nhằm phục vụ cho mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Tôi tin rằng, truyền thống củng cố và phát huy vai trò to lớn của dòng họ qua các thời kỳ lịch sử sẽ mãi mãi là một sức mạnh vô giá nếu như Đảng ta cùng các cấp chính quyền, mặt trận ở các nơi quan tâm, khai thác và vận dụng.

VK

RA ĐI VÀ SỐNG MÃI	NẮNG
<i>“Thế kỷ đời người” vượt bão dông Siêu cường thời đại đẹp bằng không Anh hùng nhân loại, tròn trung-hiếu Đất mẹ trở về, giữ biển Đông.</i>	<i>Nắng vàng lưu luyến đậu nhành mơ Nắng chéch vô tình bướm ngẩn ngơ Nắng hạ từng bừng tu hú đợi Nắng xuân ấm áp sáo đen chờ Nắng sui vạt cỏ xanh mềm lụa Nắng giục cành dâu chín nõn tơ Nắng mới cho đời tươi vẻ đẹp Nắng soi chân lý dựng cơ đồ.</i>
Đại tá Võ Văn Hiến	Nguyễn Huy Chương (Hà Nội)

VÕ VĂN CHI
MỘT ĐỜI SAY MÊ CÂY THUỐC

Ông từng giảng dạy tại các trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1959-1980), Đại học Đà Lạt (1980-1984), Đại học Y dược TP.HCM (1984-1991); Từ năm 1961 đến nay, đã trực tiếp tiến hành và tham gia các đoàn sưu tầm, nghiên cứu cây cỏ dùng làm thuốc trên nhiều địa phương của Việt Nam, đã công bố 70 công trình khoa học. Nhân dịp bộ mới *Từ điển cây thuốc Việt Nam* ra mắt bạn đọc vào giữa năm 2012, Phóng viên (PV) tạp chí CTQ đã có cuộc trò chuyện với ông về một số nội dung xung quanh công trình khoa học đồ sộ này. Mời bạn đọc cùng theo dõi.



Tiến sĩ Võ Văn Chi
Sinh 01/3/1929 tại thị xã Cửa Lò, Nghệ An

PV: *Được biết công trình tâm huyết TDCTVN (Bộ mới) vừa ra mắt tốn rất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc. Xin Thầy cho biết cảm xúc của mình khi bộ sách này ra đời?*

Võ Văn Chi (V.V.C): Năm 1997, tôi biên soạn cuốn từ điển cây thuốc Việt Nam với 3105 đề mục giới thiệu khoảng 3165 loài cây thuốc ở Việt Nam. Trong quá trình đi nghiên cứu điều tra ở nhiều nơi, cùng với sự giúp sức của một số dược sỹ, lương y, tôi đã có thêm hiểu biết về nhiều cây thuốc khác. Nhiều công trình viết về Thực vật học của nước ta xuất bản trong những năm 2000-2005 như: Danh mục thực vật Việt Nam, Cây cỏ Việt Nam... đã giúp tôi rà lại các tên cây, đối chiếu công dụng với những công trình khác về cây thuốc. Do đó, số loài cây có thể sử dụng làm thuốc đã tăng lên một cách đáng kể.

Tôi suy nghĩ là nếu các dược sỹ, các lương y và những người say mê cây cỏ làm thuốc ở Việt Nam biết thêm được nhiều cây thuốc mới để nghiên cứu, sử dụng trong điều trị bệnh cho nhiều người thì còn gì quý cho bằng. Tuy nhiên, nhìn lại bản thân mình, đã nghỉ hưu lâu rồi, sức khỏe có hạn, sống chủ yếu bằng tiền lương thì làm sao có thể tiến hành bổ sung thêm các cây thuốc và biên soạn bộ sách mới.

Tôi chuẩn bị bản thảo những lúc rảnh rỗi nhưng muốn đánh vi tính thì phải lệ thuộc vào nhân viên và máy của con trai tôi. Vào lúc này, tìm được người đánh máy được tài liệu chuyên môn cũng khó. May mà nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, người thân mà mọi khó khăn đã qua đi và chế bản vi tính được hoàn thành vào chiều 05/4/2011. Sáng 06/4, tôi gửi được đĩa và tập ảnh màu (1500 ảnh) ra cho Nhà xuất bản Y học. Thế mà đến giữa tháng 5/2012 mới in xong tập 1 và đến

tháng 6/2012 mới có tập 2. Tìm hiểu sự chậm trễ này là do Nhà xuất bản thiếu kinh phí.

Cầm bộ sách trong tay, tôi vui vì đã thực hiện được điều mong muốn. Tuy có những điều chưa hài lòng, nhưng có bộ sách ra đời phục vụ được nhu cầu bạn đọc yêu thích cây thuốc trong cả nước, tôi cảm thấy rất hạnh phúc. Tôi thầm cảm ơn người thân, bạn bè đã giúp đỡ tôi để hoàn thành công trình mới này. Giám đốc Nhà xuất bản cũng vui mừng vì đã hoàn thành

việc in ấn và cho bộ sách được ra đời. Nhiều người thân, bạn bè gần xa đã chia sẻ với tôi nhân dịp này.

PV: Là công trình cá nhân nhưng quy mô rất đồ sộ, đạt nhiều kỷ lục về số trang, số lượng cây thuốc, số ảnh màu minh họa. Nhờ đâu Thầy thực hiện được công trình khoa học Từ điển cây thuốc Việt Nam? Thầy có thể kể vài kỷ niệm đáng nhớ nhất trong quá trình biên soạn.

V.V.C: Tôi đã từng tham gia những công trình với sự biên soạn của nhiều người, cũng như muốn có một tập thể để làm một công trình lớn. Tôi vào TP.Hồ Chí Minh từ năm 1984, đến năm 1991 thì nghỉ hưu. Từ đó về sau tôi phải làm việc một mình với những khó khăn riêng. Nhưng tôi nghĩ rằng mỗi người đã bước chân vào con đường khoa học đều phải cố gắng để làm được một cái gì đó đem lại lợi ích cho nền khoa học của đất nước, đáp ứng được nhu cầu của nhiều người.

Bộ Từ điển cây thuốc Việt Nam (1997) giới thiệu 3105 đề mục đề cập tới gần 3200 loài cây có thể sử dụng làm thuốc kèm theo 768 ảnh màu. Lần này nhờ bạn bè cung cấp tư liệu, ảnh màu, tôi đã tập hợp được 4470 đề mục đề cập tới gần 4700 loài cây thuốc ở Việt Nam, với 1500 ảnh màu kèm theo. Số trang bản thảo đánh máy vì tính gần 3200 trang khổ giấy A4. Rõ ràng là so với nhiều công trình khác đã được công bố, thì từ số trang, số loài cây thuốc được nêu và số ảnh màu đã chuẩn bị đều nhiều hơn về số lượng. Không thể nói hết những kỷ niệm vui, buồn, nhưng đối với một cá nhân tự mình đã đảm đương mọi việc thì ai cũng có thể hình dung được khó khăn không thể lường hết được.

Từ lâu rồi, tôi muốn có sự cộng tác của một số vị lương y để xây dựng bộ sách Từ điển cây thuốc được tốt hơn. Nhưng việc hợp tác không thực hiện được nên đành làm một mình vậy. Có lúc cần hiểu biết ít thuật ngữ chữa Hán, tôi tìm đến vị lương y thân quen hỏi. Lần thứ nhất được ít chữ. Lần thứ hai đến lại được nghe “chữ nghĩa đâu mà rẻ rúng thế?”. Thế là từ đó phải tự học để làm. Tôi đã quen với việc tự thân vận động, cùng chia sẻ để vượt qua khó khăn. Khi đã vượt qua được những trở ngại thì không còn niềm vui nào cao hơn.

PV: Xuất thân được đào tạo chuyên ngành sinh học, nhân duyên nào đưa đẩy Thầy nghiên cứu sâu về cây thuốc? So với các tác giả là dược sỹ, lương y thì chuyên gia về thực vật học như Thầy có lợi thế, cũng như khó khăn gì khi nghiên cứu cây thuốc?

V.V.C: Khi phải nghỉ học để đi dạy cấp 2 và 3 ở huyện nhà, do tình hình của trường, tôi phải dạy kiêm môn Sinh vật và nhận thấy Sinh vật học có nhiều điều lý

thú. Từ một học sinh chuyên khoa khoa học tự nhiên, nay lại dạy môn sinh vật, tôi nộp đơn thi và được chọn học lớp Thực vật học khoa Sinh vật học Trường Đại học Tổng hợp. Học xong, được giữ lại trường làm cán bộ giảng dạy. Qua những lần thực tập cũng như cuộc sống gắn bó với cỏ cây ở vùng nông thôn, từ trước cũng như qua quá trình đi điều tra nghiên cứu thực địa, tôi chú ý đến cây cỏ có ích. Rồi đến năm 1961, tham gia định tên giúp Vườn thuốc Văn Điển (Hà Nội), tôi nhận thấy môn sở trường Phân loại mà tôi đang giảng dạy giúp rất nhiều cho việc nhận biết cây cỏ.

Trong quá trình đi sơ tán, tiếp xúc với đồng bào các dân tộc ít người, tôi đã hướng dẫn cho nhiều sinh viên điều tra cây thuốc ở các địa bàn sơ tán. Từ đó, tôi chủ trì đề tài điều tra cây thuốc và bài thuốc dân gian của đồng bào dân tộc Dao, Tày, Nùng, Mèo... ở Bắc Thái và Liên khu Việt Bắc.

Được mời báo cáo về điều tra cây thuốc ở các đồng bào trên ở Liên khu Việt Bắc cũng như ở Hội đồng khoa học Trường Đại học Dược Hà Nội, tôi được khuyến khích tiếp tục công việc, cũng như nhà thực vật học Al-fred Petelot đã làm từ trước năm 1952-1954 ở Việt Nam. Muốn tìm cái mới thì phải đến nơi mà từ trước đến nay ít người nước ngoài có thể tiếp xúc được. Tôi đã vận dụng kiến thức về phân loại thực vật để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong đời sống nhân dân.

Cùng lúc, tham gia cùng các bậc đàn anh như anh Vũ Văn Chuyên đi hướng dẫn cho sinh viên nhận biết cây cỏ làm thuốc, tôi cùng anh Chuyên kiểm tra và định loại các cây thuốc đã được sưu tầm ở Viện Dược liệu.

Tất cả những công việc đó đã giúp cho tôi nâng cao kiến thức thực tế. Mặt khác, qua việc tiếp xúc với các lương y ở các địa phương cùng với kinh nghiệm trị bệnh của các vị lương y này, tôi đã có dịp được hiểu biết thêm về các kiến thức thực tế của nhân dân và các vị lương y, ông lang, bà mẹ ở các địa phương. Có thể nói là trong điều tra cây thuốc không thể thiếu kiến thức về phân loại thực vật. Có đi sâu, đi sát, gần gũi đồng bào mới có thêm bài thuốc hay, cây thuốc quý. Kết hợp với các sách đã công bố, các sách thuốc của các nước xung quanh ta, tôi cũng như nhiều bạn khác có thể bổ sung được nhiều hiểu biết của nhân dân các nước khác để làm giàu cho vốn hiểu biết của nhân dân ta về cây thuốc của nước ta. Đi điều tra nghiên cứu là vất vả, khó khăn, không lẫn lộn với thực tế thì khó tìm được cái hay, cái mới. Mặt khác, không có cái tâm với công việc đang làm để tranh thủ được sự giúp đỡ của đồng bào các dân tộc ít người ở các địa phương thì cũng khó mà thu được những kết quả tốt.

PV: Theo thống kê từ một vài hội nghị, hội thảo dược liệu gần đây, hiện nay cả nước dùng 50.000 tấn dược liệu mỗi năm, trong đó có 80-85% dược liệu nhập khẩu mà chủ yếu từ Trung Quốc. Trong khi đó tại các cửa khẩu nước ta có 300- 500.000 tấn dược liệu Việt Nam xuất sang Trung Quốc hàng năm. Từ thực tế này, Thầy có suy nghĩ và góp ý gì để phát triển ngành Dược liệu Việt Nam.

V.V.C: Tôi già rồi, không được tham gia họp hành nên không có nhiều thông tin. Việc giao thương về cây thuốc, vị thuốc giữa nước ta với Trung Quốc cũng như

một số nước khác đã có từ lâu đời. Ta cần những vị thuốc hay của Trung Quốc mà ta không thể trồng được, cũng như Trung Quốc cần những cây thuốc nhiệt đới mọc tốt ở nước ta. Tuy nhiên, cần lưu ý là nếu khai thác tự nhiên mà không bảo tồn, không mở rộng quy mô trồng trọt thì tài nguyên cây thuốc sẽ cạn. Với lẽ đó cần bảo tồn tài nguyên cây thuốc, nhất là các loài cây có nguy cơ suy giảm về số lượng. Bảo tồn để giữ giống, phát triển trồng các loài cây quý hiếm để bảo tồn là việc cần thiết.

Mặt khác, cần sử dụng và phát triển bền vững đúng cách để tránh lãng phí, nhân giống để trồng cây thuốc có chất lượng cao, nghiên cứu cây thuốc thay thế khi mà các cây thuốc nhập nội có vấn đề về chất lượng.

Cần có những trung tâm nghiên cứu về hóa dược để sàng lọc vốn cây thuốc phong phú của nước ta, từ đó sẽ có thêm nhiều cây thuốc có giá trị. Cũng cần lưu ý việc hiện đại hóa y học cổ truyền để đảm bảo sự an toàn, hiệu quả và tiện dụng. Nếu mọi người đều ý thức được việc bảo tồn và phát triển dược liệu thì ngành Dược liệu Việt Nam sẽ đạt được nhiều tiến bộ trong tương lai không xa.

PV: Là người tâm huyết với sự nghiệp dược liệu nước nhà, Thầy có nhận xét gì về vai trò của Hội Dược liệu và những việc gì phải làm để Hội xứng đáng là một tổ chức xã hội nghề nghiệp ngành dược liệu?

V.V.C: Tôi đã vui mừng khi thấy Hội Dược liệu Việt Nam được thành lập. Trong bối cảnh ngành Dược liệu Việt Nam đang có những bất cập trong quản lý thị trường dược liệu hiện nay (nhập siêu dược liệu không rõ nguồn gốc, chất lượng không đảm bảo, ảnh hưởng đến an toàn người sử dụng...) bên cạnh trách nhiệm chính của cơ quan quản lý nhà nước thì vai trò của Hội lại càng cần thiết. Vì vậy, Hội cần phải tự đổi mới, năng động hơn để hoạt động hiệu quả; tổ chức Hội phải từng bước củng cố từ Trung ương đến địa phương để tập hợp được những người tâm huyết, xây đắp cho mối liên kết 4 nhà dược chặt chẽ để cùng đóng góp cho sự nghiệp chung.

PV: Là Ủy viên hội đồng cố vấn tạp chí CTQ, Thầy có nhận xét gì về ưu, nhược điểm của CTQ, đánh giá thế nào những nỗ lực cải cách thay đổi gần đây. Theo Thầy, CTQ cần có thêm cải cách gì để phát triển gắn liền với sự phát triển ngành Dược liệu.

V.V.C: Tôi được mời tham gia Hội đồng cố vấn của tạp chí CTQ, nhưng do ở xa chưa được một lần cùng ngồi với quý vị khác trong Hội đồng để bàn bạc xem nên rút kinh nghiệm và nên tiến hành như thế nào. Tuy nhiên, qua việc chuyển tên, chuyển mục đích của Tạp chí, tôi nhận thấy Ban biên tập đã có nhiều cố gắng hướng về cộng đồng và đồng hành vì chất lượng cuộc sống.

Đã là tạp chí của Hội Dược liệu thì không chỉ có cây thuốc mà cần chú ý đến các loại dược liệu khác. Riêng đối với cây thuốc, làm sao phổ cập được nhiều cây thuốc thông thường nhưng có giá trị, có những ứng dụng thực tế tốt để người đọc có thể tự mình trị bệnh và giúp trị bệnh cho người khác. Cũng cần quan tâm đến cây thuốc quý, hiếm cần được bảo vệ, bảo tồn để mọi người có ý thức sưu tầm, trồng

trọt, giữ giống để bảo vệ nguồn gen cho mai sau trong trường hợp rừng bị tàn phá, môi trường sống của cây bị hủy hoại.

Người đọc rất cần những kinh nghiệm thực tế trị bệnh của các vị lương y cũng như những kinh nghiệm dân gian, vì với những bài thuốc đơn giản, với những cây thuốc dễ tìm kiếm, nhiều người sẽ ứng dụng được có hiệu quả.

Làm được một số việc như trên, Tạp chí sẽ gần gũi hơn với bạn đọc, người đọc tin yêu tờ báo và quảng bá tạp chí được tốt hơn. Chúng ta cũng nên nâng tính khoa học của Tạp chí bằng việc khai thác thông tin từ các nguồn quốc tế, những kết quả nghiên cứu.

Khi mà mọi người tìm hiểu về dược liệu nhiều hơn, quan tâm đến dược liệu nhiều hơn thì sự phát triển của ngành dược sẽ được nâng cao, Tạp chí CTQ sẽ trực tiếp góp phần không nhỏ vào sự phát triển đó.

PV: Trông bề ngoài gây gò “nhẹ cân” nhưng ở tuổi 84 mà vẫn miệt mài nghiên cứu làm việc hiệu quả, rõ ràng về mặt sức khỏe Thầy thuộc hạng “nặng ký”. Thầy có bí quyết gì về dưỡng sinh giữ gìn sức khỏe có thể chia sẻ với bạn đọc CTQ.

V.V.C: Tôi thuộc dạng “nhỏ con” từ lúc thiếu thời đến khi trưởng thành. May nhờ ham thích thể thao nên có sức bền chịu đựng. Cũng vì không đủ tiêu chuẩn nên không thể tham gia vào quân

đội như những bạn bè cùng lớp thời Chuyên khoa trong kháng chiến chống Pháp. Học hành bị gián đoạn, về quê tham gia đội bóng của xã nên tôi cũng được rèn luyện và có được sự dẻo dai. Sau khi học xong Đại học, có nhiều thời gian đi rừng nên càng rèn luyện được đôi chân... Mặt khác, tôi thường học hỏi các bậc trưởng lão về cách giữ gìn sức khỏe. Nhớ nhất là lần gặp cụ Phó Đức Thành lúc tôi mới 45 tuổi mà cụ đã ngoài 80. Cụ bảo ăn uống điều độ, đừng biến mọi thứ thành nhu cầu không có không được, cũng như bỏ qua mọi nỗi ưu phiền. Quả thực từ nhỏ đến nay, tôi không bao giờ hút thuốc lá, không uống rượu (có chăng chỉ là nhấp môi), không uống bia (có chăng ngồi với bạn bè thì cố gắng uống đến 100ml là cùng), không uống cà phê (trừ đôi khi xã giao). Có lẽ vì không nhiễm độc thuốc lá, rượu nên ít bị bệnh. Mặt khác tôi luôn giữ sự điều độ trong giờ giấc ăn uống, sinh hoạt và nghỉ ngơi. Lúc còn đi học, tôi luôn sợ ốm, nay già rồi cũng phải giữ gìn tránh mang bệnh vào người (dù rằng cũng có bệnh nhưng không phải là nan y). Tôi luôn lấy châm ngôn của các bậc tiền nhân làm kim chỉ nam cho vấn đề bảo vệ sức khỏe. Tôi cũng thường xuyên đọc báo, tạp chí qua đó cũng học được nhiều điều hay của người nước ngoài để duy trì tuổi thọ. Đến nay, sắp bước sang tuổi 85, tôi vẫn giữ được sức bền, giữ được trí nhớ và nhất là giữ được tinh thần làm việc và cống hiến cho cộng đồng. Tôi nghĩ đó cũng là điều may mắn mà tôi có được so với các bạn bè cùng trang lứa.

PV: *Người ta thường nói “của chồng công vợ”, đằng sau sự nghiệp của người đàn ông luôn có sự đóng góp lớn lao của các “nội tướng”. Trong trường hợp của Thầy, sự đóng góp của Cô là gì?*

V.V.C: Không có người chồng nào thành công trong sự nghiệp mà không có sự hỗ trợ của người vợ. Từ việc chăm sóc con cái, giải quyết mọi nhu cầu trong nhà,

lo toan việc gia tộc...không có người phụ nữ chịu thương, chịu khó giải quyết thì người đàn ông khó lòng tập trung vào công việc chính. Tôi may mắn có vợ là người cùng quê, hiểu nhau và biết khả năng của nhau từ lúc đang yêu nên sau khi lập gia đình, vợ tôi luôn động viên tôi học tập và nâng cao trình độ. Lúc tôi đi học Đại học thì đã có 3 đứa con, đến khi tốt nghiệp đã có đứa thứ tư. Với đồng lương của một mình vợ tôi dùng nuôi 5 miệng ăn trong nhà (kể cả bà vú nuôi), còn tôi thì hưởng học bổng thời sinh viên. Phải nói là vô cùng khó khăn. Hồi đó khi có tuyển sinh thì chỉ có trường Đại học sư phạm hệ 2 năm và 4 năm. Tôi muốn học nhanh ra công tác sớm để giúp đỡ gia đình, nhưng vợ tôi động viên tôi học dài hạn. Lúc vào thi thì được biết ai đăng ký thi học 2 năm thì ghi vào Đại học sư phạm, còn ai đăng ký học 4 năm thì ghi là Đại học Tổng hợp. Và tôi đã thi đậu vào trường Đại học Tổng hợp. Để giải quyết mọi nhu cầu tôi phải đi dạy thêm ở tư gia, ở các lớp Bồi túc văn hóa. Còn vợ tôi chịu đựng khó khăn để nuôi 4 đứa con nhỏ, cho đến năm 1960 mới xin được chuyển ra Hà

Nội tiếp tục dạy học. Từ đó cuộc sống có đỡ khó khăn hơn vì tôi đã có lương, nhưng khó khăn khác vẫn tiếp diễn và chúng tôi lại phải khắc phục dần từng bước.

Không có người vợ đồng hành trong quá trình công tác, không có sự thuận vợ, thuận chồng thì khó có những kết quả đạt được ngày hôm nay. Chúng tôi sống tiết kiệm, có khi là rất tiết kiệm để dành tiền mua sách, mua các nhu cầu cho sinh hoạt, học tập và nghiên cứu, vợ tôi còn lo giúp các em bên nội, bên ngoại để cho các em có thể tiếp tục học tập.

Đến lúc tạm ổn, vợ tôi lại được đi học đại học ở nơi sơ tán, đi học xa, hàng tuần mới về. Con trai lớn đi sơ tán theo trường ở xa nhà, 3 đứa ở với tôi. Chúng tôi làm nhà để ở, trồng rau, nuôi gà,

trồng sẵn để giải quyết sinh hoạt hàng ngày. Vợ tôi hàng tuần về lại tham gia công việc nhà và săn sóc gia đình. Chúng tôi luôn chấp cánh cho nhau để cùng tiến bộ và nuôi các con trưởng thành.

Lâu nay, những lúc vui buồn, khi thuận lợi , cũng như lúc khó khăn, sự trao đổi và bàn bạc đi đến nhất trí đã giúp chúng tôi có cuộc sống ổn định hơn để làm những công việc mà tôi đã tiến hành trước cũng như sau khi đã nghỉ hưu. Những kết quả đã đạt được cũng giúp cho vợ tôi hiểu rõ lợi ích của việc làm của tôi và động viên tôi luôn cố gắng.

Không có hoàn cảnh của ai giống ai. Mỗi người đều có khó khăn riêng. Nhưng nếu may mắn có sự đồng thuận trong gia đình thì mọi việc khó khăn cũng sẽ được giải quyết một cách ổn thỏa. Đúng là có an cư mới lạc nghiệp.

PV: *Xin chân thành cảm ơn Thầy đã dành cho CTQ cuộc trò chuyện thú vị này. Kính chúc Thầy Cô sống lâu trăm tuổi để tiếp tục có những đóng góp hữu ích cho sự nghiệp phát triển ngành Dược liệu nước nhà.*

Trích báo CÂY THUỐC QUÝ số 219-220

**DANH NHÂN HỌ VÕ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN
TỪ QUẢNG BÌNH TRỞ VÀO TỚI NAM BỘ**

Vũ Hiệp

Chúng tôi xin được ghi chép theo lối “Biên niên”. Vì tên các danh nhân khoa bảng chép theo niên đại mở khoa thi có thứ tự. Phần sau mới liệt kê các vị họ Võ không khoa cử, chỉ là Võ Công.

I. Khoa bảng Họ Võ nam sông Gianh (Đời Nguyễn) và quê quán dòng họ Võ:

1. Ông Võ Công Nhàn ☐ ☐ ☐

Đậu Hương Công hạng ba, Khoa thi Hương năm Tân Tỵ (1821). Quê ông ở thôn Bình An, Huyện Phước Lộc, Phủ Tân An, Tỉnh Gia Định (Nay là Long An). Ông “Cổng” Nhàn là người họ Võ thứ 1 đăng khoa Hương Thí Triều Nguyễn của tất cả người họ Võ ở Nam Sông Gianh trở vào. Đây là tự hào, vinh dự cho họ Võ Nam Bộ.

2. Ông Võ Doãn Cung ☐ ☐ ☐ (☐)

Đậu Cử Nhân số 4/10 ở trường thi Gia Định năm Tân Mão (1831). Quê ở thôn Tân Thuận, Huyện Bình Dương (Gia Định). Đây là dòng họ Võ Trí Thức truyền gia ở Sài Gòn lúc đó. Con và em ông về sau đều đậu Cử Nhân như Ông và ra làm Quan.

3. Ông Võ Thành Phong ☐ ☐ ☐

Quê ở Thôn Tân Hoà, huyện Bình Dương (Gia Định). Ông cùng đậu một trường, khoa Tân Mão (1831) với ông Doãn Cung, nhưng đứng hàng thứ 9/10.

4. Ông Võ Trọng Bình ☐ ☐ ☐

Quê ở Xã Mỹ Lộc, huyện Phong Đăng (Quảng Bình) đậu Cử Nhân thứ 3/31 người cùng đăng khóa năm Giáp Ngọ (1834) ở trường thi Thừa Thiên. Về sau 2 con trai ông cũng đậu cử nhân.

Riêng ông làm Quan rất lớn: Thượng Thư, Tổng Đốc, Hiệp Biện Đại Học Sĩ. Là bố vợ Vua Tự Đức. Ông nổi danh quan liêm khiết, được ban tặng Quốc Công.

5. Võ Duy Ninh ☐ ☐ ☐

Quê quán ở xã Đại An, Huyện Chương Nghĩa, Quảng Ngãi. Ông đậu Cử Nhân thứ 25/31 ở trường Thừa Thiên, cùng khoa, năm với ông Võ Trọng Bình. Em ông là Duy Thành sau cũng đậu Cử Nhân. Còn ông làm quan văn: Hộ Đốc thành Gia Định. Bị giặc pháp lấy mất thành. Ông tuấn tiết năm 1862.

6. Võ Doãn Nguyên ☐ ☐ ☐

Là em ruột của Cử Nhân Doãn Cung ở thôn Tân Thuận. Ông đậu Cử Nhân thứ 9/11 ở trường Gia Định, năm Đinh Dậu (1837). Làm quan đến chức Tri Phủ thì bị cách chức.

7. Võ Duy Thành ☐ ☐ ☐

Đậu năm Canh Tý 1840, là em Cử Nhân anh hùng Võ Duy Ninh. Ông Thành đậu thứ 19/29 ở trường Thừa Thiên. Sau ông này thi Hội Đình đậu Phó Bảng, khoa Giáp Thìn (1844). Quê ở xã Đại An, Chương Nghĩa, Quảng Ngãi.

8. Võ Văn Trị ☐ ☐ ☐

Quê ở xã Kim Giao, Huyện Hải Lăng, Quảng Trị. Ông thi đậu thứ 23/29 cùng khoa với ông Cử Duy Thành. Sau làm quan đến chức Ngự Sử.

9. Võ Văn Khiêm ☐ ☐ ☐

Quê ở xã Đông Minh, Huyện Duyên Phước (Quảng Nam) thi đậu Cử Nhân thứ 24/29 cùng khoa, cùng trường Thừa Thiên năm Canh Tý như hai ông cử trên. Làm quan Chương Ấn.

10. Võ Tấn Huy ☐ ☐ ☐

Đậu Cử Nhân 4/6 ở trường thi Gia Định năm Canh Tý (1840). Quê ông ở thôn Phú Thạch, Huyện Tân Long, Gia Định. Làm quan Tri Huyện.

11. Võ Doãn Thanh ☐ ☐ ☐

Đậu khoa Tân Sửu 1841, thứ 35/40 người trúng tuyển Cử Nhân ở Thừa Thiên. Quê ông ở Xã La Khê, Huyện Hương Trà, Phủ Thừa Thiên sau làm quan Án Sát Vĩnh Long, cùng quan Thanh Giản để mất thành vào tay Pháp 1846. Bị cách chức.

12. Võ Duy Quang ☐ ☐ ☐

Quê ở thôn Hoà Hưng, Huyện Bình Dương, Gia Định. Nay là quận 10/TP.HCM. Ông đậu Thủ khoa. Giải Nguyên Trường thi Gia Định, khoa Nhâm Dần (1842). Làm quan Kiểm Thảo mở trường dạy học, nổi tiếng có học trò hiền đạt.

13. Võ Nghi ☐ ☐

Cùng đậu một năm, một trường với ông Thủ khoa Duy Quang, đứng thứ 5/16. Quê ông ở thôn Bình Lăng, Huyện Vĩnh Bình (Vĩnh Long xưa).

14. Võ Văn Nguyên ☐ ☐ ☐

(Sau đổi Võ Phạm Thành) người ở xã Hanh Thông, Huyện Bình Dương (Nay là Quận Gò Vấp) Tỉnh Gia Định. Đậu thứ 15/16 cùng khoa, cùng trường với 2 ông Cử Quang, Nghi ở trên. Làm quan Phủ Thừa, Thừa Thiên.

15.Võ Đăng Xuân ☐ ☐ ☐

(Sau đổi là Võ Tiến Thắng) Quê quán ở xã Phú Thị, Huyện Lễ Dương (Quảng Nam, có lẽ là Tam Kỳ). Đậu cử nhân thứ 9/46 người khoa Bính Ngọ (1846) đời vua Thiệu Trị ở trường Thừa Thiên. Sau đậu phó bảng, khoa Kỷ Dậu (1849). Làm quan trong triều, ngoài quận và bị tử trận ở Tuyên Quang đánh giặc cờ vàng và Pháp.

16.Võ Văn Hiệu ☐ ☐ ☐

(Cùng khoa 1846) quê ở xã Kiên Hạnh, Huyện Tuy Viễn Qui Nhơn. Đậu cử nhân thứ 38/46. Sau đậu tiến sĩ năm Đinh Mùi (1847). Đây là Tiến Sĩ Họ Võ đầu tiên ở Thừa Thiên trở vào, cũng là đầu tiên cho đại khoa đất Bình Định, làm quan Tri Phủ. Cháu của ông là Cử nhân Võ Phong Mậu (1873).

17.Võ Thành Doãn ☐ ☐ ☐

Đậu cử nhân thứ 21/46 ở trường Thừa Thiên, khoa Đinh Mùi (1847). Quê ở xã Bàn Thạch, Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

18.Võ Xuân Xán ☐ ☐ ☐

Cũng đậu một khoa, một trường với ông cử Doãn (1847). Quê Ông ở xã Hoa Luật, Huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

19.Võ Viện ☐ ☐

Quê ở xã Van An, Huyện Chương Nghĩa, Quảng Ngãi. Đậu cử nhân thứ 17/52, khoa Mậu Thân (1848).

20.Võ Văn Thọ ☐ ☐ ☐

Đổi là Võ Tử Văn ☐ ☐. Quê ở xã Nại Cửu, Huyện Đăng Xương, Tỉnh Quảng Trị. Ông thi đậu thứ 23/52. Sau đậu phó Bảng, khoa Tân Hợi (1851). Làm quan ở Quốc Sử Quán. Ông đậu Cử Nhân 1848.

21.Võ Thế Tri ☐ ☐ ☐

Vốn trước tên Tuyên, Quê ở Thôn Bình Lương, Huyện Vĩnh Bình, Vĩnh Long đậu 2 lần Cử Nhân (1843) và khoa sau Kỷ Dậu (1849). Ông là Vị Thủ Khoa Nam Bộ họ Võ thứ nhì.

22.Võ Đăng Khoa ☐ ☐ ☐

Cùng đậu cử nhân với ông Cử Tri năm 1849 một trường Gia Định, đứng thứ 3/17. Quê ở thôn Cửu Viễn, Huyện Kiến Hưng, Tỉnh Định Tường. Không biết sự nghiệp ông.

23. Võ Khoa ☐ ☐ ☐

Quê ở xã Thần Phù, Huyện Hương Thủy Thừa Thiên. Đậu cử nhân thứ 15/22. Làm quan Tổng Đốc. Ông thi hương ở Thừa Thiên năm Nhâm Tý (1852). Có hai con trai đậu Cử nhân, sau này làm quan to.

24. Võ Văn Lâm ☐ ☐ ☐

Người ở xã Tòng Giản, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định không rõ sự nghiệp, năm sinh, năm mất tuổi thọ ông ra sao ? sẽ sưu tầm, bổ túc tiểu sử sau :

25. Võ Duy Hường ☐ ☐ ☐

Người thôn Tòng Chánh, Huyện Bình Dương, Gia Định, đậu cử nhân hạng 4/13 ở Gia Định, khoa Nhâm Tý (1852).

26. Võ Văn Tịnh ☐ ☐ ☐

Sau đổi là Võ Văn Thanh ☐ ☐ ☐, quê ở xã Ba La, Huyện Chương Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi. Làm Quan tới chức Tham Tri Bộ Hộ (Thứ trưởng bộ Tài Chính kinh tế nay), còn chức vụ cao hơn nữa. Nhưng hiện chưa sưu tầm được. Ông đậu cử nhân thứ 10/13 người cùng bảng khoa năm Ất Mão (1855) ở trường thi Hương Bình Định. Về sau, con ông là Võ Trọng Liên cũng đậu.

Bổ sung : Năm Nhâm Tý (1852), lần đầu tiên ở Bình Định (Qui Nhơn) mở kỳ thi Hương ở tỉnh này, dành cho các sĩ tử từ tỉnh Quảng Ngãi (dự thi) tới Bình Thuận tham gia thi cử cùng các sĩ tử Đất Nam Trung Bộ.

27. Võ Văn Tuấn ☐ ☐ ☐

(Là con cụ Cử Võ Trọng Bình), quê ở xã Mỹ Lộc, Huyện Phòng Đăng (Quảng Bình), đậu cử nhân 19/22, khoa Mậu Ngọ (1858), ở trường thi Thừa Thiên, năm Tự Đức thứ 11. Sau ông làm quan đến chức Tri Phủ. Có lỗi, bị giáng làm Bát Phẩm. Về sau không rõ ra sao? Tuổi thọ, năm mất không biết.

28. Võ Trọng Thiệu ☐ ☐ ☐

Đậu thứ 3/30 ở Thừa Thiên năm 1861, Ông ở xã Lộc An, Huyện Phong Đăng (Quảng Bình), cùng Huyện Tĩnh với ông Cử Tuấn. Ông Cử Thiệu là con ông quan Võ Trọng Gia (không đậu). Làm Quan Làng Trung.

29. Võ Huy Côn ☐ ☐ ☐

Quê xã Phú Mỹ, Huyện Bình Sơn (Bình Định). Làm quan tới chức Tri Huyện. Đậu Cử Nhân thứ 21/30 ở trường thi Thừa Thiên Huế, khoa Tân Dậu (1861), như ông Cử Thiệu.

30. Võ Xuân Cơ ☐ ☐ ☐

Quê ở xã Hoà Tân, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình. Đậu cử nhân thứ 21/28 vị cùng đậu ở bảng. Trường thi Thừa Thiên năm Giáp Tý 1864. Làm quan Bô Chánh. Sự nghiệp về sau chưa rõ.

31.Võ Doãn Huân □ □ □

Về sau đổi tên Tuân. Đây là người thủ khoa thứ ba họ Võ ở đất Gia Định. Là con của ông Cử Võ Doãn Cung, Cháu ông Cử Võ Doãn Nguyên (Gọi ông Cử Nguyên là chú ruột) cùng quê ở thôn Tân Thuận, Huyện Bình Dương (Tổng Bình Trị Thượng thuộc Phủ Tân Bình, có lẽ nay là Quận Tư và quận Nhà Bè, Quận 7 ? Của sài Gòn. Về sau gọi là thôn Tân Thuận Đông, khoảng vùng cầu Tân Thuận hiện tại ?) Ông Thủ Khoa Võ Doãn Huân đoạt giải Nguyên (thứ 1) ở trường thi Hương An Giang tổ chức lần đầu và là lần duy nhất tại 3 tỉnh Miền Tây Nam Kỳ năm 1864. Ông thủ khoa Doãn Tuân (Huân) học giỏi có tiếng, được Vua Tự Đức rất mến mộ nên công danh thăng tiến mau lẹ. Sau ông làm tới chức quan Tổng Đốc. Không rõ tuổi thọ, năm mất.

32.Võ Xuân □ □

Đặc biệt kỳ thi cuối cùng Hương Khoa ở Nam Kỳ Lục Tỉnh này (Giáp Tý 1864) có 2 người xuất sắc đậu 2 hạng đầu là họ Võ. Một ở Huyện Bình Dương, Gia Định Tỉnh, một ở Huyện Phước Chánh, Tỉnh Biên Hòa. Đều có tên thôn giống nhau là Tân Thuận. Ông Á nguyên (hạng nhì) Võ Xuân đậu thứ 2/10 ở trường An Giang. Làm quan Chủ Sự Bộ lại. Đến đây không còn kỳ thi Hương nào ở Nam Kỳ nữa. Ai muốn thi phải ra Bình Định hay Thừa Thiên thi nhờ (ké). Và chắc chắn không có ai họ Võ ở Nam Kỳ Lục Tỉnh đăng khoa tiếp nữa.

33.Võ Bá Liêm □ □ □

(Từ đây chỉ có các khoa bảng trung kỳ) ông ở xã Mỹ Lộc, Huyện Phong Lộc (tên cũ là Phong Đăng, nhưng Kiêng tên vua là Ung Đăng, nên đổi ra Lộc). Ông là con Cụ Vũ Trọng Bình, quan đại thần triều Nguyễn và là anh của Cử Nhân Võ Trọng Trinh (tức Võ Trinh). Làm quan Chủ sự. Nhân vì quê nhà ông có việc, phải về thì bị giặc giết chết, được tặng chức Hàm Thị Đốc. Ông thi đậu cử nhân thứ 12/23 người cùng thi trường Thừa Thiên năm Đinh Mão (1867). Không rõ năm sinh, tuổi thọ của ông.

34.Võ Đức Tân □ □ □:

Quê ở xã Thàn Phù, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên. Đậu cử nhân thứ 29/31 người khoa Mậu Thìn 1868. Ông Cử Tân làm quan tới chức Từ Vụ. Thừa chỉ trong Phái bộ Nhà Nguyễn sang sứ nhà Thanh, Trung Quốc.

35.Võ Đình Phương □ □ □ :

Cùng đậu một khoa thi Hương Mậu Thìn (1868) như Ông Cử Đức Tân. Nhưng thi ở trường thi Bình Định và đậu thứ 3/15. Quê ông Phương ở xã Tân Thạnh, Huyện Bồng Sơn, Qui Nhơn. Không rõ sự nghiệp, năm sinh, năm mất của Ông.

36.Võ Xuân Đường □ □ □:

Ông đậu hạng 4/25 người trúng cử nhân ở trường thi Thừa Thiên, năm 1873, khoa Quý Dậu. Quê ông ở xã Cảnh Dương, tỉnh Quảng Bình (Không rõ Huyện ? sách cũ không ghi lại). Làm quan, chức tu soạn.

37.Võ Phong Mậu □ □ □ :

BẢN TIN DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM

Quê ở xã Kiên Phụng, Huyện Tuy Viễn, Qui Nhơn Ông thi đậu cử nhân thứ 5/15 thí sinh trúng bằng. Sách cũ không cho biết gì về sự nghiệp, năm sinh, tuổi thọ. Chỉ biết ông thi đậu Khoa Quý Dậu (1873) ở Bình Định.

38.Võ Huy □ □

Quê ở Xã Tòng Đồng Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định (Qui Nhơn), thi đậu cử nhân thứ 11/15 ở trường thi Bình Định năm quý Dậu (1873), cùng một bảng đăng khóa với ông Cử Phong Mậu. Chưa rõ sự nghiệp, năm sinh và năm mất của ông.

39.Võ Văn Hành □ □ □ :

Quê ở xã An Tây, Huyện Mộc Đức, Tỉnh Quảng Ngãi. Ông thi đậu cử nhân thứ 4/12, người cùng trúng bằng đăng khoa ở trường Bình Định năm Bính Tý 1876. Không rõ sự nghiệp ông.

40.Võ Vinh □ □:

Ông thi đậu cử nhân thứ 7 /11, ở trường Bình Định, khoa Mậu Dần (1878). Quê ông ở xã Thông Hoà Không rõ ông làm quan chức gì ? năm sinh, tuổi thọ?.

41.Võ Tấn □ □:

Quê ở xã Vinh quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định. Ông thi đậu Cử Nhân thứ 5/8. Không rõ tiểu sử, sự nghiệp của ông về sau ra sao?
(Còn tiếp) VH

BIỂN ĐẢO THÂN YÊU

Trường Sa quần đảo thân yêu
Non sông gấm vóc sớm chiều đợi mong
Bao nhiêu tình cảm mặn nồng
Hai một cột mốc giữa lòng Việt Nam

Ngày nay Tổ quốc huy hoàng
Biên cương hải đảo vững vàng niềm tin
Chủ quyền lực địa của mình
Quyết tâm củng cố giữ gìn dài lâu

Trường Sa ơi! Không xa đâu!
Bao nhiêu lính đảo bắc cầu quê hương
Gia đình, xã hội thân thương
Vợ con, cha mẹ vẫn thường động viên

Tinh thần bất khuất trung kiên
Sẵn sàng tay súng giữ yên biển trời
Vẫn hiên ngang, vẫn hát cười
Tình yêu Tổ quốc luôn ngời trong tim

BẠN THƠ

Bài thơ em viết, anh bàn
Anh xướng, em họa thối làn gió thơm
Sông thơ sóng sánh chiều hôm
Thuyền thơ lộng gió căng buồm êm trôi

Cuộc đời lặn lội buồn vui
Tri âm, tri kỷ mấy người cùng ta
Núi xanh nghiêng bóng chiều tà
Một nhành hoa giữa rừng già khoe tươi

Ngắm hoa chúm chím môi cười
Mắt nhòa lệ thấm ta ngồi bên nhau
Chọn từng chữ, lựa từng câu
Tạo dòng thơ đẹp, xây lầu thơ vui

Chơi thơ khắp nẻo đường đời
Bạn bè xướng họa ai người hiểu ta
Tiếc thời xuân trẻ đã qua
Càng thêm yêu quý bạn già thủy trung

Mặc cho sóng gió quanh mình
Tặng gia sản xuất nhiệt tình hăng say
Vui cùng đồng đội đêm ngày
Không ngừng góp sức dựng xây nước nhà.

TP.HCM, 01/11/2011
Võ Thị Tân Việt

Vần thơ chấp cánh bay tung
Sông xanh nước biếc, núi rừng trăm hoa
Mênh mông trời biển bao la
Bạn thơ ơi, khúc tình ca ngọt ngào.

Thy Lan (Vũ Thị Lan)

NÉT ĐẸP VĂN HÓA

Để xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa của dòng họ Vũ-Võ, Hội đồng Dòng họ Vũ -Võ phương Nam đã động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho các gia đình và thế hệ trẻ trong dòng họ có con, cháu được thực hiện ý nguyện của mình, đó là trước khi tổ chức lễ thành hôn, muốn được về “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” làm lễ dâng hương bái Thủy Tổ. Với suy nghĩ về tâm linh mong được Tổ Tiên chứng giám những lời nguyện của đôi lứa, đồng thời cầu mong Thủy Tổ phù hộ độ trì cho con, cháu mãi mãi hạnh phúc, thành đạt trong mọi lĩnh vực công việc của mình.

Thực hiện **nét đẹp văn hóa mới đó**, sáng ngày 13 tháng 10 năm 2013, gia đình ông Vũ Đình Đài (Tổng Thư ký HĐDH Vũ -Võ phương Nam) là gia đình đầu tiên đưa con trai mình, cháu Vũ Cao Phong và con dâu tương lai của gia đình là cháu Nguyễn Anh Thư về “Tù đường dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, tại khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, làm lễ dâng hương bái Thủy Tổ với ý nghĩa nêu trên.

Sau lễ dâng hương, trong lòng mọi người đều cảm thấy nhẹ nhõm và cảm nhận như đã được Thủy Tổ vui lòng, nên ông Vũ Đình Đài, bà Cao Thị Phượng và mọi người cùng đi rất vui mừng, phấn khởi luôn nở những nụ cười tươi vì đã thực hiện được nét văn hóa mới của dòng họ.

Đây là **nét đẹp văn hóa mới** mà Dòng họ Vũ-Võ phương Nam đã thực hiện, mong rằng nét đẹp này sẽ được duy trì, phát huy, nhân rộng và trở thành truyền thống trong dòng họ Vũ -Võ chúng ta. Vì đó là việc làm mang tính **giáo dục** cho các thế hệ con cháu luôn nhớ đến cội nguồn và truyền thống tốt đẹp của Tổ tiên để phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

Bài: Vũ Ngọc Thạch

Ảnh: Vũ Hữu Chính



DIỄN ĐÀN DÒNG HỌ

Bàn thảo về tổ chức Dòng họ

Kính thưa quý bà con dòng họ.

Trước khi mạn phép quý vị lãnh đạo, quý vị cao niên và cô, chú bác, anh chị, con cháu Tổ Vũ Hồn, tôi xin có đôi điều về tôi nói riêng và nguồn gốc chi họ Đặng Vũ trong đại gia đình Vũ-Võ Việt Nam để bà con cô bác, anh chị, ai chưa hiểu tại sao lại nhận là hậu duệ Tổ họ Vũ mà mang danh họ Đặng-Vũ. Xin thưa, không phải con cháu Tổ Đặng-Vũ thấy người sang bắt quàng làm họ. Thực tế theo gia phả Đặng-Vũ do các bậc tiền nhân để lại có ghi rõ sự kiện như sau: “Vào khoảng cuối thế kỷ 18, có một thanh niên tên Vũ Thiên Thê, con trai thứ 2 của cụ Vũ Pháp Huy, gia đình dòng dõi họ Vũ, từ Hải Dương đến tá túc tại khu chùa làng Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định từ 3 đời trước (cụ Vũ Huệ Trì, mộ chôn tại khu chùa ngoài Hành Thiện), kết duyên với cô gái họ Đặng tại Hành Thiện, tên Đặng Thị... hiệu Từ Giảng, là con gái duy nhất của 2 cụ Đặng Phước Long, công dân chính thức ở làng ngoài (khu chính) Hành Thiện. Sau đó, do quyền lợi cá nhân, vì phong tục tập quán khá chặt chẽ, do hương ước vì “Phép vua thua lệ làng”. Gia đình 2 họ Vũ và Đặng đã chấp nhận nguyện vọng của đôi bạn trẻ thành lập một dòng họ mới với tên Đặng Thiên Thê. Cũng xin thưa, trong dân cư Hành Thiện có đến 4-5 chi họ Đặng, như: Đặng Xuân, Đặng Đức, Đặng Huy, Đặng Trần đều có tổ tiên lâu đời tại Hành Thiện. Sau đó khoảng nửa thế kỷ, cụ Tú tài họ Đặng này muốn bày tỏ lòng tri ơn và cội nguồn tiên tổ họ Vũ nên đã hợp dòng họ và xin bổ sung từ Vũ sau Đặng thành **Đặng Vũ** cho đến ngày nay. Đến anh em chúng tôi là đời thứ 7 và đã đến đời 11.

Còn tôi tên Đặng Vũ Bổng, sinh năm Đinh Mão (1927), đến nay đã 87 tuổi, hiện là Ủy viên của BCH HĐDH Vũ-Võ phương Nam; Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thơ ca “Về nguồn” thuộc Dòng họ Vũ-Võ phương Nam từ 8 năm qua; Ngoài ra tôi còn là sáng lập viên việc hô hào bà con Đặng-Vũ tại Sài Gòn thành lập Ban liên lạc dòng họ Đặng-Vũ tại Sài Gòn từ 1982.

Thê theo tinh thần kêu gọi đại đoàn kết dòng họ, đòi hỏi sự đóng góp tài lực, trí tuệ của mỗi con cháu Tổ nhằm phát triển lành mạnh tinh thần gia tộc, thực hiện câu “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”, “Lá lành đùm lá rách”... cùng nhau xây dựng các ngôi từ đường, tổ chức các sinh hoạt lễ hội, giỗ chạp tiên tổ và tương thân tương ái...thể hiện tinh thần lấy **NHÂN** và **TRÍ** làm phương châm hành động.

Thưa quý vị, được biết hiện nay 38/65 tỉnh, thành phố của Tổ quốc đã thành lập HĐDH Vũ-Võ để các con cháu Tổ có dịp và cơ hội họp mặt tham dự các tuần tiết thường niên. Tôi rất vinh hạnh được đứng vào hàng ngũ dòng dõi Thủy Tổ Vũ Hồn và có đôi chút đóng góp vào sự thịnh vượng chung của dòng họ. Tuy nhiên, gần đây có một vài sự kiện mà khách quan nhận định thì vấn đề đại đoàn kết dòng họ còn đôi điều nên tháo gỡ.

Dưới đây với trí thiên, tài sơ nhưng với bầu nhiệt huyết chân thành đóng góp cho sự hưng thịnh đời đời của dòng họ, tôi xin mạo muội trình bày:

VỀ QUAN NIỆM:

Đánh giá chân giá trị và mục đích tổ chức HỖ ĐH. Theo tôi thì tổ chức Dòng họ chỉ là một tổ chức phi chính phủ, xuất phát từ nhu cầu sinh hoạt tâm linh, không phải là tổ chức kinh tế, chính trị, cơ quan hành chính hay quân đội. Theo tinh thần bản trích báo cáo kết quả... đăng tải trong Thông tin Dòng họ Xuân Quý Ty 2013, do ông Vũ Ngọc Thúc đọc trước Hội nghị BCH HỖ ĐH Vũ-Võ mở rộng tháng 12 năm 2012, trang 10 và 12 có câu: “Xây dựng trên nguyên tắc tự nguyện, đồng thuận, dân chủ và kỷ cương dòng họ..”

Về phần tổ chức cơ cấu dòng họ tôi có nhận xét:

-Về địa bàn tổ chức: Hoạt động trên chiều dài đất nước hơn 2000 cây số, việc tập trung quá nhiều gây tốn kém tiền bạc và thời gian nếu con cháu muốn tham dự.

-Về nhân sự: Qua 38 HỖ ĐH Vũ-Võ đã có, chắc chắn con số con cháu Tổ có thể lên tới mấy chục vạn người.

Với hai yếu tố căn bản nêu trên, việc điều hành, quản lý rất nhiều khê, các thành viên tổ chức lấy đâu ra kinh phí. Trong khi đó các cơ sở địa phương đều tự quản. Ngay về phong tục, tập quán, nghi thức cúng lễ cũng khó thống nhất, vì nơi đâu cũng có cái thuận và bất thuận. Cốt chung là khoa học, tiến bộ, bản sắc văn hóa dân tộc là được. Xuyên qua quan điểm tổ chức của dòng họ đang củng cố để phát triển, theo tiêu chí thì có tính chất hành chính, tức Trung ương rồi thành phố, tỉnh đến huyện. Tổ chức này áp dụng cho Dòng họ có mấy điều bất lợi, do 2 lý do địa bàn và nhân lực nêu trên.

Tôi không máy móc quan niệm hệ thống hành chính, vì tổ chức chính phủ khác với tổ chức quần chúng, chỉ cần áp dụng tổ chức, cơ cấu tốt là khoa học, tiến bộ, không câu nệ cấp trên, cấp dưới. Vì như đã biết, mọi cơ sở đều tự quản, việc quản lý chung của trung ương nó nặng về tinh thần, trách nhiệm chứ không phải trung ương với các cấp thuộc quyền. Hơn nữa sẽ là một gánh nặng về trách nhiệm khi để xảy ra sự kiện “cả vú lấp miệng em”, một điều tối kỵ trong việc đoàn kết.

Nay tôi kiến nghị:

Nếu có HỖ ĐH Vũ-Võ Việt Nam (Trung ương) thì vai trò của cấp này cũng chỉ dừng lại ở việc trao đổi, nêu định hướng hoạt động, để Dòng họ Vũ-Võ các miền nghiên cứu vận dụng cho phù hợp với từng địa phương. Không thể đề ra cấp trên, cấp dưới, cấp lãnh đạo và bị lãnh đạo để ra quyết định này nọ, bắt các HỖ ĐH phải làm theo ý kiến chủ quan của cái gọi là cấp trên (Giả thử HỖ ĐH “cấp trên” ra một quyết định không phù hợp với địa phương nào đó, thì “cấp trên” có quyền gì để bắt HỖ ĐH nơi đó không được hoạt động không? Có quyền kỷ luật và khai trừ ai đó ra khỏi HỖ ĐH của địa phương được không?)

Với ý kiến này, tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự phát triển của sinh hoạt dòng họ, vì mỗi khu vực sẽ tổ chức lễ hội tùy theo khả năng và địa bàn lân cận, chắc chắn sẽ thu hút đông đảo con cháu về dự.

Kính chào đoàn kết

Đặng Vũ Bổng

DANH SÁCH CÁC NHÀ GIÁO HỌC VŨ-VÕ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ NĂM 2013

Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-HĐCDGSNN ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, người họ Vũ-Võ gồm 02 vị:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành chuyên môn	Nơi làm việc	Quê quán (H /quận, tỉnh/ T.Phố)	Mã số Giấy chứng nhận
29	Vũ Quang Mạnh	25/05/1953	Nam	Sinh học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Nam Trực, Nam Định	253/GS
38	Vũ Anh Tuấn	15/05/1950	Nam	Văn học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Kiến Xương, Thái Bình	262/GS

Ghi chú: Số thứ tự trong danh sách theo số thứ tự trong Quyết định 148/ QĐ-HĐCDGSNN.

DANH SÁCH CÁC NHÀ GIÁO HỌC VŨ-VÕ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2013

Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-HĐCDGSNN ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, người họ Vũ-Võ gồm 19 vị:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành chuyên môn	Nơi làm việc	Quê quán (huyện/quận, tỉnh/thành phố)	Mã số Giấy chứng nhận
9	Vũ Cẩm Lương	10/11/1973	Nam	Thủy sản	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh	Vụ Bản, Nam Định	1968/PGS
18	Vũ Công Hàm	06/09/1967	Nam	Cơ học	Học viện Kỹ thuật quân sự	Phú Xuyên, Hà Nội	1977/PGS
39	Vũ Toàn Thắng	12/05/1975	Nam	Cơ khí	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Hoàn Kiếm, Hà Nội	1998/PGS

73	Vũ Ngọc Bích	05/06/1961	Nam	Giao thông vận tải	Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	Cát Hải, Hải Phòng	2032/PGS
78	Vũ Đức Lập	17/04/1955	Nam	Giao thông vận tải	Trường Cao đẳng Nghề Bách nghệ Hải Phòng	Đông Hưng, Thái Bình	2037/PGS
80	Vũ Hoài Nam	08/11/1974	Nam	Giao thông vận tải	Trường Đại học Xây dựng	Vụ Bản, Nam Định	2039/PGS
126	Vũ Trung Quý	22/03/1958	Nam	Khoa học An ninh	Học viện An ninh Nhân dân	Quỳnh Phụ, Thái Bình	2085/PGS
145	Vũ Thanh Hiệp	12/08/1968	Nam	Khoa học Quân sự	Trường Sĩ Quan lục quân 2	Hà Trung, Thanh Hóa	2104/PGS
166	Vũ Văn Thường	08/02/1960	Nam	Khoa học Quân sự	Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng	Tiên Du, Bắc Ninh	2125/PGS
223	Vũ Huy Thông	01/07/1966	Nam	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Kiến Xương, Thái Bình	2182/PGS
242	Vũ Văn Nhiệm	09/11/1966	Nam	Luật học	Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	Tiên Lãng, Hải Phòng	2201/PGS
295	Vũ Thị Hòa	15/01/1955	Nữ	Lịch sử	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Mỹ Đức, Hà Nội	2254/PGS
354	Vũ Thị Loan	05/05/1959	Nữ	Chính trị học	Trường Đại học Hải Phòng	Kiến Thụy, Hải Phòng	2315/PGS
377	Vũ Ngọc Thanh	01/08/1960	Nam	Nghệ thuật	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	Kim Động, Hưng Yên	2338/PGS
393	Vũ Đình Lãm	10/08/1973	Nam	Vật lý	Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ninh Giang, Hải Dương	2354/PGS
456	Vũ Thị Hoàng Lan	30/12/1976	Nữ	Y học	Trường Đại học Y tế công cộng	Cầu Giấy, Hà Nội	2417/PGS
462	Vũ Bích Nga	21/01/1967	Nữ	Y học	Trường Đại học Y Hà Nội	Nam Trực, Nam Định	2423/PGS
463	Vũ Xuân Nghĩa	24/05/1969	Nam	Y học	Học viện Quân y	Phúc Thọ, Hà Nội	2424/PGS
488	Vũ Phong Túc	10/07/1970	Nam	Y học	Trường Đại học Y Thái Bình	Thái Thụy, Thái Bình	2449/PGS

-Ghi chú: Số thứ tự trong danh sách theo số thứ tự trong Quyết định 148/ QĐ-HĐCDGSNN.

(Tư liệu do Phó Giáo sư, TS Vũ Ngọc Bích cung cấp)



HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM
SỐ: 03/ HDDH-VVPN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP.HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC MỪNG ĐẠI THỌ

- Căn cứ Quy ước của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.
- Nay HDDH Vũ-Võ phương Nam Quyết định cấp bằng mừng thọ cho các cụ có tên dưới đây:

STT	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	ĐỊA CHỈ
1.	VŨ LAN ANH	80	288/J2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP.Hồ Chí Minh
2.	ĐẶNG VŨ BÔNG	87	80/65 Hoàng Hoa Thám, P7, Bình Thạnh, TP.HCM
3.	VŨ VĂN CẮC	81	380D Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25, Bình Thạnh, TP.HCM
4.	VŨ DUY CÁN	89	167/3C Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
5.	VŨ HỮU CẢNH	94	58/2A Khu phố 4, P.Tân Chánh Hiệp, Q12, TP.Hồ Chí Minh
6.	ĐẶNG THỊ CẦU	85	167/3C Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
7.	VŨ THỊ CHẮC	88	Khu phố 3, P.Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận
8.	VŨ VĂN CHÂM	82	55 Hai Bà Trưng, Q1, TP.Hồ Chí Minh
9.	VŨ MINH CHÂU	90	435 Tô 14, KP5, P.Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
10.	VŨ VĂN CHI	85	199/14 Trần Bình Trọng, P4, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh
11.	VŨ HỒNG CHIẾN	84	35C2, Khu phố 11, P.Tân Phong, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
12.	VŨ ĐẠI CHÍNH	80	Thọ Trung, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai
13.	VŨ ĐÌNH CHUNG	85	L6 Cư xá Phú Lâm B, P.13, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh
14.	VŨ VĂN CỐ	84	24/11 Đỗ Công Tường, P.Tân Quy, Tân Phú, TP.HCM
15.	VŨ VĂN CONG	82	114/3 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
16.	VŨ THỊ CÚC	99	Tổ 1, ấp Thuận Phú 1, Thuận Phú, Đồng Phú, Bình Phước
17.	VŨ XUÂN CỨU	80	312 Chánh Hưng, P5, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh
18.	ĐẶNG VŨ ĐẠM	80	609/4 Cách Mạng Tháng 8, P15, Q10, TP.Hồ Chí Minh
19.	VŨ TẤN ĐỆ	81	Tổ 9, KP8, Ng Thái Bình, TT Dương Đông, Phú Quốc, KG
20.	VŨ THỊ ĐIỂM	83	9 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q1, TP.Hồ Chí Minh
21.	VŨ ĐỨC ĐIỆP	88	163 Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
22.	VŨ VĂN ĐƠN	82	2A/27 ấp 2, xã Phạm Văn Hai, Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh
23.	TRẦN THỊ DỪNG	80	K66, KP4, Đường số 6, P17, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
24.	VŨ THỊ DUYÊN	82	105/2 Ngô Quyền, P11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh
25.	LƯU THỊ GÁI	85	87/83 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Gò Vấp, TP.HCM
26.	VŨ ĐĂNG GIÁP	80	281/33/5 Lê Văn Sỹ, P1, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
27.	VŨ CÔNG HÁCH	84	Tân Nhân, Tân Tiến, Bù Đốp, Bình Phước
28.	VŨ HẢI	89	147 Tô Hiến Thành, P13, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
29.	ĐẶNG VĂN HẢI	80	26 Nguyễn Thái Học, TP.Phan Thiết, Bình Thuận
30.	VŨ THỊ HẪNH	82	16/A2 Hoàng Du Khương, P12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
31.	VŨ VĂN HIẾN	82	113 Tân Mỹ, P.Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
32.	VŨ ĐÌNH HỒ	95	488 Cách Mạng Tháng 8, P4, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
33.	VŨ VĂN HOA	84	K66, KP4, Đường số 6, P17, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
34.	VŨ THỊ NGỌC HOÀN	80	60Đ Cao Thắng, P5, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
35.	VŨ CÔNG HÙNG	81	8/1 ĐSố10, Tổ 14, KP2, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
36.	VŨ VĂN HÙNG	80	71A, ĐSố 5, P16, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
37.	NGUYỄN KHẮC HỮU	88	91A/3 Đinh Tiên Hoàng, P3, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
38.	ĐẶNG VŨ HUY	85	2A Phố Chợ Phạm Văn Hai, P3, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
39.	VŨ THỊ KÉN	92	2 Đường 48, P3, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh
40.	VŨ VĂN KHANG	82	96 Phạm Thế Hiển, T.Xã Long Khánh, Đồng Nai
41.	VŨ KHOÁI	86	458 /20/5C Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q7, TP.HCM
42.	VŨ ĐỨC KHÔI	80	Tổ 4, KP 2, TT Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận
43.	VŨ VĂN KÍNH	97	5/25 Thống Nhất, P16, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
44.	VŨ DUY KÍNH	84	460 Tổ 2, Khu 12, Long Đức, Long Thành, Đồng Nai
45.	VŨ LÂM	82	27/16 KPhố 6, P.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
46.	VŨ QUANG LÂN	87	210 bis/7 Nguyễn Trãi, P.Phạm Ngũ Lão, Q1, TP.HCM
47.	VŨ THANH LONG	82	25/14 KP 1, P.Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

48	VÕ VĂN LÒNG	86	Áp 1B, Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Bình Dương
49	VÕ VĂN LUÔNG	81	18 Trần Hưng Đạo, KP 28, P.Hiệp Phú, Q9,TP.Hồ Chí Minh
50	VŨ VĂN LƯU	80	212/309 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Tân Định, Q1,TP.HCM
51	VŨ XUÂN MẠC	80	135/37/25 Nguyễn Hữu Cảnh, P.23, Bình Thạnh,TP.HCM
52	VŨ ĐỨC MÃN	84	Xã Đức Chính, Đức Linh, Bình Thuận
53	VŨ VĂN MÃN	90	473/7A Hai Bà Trưng, P8, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
54	VÕ MAU	89	Tân Phong, P.Bình Tân, TX La Gi, Bình Thuận
55	VÕ THỊ MỸ	80	15 Đường 16, KP5, P.Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
56	VŨ VĂN MỸ	92	124 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
57	VŨ NGÀ	86	96 Ngô Quyền, P5, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
58	VÕ BẠCH NGÀ	80	44/2 Đường số 1, P5, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
59	VŨ ĐÌNH NGÁT	87	12/5 P.Hiệp Thành, Q12, TP.Hồ Chí Minh
60	VŨ HỮU NGHỊ	89	Áp Liên Hiệp 1, Xã Xà Bang, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu
61	VÕ MINH NUÔI	81	7Đ KDC Nam Hùng Vương, An Lạc, Bình Tân, TP.HCM
62	VŨ THỊ KIM OANH	85	314/2R Điện Biên Phủ, P11, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
63	VÕ NGỌC PHỐI	80	57/23 Đường số 3, KP1, P. Tăng Nhơn Phú B, Q9, TP.HCM
64	VŨ ĐÌNH PHÓNG	83	45/76 Nguyễn Văn Đậu, P6, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
65	VŨ TRÍ PHÚ	88	119/6E Đường Mễ Cốc, P15, Q8, TP.Hồ Chí Minh
66	VÕ QUANG PHÚC	82	Lê Đức Thọ, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
67	VÕ VĂN PHƯỚC	82	156 Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
68	VÕ QUANG QUYỀN	80	451/36/14 Tô Hiến Thành, P14, Q10, TP.Hồ Chí Minh
69	VÕ NGỌC SANG	99	Tổ 7, KP2, P.Phước Hội, TX La Gi, Bình Thuận
70	VŨ ĐÌNH SÀNG	84	58/3 Đồng Nai, P15, Q10, TP.Hồ Chí Minh
71	VÕ VĂN SÁU	92	Đường Quang Trung, P10, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
72	VŨ DUY TÁ	80	26 Nguyễn Văn Nghi, P5, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
73	VŨ ĐÌNH TẢO	104	Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
74	VŨ BÁ TÀI	88	2 Trần Nhân Tông, P2, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
75	VŨ AN THÁI	80	164 Ngô Gia Tự, P9, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh
76	VŨ VĂN THÁI	84	63 Khu 1, Tổ 2, ấp 3, An Phước, Long Thành, Đồng Nai
77	VŨ TRỌNG THÀNH	90	55 Đường B3, Cộng Hòa, P13, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
78	VŨ TỬ THẾ	80	280 Phan Chu Trinh, P2, TP. Vũng Tàu
79	VŨ XUÂN THO	83	Thôn 3, Đạ Kho, Đạ Tẻh, Lâm Đồng
80	VÕ XUÂN THỌ	82	632 Phan Văn Trị, P.10, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
81	VÕ THÔI	95	28 Huỳnh Văn Chính, P.Phú Trung, Tân Phú, TP.HCM
82	VŨ THUẦN	81	220 Phan Chu Trinh, P2, TP. Vũng Tàu
83	VÕ ĐẮC TÍN	84	273/12 Thái Phiên, P9, Q11, TP.Hồ Chí Minh
84	VŨ ĐỨC TIỂU	87	8/4/1 Nghĩa Phát, P6, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
85	VÕ TOẠI	81	38 Nguyễn Huy Tự, P.Đa Kao, Q1, TP.Hồ Chí Minh
86	VŨ VĂN TOÀN	83	66/27 Nhiêu Tứ, P7, Phú Nhuận,TP.Hồ Chí Minh
87	NGÔ THỊ TÔM	95	28 Huỳnh Văn Chính, P.Phú Trung, Tân Phú, TP.HCM
88	VÕ TRẠNG	81	101 Tân Hải, P.13, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
89	VŨ THỊ TỶ	85	31 A, Nơ Trang Long, P7, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
90	VŨ LONG VÂN	88	5 Huỳnh Khương An, TP. Vũng Tàu
91	VÕ THỊ VIỆT	84	497/4 Sư Vạn Hạnh, P12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Các cá nhân có tên nêu trên;
- Lưu hồ sơ dòng họ.

TM. HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM
CHỦ TỊCH



TS.VÕ QUANG PHÚC



HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM
VP: 26 Hoàng Hoa Thám, P.7,
Q.Bình Thạnh, TP.HCM
ĐT: (08) 38434522 – 0903035058
Email: vuhuuchinh.saigon@yahoo.com
Website: www.hovuvo.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2014

Số: 04/ HDDH-VVPPN

QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG NĂM 2013

- Căn cứ Quy ước của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.
- Nay HDDH Vũ-Võ phương Nam Quyết định cấp bằng khen cho tập thể và các cá nhân tiêu biểu có tên dưới đây:

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ
1.	CHI HỌ VŨ LÃNG TÂY LẠC, NAM ĐỊNH TẠI MIỀN NAM	
2.	LM. VŨ VĂN ÁNH	289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TP.Hồ Chí Minh
3.	VŨ HỮU CẢNH	58/2A, KP4, P.Tân Chánh Hiệp, Q12, TP.HCM
4.	VŨ VĂN CHÂM	55 Hai Bà Trưng, Q1, TP. Hồ Chí Minh
5.	VŨ NGỌC CHÂU	Số 7, Hoa Lan, P2, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
6.	VŨ VĂN CHI	199/14, Trần Bình Trọng, P3, Q5, TP.HCM
7.	VŨ ĐỨC DƯƠNG	410 Tân Kỳ Tân Quý, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP. HCM
8.	VŨ THÀNH HÀ	87/83, Đinh Tiên Hoàng, P3, Bình Thạnh, TP.HCM
9.	VŨ TẤN HẢI	27 Phan Chu Trinh, KP2, Đức Trọng, Lâm Đồng
10.	VŨ THANH HẢI	3A Trần Quốc Hoàn, P4, Tân Bình, TP.HCM
11.	NGÔ THỊ HẬU	431 Nguyễn Văn Công, P3, Gò Vấp, TP.HCM
12.	VŨ HIỆP	76 Lý Tự Trọng, Q1, TP. Hồ Chí Minh
13.	VŨ VIỆT HÙNG	Giám đốc Ngân hàng NN & PT NT Chi nhánh Sài Gòn.
14.	NGÔ THỊ HOA	393A, Nguyễn Văn Công, P3, Gò Vấp, TP. HCM
15.	VŨ VĂN HÓA	Khu 12, xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai
16.	VŨ THỊ HỒNG	535, ấp Bình Hòa, Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai
17.	VŨ XUÂN KHOÁT	184 Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long A, Q9, TP. Hồ Chí Minh
18.	BÙI THỊ KHUÊ	26 Hoàng Hoa Thám, P7, Bình Thạnh, TP.HCM
19.	VŨ TÁ LÂM	152 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP. Hồ Chí Minh
20.	VŨ QUANG LÂN	210bis/7, Nguyễn Trãi, P.Phạm Ngũ Lão, Q1, TP.HCM
21.	VŨ ĐĂNG LINH	64 Phô Quang, P2, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
22.	VŨ QUANG MAI	Long Thành, Đồng Nai
23.	VŨ ĐÌNH MẠNH	21 Cộng Hoà, P4, Tân Bình, , TP. Hồ Chí Minh
24.	VŨ HOÀI NAM	18A/ 55/C1, Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TP.HCM
25.	VŨ THỊ NẾT	108/15B, Thích Quảng Đức, P5, Phú Nhuận, TP. HCM
26.	VŨ QUANG PHÒNG	Khu 13, xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai
27.	VŨ DUY TÁ	26 Nguyễn Văn Nghi, P5, Gò Vấp, TP.HCM
28.	VŨ ĐỨC TRẮNG	589/2, tổ 10, ấp Tân Cang, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
29.	VŨ MINH TRÍ	Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam
30.	BÀ QP. VŨ KHẮC VỊ	72 Lê Lợi, Q1, , TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Tập thể và các cá nhân có tên nêu trên;
- Lưu hồ sơ dòng họ.

TM. HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM
CHỦ TỊCH



TS.VŨ QUANG PHÚC

DANH SÁCH ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG “TỪ ĐƯỜNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM” 20 ĐỢT (TỪ 2001 ĐẾN 2012)

I. ĐÓNG GÓP BẰNG HIỆN VẬT

ĐỂ CÓ KHU ĐẤT XÂY DỰNG “TỪ ĐƯỜNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM” HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM TRÂN TRỌNG GHI NHẬN:

1. Gia đình Ông Bà: Vũ Văn Châm (Quận 1), đã công đức phần lớn khu đất 6.596 m² xây dựng Từ đường và một khu đất khác làm nghĩa trang Dòng họ Vũ-Võ kế bên 1600 m².
2. Gia đình Ông Bà: Vũ Huy Thuận (Quận Phú Nhuận), đã công đức một phần khu đất xây dựng Từ đường 459 m².
3. Gia đình Ông Bà: Vũ Hữu Chính (Quận Bình Thạnh), đã công đức một phần khu đất xây dựng Từ đường 350 m².

CÙNG CÁC GIA ĐÌNH ĐÓNG GÓP BẰNG HIỆN VẬT KHÁC:

4. Gia đình Ông Bà: Vũ Duy Bổng (Hà Nội), gia đình Ông Bà Vũ Khắc Đan (Hà Nội), gia đình Ông Bà Võ Văn Hồng (Hà Nội), gia đình Ông Bà Võ Văn Minh (Hà Nội), gia đình Ông Bà Vũ Văn Tiền (Hà Nội) và gia đình Ông Bà Vũ Thế Trường (Hà Nội) cung tiến tượng đồng ngài Vũ công Thủy tổ.
5. Gia đình Ông Bà: Vũ Văn Nghi (Quận 02) cung tiến 02 chỉ vàng SJC; gia đình Ông Bà: Vũ Tá Lâm (Quận 01) cung tiến 01 chỉ vàng SJC; gia đình Ông Bà: Võ Văn Hiến (Quận 07) cung tiến 01 chỉ vàng SJC; gia đình Ông Bà: Vũ Ngọc Thạch (Quận Gò Vấp) cung tiến 01 chỉ vàng SJC; gia đình Ông Bà: Vũ Thành Nguyên (Quận Tân Bình) cung tiến 01 chỉ vàng SJC và gia đình Ông Bà: Vũ Văn Hường (Quận Tân Bình) cung tiến 01 chỉ vàng SJC. Số vàng trên đã được hòa chung vào khi đúc tượng đồng Vũ Công Thủy Tổ.
6. Gia đình Ông Bà: Võ Văn Hiến (Quận 7), Ông Bà: Vũ Tiến Khu (Quận 2), Ông Bà: Vũ Văn Dũng (Quận Tân Bình) và Ông Bà: Vũ Văn Hường (Quận Tân Bình) đã cùng công đức xây dựng nhà vệ sinh trong khu vực Từ đường.
7. Gia đình Ông Bà: Vũ Văn Châm (Quận 1) cung tiến một số cây bồ đề, tùng, dầu, đại, mít, bưởi, ngọc lan và 01 máy cắt cỏ cầm tay.
8. Gia đình Ông Bà: Võ Văn Hiến (Quận 07) cung tiến 01 bộ cửa võng, 01 đôi câu đối trạm gỗ và trồng 01 cây sung, 01 cây sứ (đại), 01 cây sò đo cam lớn cùng 14 cây móng bò và sò đo cam trung.
9. Gia đình Ông Bà: Vũ Tiến Khu (Quận 02) và gia đình Ông Bà: Vũ Hồng Dụ (Quận 07) cung tiến 01 bộ cửa võng và 01 đôi câu đối chạm gỗ.
10. Gia đình Ông Bà: Vũ Thành Nguyên (Q. Tân Bình): cung tiến 01 đôi câu đối chạm gỗ và 01 đại tự “Âm Hà Tư Nguyên”.
11. Gia đình Ông Bà: Vũ Huy Thuận (Q. Phú Nhuận) cung tiến 01 đôi câu đối chạm gỗ và 01 cuốn thư “VẠN ĐẠI CO”.
12. Gia đình Ông Bà: Vũ Quang cùng gia đình Ông Bà: Vũ Hồng Minh (con Ông Bà Vũ Xuân Mạc, quận Bình Thạnh) cung tiến 01 cái chuông đồng có giá đỡ bằng gỗ.
13. Gia đình Ông Bà: Vũ Tá Lâm (Quận 01) cung tiến một cặp bình sứ ngũ sắc Cảnh Đức Trung Quốc cao 1,1m.
14. Gia đình Ông Bà: Vũ Duy Dương (Việt kiều Nhật, con Ông Bà Vũ Tá Lâm) cung tiến một cặp bình sứ ngũ sắc Cảnh Đức Trung Quốc cao 2,2m.

15. Gia đình Ông Bà: Vũ Hữu Chính (Quận Bình Thạnh): cung tiến 01 đôi câu đối chạm gỗ và 04 ảnh laminate (40x60cm) sinh hoạt dòng họ.
16. Gia đình Ông Bà: Đặng Đức Tuấn (con Ô. Bà Vũ Hữu Chính, Q. Bình Thạnh) cung tiến 01 bộ lư hương đồng số 01 và 01 đầu đĩa DVD.
17. Gia đình Ông Bà: Vũ Đình Hải (Quận 9) cung tiến 20 cây cau và lắp kính các ô cửa của Từ đường.
18. Gia đình Ông Bà: Vũ Văn Dũng (Q.Tân Bình) cung tiến 02 quạt công nghiệp.
19. Gia đình Ông Bà: Võ Huy Quang (Bình Thuận), cung tiến một cặp ảnh laminate sắc phong của Vũ Công Thủy Tổ (60x155 cm).
20. Con cháu nội ngoại chi họ Võ xã An Phú, Củ Chi, TP.HCM cung tiến 12 bộ áo tế.
21. Một số bà con trong xã Long Đức góp công, tiền xây dựng trụ cổng cũ “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”.
22. Chi Họ Võ ở Bình Mỹ, Long An cung tiến 01 bức trướng “ Họ Võ phương Nam”.
23. Gia đình Ông Bà: Vũ Hữu Lân (Quận 02) cung tiến 01 bát hương đồng 400mm.
24. Gia đình Ông Bà: Vũ Văn Thọ (Hóc Môn) cung tiến 01 chiêng đồng 600 mm, 06 bàn ăn inox và 35 ghế nhựa.
25. Gia đình Bà: Nguyễn Thị Châu (Củ Chi) cung tiến 01 cái trống loại trung.
26. Gia đình Bà: Bùi Thị Thu Hằng (Quận 12) và Bà: Lương Thị Mỹ Lâm (Quận Bình Thạnh) cung tiến 01 bộ lư hương đồng số 04.
27. Gia đình Ông Bà: Châu Văn Chánh (Quận 12) cung tiến 02 chậu hoa mai và đào cùng một số hoa giả trưng trên bàn thờ.
28. Gia đình Ông Bà: Vũ Vũ Thanh Đàm (Đặng Vũ Đàm, Q10) cung tiến 03 cây sứ.
29. Gia đình Bà: Võ Thị Hoa (Q. Gò Vấp) cung tiến một số bát đĩa.
30. Gia đình Ông bà: Vũ Quang Lân (Q1) cung tiến 01 ảnh Laminate 80x100cm.
31. Gia đình Ông bà: Vũ Minh Tuyên (Quận Gò Vấp) cung tiến 02 cái bình đựng nhang nhỏ bằng gỗ cắm hương.
32. Gia đình Ông bà: Vũ Đình Nguyệt (Quận Gò Vấp) cung tiến 30 m² gạch men.

II. ĐÓNG GÓP BẰNG TIỀN 20 ĐỢT (TỪ 2001 ĐẾN 12-2012, GHI THEO THỨ TỰ A,B,C) TỔNG CỘNG:1.839.964.000ĐỒNG

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	CHI HỌ VÕ XÃ AN PHÚ			Củ Chi, TP. HCM	400.000
2	HDDH VŨ-VÕ TỈNH BÀ RỊA-VT			Bà Rịa - Vũng Tàu	7.000.000
3	TỘC VÕ PHAN THIẾT			Bình Thuận	1.500.000
4	CHI HỌ VÕ ĐÔNG YÊN, TẠI BÀU CÁT - TPHCM			Đông Yên, Duy Xuyên, Quảng Nam	1.500.000
5	CHI HỌ VŨ THẮNG ĐỘNG MIỀN NAM			Thắng Động, Ninh Bình	300.000
6	CHI HỌ VŨ TX ĐÔNG XOÀI			Bình Phước	1.000.000
7	CHI HỌ VŨ XÃ EATYH			Đắc Lắc	1.000.000
8	HỌ VŨ HÀM TÂN, BT			Bình Thuận	2.500.000
9	HỌ VŨ VÂN, HÙNG LONG			Bình Chánh, Tp HCM	2.200.000
10	BQLDT THÔN MỘTRẠCH			Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
11	CHI HỌ VŨ DIỄN LIÊN			Nghệ An	4.000.000
12	CHI HỌ VŨ TRUNG HÀNH			Hải Phòng	2.500.000
13	NHIỀU BAO THU' KHÔNG TÊN				7.063.000
14	CHI HỌ VŨ THỊ XÃ LAGI			Bình Thuận	2.000.000
15	CHI HỌ VŨ , ĐÔNG MINH Ở ĐAKLẮK			Tiền Hải-Thái Bình	650.000
16	CHI HỌ VŨ XUÂN Ở SÀI GÒN			Nam Định	1.000.000
17	HDDH VŨ-VŨ T.BÌNH THUẬN			Bình Thuận	1.000.000
18	CHI HỌ VŨ QUANG ĐẠI ĐUÔNG, TẠI SÀI GÒN			Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội	1.000.000
19	CHI HỌ VŨ XÃ HUY KIÊM, H.TÁNH LINH, B.THUẬN			Bình Thuận	500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
20	HDDH VŨ – VÕ T.BÌNH PHƯỚC			Bình Phước	3.300.000
21	HDDH VŨ -VÕ TÍNH BẠC LIÊU			Bạc Liêu	1.000.000
22	ĐỒNG HỌ VŨ- VÕ H.CAM MỸ			Đồng Nai	500.000
23	HDDH VŨ -VÕ TÍNH PHÚ THỌ			Phú Thọ	2.000.000
24	VŨ TỘC XÃ QUỲNH HOA Ở TP.BIÊN HÒA			Quỳnh Lưu, Nghệ An	200.000
25	HDDH VŨ- VÕ H.TÂN HỒNG			Đồng Tháp	1.000.000
26	HDDH VŨ-VÕ T.THÁI NGUYÊN			Thái Nguyên	2.000.000
27	CÔNG TY HƯNG GIA VIỆT			Q1	10.000.000
28	NHÀ HÀNG TÂM OANH			Long Thành, Đồng Nai	200.000
29	LÃI NGÂN HÀNG				12.919.000
30	VŨ VĂN	AI			100.000
31	VŨ VĂN	ÁI	1957	Quỳnh Lý, Thụy Quỳnh, Thái Thụy, Thái Bình	800.000
32	VŨ THỊ	AN			200.000
33	VŨ HOÀNG	ANH	1949	Toàn Thắng, Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định	200.000
34	NGUYỄN THỊ PHI	ANH	1947	Hành Thiện, Xuân Trường, N.Định	300.000
35	VŨ TẤN QUÊ	ANH		Vĩnh Tường, Cát Hạnh, Phú Cát, Bình Định	1.000.000
36	VŨ LAN	ANH	1934	Hà Nội	150.000
37	VŨ NGỌC	ANH	1946	An Cư, Đại An,Vụ Bản, Nam Định	300.000
38	VŨ TUẤN	ANH	1984	Thái Bình	200.000
39	VŨ NGỌC	ÁNH	1947	Vị Xuyên, Nam Định (Bình Thạnh)	500.000
40	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	1976	Bình Hải, Bình Thuận, Hải Châu, Đà Nẵng	100.000
41	VŨ VĂN	ÁNH	1950	Bến Đền Tây, Điện Quang, Điện Bàn, Q.Nam	300.000
42	LM.VŨ VĂN	ÁNH		Vĩnh Long	2.000.000
43	VŨ NGỌC	ẢNH	1944	Vàng, Cửu CaoVân Giang, Hưng Yên (Q1)	2.700.000
44	VŨ NGỌC	ÁN	1941	Vĩnh Tường, Cát Hạnh, Phú Cát, Bình Định	100.000
45	VŨ ĐÌNH	ẤU	1960	Triều Dương, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, HD	600.000
46	VŨ BA	BA		Hóc Môn	200.000
47	VŨ VĂN	BA	1944	TP. Hồ Chí Minh	800.000
48	VŨ	BÁ		GD Ngân Hàng NN&PTNT CN An Phú	18.000.000
49	VŨ QUÝ	BÁ	1950	Vân Am, Yết Kiêu, Gia Lộc, Hải Dương	300.000
50	VŨ QUANG	BÁ	1935		100.000
51	VŨ ĐỨC	BAN	1943	Quan Lạn, Vân Hải,Vân Đồn, Quảng Ninh	1.700.000
52	VŨ VĂN	BAN	1942	P.Hải Châu, TP.Đ.Nẵng	100.000
53	VŨ KIM	BẢNG	1940	Đảo Hải Vân, Quan Lan, Vân Đồn, Q.Ninh	500.000
54	VŨ VĂN	BẶNG	1960	Nga Sơn Thanh Hoá	100.000
55	VŨ THỊ	BẢO	1948	An Giang	1.600.000
56	TRẦN HUY	BẢO		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
57	VŨ THỊ	BẢO			1.000.000
58	VŨ TUẤN	BẢO		Làng Sãi, Vĩnh Lại, Bình Giang, Hải Dương	400.000
59	VŨ NGỌC	BẦY	1941	Chưa rõ Nguyên quán	300.000
60	VŨ VĂN	BẦY			200.000
61	VŨ VĂN	BẦY		Đầu Giấy	50.000
62	BÀ BẦY	BẦY		P12, Gò Vấp	50.000
63	VŨ THẾ	BÁC	1962	Ứng Hòa, Ninh Giang, Hải Dương	700.000
64	VŨ VĂN	BÉ	1952	Sa Đéc, Đồng Tháp (Bình Thạnh)	1.000.000
65	VŨ VĂN	BÉ	1966	Nhà Bè	1.000.000
66	VŨ CHÍ	BÈN	1951	Thanh Tảo, Lê Lợi, Chí Linh, Hải Dương	100.000
67	VŨ CHI	BÍCH	1948	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	800.000
68	VŨ NGỌC	BÍCH	1943	Hà Nội	150.000
69	VŨ THỊ	BÍCH	1944	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ, Hà Nội	500.000
70	VŨ THỊ	BÍCH		Tân Phú	400.000
71	VŨ NGỌC	BIÊN		Quỳnh Hoa, Quỳnh	200.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Lưu, Nghệ An	
72	VŨ	BIÊN	1939	Thái Bình	200.000
73	VŨ LONG	BIÊN		Chưa rõ Nguyên quán	300.000
74	VŨ ĐỨC	BIÊN	1956	Ôc Nhuận, Đông Quý, Tiền Hải, Thái Bình	1.400.000
75	VŨ VĂN	BIÊN	1942	Chi Lăng Bắc, Thanh Miện, Hải Dương	100.000
76	VŨ TÁ	BÍNH	1942	Tiền Phong, Thạch Quý, Thạch Hà, Hà Tĩnh	1.200.000
77	VŨ VĂN	BÍNH		Đắc Nông	1.000.000
78	NGUYỄN ĐỨC	BÍNH		An Ninh Thượng, Hạ Khê, Hương Trà, T.T. Huế	1.000.000
79	VŨ CÔNG	BÌNH		Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An (TP. B.Hòa)	500.000
80	VŨ ĐÌNH	BÌNH	1968	Lộc Hưng, Đại Lộc, Quảng Nam	100.000
81	VŨ ĐÌNH	BÌNH		Gò Vấp	100.000
82	VŨ HÒA	BÌNH	1955	An Hoà, Bến Tre	100.000
83	VŨ THANH	BÌNH		Bàu Cạn, Long Thành	100.000
84	VŨ	BÌNH	1940	Vũ Lễ, Kiến Xương, Thái Bình	100.000
85	VŨ	BÌNH	1941	Hà Lam, Bình Nguyên, Thăng Bình,Q.Nam (Q .6)	100.000
86	VŨ ĐĂNG	BÌNH	1937	Mục Xá, Cao Dương, Thanh Oai, Hà Nội	1.300.000
87	VŨ NGỌC	BÌNH	1942	Bồng Lai, Ngũ Phúc, Kim Thành, Hải Dương	200.000
88	VŨ QUYẾT	BÌNH	1951		200.000
89	VŨ QUYẾT	BÌNH		P.10, Gò Vấp	200.000
90	VŨ THANH	BÌNH	1953	Hoàng Diệu, Thái Bình	200.000
91	VŨ THANH	BÌNH			200.000
92	VŨ TIỀN	BÌNH		Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	100.000
93	VŨ THỊ	BÌNH	1955	Vụ Khê, Nam Điền, Nam Trực, Nam Định	1.300.000
94	VŨ THÚY	BÌNH	1957	Thạch Bàn, Gia Lâm, Hà Nội	100.000
95	VŨ VĂN	BÌNH	1954	CVP Công ty Xăng dầu Hàng không Việt Nam	10.000.000
96	VŨ VĂN	BÌNH		Vân Giang, Hưng Yên (BảoTuổi Trẻ)	500.000
97	VŨ XUÂN	BÌNH	1956	Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định	900.000
98	VŨ ĐỨC	BÌNH	1945	Cam Đông, Thụy Hải, Thái Thụy, Thái Bình	300.000
99	VŨ HỮU	BÌNH			200.000
100	TRẦN	BÌNH		CSát Giao Thông (Con rẻ họ Vũ)	600.000
101	VĂN THỊ	BỒ	1940	Tân Bình, Gia Định	600.000
102	VŨ NGỌC	BÓN	1947	An Phú, Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định	500.000
103	VŨ VĂN	BÓN	1938	Tây Lạc, Đông Sơn, Nam Trực, Nam Định	200.000
104	ĐẶNG VŨ	BÔNG	1928	Hành Thiện, Xuân Trường, N.Định	500.000
105	VŨ DUY	BÔNG		Chủ tịch HĐQT C.Ty CP BĐS An Thịnh (H.Nội)	53.000.000
106	VŨ BÁ	BUÔI	1973	Triều Dương, Chi Lăng, Thanh Miện, Hải Dương	150.000
107	VŨ VĂN	CÁC	1937	Làng Hoa,Phong Thịnh, Thanh Chương, N.An (BH)	800.000
108	VŨ VĂN	CÁC	1933	Quê Xuân 2, Quê Sơn, Quảng Nam (B.Thạnh)	600.000
109	VŨ VĂN	CẢI	1952	Chợ Đẽ, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	50.000
110	VŨ DUY	CÁN	1925	Xuân Đào, Xuân Dục, Mỹ Hào, Hưng Yên	1.000.000
111	VŨ ĐÌNH	CÁNH		Phụng Viên, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	1.300.000
112	VŨ ĐÌNH	CÁNH	1970	Vĩnh Tuy, Bình Giang, Hải Dương	100.000
113	VŨ HỮU	CÁNH	1920	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	1.100.000
114	VŨ QUANG	CÁNH			500.000
115	VŨ CHÍ	CAO	1953	Thường Xuyên Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	200.000
116	VŨ VĂN	CAO	1940	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	500.000
117	VŨ ĐÌNH	CÁT	1945	Phú Lộc, Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, Hải Dương	1.300.000
118	VŨ XUÂN	CÁT	1960	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	700.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
119	VŨ VIỆT	CẢN	1959		300.000
120	VŨ ĐÌNH	CẨM	1949	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, TH	300.000
121	VŨ VĂN	CẨM		Không địa chỉ	400.000
122	VŨ VĂN	CẨM	1943	Đầu Kênh, Triệu Long, Triệu Phong, Quảng Trị	300.000
123	VŨ ĐÌNH	CẢN	1954	Bằng Trai, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
124	VŨ TRỌNG	CẢN	1942	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	2.000.000
125	ĐẶNG THỊ	CẦU	1927	Xuân Đào, Xuân Dục, Mỹ Hào, Hưng Yên	1.000.000
126	VŨ ĐỨC	CẬY	1948	An Khoái, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	600.000
127	VŨ CÔNG	CHANH	1939	Bình An, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	200.000
128	VŨ ĐÌNH	CHÁNH	1964	Phong Nhất, Điện An, Điện Ban, Quảng Nam	600.000
129	VŨ THỊ	CHÁT	1952		200.000
130	NGUYỄN THỊ	CHÂU	1963	Áp Xóm Thuộc, An Phú, Củ Chi, HCM	5.000.000
131	VŨ ĐÔNG	CHÂU	1964	Bình Phú, H Tây Sơn, Bình Định	100.000
132	VŨ KIM	CHÂU	1945	Minh Nghĩa, Ngãi Đăng, Mỏ Cày, Bến Tre (Q9)	200.000
133	VŨ MINH	CHÂU	1953	Hồng Liên, Diên Liên, Diên Châu, N.An (P.12, Q.10)	800.000
134	VŨ THỊ NGỌC	CHÂU	1956	Xã An Ninh, Đức Hoà, Long An	200.000
135	VŨ THỊ THU	CHÂU	1951		200.000
136	VŨ VĂN	CHÂU		Giám đốc Ngân hàng CP TM Phương Đông	2.000.000
137	VŨ ĐÌNH	CHÂU	1964	Xuân Thủy, Xuân Trường, Nam Định	100.000
138	VŨ MINH	CHÂU	1963	Đức Diên, Phú Diên, Từ Liêm, Hà Nội	100.000
139	VŨ MINH	CHÂU	1950	Xuân Kiệu, Xuân Trường, Nam Định (Q7)	200.000
140	VŨ MINH	CHÂU	1961	Nam Định (P2, Q10)	700.000
141	VŨ NGỌC	CHÂU	1964	Thôn 5, Điện Ngọc, Điện Bàn, Q.Nam (P.2, P.N)	5.000.000
142	VŨ VĂN	CHÂU	1962		100.000
143	VŨ NGỌC	CHÂM			50.000
144	VŨ VĂN	CHÂM	1932	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, H.Đương	86.600.000
145	VŨ XUÂN	CHẤN	1947	Nam Định	50.000
146	VŨ THỊ NGỌC	CHẤN			100.000
147	VŨ ĐÌNH	CHI	1943	Diên Trường, Phố Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	2.000.000
148	VŨ KIM	CHI	1955	Phú Vinh, TT Chợ Chùa, Nghĩa Hành, Q.Ngãi	1.400.000
149	VŨ VĂN	CHI	1929	P Nghi Hoà, TX Cửa Lò, Nghệ An	2.000.000
150	VŨ QUANG	CHIÊM	1935	Lộ Cường, Từ Minh, TP.Hải Dương	2.000.000
151	VŨ CÔNG	CHIẾN	1955	Chí Tinh, Hùng Tiến, Kim Sơn, Ninh Bình	700.000
152	VŨ HỒNG	CHIẾN	1930	Thôn 6, Quê Xuân 2, Quê Lâm, Quê Sơn, Q.Nam	800.000
153	VŨ HỮU	CHIẾN	1953	Tam Cứu, Hoàng Hạnh, Ninh Giang, Hải Dương	200.000
154	VŨ MINH	CHIẾN	1966	Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội	1.000.000
155	VŨ NGỌC	CHIẾN	1953	Ấn Phú, Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000.000
156	VŨ QUYẾT	CHIẾN	1969	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, N am Định	700.000
157	VŨ VĂN	CHIẾN	1952	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên Hà Nội	200.000
158	VŨ XUÂN	CHIẾN	1954	Giao Cù, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định (Q.7)	800.000
159	HOÀNG VĂN	CHIẾN			50.000
160	VŨ NGỰ	CHIÊU		Me Phụng Viện, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	774.000
161	VŨ THỊ	CHIÊU	1959	Hòa Lan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	700.000
162	VŨ ĐỨC	CHÍNH		Vũ Xá, Đông Hoàng, Tiền Hải, Thái Bình	100.000
163	ĐẶNG VŨ	CHÍNH	1939	Hành Thiện, Xuân Trường, N. Định	200.000
164	ĐẶNG VŨ	CHÍNH			100.000
165	VŨ ĐẠI	CHÍNH	1934		50.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
166	VŨ PHONG	CHÍNH	1952	Thuận Điền, Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	50.000
167	VŨ VĂN	CHÍNH	1961	Thôn 6, Nghi Thạch, Nghi Lộc, Nghệ An	200.000
168	VŨ ĐÌNH	CHÍNH	1951	Trung Lao, Trung Đông, Trục Ninh, ND	300.000
169	VŨ HỮU	CHÍNH	1950	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	9.000.000
170	VŨ KHÁC	CHÍNH	1973	Phường Hoàng, Dương Kinh, Hải Phòng	300.000
171	VŨ VĂN	CHÍNH	1918	Bắc Hưng, TiênLãng, Hải Phòng	150.000
172	VŨ ĐỨC	CHÍNH		Hà Nội	200.000
173	VŨ ĐÌNH	CHÍNH	1940	Phong Nhất, Điện An, Điện Ban, Q.Ngãi (T.Đức)	100.000
174	VŨ ĐÌNH	CHÍNH	1942	Phố Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	2.700.000
175	VŨ ĐÌNH	CHUÂN		Chưa rõ Nguyên quán	50.000
176	VŨ NGỌC	CHUÂN	1947	Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	100.000
177	VŨ ĐÌNH	CHUÂN			100.000
178	VŨ DUY	CHỨC	1955	An Lệnh, Thụy Liên, Thới Thụy, Thái Bình	100.000
179	VŨ THÀNH	CHUNG	1953	Phan Thiết, Bình Thuận	450.000
180	VŨ BÁ	CHUNG			100.000
181	VŨ ĐÌNH	CHUNG	1929	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
182	VŨ THỊ	CHUNG	1932	Vũ Thư, Thái Bình	100.000
183	VŨ VĂN	CHUNG	1952	Tứ Kỳ, Hải Dương	200.000
184	VŨ KIM	CHUNG	1954	Cây Bàng, Hanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	500.000
185	VŨ NGỌC	CHUYÊN	1955	Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định	1.000.000
186	VŨ ĐÌNH	CHỬ	1937	Dịch Diệp, Trục Ninh, Nam Định	150.000
187	VŨ VĂN	CHƯỚC			100.000
188	VŨ HOÀNG	CHƯƠNG	1973		100.000
189	VŨ HUY	CHƯƠNG	1967	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	300.000
190	VŨ NGỌC	CHƯƠNG	1949	Trà Bắc, Xuân Trường, Nam Định	600.000
191	VŨ NGỌC	CHƯƠNG		Quảng Nam (Phú Quốc)	500.000
192	VŨ THỊ	COI	1952		50.000
193	VŨ VĂN	CÒN	1917	Xuân An, TP Phan Thiết, Bình Thuận	1.000.000
194	VŨ THỊ OANH	CƠ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
195	VŨ NGUYỄN	CƠ	1935	Nghĩa Hưng, Nam Định	1.300.000
196	VŨ VĂN	CƠ		Bùi Chu, Xuân Ngọc, Xuân Trường, Nam Định	100.000
197	VŨ VĂN	CỐ	1930	Áp 4, Thới Hoà, Bến Cát, Bình Dương	200.000
198	VŨ CHÍ	CÔNG		Quận 2	2.000.000
199	VŨ DUY	CÔNG	1977	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	300.000
200	VŨ HỒNG	CÔNG	1962	Nghi Lộc, Nghệ An (Thủ Đức)	100.000
201	VŨ VĂN	CÔNG	1977	Trọng Vinh, Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định	100.000
202	VŨ TÁ	CÔNG	1944	Bắc Quý, Thạch Quý, Thạch Hà, Hà Tĩnh	200.000
203	VŨ XUÂN	CÔNG	1984	Trung Hành, Hải Phòng	200.000
204	VŨ THỊ THU	CÚC	1955	Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang	1.700.000
205	VŨ BÁ	CÚC	1952	Chương Dương, Thường Tín, Hà Nội	800.000
206	VŨ THỊ	CÚC	1915	Bình Phước	100.000
207	VŨ THỊ	CÚC	1950	Việt kiều Mỹ	500.000
208	VŨ PHI	CUNG			100.000
209	VŨ THỊ	CUNG	1950	Tuyển Cử, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
210	VŨ THỊ	CÚT			50.000
211	VŨ HỮU	CỬA	1947	Yên Đông, Yên Hải, Yên Hưng, Thái Bình	700.000
212	VŨ KIM	CƯỜNG	1943	Trương Định, Tịnh Khê, Sơn Tinh, Quảng Ngãi	2.400.000
213	VŨ VĂN	CƯỜNG	1953	TP. Mỹ Tho, Tiền Giang (B.Thạnh)	2.900.000
214	VŨ VĂN	CƯỜNG		Bà Rịa - Vũng Tàu	200.000
215	VŨ ANH	CƯỜNG		TGD Công ty Địa Ốc Đất Lành	10.000.000
216	VŨ CHÍ	CƯỜNG			300.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
217	VŨ CÔNG	CUÔNG		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
218	VŨ KHẮC	CUÔNG	1960	Xuân Thủy, Nam Định	450.000
219	VŨ MẠNH	CUÔNG		Chưa rõ Nguyên quán	250.000
220	VŨ MẠNH	CUÔNG		Tân Phú	200.000
221	VŨ NGỌC	CUÔNG	1966	Cần Thanh, Nga Hải, Nga Sơn, Thanh Hóa	700.000
222	VŨ HỒNG	CUU			200.000
223	PHẠM VĂN	DÂN			250.000
224	VŨ LÊ	DÂN	1955	Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định	4.000.000
225	VŨ THỊ	DÂN	1972	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	100.000
226	VŨ TRỌNG	DÂN		Hưng Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An	300.000
227	VŨ XUÂN	DÁNG	1962	Thọ Trường, Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương	700.000
228	VŨ VĂN	DIỆM			100.000
229	VŨ THỊ	DIỄN			50.000
230	VŨ ĐÌNH	DIỆN	1976	An Bình, Nam Sách, Hải Dương	200.000
231	PHẠM THỊ	DIỆP	1950		20.000
232	VŨ THỊ	DIỆP	1942	Đảo Hải Văn, Quan Lạn, Vân Dồn, Quảng Ninh (Q7)	1.600.000
233	VŨ THỊ	DIỆP		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
234	VŨ BÁ	DIỆU	1940	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BĐịnh	200.000
235	VŨ VĂN	DINH	1936	An Ninh Hạ, Hương Long, TP. Huế	2.000.000
236	VŨ BÍCH	DOÃN		Gia Lộc, Hải Dương	1.800.000
237	VŨ THỊ NGỌC	DOANH			200.000
238	VŨ VĂN	DOANH	1944	Vũ Thượng, Quốc Ái, Nam Sách, HD	400.000
239	VŨ TÁ	DU	1956	Mình Tân, Thạch Hà, Thạch Hà, Hà Tĩnh	700.000
240	VŨ DUY	DU	1947	Hồng Thái, Diễn Hồng, Diễn Châu, Nghệ An	1.300.000
241	VŨ HỒNG	DỰ	1963	An Khoái, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	9.600.000
242	VŨ NGỌC	DUẬN	1944	Thiện Phiến, Tiên Lữ, Hưng Yên	500.000
243	BÙI MAI	DUNG			100.000
244	VŨ QUANG	DUNG		Châu Đức, BR-VT	1.000.000
245	VŨ THỊ	DUNG	1964	Ngọc Trinh, Thi Hà, Thái Thụy, T.Bình (P.14, G.V)	100.000
246	VŨ THỊ KIM	DUNG	1935	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, H.Đ (B.Thạnh)	4.000.000
247	VŨ THỊ KIM	DUNG	1944	Phổ Hàng Song, Nam Định (Tân Bình)	900.000
248	VŨ THỊ KIM	DUNG	1969	Long Khánh	100.000
249	VŨ THỊ LỆ	DUNG	1936	Vị Xuyên, Mỹ Lộc, Nam Định	1.800.000
250	ĐẶNG TIỀN	DỪNG	1976	Đặng Giang, Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000.000
251	HỒ ĐẮC	DỪNG			100.000
252	LÊ TRÍ	DỪNG	1952	TP.Vinh Long	100.000
253	VỖ	DỪNG		Quảng Ngãi (Đã mất)	1.000.000
254	VỖ NGỌC	DỪNG	1977	Trà Quang, Mỹ Quang, Phú Mỹ, Bình Định	500.000
255	VỖ MINH	DỪNG	1980	Diễn Liên, Diễn Châu, Nghệ An	300.000
256	VŨ ANH	DỪNG			200.000
257	VŨ ĐÌNH	DỪNG	1964	Bảo Đáp, Đại Hiệp, Tứ Kỳ, HDương (Hóc Môn)	100.000
258	VŨ ĐỨC	DỪNG	1958	Thịnh Vạn, Quảng Thịnh, Quảng Xương, Thanh Hoá	150.000
259	VŨ ĐỨC	DỪNG	1959	Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định	10.700.000
260	VŨ ĐỨC	DỪNG	1959	Vụ Bản, Nam Định	100.000
261	VŨ HỒNG	DỪNG		Chưa rõ Nguyên quán	300.000
262	VŨ NGỌC	DỪNG			100.000
263	VŨ PHI	DỪNG	1942	TP. Hải Dương	100.000
264	VŨ QUANG	DỪNG	1957	Hoành Nha, Giao Thủy, Nam Định	650.000
265	VŨ TIỀN	DỪNG	1960	Xuân Ty, Xuân Tuy, Xuân Trường, N. Định	250.000
266	VŨ VĂN	DỪNG		Thanh Hóa	50.000
267	VŨ VĂN	DỪNG		TP. Biên Hòa	500.000
268	VŨ VĂN	DỪNG	1956	Kê Đầu Thượng, Ninh Xuân, Hoa Lư, N.Bình	6.000.000
269	VŨ VIỆT	DỪNG	1968	Thôn Đông, An Thanh, Quỳnh Phụ, Thái Bình	2.000.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
270	ĐẶNG VŨ THỊ	DUY	1945	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	250.000
271	PHẠM NHƯ	DUY			50.000
272	VŨ THANH	DUY		Củ Chi, TP.HCM	100.000
273	VŨ TRỌNG ANH	DUY		Cộng Hòa, Văn Phú, Mỹ Hào, Hưng Yên	100.000
274	VŨ THỊ	DUYÊN	1932	Vũ Thương, Ái Quốc, Nam Sách, Hải Dương	200.000
275	VŨ THỊ	DU			100.000
276	VŨ ĐỨC	DƯƠNG	1983	Thanh Danh, Thanh Bình, Thanh Hà, HD	1.200.000
277	VŨ THÀNH	DƯƠNG	1963	Lịch Động, Đông Cáp, Đông Hưng, Thái Bình	700.000
278	VŨ VĂN	DƯƠNG		Đắc Lắc	200.000
279	VŨ DUY	DƯƠNG	1979	Tổ Tam, Vĩnh Trường, Vĩnh Phúc	500.000
280	VŨ THỊ	ĐA		Khánh Hòa	200.000
281	ĐỖ VĂN	ĐÁC	1936		50.000
282	VŨ ĐÌNH	ĐÀI	1952	Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	3.700.000
283	VŨ XUÂN	ĐÀI	1946	My Khê, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	1.100.000
284	VŨ XUÂN	ĐÀI	1938	Xuân Kiều, Quảng Xuân, Q.Trạch, Q.Bình (B.Thuận)	50.000
285	VŨ ĐÌNH	ĐẠI	1948	Lôi Khê, Hồng Khê, Bình Giang, Hải Dương	1.000.000
286	VŨ QUANG	ĐẠI	1941	Đông Hỷ, Thái Nguyên	500.000
287	VŨ VĂN	ĐẠI	1952	Xóm 4, Nga Trung, Nga Sơn, Thanh Hóa	100.000
288	VŨ ĐÌNH	ĐAM	1958	Đan Giáp, Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương	200.000
289	VŨ XUÂN	ĐÀM	1946	Đông Xuân Đông Hưng, Thái Bình	400.000
290	ĐẶNG VŨ	ĐẠM	1937	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	1.000.000
291	VŨ ĐÌNH	ĐẠM	1950	Đan Giáp, Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương	500.000
292	VŨ BÁ	ĐANG	1969	Triều Dương, Chi Nam, Thanh Miện, Hải Dương	200.000
293	VŨ ĐÌNH	ĐÁNG	1966	Nại Tri, Ngũ Hùng, Ninh Thanh, Hải Dương	700.000
294	VŨ ĐÌNH	ĐÁNG			50.000
295	VŨ THỊ	ĐĂNG	1955	Văn Phú, An Phú, Mỹ Đức, Hà Nội	150.000
296	VŨ VĂN	ĐĂNG	1958	Khả La, Thái Hưng, Hưng Hà, Thái Bình	100.000
297	VŨ THỊ ANH	ĐÀO	1963	P.3, Gò Vấp	600.000
298	VŨ XUÂN	ĐÀO	1968		100.000
299	VŨ QUANG	ĐẠO	1954	Triều Dương, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	1.250.000
300	VŨ NĂNG	ĐÁP	1939	Vạn Phúc, An Ninh, Quỳnh Phụ, Thái Bình	200.000
301	VỖ TRƯỞNG	ĐẠT			200.000
302	VŨ TRÍ	ĐẠT			200.000
303	VỖ VĂN	ĐẠT		Phong Thịnh, Trung TânThanh Chương,N.A	50.000
304	VŨ VĂN	ĐẠT			300.000
305	VŨ THỊ	ĐẬU	1951		400.000
306	VŨ VĂN	ĐỀ	1937	An Xá, Tân Trào, Thanh Miện, Hải Dương	600.000
307	VŨ CÔNG	ĐỀ			300.000
308	VŨ CÔNG	ĐỀ	1952	Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương	400.000
309	VŨ XUÂN	ĐỀ		Thái Bình	100.000
310	VŨ THỊ	ĐỀ	1946	Quỳnh Côi, Thái Bình	150.000
311	VỖ	ĐI			50.000
312	VŨ THỊ	ĐÍCH		Chưa rõ Nguyên quán	50.000
313	VŨ ĐÌNH	ĐIỆM	1960	Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	400.000
314	VŨ THỊ	ĐIỆM	1931	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, Hải Dương	500.000
315	VỖ XUÂN	ĐIỀN		Cửa hàng máy may Xuân Điền	100.000
316	VŨ THỊ	DIỆN	1942	Long Thành, Đồng Nai	350.000
317	VŨ ĐỨC	DIỆP	1926	Giao Thủy, Nam Định	100.000
318	VŨ HUY	DIỆP	1963	Ấn Phú, Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định	100.000
319	VŨ THI	DIỆP	1961	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	600.000
320	VỖ HỒNG	DIỆP		Trâm Lý, Hải Quy, Hải Lăng, Quảng Trị	500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
321	VŨ BÁ	ĐINH	1960	An Dân, Thụy Dân, Thái Thụy, Thái Bình	50.000
322	VŨ NGỌC	ĐÌNH	1940	Mỹ Xuyên, Vĩnh Yên, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	500.000
323	VŨ TIỀN	ĐÌNH	1955	Quang Tiến, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	300.000
324	VŨ THÀNH	ĐỖ	1952	Đồng Châu, Đông Minh, Tiên Hải, Thái Bình	200.000
325	VŨ VĂN	ĐỖ		ĐẮC LẮK	300.000
326	VỖ VĂN	ĐỖ	1963	Xóm 9, Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An	100.000
327	VỖ KHÁC	ĐỘI	1950	Tân Thành, Hoài Hào, Hoài Nhơn, Bình Định	300.000
328	VỖ VĂN	ĐÓM	1943	Phước Vinh Đông, Cần Đức, Long An	900.000
329	VŨ VĂN	ĐON	1932	Ngũ Đoàn, Kiến Thụy, Hải Phòng	900.000
330	TẠ QUANG	ĐÔNG			1.000.000
331	VỖ THỨC	ĐÔNG	1974	Võ Văn, Diên Liên, Diên Châu, Nghệ An	2.700.000
332	ĐÀO VĂN	ĐUA		An Giang	20.000
333	VỖ ĐÌNH	ĐỨC	1940	Khu 5, TP.Quy Nhơn, Bình Định (Long Khánh)	1.500.000
334	VŨ ĐÌNH	ĐỨC		Gia Lộc, Hải Dương	500.000
335	VỖ HIỀN	ĐỨC	1957		200.000
336	VŨ MINH	ĐỨC	1968	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	300.000
337	VŨ QUANG	ĐỨC			1.000.000
338	VŨ THẾ	ĐỨC	1957	Đồng Kiều, Ý Yên, Nam Định	1.000.000
339	VŨ TRỌNG	ĐỨC		Bản Yên Nhân, Hưng Yên	400.000
340	VŨ TRỌNG	ĐỨC		Cộng Hòa, Văn Phú, Mỹ Hào, Hưng Yên	100.000
341	VŨ VĂN	ĐỨC	1950	Phong Vinh, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	50.000
342	VŨ VĂN	ĐỨC	1963	Phú Thôn, Tân Khánh, Vụ Bản, Nam Định	200.000
343	LÊ VĂN	ĐỨC			100.000
344	VỖ NGỌC	ĐUỘC	1967		400.000
345	VŨ XUÂN	ĐUỘC	1949	Hải Long, Hải Hậu, Nam Định	700.000
346	TRẦN VĂN	ĐƯỜNG	1954	Phú Thái, Phú Thọ, Quê Sơn, Quảng Nam	100.000
347	VỖ VĂN	GAİ	1949		100.000
348	VỖ VĂN	GAİ			100.000
349	VŨ XUÂN	GIÁ	1956	Thọ Trường, Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương	1.300.000
350	VŨ GIÁ	GIÁ	1935	Thanh Nê, Tân Thuật, Kiến Xương, Thái Bình	1.050.000
351	VỖ TRƯỜNG	GIANG	1982	Thôn 12, Nghi Thạch, Nghi Lộc, Nghệ An	50.000
352	VŨ	GIANG		Nam Định	200.000
353	VŨ NGỌC	GIANG		Tiên Xá, Lê Minh, Kinh Môn, Hải Dương	2.200.000
354	VŨ THANH	GIANG			100.000
355	VŨ TRƯỜNG	GIANG	1977	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	200.000
356	VŨ VĂN	GIANG		Thanh Hóa	50.000
357	VỖ MINH	GIAO			100.000
358	VŨ QUỲNH	GIAO	1942	Đệ Tam, Mỹ Lộc, Nam Định	1.500.000
359	VŨ XUÂN	GIAO	1959	Triều Dương, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, H.Dương	100.000
360	VỖ MINH	GIÁO	1962	Chưa rõ Nguyên quán	600.000
361	VŨ ĐĂNG	GIÁP	1934	Vụ Khê, Nam Diễn, Nam Trực, Nam Định	1.500.000
362	VỖ KHÁC	GIÀU		Lệ Thủy, Quảng Bình	200.000
363	VŨ TRUNG	GIỚI	1951	P. An Tảo, TP. Hưng Yên	200.000
364	VỖ THỊ MINH	HÀ		TX. La Gi	150.000
365	VỖ THỊ MINH	HÀ	1952		100.000
366	VỖ THỊ THANH	HÀ	1962	Tân Lập, Cần Giuộc, Long An	200.000
367	VỖ VĂN	HÀ	1950	Thần Phù, Thủy Châu, Hương Thủy, T.T.Huế	200.000
368	VŨ DUY	HÀ	1954	Tứ Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	1.050.000
369	VŨ MINH	HÀ		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
370	VŨ NGỌC	HÀ	1970	Phương Khê, Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	2.900.000
371	VŨ THÁI	HÀ	1960	Lạc Thủy, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	1.950.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
372	VŨ THANH	HÀ	1947	Hà Nội	200.000
373	VŨ THÀNH	HÀ	1966	Nhũ Tinh, Quang Khái, Tứ Kỳ, Hải Dương	13.700.000
374	VŨ THỊ THANH	HÀ	1974		100.000
375	VŨ THỊ THANH	HÀ			100.000
376	VŨ THỊ THU	HÀ		Chưa rõ Nguyên quán	800.000
377	VŨ THỊ YẾN	HÀ	1957	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, HDương	1.500.000
378	VŨ VĂN	HÀ	1962		100.000
379	VŨ QUANG	HÀ			200.000
380	VŨ VĂN	HÀ	1962	Suối Trầu, Long Thành	100.000
381	VŨ TRỌNG	HÀ	1963	Xóm 6, Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, N.An (B.Dương)	400.000
382	VŨ THỊ THU	HÀ	1961	Bắc Giang	500.000
383	VỖ XUÂN	HẠ		Hà Tĩnh	100.000
384	VŨ CÔNG	HÁCH	1930	Vạn Diệp, Nam Phong, TP. Nam Định	1.200.000
385	VŨ NGỌC	HAI	1958	Yên Lộc, Kim Sơn, Ninh Bình (Thủ Đức)	700.000
386	VŨ THỊ	HÀI	1950	Vinh Tuy, Bình Giang, Hải Dương	100.000
387	ĐẶNG VĂN	HẢI	1934	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	500.000
388	VỖ ĐÌNH	HẢI	1965	Thôn 2, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa Quảng Ngãi (BR-VT)	1.200.000
389	VỖ PHONG	HẢI	1967	TP. Phan Thiết	300.000
390	VỖ TÂN	HẢI		Hoài Nhơn, Bình Định	200.000
391	VỖ VĂN	HẢI		Hương Bình, Hương Trà, Thừa Thiên Huế	200.000
392	VỖ VĂN	HẢI	1935	Kim Long, TP. Huế	150.000
393	VŨ	HẢI	1939	Ba Lăng, Dũng Tiến, Thường Tín, Hà Nội	2.200.000
394	VŨ ĐÌNH	HẢI	1953	GD CTy Tân Hải Việt ,Q9 (Nam Định)	99.500.000
395	VŨ HẠC	HẢI	1948	Dũng Nhất, Vũ Thư, Thái Bình	100.000
396	VŨ NGỌC	HẢI	1942	Vị Xuyên, Mỹ Lộc, Nam Định (Đã mất)	25.524.000
397	VŨ SON	HẢI	1965	Duyên Hưng, Nam Lợi, Nam Trực, Na m Định	1.000.000
398	VŨ THỊ	HẢI		P.11, Quận 10	300.000
399	VŨ VĂN	HẢI	1969	Xuân Dương, Vạn Ninh, Gia Bình, Bắc Ninh	400.000
400	VŨ XUÂN	HẢI	1948	Thọ Trực, Quảng Thọ, Quảng Xương, T.Hóa	800.000
401	VŨ THANH	HẢI			500.000
402	VŨ VĂN	HẢI	1963	Đông Hưng, Thái Bình (Q7)	500.000
403	VŨ VĂN	HẢI		Thanh Hóa	50.000
404	VŨ MINH	HẢI	1957	Nam Định (Tân Phú)	100.000
405	VŨ THANH	HẢI		Long Đức	400.000
406	VŨ THANH	HẢI		Tân Bình	10.000.000
407	VŨ THỊ MINH	HẢI	1984	Bảo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương	100.000
408	VŨ VĂN	HẢI	1963	Hệ, Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình (Q.7)	500.000
409	VŨ VĂN	HẢI			300.000
410	VŨ ĐỨC	HÂN	1965	Khởi Nghĩa, Tiên Lãng, Hải Phòng	300.000
411	VŨ VĂN	HÂN	1945	Cao Dương, Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	300.000
412	VỖ THỊ	HÀNG	1954	Giồng Trôm, Bến Tre	200.000
413	VỖ THỊ	HÀNG		CT UBND P.Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức	150.000
414	VỖ THỊ	HÀNG			100.000
415	VŨ THỊ	HÀNG	1940	Từ Liêm, Hà Nội	700.000
416	VŨ THỊ	HANH			200.000
417	VŨ THỊ	HÀNH	1932	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	800.000
418	VỖ THỊ NGỌC	HẠNH		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
419	VỖ THỊ BÍCH	HẠNH	1955	Bình Phú, Tây Sơn, Bình Định	200.000
420	VỖ THỊ	HẠNH	1959	Bình Sơn, Long Thành, Biên Hoà, Đồng Nai	50.000
421	VŨ	HẠNH		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
422	VŨ ĐỨC	HẠNH	1969	Thường Xuyên, Đại Xuyên,Phú Xuyên, HN	250.000
423	VŨ HỒNG	HẠNH		Ngân hàng Phương Đông	500.000
424	VŨ THỊ	HẠNH			50.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
425	VŨ THỊ	HẠNH	1943	Quản Trữ, Kiên An, Hải Phòng	50.000
426	VŨ THỊ	HẠNH		P5, Tân Bình	500.000
427	VŨ XUÂN	HẠNH	1960	Hà Đông, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương	2.000.000
428	VŨ VĂN	HẢO		Thanh Hóa	100.000
429	NGÔ THỊ	HẬU	1938	Phủ Xuyên, Hà Nội	1.004.000
430	VÕ MAI	HẬU	1964	P9, Q6, TP. HCM	500.000
431	VỠ THỊ	HẬU			50.000
432	VŨ THỊ	HẬU		Q2	100.000
433	VŨ VĂN	HẬU	1978	Phượng Khê, Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	600.000
434	VŨ HAY	HAY		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
435	VŨ THỊ	HIỀN			50.000
436	VŨ THỊ	HIỀN	1940	Nam Sách, Hải Dương (Phủ Nhuận)	500.000
437	VỠ VĂN	HIỀN	1932	Cự Lễ, Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định	57.000.000
438	TRẦN THỊ	HIỀN			100.000
439	VŨ VĂN	HIỀN		Thanh Hóa	100.000
440	VỠ ĐỨC	HIỀN			100.000
441	VŨ DUY	HIỀN			200.000
442	VŨ XUÂN	HIỀN	1958	Cây, Long Xuyên, Bình Giang, Hải Dương	500.000
443	NGUYỄN THỊ	HIỀN		Thủ Đức	500.000
444	VŨ CÔNG	HIỀN			100.000
445	VỠ HỸ	HIỀN	1960	Bình Thuận	800.000
446	VŨ MẠNH	HIỀN			100.000
447	VŨ THÊ	HIỀN	1973	Phù Tiên, Hải Dương	500.000
448	VŨ VIỆT	HIỆN	1961	Hạc Bông, Yên Tử, Ý Yên, Nam Định	300.000
449	VŨ THÀNH	HIỀNG	1956	T.Trần Cổ Lễ, Trực Ninh, Nam Định	400.000
450	VŨ HIỆP	HIỆP	1940	Cự Đà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	1.500.000
451	VŨ QUANG	HIỆP	1972	Làng Hệt, Thụy Ninh, Thái Thụy,Thái Bình	650.000
452	VŨ QUANG	HIỆP	1946	Hưng Yên	200.000
453	VŨ THANH	HIỆP	1968	Đại Lợi, Hà Vinh, Hà Trung, Thanh Hóa	400.000
454	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	1961		50.000
455	VỠ HOÀI	HIẾU	1963	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	800.000
456	VỠ TRỌNG	HIẾU	1979	Tân Bình, P.Trường Lạc, Ô Môn, TP.CThơ	200.000
457	VỠ VĂN	HIẾU	1954	Gò Công, Tiền Giang	1.575.000
458	VỠ VĂN	HIẾU		Q11	200.000
459	VŨ KHÁC	HIẾU	1936	Trà Xương Đoài, Quang Trung, Kiên Xương, TB	400.000
460	VŨ TRỌNG	HIẾU			100.000
461	VŨ XUÂN	HIẾU		Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
462	VŨ XUÂN	HIẾU			100.000
463	VŨ VĂN	HIẾU	1950		200.000
464	VŨ ĐỨC	HÌNH	1952	HT. Trường SQLQ 2	3.000.000
465	VŨ ĐỨC	HÌNH	1967		200.000
466	VỠ THỊ	HỒ	1937		50.000
467	VŨ ĐÌNH	HỒ	1919	Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	200.000
468	VŨ NGỌC	HỒ			100.000
469	VŨ THỊ NGỌC	HỒ		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
470	VỠ KHÁC	HỒ	1940	Tân Thạnh, Hoài Hảo Hoài Nhơn, Bình Định	200.000
471	VỠ THANH	HỒ			200.000
472	NGÔ THỊ	HOA		Chưa rõ Nguyên quán (P3, Gò Vấp)	850.000
473	VỠ HUỲNH	HOA	1938	THôn 4, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	1.000.000
474	VỠ THỊ CÚC	HOA			200.000
475	VỠ THỊ	HOA	1957	Bình Sơn, Quảng Ngãi	3.200.000
476	VŨ VĂN	HOA	1932	Chi Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hoá, Thanh Hoá	1.500.000
477	VỠ KIM	HOA	1938	Bình Ân, Gò Công Đông, Tiền Giang (P8, Q.10)	50.000
478	VỠ HỒNG	HOÁ	1928	Mỹ Trang, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	200.000
479	VỠ VĂN	HÓA	1959	Giám đốc Cty XD DL Nguyệt My (Long Đức)	8.000.000
480	VỠ THÁI	HÒA		Đồng Tháp (Nguyên Thứ trưởng Bộ Công an)	6.000.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
481	VŨ VĂN	HOÁ		Hưng Yên (Quận 1)	500.000
482	VŨ ĐÌNH	HÒA	1950	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	1.000.000
483	VŨ MẠNH	HÒA	1952	Hồng Vinh, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	2.500.000
484	VŨ MINH	HÒA			200.000
485	VŨ PHỤNG	HÒA	1965	Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam	300.000
486	VỠ NGỌC	HÒA	1957	Bình Hưng Hòa, Bình Tân	100.000
487	VŨ QUỐC	HÒA	1966	Long Thành, Đồng Nai	500.000
488	VŨ XUÂN	HÒA		Đại Lợi, Hà Vinh, Hà Trung, Thanh Hóa	100.000
489	VŨ NGỌC	HÒA	1948	Hồ Thượng, Tân Dân, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	200.000
490	VŨ QUANG	HÒA	1978	Kỳ Ngải, Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	100.000
491	VŨ VĂN	HOÀI	1971	Lâm Dương, TT Quất Lâm, Giao Thủy, NamĐịnh	1.000.000
492	NGUYỄN CÔNG	HOAN	1968	Lam Sơn, Lam Sơn, Thanh Miện, Hải Dương	200.000
493	VỠ VĂN	HOÀN	1978	Nghi Lộc, Nghệ An	50.000
494	VŨ NGỌC	HOÀN		Chưa rõ Nguyên quán	50.000
495	VŨ THỊ NGỌC	HOÀN	1934	Thanh Liệt, Hà Nội	200.000
496	VŨ VĂN	HOÀN	1973	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	600.000
497	VŨ THỊ	HOÀN			100.000
498	VŨ DUY	HOÀN	1950	Hà Mi, Thái Nguyên, Thái Thụy, Thái Bình	1.000.000
499	VỠ VĂN	HOANG	1955	Thôn 8, Long Sơn, TpVũng Tàu	200.000
500	VỠ TÂN	HOÀNG	1971	Bến Tre	50.000
501	VỠ VĂN	HOÀNG	1950	Bản Thạch, Duy Vinh, Duy Xuyên Quảng Nam	2.700.000
502	VỠ VĂN	HOÀNG		Biên Hoà - Đồng Nai	100.000
503	VŨ ANH	HOÀNG	1955	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	600.000
504	VŨ BÍCH	HOÀNG	1972	Yên Thượng, Khánh Thịnh, Yên Mô, N.Bình	2.100.000
505	VŨ ĐÌNH	HOÀNG	1962	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	2.000.000
506	VŨ HỮU	HOÀNG	1958	Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai	50.000
507	VŨ TRỌNG	HOÀNG			100.000
508	VŨ DUY	HOÀNG			100.000
509	VŨ VĂN	HOÀNG	1970	Đại Lợi, Hà Vinh, Hà Trung, T.Hóa (B.Thạnh)	300.000
510	VŨ HUY	HOÀNG	1952	P9, QUẬN 03	1.000.000
511	VỠ HỒNG	HOẠT	1950	Quảng Bình	800.000
512	VŨ XUÂN	HOẠT		GĐ nhà in Itaxa	900.000
513	VŨ ĐÌNH	HÒE	1912	Lương Ngọc, Thúc Kháng, Bình Giang, HD	2.000.000
514	VŨ ĐÌNH	HÒE		Bình Thạnh	100.000
515	VŨ CÔNG	HỘI	1944	Quảng Ninh	400.000
516	VŨ XUÂN	HỘI	1945	Nam Dương, Nghĩa Lợi, Nghĩa Thủy, Nam Định	250.000
517	VŨ XUÂN	HỘI		Đắc Nông	200.000
518	VỠ VĂN	HÔNG		Hà Nội	50.000.000
519	VŨ NHƯ	HÔNG	1937	Xuân Dục, Xuân Ninh, Quảng Ninh, Q. Bình	300.000
520	VỠ THỊ	HÔNG	1950	Bến Tre (Xuân Lộc, Đồng Nai)	2.600.000
521	VŨ THỊ	HÔNG	1945	Xóm 5, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội (Gò Vấp)	200.000
522	VŨ THỊ KIM	HÔNG	1950	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	150.000
523	VŨ THỊ LỆ	HÔNG	1967	An Dương, Hải Phòng	100.000
524	VŨ THỊ THU	HÔNG	1962	Nam Định	20.000
525	VŨ VĂN	HÔNG	1938	Hà Đông, Thái Dương, Bình Giang, HD (Q2)	1.700.000
526	VŨ THỊ	HỢP			50.000
527	VŨ THỊ	HỢP	1949	Lương Minh, Lương Kiệt, Vụ Bản, Nam Định (Q.7)	100.000
528	VŨ THANH	HUÂN	1938	Tiên An, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	700.000
529	VŨ QUANG	HUÂN	1981	Thôn Hệt, Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình	550.000
530	VŨ VĂN	HUÂN	1960	Triều Dương, Hải Triều, Tiên Lữ, Hưng Yên	200.000
531	VỠ VĂN	HUÂN		Bí thư Xã Long Đức, Long Thành, Đ.Nai	200.000
532	VỠ KIM	HUỀ	1947	Long An	150.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
533	VŨ HỒNG	HUẾ			200.000
534	VŨ THỊ	HUẾ	1954		500.000
535	VŨ XUÂN	HUẾ			200.000
536	VŨ KIM	HUẾ			100.000
537	VŨ TÁ	HUỀ	1962		700.000
538	VŨ TAM	HUỀ	1945	Tuấn Nam, Hùng Thắng, Bình Giang, HD	700.000
539	LƯƠNG THỊ	HUỆ		Bà Võ Xuân Trang	700.000
540	NGUYỄN THỊ	HUỆ		P25, Bình Thạnh	500.000
541	VŨ KIM	HUỆ			50.000
542	VŨ THỊ	HUỆ	1954		200.000
543	PHẠM MẠNH	HÙNG	1945	Phú Xuân, Kim Long, TP. Huế	200.000
544	VŨ HUY	HÙNG	1963	Trung Khánh, Nghĩa Khánh, Nghĩa Dân, N.Ân (BP)	200.000
545	VŨ VĂN	HÙNG	1954	An Ninh Hạ, Hương Long, Hương Trà, TT.Huế (P.N)	200.000
546	VŨ XUÂN	HÙNG	1955	Phòng Giáo dục huyện Long Thành, Đồng Nai	100.000
547	VŨ VĂN	HÙNG		Suối Trầu, Long Thành	100.000
548	VŨ CÔNG	HÙNG	1915	Vị Xuyên, Vị Hồng, Mỹ Lộc, Nam Định	1.500.000
549	VŨ CÔNG	HÙNG	1933	Bình An, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	2.900.000
550	VŨ DUY	HÙNG			100.000
551	VŨ ĐỨC	HÙNG		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
552	VŨ HUY	HÙNG	1977	Thị Trấn Lai Cách, Cẩm Giang, Hải Dương	200.000
553	VŨ MẠNH	HÙNG		Q.3	50.000
554	VŨ MẠNH	HÙNG		Chưa rõ Nguyên quán (Q.5)	1.000.000
555	VŨ MẠNH	HÙNG	1957	Thái Phú, Hồng Phong, Vũ Thư, Thái Bình (P26, B.T)	2.000.000
556	VŨ MẠNH	HÙNG	1958	Trang Liệt, Đồng Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh (Q.10)	3.000.000
557	VŨ MẠNH	HÙNG	1958	Hà Nội (P14, Q.10)	5.000.000
558	VŨ MINH	HÙNG			200.000
559	VŨ QUỐC	HÙNG			400.000
560	VŨ TRỌNG	HÙNG		Q.12	50.000
561	VŨ TRỌNG	HÙNG	1937	Cự Đà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	950.000
562	VŨ VĂN	HÙNG	1964	Nhân Nhuê, Mỹ Thuận, Mỹ Lộc, Nam Định	200.000
563	VŨ VĂN	HÙNG		Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình (P6,Q3)	100.000
564	VŨ VIỆT	HÙNG	1964	Hải Triều, Hải Hậu, Nam Định (P.5, Gò Vấp)	400.000
565	VŨ XUÂN	HÙNG	1955	Tân Việt, Yên Mỹ, Hưng Yên	250.000
566	ĐẶNG VŨ	HUY	1929	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	1.800.000
567	VŨ TÁN	HUY		Ngân hàng Phương Đông	500.000
568	VŨ TƯỜNG	HUY	1939	Hoài Sơn, Hoài Nhon, Bình Định	200.000
569	VŨ	HUY		Thuận Thành, Bắc Ninh	50.000
570	VŨ ĐÌNH	HUY	1943	Phường Đáp Cầu, Tp Bắc Ninh, Bắc Ninh (Q5)	2.300.000
571	VŨ ĐÌNH	HUY		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
572	VŨ ĐỨC	HUY	1963	Sông Trầu, Trảng Bom, Đồng Nai	200.000
573	VŨ QUANG	HUY	1947	Xuân Nguyên, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên	300.000
574	VŨ TRẦN	HUY	1970	Yên Thượng, Khánh Thịnh, Yên Mô, NBình	1.100.000
575	VŨ VĂN	HUY			50.000
576	VŨ	HUYỀN		Thuận Thành, Bắc Ninh	300.000
577	VŨ ĐÌNH	HUYỀN	1973	Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	50.000
578	VŨ ĐÌNH	HUYỀN	1937	Phù Cát, Bình Định	500.000
579	VŨ THỊ THANH	HUYỀN	1973	Thôn 6, Quế Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam (B.Hòa)	200.000
580	VŨ QUANG	HUYỀN		Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình	100.000
581	VŨ THỊ	HUYỀN	1979	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
582	VŨ THỊ THANH	HUYỀN			500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
583	VŨ THỊ THANH	HUYỀN	1974	Nam Định	200.000
584	VŨ XUÂN	HUYỀN	1960	Đại Đê, Đại An, Vụ Bản, Nam Định	300.000
585	VŨ HUỲNH	HUỲNH	1945	Chưa rõ Nguyên quán	100.000
586	VŨ KHÁC	HUỲNH			500.000
587	VŨ THỦY	HỮ	1945	Thanh Danh, Thanh Bình, Thanh Hà, HD	700.000
588	VŨ	HƯNG	1936	Triều Sơn Trung, Hương Toàn, Hương Trà, TT Huế	500.000
589	VŨ NGỌC	HƯNG		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
590	VŨ KHÁN	HƯNG	1946	Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên	800.000
591	VŨ KHÁN	HƯNG			200.000
592	VŨ LONG	HƯNG	1948	Trà Dương, Tống Trân, Phù Cừ, Hưng Yên	900.000
593	VŨ NGỌC	HƯNG	1976	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, HD	400.000
594	VŨ THỊ	HƯNG	1972	Vinh Ninh, Tây Ninh, Tiền Hải, Thái Bình	500.000
595	VŨ TRỌNG	HƯNG	1969		50.000
596	VŨ VĂN	HƯNG	1934		100.000
597	VŨ KHÁC	HUỠN	1940	Tân Thành, Hoài Hảo, Hoài Nhon, Bình Định	500.000
598	HOÀNG THỊ THANH	HUỠNG	1956	Chưa rõ Nguyên quán	1.370.000
599	VŨ THỊ	HUỠNG			200.000
600	VŨ THỊ THU	HUỠNG			200.000
601	VŨ THỊ THÙY	HUỠNG	1952	Xuân Hòa, Hương Long, Hương Trà, T.T.Huế	300.000
602	VŨ BÙI QUÊ	HUỠNG	1980	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	1.000.000
603	VŨ NGUYỄN MAI	HUỠNG			100.000
604	BS.VŨ THANH	HUỠNG		Đoài Ngoại, Xuân Hòa, Xuân Trường, Nam Định (LĐ)	1.000.000
605	VŨ THỊ	HUỠNG			250.000
606	VŨ THỊ LIÊN	HUỠNG		Yên Tiến, Ý Yên, NĐịnh	1.000.000
607	VŨ THỊ MINH	HUỠNG	1977		50.000
608	VŨ THỊ MAI	HUỠNG	1968	Kim Sơn, Ninh Bình	100.000
609	VŨ VĂN	HUỠNG		Dak Nông	100.000
610	VŨ VĂN	HUỠNG	1956	An Khóai, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	1.700.000
611	VŨ XUÂN	HUỠNG			200.000
612	VŨ	HUỠNG		Thuận Thành, Bắc Ninh	50.000
613	VŨ CẨM	HUỠNG	1953	Long Khánh, Hồng Ngự, Đồng Tháp	100.000
614	VŨ VĂN	HUỠNG		Xã Mão Diên, Huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	20.000.000
615	TRẦN VĂN	HUỠNG			100.000
616	NGUYỄN KHÁC	HỮU	1926	Lê Chân, Hải Phòng	400.000
617	VŨ VĂN	HỮU	1959	Bến Tre	50.000
618	VŨ VĂN	HỠ	1938	Phú Thái, Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	100.000
619	VŨ VĂN	KÊ	1954	Đông Minh, Tiền Hải, Thái Bình	200.000
620	VŨ XUÂN	KÊ	1942	An Xá, Tân Trào, Thanh Miện, Hải Dương	1.000.000
621	VŨ THỊ	KÉN	1922	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, TH	200.000
622	VŨ QUANG	KHA	1938	Thôn Lộ Cương, Tứ Minh, TP.HD	100.000
623	VŨ DUY	KHÁ	1952	Chăm Hạ, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	100.000
624	VŨ DUY	KHÁC	1940	Lê Xá, Tú Sơn, Kiền Thụy, Hải Phòng	600.000
625	VŨ ĐÔNG	KHAI	1951	An Hội Bắc, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	1.000.000
626	VŨ HỮU	KHÁI	1937	Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
627	VŨ QUANG	KHAI		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
628	VŨ QUANG	KHÁI	1943	Đan Loan, Bình Giang, Hải Dương	3.250.000
629	VŨ TRỌNG	KHÁI	1945	Cự Đà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	3.400.000
630	VŨ VĂN	KHANG	1932	Phong Hoa, Phong Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	750.000
631	VŨ ĐÌNH	KHANG		Mình Tâm, Thủy Nguyên, Hải Phòng	100.000
632	VŨ MINH	KHANG	1954	Phú Khê, Minh Đức, Tiên Lãng, Hải Phòng (Q7)	300.000
633	VŨ THỊ MINH	KHANG	1936	Cự Đà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
634	VŨ XUÂN	KHANG	1975	Báo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương (B.Chánh)	350.000
635	VŨ XUÂN	KHANG		Đắc Nông	250.000
636	VŨ VĂN	KHÁNG	1947	Nghệ An	500.000
637	VŨ MẠNH	KHÁNG	1952	Chính Thở, Lang Giới, Tiên Yên, Bắc Giang	500.000
638	VŨ VĂN	KHÁNG	1966	Quảng Trạch, Quảng Xương, Thanh Hoá (B.Chánh)	1.350.000
639	ĐẶNG VŨ QUỲNH	KHANH	1944	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường Nam Định	3.100.000
640	NGUYỄN THẾ	KHANH	1940	Kiều Đồi, Đại Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội	500.000
641	VŨ HỒNG	KHANH			100.000
642	VŨ ĐÌNH	KHANH	1947	Nam Hồng, Nam Định (B.Chánh)	1.400.000
643	VŨ ĐÌNH	KHANH		BR- VT	250.000
644	VŨ MAI	KHANH			200.000
645	VŨ AN	KHÁNH		Rạch Lùm, Khánh Hưng, Trần Văn Thời, Cà Mau	100.000
646	VŨ ĐÌNH	KHÁNH	1975	Cầm Thương, Cầm Bình, Hải Dương	500.000
647	VŨ KHÁN	KHÁNH	1932	Phổ Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội	810.000
648	VŨ NGỌC	KHÁNH	1960	Trung Hành, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng	200.000
649	VŨ QUANG	KHÁNH		Trung Minh, Thái Thụy, Thái Bình	200.000
650	VŨ QUANG	KHÁNH	1983	Đống Đa, Hà Nội	200.000
651	VŨ QUỐC	KHÁNH	1960	Thành phố Thanh Hoá	32.000.000
652	VŨ MINH	KHÂM	1940	Đồng Phong, Tiên Hải, Thái Bình	1.350.000
653	VŨ TIỀN	KHÂM	1939	Mình Châu, Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng	2.400.000
654	VŨ TRỌNG	KHÂM	1939	Lục Nam, Thái Tuyên, Thái Thụy, Thái Bình	100.000
655	VŨ BÁ	KHÂM	1962	Thanh Tiên, Phú Mậu, Phú Vang, TT.Huế (Đ.Nai)	200.000
656	VŨ VĂN	KHIÊM	1956	Trung Trữ, Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	100.000
657	VŨ ĐỨC	KHIÊN	1959	Đường Đê, Yên Đức, Đông Triều, Q.Ninh	1.000.000
658	VŨ VĂN	KHIẾT	1978	Đồng Tiến, Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, Nam Định	200.000
659	VŨ ĐĂNG	KHOA	1958	Kê Tang, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	200.000
660	VŨ ĐÌNH	KHOA	1956	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hoá, Thanh Hoá	200.000
661	VŨ TÂN	KHOA	1968	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	500.000
662	VŨ	KHOÁI	1928	T.T.Huế	800.000
663	VŨ VĂN	KHOẢNG	1969	Thanh Do, Thụy Thanh, Thái Thụy, TB (B.H)	400.000
664	VŨ XUÂN	KHOÁT	1950	Liên Nam, Diễn Liên, Diễn Châu, Nghệ An	8.200.000
665	VŨ ĐỨC	KHOÁT	1949	Hệ Vệ, Cầm Hùng, Cầm Giăng, Hải Dương	3.200.000
666	NGUYỄN MINH	KHÔI			150.000
667	VŨ	KHÔI		Đôn Lương, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam (B.Hòa)	300.000
668	VŨ ĐÌNH	KHÔI		Chưa rõ Nguyễn quán	100.000
669	VŨ ĐỨC	KHÔI	1934	Đức Linh, Bình Thuận	400.000
670	VŨ MINH	KHÔI	1940	Vị Khánh, Liêm Túc, Thanh Liêm, Hà Nam	100.000
671	VŨ NGỌC	KHÔI			1.200.000
672	VŨ NGỌC	KHÔI		Hà Nội	100.000
673	VŨ XUÂN	KHÔI	1944	Báo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương (B.Chánh)	2.800.000
674	VŨ XUÂN	KHÔI	1948	Yên Lộc, Kim Sơn, Ninh Bình (Q1)	100.000
675	VŨ TIỀN	KHU	1951	An Khoái, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	20.300.000
676	BÙI THỊ	KHUÊ	1958	Thuần Túy, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình	500.000
677	VŨ THÀNH MINH	KHUÔNG		Thôn 2, Nghĩa Chánh, Quảng Ngải	1.000.000
678	VŨ	KIỀM	1961	Đình Tràng, Liên Bạt, Ứng Hoà, Hà Nội	1.400.000
679	VŨ ĐÌNH	KIỀM			500.000
680	VŨ HẠNH	KIỀM	1946	Thôn 24, Giao Thiên,	100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Giao Thủy, Nam Định (T.B)	
681	VŨ QUANG	KIÊN	1940	Triều Sơn Trung, Hương Toàn, Hương Trà, TT Huế	600.000
682	VŨ ĐỨC	KIÊN	1983		200.000
683	VŨ TRUNG	KIÊN	1975	Sơn Tây, Hà Lan, Hà Trung, Thanh Hóa	500.000
684	VŨ TRUNG	KIÊN	1980	Thái Nguyên, Thái Thụy, Thái Bình	200.000
685	VŨ XUÂN	KIÊN	1980	Mộ Trạch,Tân Hồng, Bình Giang, HD (HN)	500.000
686	VŨ THỊ	KIÊN	1940	Hải Hưng	20.000
687	VŨ	KIM	1941	Hà Tiên, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương	1.500.000
688	VŨ HỸ	KINH			200.000
689	VŨ DUY	KÍNH	1930	Long Đức, Long Thành, Đồng Nai	700.000
690	VŨ NGỌC	KÍNH	1950	Mỹ Trạch, Quảng Trạch, QXương, Quảng Bình (Q7)	600.000
691	VŨ VĂN	KÍNH	1917	Kim Xá, Lưu Xá, Kim Bảng, Nam Định	1.400.000
692	VŨ VĂN	KÍNH		Đắc lắk	200.000
693	NGUYỄN DUY	KỶ	1943	Xuân Trường, Nam Định	300.000
694	VŨ TRỌNG	KỶ	1956	Phù Xá, Hưng Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An (Q2)	400.000
695	VŨ XUÂN	KỶ	1933	Cầm Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	500.000
696	VŨ KHÁC	LAI		Tường Lai, Phú Thành,Yên Thành, Nghệ An	100.000
697	VŨ ĐÌNH	LAI	1947	TP. Hải Phòng	200.000
698	VŨ MINH	LAI	1960	Xóm 8, Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định	2.000.000
699	VŨ NGỌC	LAI	1936	Đại Lợi, Hà Vinh, Hà Trung, Thanh Hóa	50.000
700	VŨ VĂN	LAI	1980		4.200.000
701	VŨ THỊ	LAM	1956	Hải Dương	100.000
702	VŨ BÁ	LÂM	1948	Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh	100.000
703	VŨ NGỌC	LAN	1940	Thừa Thiên Huế	100.000
704	VŨ PHƯƠNG	LAN		Gia Lộc, Hải Dương	1.800.000
705	VŨ THỊ	LAN	1957	Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương (P.Nhuận)	1.300.000
706	VŨ THỊ	LAN	1936	Đan Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	109.274.000
707	VŨ THỊ	LAN		Long Đức, Long Thành, Đồng Nai (Long Đức)	200.000
708	VŨ THỊ	LAN		Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, HD (GV)	100.000
709	VŨ THỊ	LAN	1946	Xuân Áng, Ninh Xuân, Hoa Lư, N.B (B.Dương)	600.000
710	VŨ VĂN	LANG		Gò Vấp	500.000
711	VŨ THU	LANG	1944	Đồng Nai	100.000
712	VŨ	LÁNG	1940	An Lộc, Nhơn Hòa, An Nhơn, Bình Định	1.300.000
713	VŨ NGỌC	LANH			500.000
714	VŨ VĂN	LÀNH			100.000
715	VŨ HỸ	LĂNG		Bình Thuận	400.000
716	LƯƠNG THỊ MỸ	LÂM	1955	Chuyên Ngoại, Từ Đài, Hà Nam	500.000
717	VŨ	LÂM			100.000
718	VŨ THẾ	LÂM	1935	Vĩnh Phú, Cát Trảng, Phù Cát, Bình Định	100.000
719	VŨ TÙNG	LÂM		TT Chợ Chùa, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	1.000.000
720	VŨ ĐÌNH	LÂM	1963	Ngọc Minh, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Phụ,TB	700.000
721	VŨ NGUYỄN MAI	LÂM	1948	Kiều Kỳ, Gia Lâm, HN	200.000
722	VŨ SƠN	LÂM	1965	Kim Sơn, Ninh Bình	100.000
723	VŨ SƠN	LÂM			250.000
724	VŨ TÁ	LÂM	1940	Ông Đình, Khoái Châu, Hưng Yên	26.500.000
725	VŨ VĂN	LÂM	1959	Lý Xá, An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình	100.000
726	VŨ THÀNH	LÂN		Chưa rõ Nguyễn quán	300.000
727	VŨ THÀNH	LÂN		Thân sinh ông Võ Quốc Thắng (Gạch ĐTâm,L.An)	32.300.000
728	VŨ HỮU	LÂN	1962	Tân Long, Nghi Thiết, Nghi Lộc, Nghệ An (Q2)	6.300.000
729	VŨ HỮU	LÂN		P4, Tân Bình	200.000
730	VŨ QUANG	LÂN	1927	Thạc Đơn, Tiên Lãng,	2.700.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Tiên Yên, Quảng Ninh	
731	VŨ VĂN	LÂN			200.000
732	VŨ VĂN	LÂN	1954	Thụy Thanh, Thái Thụy, Thái Bình	200.000
733	VŨ VĂN	LÂN		TP. Biên Hòa	400.000
734	VŨ THAN	LỊCH	1959	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	1.100.000
735	VŨ CÔNG	LIÊM			100.000
736	VŨ QUAN	LIÊM	1961	Tiên Yên, Quảng Ninh	200.000
737	VŨ VĂN	LIÊM	1965	Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình	200.000
738	ĐẶNG THỊ KIM	LIÊN			200.000
739	LÊ VŨ HỒNG	LIÊN	1961	Thanh Quang, Thanh Trì, Hà Nội	50.000
740	VŨ THỊ HỒNG	LIÊN	1977		100.000
741	VŨ THỊ KIM	LIÊN	1950	Quảng Ngãi	50.000
742	VŨ BẠCH	LIÊN	1972	Hải Phòng	400.000
743	VŨ THỊ	LIÊN	1946	Ninh Bình	100.000
744	VŨ THỊ	LIÊN	1957	An Hưng, An Dương, Hải Phòng (Q1)	300.000
745	VŨ THỊ KIM	LIÊN		Nam Định (P7, T Bình)	500.000
746	VŨ THỊ	LIÊU			100.000
747	VŨ ĐÌNH	LIÊU	1958	Tân Hương, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương (TBình)	1.000.000
748	VŨ ĐĂNG	LINH	1963	Quỳnh Lưu, Nghệ An (Cty Nước Hoàng Minh)	3.200.000
749	VŨ HỒNG	LINH		Củ Chi, TP HCMinh	1.000.000
750	VŨ NGUYỄN HOÀI	LINH		Nghệ sĩ Hải hải ngoại	5.000.000
751	VŨ THỊ KHÁNH	LINH			50.000
752	VŨ NGỌC	LINH	1945	Chỉ Bô, Thụy Trường, Thái Thụy, TBình (Q.7)	1.900.000
753	VŨ THỦY	LINH	1988	Hà Nội	100.000
754	VŨ ĐÌNH	LỢ	1954	Vũ Thành, Mỹ Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	600.000
755	NGUYỄN THỊ	LOAN			150.000
756	VŨ ĐỨC	LOAN	1973	Hà Thanh, Hà Trung, Thanh Hoá	400.000
757	VŨ HỮU	LOAN			500.000
758	VŨ THỊ	LOAN			50.000
759	VŨ THIỆU	LOAN	1939	Nhuận Đông, Bình Minh, Bình Giang, HD	400.000
760	NGUYỄN VŨ	LỘC	1942	Ý Yên, Nam Định	200.000
761	VŨ VĂN	LỘC	1952	Hậu Quới, Hậu Mỹ Bắc, Cái Bè, Tiền Giang	100.000
762	VŨ VĂN	LỘC			100.000
763	VŨ DOÃN	LONG	1964		100.000
764	VŨ ĐÌNH	LONG			700.000
765	VŨ TÁ PHI	LONG			100.000
766	VŨ THANH	LONG	1948	Tân Hội, Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định	2.700.000
767	VŨ THÀNH	LONG	1953	Thanh Hoà, Cai Lậy, Tiền Giang (GV)	800.000
768	VŨ THU	LONG			100.000
769	VŨ ĐÌNH	LONG	1938	Hàn Thượng Đông, Hàn Thượng, TP.Hải Dương (VT)	850.000
770	VŨ GIAO	LONG	1974	Tiên Lãng, Hải Phòng	1.000.000
771	VŨ HOÀNG	LONG	1976	An Thịnh, Nghĩa Thái, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000.000
772	VŨ NGỌC	LONG	1944	Hòa Đam, Hòa Phong, Mỹ Hào, H.Yên (TĐức)	400.000
773	VŨ NGỌC	LONG	1950	Vụ Bản, Nam Định	200.000
774	VŨ QUANG	LONG			200.000
775	VŨ THANH	LONG	1932	Tiên Phong, Thanh Miện, HD (B.Phước)	400.000
776	VŨ THANH	LONG	1970	Bình Phước	300.000
777	VŨ THANH	LONG		Bình Phước	200.000
778	VŨ VĂN	LONG	1952	Đồng Vinh, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	500.000
779	VŨ CÔNG	LUÂN			100.000
780	VŨ QUANG	LUÂN	1958	Tiên Yên, Quảng Ninh	800.000
781	VŨ THANH	LUÂN	1979	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	1.000.000
782	VŨ VĂN	LUÂN			200.000
783	VŨ MINH	LUẬN			100.000
784	VŨ VĂN	LUẬN	1954	Thôn 6, Hòa Mỹ, Quế Xuân 2, Quế Sơn, Quảng Nam	100.000
785	VŨ ĐÌNH	LUẬT			200.000
786	VŨ ĐÌNH	LỤC	1953	Thứ, Đông Quang, Gia Lộc Hải Dương	700.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
787	VŨ ĐÌNH	LỤC	1965	Làng Thưa, Đông Quang, Gia Lộc, HD	500.000
788	VŨ THANH	LỤC	1968	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình,	1.400.000
789	VŨ XUÂN	LỤC			200.000
790	VŨ THỊ	LUYẾN			100.000
791	VŨ MINH	LƯƠNG	1962	TP.Đông Hới, Quảng Bình (Thiếu tướng QK7)	13.000.000
792	VŨ CÔNG	LƯƠNG	1955	Gia Cốc, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	100.000
793	VŨ VĂN	LƯƠNG	1933	Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn, Q.Ngãi (Q9)	500.000
794	VŨ VĂN	LƯƠNG	1948	Thượng Trang, Bát Trang, An Lão, H.Phòng (T.Phú)	800.000
795	VŨ XUÂN	LƯƠNG	1950	An Lệnh, Thụy Liên, Thái Thụy, Thái Bình	100.000
796	VŨ XUÂN	LƯƠNG		An Lệnh, Thụy Liễu, An Lão, H.Phòng (B.Phước)	200.000
797	VŨ XUÂN	LƯƠNG		Cầm Mỹ, Đ.Nai	300.000
798	VŨ	LƯƠNG	1933	Bình Sơn, Quảng Ngãi	200.000
799	VŨ	LƯƠNG			200.000
800	VŨ ĐỨC	LƯƠNG	1950	Nam Tiến, Nam Trực, Nam Định	200.000
801	VŨ THANH	LƯƠNG	1957	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	400.000
802	VŨ THỊ	LƯỢT	1950	Hà Linh, Đình Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	200.000
803	VŨ VĂN	LƯU	1934	Chưa rõ Nguyên quán	800.000
804	VŨ XUÂN	LƯU			100.000
805	ĐOÀN THỊ	LƯU			100.000
806	VŨ ĐÌNH	LÝ		Phong Nhứt, Điện An, Điện Bàn, Q.Nam	200.000
807	VŨ ĐÌNH	LÝ	1952	Trung Quan, Nga Trung, Nga Sơn, T.Hoá	1.600.000
808	VŨ THỊ	LÝ	1971	Hoàng Tường, Tân Trào, Thanh Miện, HD	200.000
809	VŨ THỊ HƯƠNG	LÝ	1959	Thượng Bi, Yết Kiêu, Gia Lộc, Hải Dương	100.000
810	VŨ THÊ	MÁC	1954	Tràng Vượt, Nam Hồng, Nam Trực, ND	400.000
811	VŨ THANH	MAI			100.000
812	VŨ THANH	MAI		Tam Phước, Biên Hòa	220.000
813	VŨ THỊ HỒNG	MAI			200.000
814	VŨ THỊ XUÂN	MAI			50.000
815	VŨ XUÂN	MAI			100.000
816	VŨ CHI	MAI	1941	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	400.000
817	VŨ ĐĂNG	MAI	1937	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	350.000
818	VŨ ĐÌNH	MAI	1942	Trí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hoá, TH	500.000
819	VŨ ĐÌNH	MAI	1942	Minh Thùy, Minh Tiến, Ngọc Lạc, T.Hóa (Q.7)	100.000
820	VŨ HỒNG	MAI			1.000.000
821	VŨ THỊ	MAI	1957	Thái Bình (Thủ Đức)	300.000
822	VŨ THỊ	MAI	1961	Vinh Trung, Tứ Trưng, Vinh Tường, V.Phúc (LKhánh)	500.000
823	VŨ NHƯ	MAI			100.000
824	VŨ THỊ TUYẾT	MAI	1941	Hà Nội	100.000
825	VŨ MẠNH	MẠNH	1935	Xuân Cầu, Nghĩa An, Văn Giang, Hưng Yên	750.000
826	VŨ ĐÌNH	MẠNH		Hóc Môn	100.000
827	VŨ ĐÌNH	MẠNH	1983	Quảng Ninh	1.000.000
828	VŨ VĂN	MẠNH	1960	Khê Đầu, Ninh Xuân, Hoa Lư, Ninh Bình (Q5)	200.000
829	VŨ VĂN	MẠNH	1973	Từ Dương, Thường Tín, Hà Nội (BR-VTàu)	600.000
830	VŨ MINH	MẠNH			100.000
831	VŨ XUÂN	MẠNH	1978	Cần Nhân, Đông Hòa, Thái Bình (Thủ Đức)	100.000
832	VŨ XUÂN	MẠNH	1964	Trà Dương, Tống Trân, Phù Cừ, H.Yên (B.Tân)	500.000
833	VŨ ĐỨC	MẢN	1930		100.000
834	VŨ VĂN	MẢN	1924	Tiểu Quan, Khoái Châu, Hưng Yên (Q3)	1.750.000
835	VŨ VĂN	MẬU			100.000
836	VŨ DUY	MỀN	1951	Hà Nội	500.000
837	ĐẶNG VŨ HỒNG	MIỀN	1928	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	1.040.000
838	VŨ ANH	MIÊU			100.000
839	NGUYỄN THỊ BÌNH	MINH	1954		100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
840	PHẠM VŨ TUẤN	MINH			100.000
841	VŨ HỒNG	MINH	1967	Quê Sơn, Quê Xuân, Quảng Nam	50.000
842	VŨ MINH	MINH	1997	Quỳnh Thiên, Quỳnh Lưu, Nghệ An	200.000
843	VŨ QUANG	MINH	1946	Bạc Liêu	500.000
844	VŨ THỊ	MINH	1949	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	50.000
845	VŨ VĂN	MINH	1966	Nghi Thạch, Nghi Lộc, Nghệ An (Phú Nhuận)	50.000
846	VŨ VĂN	MINH		Hà Nội	7.000
847	VŨ HỒNG	MINH		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
848	VŨ	MINH		Thuận Thành, Bắc Ninh	200.000
849	VŨ VĂN	MINH		(Tân Bình)	100.000
850	VŨ VĂN	MINH	1960	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, Hải Dương (Q3)	1.000.000
851	VŨ ĐÌNH	MINH	1960	Phú Lộc, Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, Hải Dương	1.000.000
852	VŨ KHÁC	MINH	1959	Xuân Áng, Ninh Xuân, Hoa Lư, N.Bình (P.17, GV)	600.000
853	BS.VŨ THỊ HỒNG	MƠ	1947	Đồng Bông, Hà Tiên, Hà Trung, Thanh Hóa	2.000.000
854	VŨ THỊ	MỘC	1952	Phú Thọ	100.000
855	ĐẶNG THỊ	MÙI		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
856	TRẦN THỊ	MÙI		Gia Lộc, Hải Dương	1.200.000
857	VŨ VĂN	MỪC	1938	Chưa rõ Nguyên quán	1.200.000
858	VŨ VĂN	MỪNG	1957	Bát Mạn, Phúc Thành, Kim Thành, HD (Q4)	300.000
859	VŨ THỊ	MƯỜI		Tân Bình	50.000
860	VŨ VĂN	MƯỜI	1946	Bình Thuận	100.000
861	VŨ VĂN	MƯỜI	1964	Thọ Trương, Lam Sơn, Thanh Miện, H.D (BH)	300.000
862	VŨ VĂN	MƯỜI		Đại Đức Thích Nguyên Chính	1.000.000
863	VŨ XUÂN	MƯỜI	1964	TP.Biên Hòa	200.000
864	VŨ THANH	MỸ	1955	Phan Thiết, Bình Thuận	100.000
865	VŨ THỊ	MỸ	1934	Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	700.000
866	VŨ THIÊN	MỸ	1946	Q12	250.000
867	VŨ THỊ	MỸ	1966	Thủ Đức, TP.HCM	200.000
868	VŨ VĂN NHẬT	NA		Phong Thịnh, Trung TônThanh Chương, NA	50.000
869	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
870	HUỲNH VĂN	NAM		Tân Bình	50.000
871	VŨ DUY	NAM	1962	Thôn 2, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Q.Ngãi (Bà Rịa)	200.000
872	VŨ VĂN	NAM		Chưa rõ Nguyên quán (Gò Vấp)	100.000
873	VŨ VĂN	NAM	1954	Hậu Quới, Hậu Mỹ Bắc, Cái Bè, T.Giang (P.Nhuận)	100.000
874	VŨ TÁ PHƯƠNG	NAM	1977	Hà Tĩnh	500.000
875	VŨ THỊ PHƯƠNG	NAM	1968	Tiên Mỹ, Tiên Phước, Quảng Nam	100.000
876	VŨ HOÀI	NAM	1960	Lũng Tả, Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái, Bình	25.000.000
877	VŨ THÀNH	NAM	1967	ĐÀ NẰNG	100.000
878	VŨ THỊ	NAM	1956	Hải Hậu, Nam Định	600.000
879	VŨ VĂN	NAM			0 200.000
880	VŨ XUÂN	NAM	1971	Hạ Bì, Yết Kiêu, Gia Lộc, Hải Dương	300.000
881	VŨ VĂN	NAM	1968	Đị Chế, Tiên Lữ, Hưng Yên (Hóc Môn)	200.000
882	VŨ ĐÌNH	NĂM	1968	Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	100.000
883	VŨ VĂN	NÀNG	1949	Bà Rịa-Vũng Tàu	200.000
884	VŨ THỊ	NÉM		Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	150.000
885	VŨ THỊ	NÉT		Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, HD	100.000
886	VŨ	NGA			200.000
887	VŨ	NGA	1928	Hoà Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	950.000
888	VŨ THÚY	NGA			400.000
889	VŨ THÚY	NGA	1938	Nam Dương, Nam Trực, Nam Định	500.000
890	VŨ THỊ HOÀNG	NGA	1960	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
891	VŨ TRẦN QUÝ	NGÀ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
892	VŨ ĐÌNH	NGÁT	1930	Chí Cường,Thiệu Quang, Thiệu Hoá, Thanh Hoá	600.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
893	VŨ NHŨ THỊ	NGÁT	1964	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
894	VŨ THỊ	NGÂN	1953	Gia Lộc, Hải Dương	500.000
895	VŨ NGỌC	NGÂN	1945	Thống Nhất, Điện Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	1.350.000
896	VŨ VĂN	NGHI	1948	Bái Dương, Nam Dương, Nam Ninh, Nam Định	54.000.000
897	VŨ DUY	NGHỊ	1968	Xuân Trà, Hoàng Hanh, Ninh Giang, Hải Dương	400.000
898	VŨ HỮU	NGHỊ	1925	Tam Cừu, Hoàng Anh, Ninh Giang, Hải Dương	250.000
899	VŨ HỮU	NGHỊ		Châu Đức, BR-VT	150.000
900	VŨ ĐĂNG	NGHĨA		Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
901	VŨ THÀNH	NGHĨA	1938	Phú Lộc, Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, Hải Dương	3.150.000
902	VŨ THỊ MINH	NGHĨA		Bà Rịa- V.Tàu	1.000.000
903	VŨ BÁ	NGHĨA	1978		100.000
904	VŨĐÌNH TÍN	NGHĨA	1979	Thanh Phong, Diên An, Điện Bàn, Quảng Nam	100.000
905	VŨ ĐẠI	NGHĨA	1982	Kim Sơn, Ninh Bình	100.000
906	VŨ KHAI	NGHIỆP			100.000
907	VŨ THỊ	NGHIÊU			100.000
908	VŨ THỊ	NGOẠT	1938		100.000
909	ĐÀO VĂN	NGỌC	1941	Hành Thiện, Xuân Trường, N.Định	250.000
910	VŨ THỊ	NGỌC			100.000
911	VŨ VĂN	NGỌC		Q4	100.000
912	VŨ XUÂN	NGỌC			100.000
913	VŨ BÁ	NGỌC			200.000
914	VŨ MẠNH	NGỌC	1954	Ninh Mật, Yên Mật, Kim Sơn, Ninh Bình	700.000
915	VŨ THỊ	NGỌC	1969	Xuân Long, Tân Lộc, Bá Thước, Thanh Hóa	200.000
916	VŨ THỊ VIÊN	NGỌC			500.000
917	VŨ VĂN	NGỌC		Kho Bạc NN.TPHCM	300.000
918	VŨ XUÂN	NGỌC	1944	TT Cổ Rỗng, Phương Công, Tiên Hải, TB	1.200.000
919	VŨ BÁ N	NGÓI	1937	Vân Thân, Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh	200.000
920	VŨ BÁ N	NGUYỄN	1948	Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh	200.000
921	VŨ HƯƠNG	NGUYỄN	1981		100.000
922	VŨ THÀNH	NGUYỄN	1957	Lý Dương, Vĩnh Hồng, Bình Giang, HD (TBình)	8.600.000
923	VŨ THÀNH	NGUYỄN	1957	P7, Q11	350.000
924	VŨ	NGUYỄN	1981	Thủy Châu, Hương Thủy, TT.Huế	100.000
925	VŨ BÁ	NGUYỄN	1948	Hương Vinh, TT Gia Bình, Bắc Ninh	50.000
926	VŨ NHŨ	NGUYỄN		Gia Lộc Hải Dương	1.000.000
927	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
928	VŨ ĐÌNH	NGUYỆT	1958	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, TH	2.300.000
929	VŨ THỊ	NGUYỆT	1962	Ninh Xuân, Hoa Lư, NB	100.000
930	VŨ ĐÌNH	NGŨ		Chưa rõ Nguyên quán	50.000
931	VŨ HỮU	NGŨ	1953	Hải Dương	100.000
932	VŨ XUÂN	NGŨ	1973	Xuân Dương, Vạn Ninh, Gia Bình, Bắc Ninh	100.000
933	VŨ VIỆT	NHẢ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
934	VŨ NGỌC	NHẠ	1960	Phúc Thọ, Hà Nội	200.000
935	VŨ THANH	NHÂN	1963	An Dương, Hải Phòng	100.000
936	VŨ THỊ	NHÂN	1936	Bái Dương, Nam Trực, Nam Định	100.000
937	VŨ THỊ THANH	NHÂN	1945	Kinh Nhuế, Hoà Bình, Kiến Xương, Thái Bình	200.000
938	VŨ THI	NHẬN			300.000
939	VŨ THỊ	NHẬN			300.000
940	NGUYỄN THỊ	NHÂN			200.000
941	VŨ HUY	NHÂN	1964	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	250.000
942	VŨ HẠNH	NHÂN			100.000
943	VŨ ĐÌNH	NHÂN	1952	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, TH	200.000
944	VŨ ĐỨC	NHẬN	1944	Nam Định (Hóc Môn)	400.000
945	VŨ THỊ	NHÁT	1974	Chi Lăng Nam, Thanh Miên, Hải Dương	500.000
946	VŨ VĂN	NHẬT	1960	Phong Hoa, Phong Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	100.000
947	VŨ QUANG	NHỊ	1942	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	1.700.000
948	VŨ KHÁC	NHỊ	1975	Phú Thành, Yên Thành,	200.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Nghệ An	
949	VŨ HUY	NHIỆM	1947	Phong Vực, Đồng Lương, Cẩm Khê, Phú Thọ	600.000
950	VŨ VĂN	NHIỆM	1980	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trục, Nam Định	100.000
951	VŨ VĂN	NHIỆP	1934	Phong Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An	700.000
952	VŨ THIÊN	NHIỀU	1935	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, HD	3.000.000
953	VŨ HỮU	NHO		Việt kiều Mỹ	774.000
954	VŨ VĂN	NHO	1924	Xuân Bắc, Xuân Trường, Nam Định	150.000
955	VŨ VĂN	NHỖ	1944	Bắc Tân, Thái Hoà, Thái Thụy, Thái Bình	300.000
956	VŨ THỊ BÍCH	NHUẬN	1959	Trà Dương, Tổng Trân, Phù Cừ, Hưng Yên	800.000
957	VŨ ĐỨC	NHUẬN			100.000
958	VŨ THỊ	NHUNG		Chưa rõ Nguyên quán (Q10)	50.000
959	BS.VŨ THỊ	NHUNG	1950	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, HD (Q1)	1.000.000
960	VŨ THỊ	NHUNG		Tân Phú	100.000
961	VŨ KHÁC	NHƯ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
962	VŨ HỮU	NHUỘC	1925	Thường Xuyên, Đường Xuyên, Phú Xuyên, HN	1.000.000
963	TRẦN THỊ	NIỆM			20.000
964	VŨ AN	NINH	1906	Lương Ngọc, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương	1.200.000
965	VŨ AN	NINH			200.000
966	VŨ	NINH	1966	Trung Hành, Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng	6.500.000
967	VŨ ĐÌNH	NINH	1940	Tương Loát, Yên Trị, Ý Yên, Nam Định	400.000
968	VŨ ĐỨC	NINH	1954	Tân Tiến, Minh Tân, Phù Cừ, Hưng Yên	200.000
969	VŨ TRƯỜNG	NINH			250.000
970	VŨ VĂN	NON	1951		100.000
971	VŨ PHÚ	NÔNG	1974	Áp Hậu Giang 1, Tân Hòa, Phú Tân, An Giang	200.000
972	VŨ VĂN	NUỐC	1955		200.000
973	VŨ CÔNG	NUÔNG			100.000
974	VŨ HỒNG	OAI	1959		500.000
975	VŨ THỊ KIM	OANH	1937	Vị Khê, Nam Điền, Nam Định (Tân Phú)	200.000
976	VŨ THỊ MAI	OANH	1974	Thượng Cát, Tiên Sơn, Việt Yên, Bắc Giang	100.000
977	VŨ THÙY	OANH	1940	Quang Minh, Bát Trảng, Gia Lâm, Hà Nội	900.000
978	VŨ THỊ	PHẢI			50.000
979	VŨ THỊ	PHẢI		Thủ Đức, TP.HCM	150.000
980	VŨ ĐÌNH	PHAN	1967	Hà Nam Ninh	50.000
981	LÊ THỊ	PHẮNG		Q5	600.000
982	VŨ THỊ	PHẦN	1942	Trí Tôn, An Giang	10.000
983	VŨ THỊ	PHẦN	1942	TP. Biên Hòa	100.000
984	VŨ LONG	PHI		Phù Tài, Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương	500.000
985	VŨ ĐÌNH	PHIÊN	1967	Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	200.000
986	TRỊNH VŨ	PHÓ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
987	VŨ NGỌC	PHÓI	1934	Xuân Thiện, Vinh Xuân, Phú Vang, TT.H (Q 12)	600.000
988	VŨ TẾ	PHONG	1939	Cam Lơ, Tân Việt, Thanh Hà, Hải Dương	200.000
989	VŨ XUÂN	PHONG	1947	Vân Bông, Khánh Hải, Yên Khánh, N.Bình (B. Thanh)	1.800.000
990	VŨ XUÂN	PHONG	1973	Hồng Dụ, Ninh Giang, Hải Dương (Biên Hòa)	200.000
991	VŨ HỒNG	PHONG	1949	Lộc Trung, Nam Hưng, Tiền Hải, Thái Bình	600.000
992	VŨ QUỐC	PHONG	1982	Hải Hưng	50.000
993	VŨ XUÂN	PHONG			2.000.000
994	VŨ ĐÌNH	PHÓNG	1931	Phụng Viện, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương	1.200.000
995	VŨ ĐÌNH	PHÓT	1918	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hoá, Thanh Hoá	200.000
996	VŨ THANH	PHÚ	1969	Cần Giuộc, Long An	200.000
997	VŨ VĂN	PHÚ	1962	Thanh Lương, Quảng Xuân, Quảng Trạch, Q.Bình	500.000
998	VŨ THỊ	PHÚ		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
999	VŨ TRÍ	PHÚ	1926	An Triệu, Đan Hội,	100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1000	NGUYỄN VĂN	PHÚ	1976	Con bà Vũ Thị Lan	200.000
1001	VŨ MINH	PHÚ	1955		100.000
1002	BS.VŨ MINH	PHÚC		Bạc Liêu	200.000
1003	VŨ QUANG	PHÚC	1932	Triều Sơn Trung, Hương Trà, Thừa Thiên	3.300.000
1004	VŨ THANH	PHÚC	1968		2.000.000
1005	VŨ HỒNG	PHÚC			100.000
1006	VŨ HỮU	PHÚC	1958	Tam Cừu, Hoàng Anh, Ninh Giang, Hải Dương	500.000
1007	VŨ VĂN	PHÚC			200.000
1008	VŨ ĐỨC	PHÚC	1960	Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương	50.000
1009	VŨ THỊ	PHÙNG	1935	Nam Định	100.000
1010	VŨ CÔNG	PHƯỚC		Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	900.000
1011	VŨ CÔNG	PHƯỚC		Bình Thạnh	200.000
1012	VŨ TÔNG THANH	PHƯƠNG			1.000.000
1013	VŨ TỬ	PHƯƠNG	1957	Bạc Liêu	300.000
1014	VŨ LAN	PHƯƠNG	1937	Yên Mô, Ninh Bình	200.000
1015	VŨ THỊ	PHƯƠNG	1979	Công An, Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ, HN	100.000
1016	VŨ THỊ LAN	PHƯƠNG	1940	Bát Trảng, Hà Nội	600.000
1017	VŨ THỊ LINH	PHƯƠNG	1975	Thôn 4, Đại Thanh, Đại Lộc, Q.Nam	100.000
1018	CÔ PHƯƠNG	PHƯƠNG			50.000
1019	VŨ THỊ	PHƯƠNG	1937	An Mộng, Tiên Phong, Duy Tiên, Hà Nam	100.000
1020	ĐÌNH THỊ	PHƯƠNG			250.000
1021	VŨ ĐỨC	PHƯƠNG		Bình Giang, Hải Dương	100.000
1022	VŨ NHƯ	PHƯƠNG	1945	Ông Đình, Khóai Châu, Hưng Yên	2.100.000
1023	VŨ THỊ	PHƯƠNG			50.000
1024	VŨ VĂN	PHƯƠNG		Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An	100.000
1025	VŨ HUY	QUANG	1941	Hàm Liêm, Hàm Thuận, Bình Thuận	2.900.000
1026	VŨ MINH	QUANG		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
1027	VŨ	QUANG	1981	Tiền Hải, T.Bình (Q2)	700.000
1028	VŨ	QUANG		Hà Nội (Tân Bình)	100.000
1029	VŨ ĐĂNG	QUANG	1959	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
1030	VŨ ĐỨC	QUANG	1975	Phù Tài 2, Thanh Giang, Thanh Miện, HD	500.000
1031	VŨ ĐÌNH	QUANG			100.000
1032	VŨ HỒNG	QUANG		Đình Trảng, Liên Bạt, Ứng Hoà, Hà Nội	1.900.000
1033	VŨ HỒNG	QUANG	1971	Phú Thọ	200.000
1034	VŨ THANH	QUANG	1950	Xóm Đồng, Tân Phú Trung, Củ Chi (Bình Thạnh)	3.000.000
1035	VŨ THANH	QUANG		Đức Linh, Bình Thuận	200.000
1036	VŨ ĐỨC	QUANG		Nam Định	1.600.000
1037	VŨ VĂN	QUANG	1950	Me Vàng, Vĩnh Hưng, Bình Giang, Hải Dương	100.000
1038	VŨ MAI	QUẾ	1961	Minh Tâm, Thủy Nguyên, Hải Phòng	100.000
1039	VŨ THỊ	QUẾ	1947		100.000
1040	VŨ XUÂN	QUẾ	1972	Thượng Cát, Tiên Sơn, Việt Yên, Bắc Giang	200.000
1041	VŨ VĂN	QUI	1964	Khê Đầu, Ninh Xuân, Hoa Lư, Ninh Bình	200.000
1042	NGUYỄN VĂN	QUÝ	1955	Kim Thành, Hải Dương	100.000
1043	VŨ QUYÊN	QUYÊN		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
1044	VŨ QUANG	QUYÊN	1934	Phú Phương, Phú Vang, TT. Huế	50.000
1045	VŨ THỊ	QUYÊN	1974	Tân Thành, Yên Thành, Nghệ An	150.000
1046	VŨ HỮU	QUYẾT		Mỹ Thạnh, Mỹ Lộc, Nam Định	100.000
1047	VŨ VĂN	QUYNH		Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trục, Nam Định	500.000
1048	VŨ MẠNH	QUYNH		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
1049	VŨ NGỌC	QUYNH		Quỳnh phụ, Thái Bình	200.000
1050	VŨ VĂN	QUYNH		Thanh Hóa	50.000
1051	NGUYỄN VĂN	QUYNH			100.000
1052	VŨ THỊ	QUÝT	1939	Lộc Hưng, Đại Lộc, Quảng Nam	200.000
1053	VŨ KIM	RAO	1959	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trục, Nam Định	1.500.000
1054	VŨ ĐÌNH	SÂM		Chưa rõ Nguyên quán	500.000
1055	VŨ HỮU	SÂM		Làng Cuối, Hội Xuyên	5.500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Gia Lộc, HD (H.Nội)	
1056	VŨ VĂN	SANG	1960	P13, Tân Bình	2.000.000
1057	VŨ NGỌC	SANG	1915	Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận (TX. Lagi)	150.000
1058	VŨ ĐÌNH	SÁNG			100.000
1059	VŨ ĐÌNH	SÁNG		P14, Q10	200.000
1060	VŨ ĐÌNH	SÀNG	1930	Thống Nhất, Diên Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	200.000
1061	VŨ ĐÌNH	SÁU	1958	Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình	800.000
1062	VŨ ĐÌNH	SÁU		TP. Vũng Tàu	500.000
1063	VŨ THỊ	SÁU		Chí Linh, Cộng Hòa, Hải Dương (P.3, G.Vấp)	200.000
1064	VŨ CÔNG	SĨ			100.000
1065	VŨ ĐỨC	SINH	1936	Kiến Hành,Giao Hải, Giao Thủy, Nam Định	850.000
1066	VŨ VĂN	SINH	1960	Xuân Kiều, Quảng Xuân, Quảng Trạch, Q.Bình	500.000
1067	VŨ XUÂN	SINH	1936	Kỳ Ngải, Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	100.000
1068	VŨ VĂN	SỎ	1953	IT Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam (Q10)	250.000
1069	VŨ HẠNH	SƠN	1952	Phú Long, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	100.000
1070	VŨ HÙNG	SƠN	1967	Xóm 2, Kỳ Thư, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	900.000
1071	VŨ THANH	SƠN			100.000
1072	VŨ THIÊN	SƠN	1968	Bao La, Quảng Phú, Quảng Điền, TT.Huế	500.000
1073	VŨ TRƯỜNG	SƠN	1979	P5, Q. 3	100.000
1074	VŨ CHÂU	SƠN	1954		50.000
1075	BS. VŨ	SƠN	1962	Tân Hưng, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương	200.000
1076	VŨ ĐÌNH	SƠN	1972	Phủ Lý, Hà Nam (Q.1)	300.000
1077	VŨ KIM	SƠN		Kiến Thụy, Hải Phòng	400.000
1078	VŨ MINH	SƠN		Hải Phòng	200.000
1079	VŨ NGỌC	SƠN	1964	Thần Khê, Thăng Long, Đông Hưng, T.Bình (B.Hòa)	500.000
1080	VŨ THANH	SƠN		Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	200.000
1081	VŨ TRƯỜNG	SƠN			100.000
1082	VŨ TRƯỜNG	SƠN		Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định (P9, GV)	100.000
1083	VŨ TRƯỜNG	SƠN	1949	An Bằng, Đại Thanh, Đại Lộc, Q.Nam (Cũ Chi)	100.000
1084	VŨ VĂN	SƠN			100.000
1085	VŨ VĂN	SƠN	1949	Phủ Diển, Từ Liêm, Hà Nội	200.000
1086	VŨ VĂN	SƠN		Bình Sơn, LT	100.000
1087	VŨ XUÂN	SƠN	1958	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	1.100.000
1088	VŨ ĐÌNH	SỬ	1969	Yên Lược, Thọ Minh, Thọ Xuân, Thanh Hoá	800.000
1089	VŨ ĐÌNH	SỰ	1956	Nhật Tân, P.Từ Minh, TP Hải Dương	400.000
1090	VŨ THỊ	SỰ	1960	Hải Phòng	400.000
1091	VŨ KIM	SỬA		Kiến Thụy, Hải Phòng	400.000
1092	VŨ ĐÌNH	SỪNG	1942	TP.Biên Hòa	500.000
1093	VŨ THỊ	SƯÔNG	1940	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	100.000
1094	VŨ TẤN	SỬU		Hòn Đất, Kiên Giang	200.000
1095	VŨ VĂN	SỬU	1944	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	1.400.000
1096	VŨ DUY	TÁ	1934	Châm Hạ, Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	2.600.000
1097	VŨ TÀI	TÀI		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
1098	VŨ BÁ	TÀI	1926	Nam Định (Q.10)	100.000
1099	VŨ TẤN	TÀI			200.000
1100	VŨ HUY	TÁM			100.000
1101	VŨ KIM	TÁM	1947	Hoà Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	1.050.000
1102	VŨ VĂN	TÁM	1955	Hà Tiên, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương	400.000
1103	VŨ VĂN	TÁC	1946	Gò Vấp, Gia Định	500.000
1104	VŨ THỊ DIỆU	TÁC	1938	TP. Nam Định	100.000
1105	VŨ HỒNG	TÂM		Tri Tôn, An Giang	50.000
1106	VŨ QUAN	TÂM	1959	Tân Phúc, Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	300.000
1107	VŨ THIỆN	TÂM	1979	Sóc Trăng	1.000.000
1108	VŨ TÂM	TÂM		Hồn Quảng, Bình Phước	200.000
1109	VŨ ĐỨC	TÂM	1956		400.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1110	VŨ ĐỨC	TÂM	1957	Đồng Xoài, Bình Phước	300.000
1111	VŨ MINH	TÂM	1960	Sài Gòn (Q.3)	100.000
1112	VŨ THANH	TÂM	1969	Hà Nội (P2, T.Bình)	2.000.000
1113	LÊ THÀNH	TÂM		P3, Gò Vấp	300.000
1114	VŨ THỊ NHƯ	TÂM		Tân Phúc, Vĩnh Phúc, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	100.000
1115	VŨ NGỌC	TẬN	1951	Đoàn Thượng, Gia Lộc, Hải Dương	1.900.000
1116	VŨ XUÂN	TÂN	1950	Xuân Mai, Thượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	400.000
1117	VŨ CÔNG	TÂN	1950	Cầm Đoài, Cầm Giàng, Hải Dương	500.000
1118	VŨ DUY	TÂN	1954	Phổ Ninh, Đức phổ, Quảng Ngãi	100.000
1119	VŨ THANH	TÂN		Gia Lộc, Hải Dương	100.000
1120	BÙI THỊ	TÁN	1940	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	50.000
1121	VŨ CÔNG	TÁN	1979	Kim Xá, Cầm Đoài, Cầm Giàng, Hải Dương	700.000
1122	VŨ ĐÌNH	TÁN		Chưa rõ Nguyên quán (BÌNH CHÁNH)	100.000
1123	VŨ ĐÌNH	TÁN	1973	Bảo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ Hải Dương (H.Môn)	300.000
1124	VŨ VĂN	TÁN			200.000
1125	VŨ THỊ	TÁN		Không địa chỉ	20.000
1126	VŨ	THÀ	1956	Phong Nhứt, Điện An, Điện Bàn, Q.Nam	100.000
1127	VŨ THỊ	THẠCH			100.000
1128	VŨ NGỌC	THẠCH	1938	Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, Hải Dương (GV)	7.600.000
1129	VŨ NGỌC	THẠCH	1942	Hậu Lộc, Thanh Hoá (Bà Rịa-V.Tàu)	800.000
1130	VŨ VĂN	THẠCH	1975	Giao Tân, Giao Thủy, Nam Định (L.Phước, L.Thành)	300.000
1131	VŨ NGỌC	THẠCH		TP. Vũng Tàu	200.000
1132	VŨ AN	THÁI			500.000
1133	VŨ KHÁC	THÁI	1940	Dan Loan, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	1.000.000
1134	VŨ VĂN	THÁI			200.000
1135	VŨ VĂN	THÁI	1931	An Mông, Tiên Phong, Duy Tiên, HN (L.Thành)	1.300.000
1136	VŨ ĐÌNH	THAM	1940	Lại Trì, Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương	700.000
1137	VŨ CHÍ	THANH	1941	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	200.000
1138	VŨ THỊ HỒNG	THANH			100.000
1139	VŨ THỊ HỒNG	THANH	1964	Hòa Mỹ, Quế Xuân, Quế Sơn Quảng Nam	300.000
1140	VŨ	THANH	1950	Cố Xước, Lợi An, T.V.Thời, Cà Mau (Bạc Liêu)	100.000
1141	VŨ BÁ	THANH		(BRỊa-VTàu)	400.000
1142	VŨ HẢI	THANH	1971	Lôi Khê, Hồng Khê, Bình Giang, Hải Dương	200.000
1143	VŨ QUANG	THANH	1973	Thái Thụy, Thái Bình	200.000
1144	VŨ TRỌNG	THANH	1943	Văn Phú, Mỹ Hào, Hưng Yên	200.000
1145	VŨ TRỌNG	THANH		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
1146	VŨ TRỌNG	THANH	1943	IT Bản, Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên	300.000
1147	VŨ VĂN	THANH	1966	Đồng Hội, Hồng Phong, Ninh Giang, H.D (GV)	500.000
1148	VŨ XUÂN	THANH			3.000.000
1149	VŨ HỒNG	THÀNH	1976	Quỳnh Hoa, Quỳnh Lưu, Nghệ An	200.000
1150	VŨ MINH	THÀNH	1967	Tân Long, Nghi Thiết, Nghi Lộc, Nghệ An	600.000
1151	VŨ MINH	THÀNH	1958	Hiệp Phước, Nhà Bè (Q7)	5.000.000
1152	VŨ NGỌC	THÀNH	1961	Lọng Châu, Xuân Long, Đông Xuân, Phú Yên	1.000.000
1153	VŨ CHÍ	THÀNH		Ba Tri, Bến Tre (Đã mất)	400.000
1154	VŨ KIM	THÀNH	1947	Vĩnh Ninh, Đông Tân, Đông Hưng, Thái Bình	1.500.000
1155	VŨ KIM	THÀNH	1968	Kỳ Ngải, Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc, T.H (B.Hòa)	100.000
1156	VŨ MINH	THÀNH	1969	Chưa rõ Nguyên quán	200.000
1157	VŨ THỊ	THÀNH		Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
1158	VŨ TRỌNG	THÀNH	1924	Vô Thuận, Triệu Thiện, Triệu Phong, Quảng Trị	200.000
1159	VŨ VĂN	THÀNH		Cầm Đoài, Cầm Giàng, Hải Dương	500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1160	VŨ VĂN	THÀNH			200.000
1161	VŨ VĂN	THÀNH	1957	Đồng Vinh, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định (T.Đức)	1.000.000
1162	VỖ XUÂN	THẠNH	1970	Triệu Đông, Triệu Phong, Quảng Trị	100.000
1163	VŨ VĂN	THẠNH	1966	Đồng Hội, Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương	100.000
1164	VŨ HỒNG	THAO	1939	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	400.000
1165	VŨ HUY	THAO	1965	Vĩnh Lại, Lâm Thao, Phú Thọ	100.000
1166	LÊ THÀNH	THẢO		(Thông gia ông Vũ Ngọc Thạch)	500.000
1167	NGUYỄN VŨ	THẢO			100.000
1168	VỖ TÁ	THẢO	1953	Hà Tĩnh	200.000
1169	VŨ VĂN	THẢO	1939	Phượng Trì, Yên Mạc, Yên Mô, Ninh Bình	500.000
1170	VŨ TÁT	THÁT	1960	Sông Hạ, Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam	200.000
1171	VŨ	THẮNG		P.5, Q3	200.000
1172	VŨ QUANG	THẮNG	1949	Sa Châu, Giao Thủy, Nam Định (TBom, ĐN)	400.000
1173	VỖ VĂN	THẮNG		ĐH An Giang	500.000
1174	VŨ CAO	THẮNG		Hồn Quảng, Bình Phước	300.000
1175	VŨ MẠNH	THẮNG			250.000
1176	VŨ MẠNH	THẮNG	1971	Kim Sơn, Ninh Bình	200.000
1177	VŨ NGỌC	THẮNG			100.000
1178	VŨ QUỐC	THẮNG	1973	Cầu Chanh, Cổ Ra, Nam Trực, Nam Định	50.000
1179	VŨ TRỌNG	THẮNG	1956	Đào Dững, Trung Nghĩa, TP. Hưng Yên	200.000
1180	VŨ TIẾN	THẬP	1976	Lịch Động, Đông Các, Đông Hưng, Thái Bình	1.700.000
1181	VŨ VĂN	THẬP	1962	Phú An, Cao An, Cẩm Giàng, H.Đg (B.Hòa)	400.000
1182	VŨ ĐÌNH	THÂN	1956	Đồng Yên, Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	3.500.000
1183	VŨ THỊ	THÊ			200.000
1184	VŨ TƯ	THÊ	1934	Thị Châu, Nam Dương, Nam Trực, Nam Định	100.000
1185	VŨ QUANG	THÊ	1940	Lâu Thượng, TP.Việt Trì, Phú Thọ	3.500.000
1186	VŨ DUY	THÊM			200.000
1187	VŨ XUÂN	THÍCH		P3, GVấp	500.000
1188	VŨ ĐÌNH	THIỆM			100.000
1189	VŨ ĐĂNG	THIỆP		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
1190	VŨ VĂN	THIỆP	1939	Hà Đông, Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương	700.000
1191	VŨ VĂN	THIỆT	1957	Xuân Dương, Vạn Ninh, Gia Bình, Bắc Ninh	1.500.000
1192	VŨ ĐÌNH	THIỆU	1986	Mình Sơn Ngọc Lặc Thanh Hoá	100.000
1193	VỖ XUÂN	THIỆU	1984	Thiện Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	200.000
1194	VŨ NHƯ	THIỆU		Q2	800.000
1195	NGUYỄN VŨ	THÌN	1952	Phú Bình, Hành Minh, Nghĩa Hành, Q. Ngãi	250.000
1196	VŨ ĐỨC	THỊNH	1958	Tây Lạc, Đông Sơn, Nam Trực, Nam Định (B.D)	500.000
1197	VŨ MINH	THỊNH	1965	Nam Định	200.000
1198	VŨ MINH	THỊNH	1965	Nam Định (P.13, Gò Vấp)	100.000
1199	VŨ XUÂN	THỊNH	1969	Ngọc Lặc, Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương	2.000.000
1200	VŨ VĂN	THỊNH	1957	Hoàn Nha, Giao Thủy, Nam Định (B.Thạnh)	1.000.000
1201	VŨ VĂN	THỊNH	1978	Thường Xuyên, Đại Xuyên, Phú Xuyên, HN	100.000
1202	VŨ VĂN	THO		Bà Rịa- Vũng Tàu	100.000
1203	VỖ HẠNH	THỌ	1935	Hàm Nhon, Phú Tường, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	200.000
1204	VŨ THỊ	THỌ	1950	Hành Thiện, Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định	400.000
1205	VŨ VĂN	THỌ	1952	Lý Văn, Phú Điền, Nam Sách, Hải Dương	2.682.000
1206	VŨ VĂN	THỌ		Bà Rịa- Vũng Tàu	100.000
1207	VŨ DUY	THƠ			400.000
1208	NGUYỄN THỊ	THOÀ	1955	Hòa Nghĩa, Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam	1.450.000
1209	VŨ THỊ	THOÀ		Gia Lộc, Hải Dương	1.000.000
1210	VŨ NHƯ	THOẠI	1958	Tam Giang, Yên Thắng,	100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYỄN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Ý Yên, Nam Định	
1211	VỖ	THỜI	1948	Nhứt Giáp, Điện An, Điện Bàn, Quảng Nam (Q12)	100.000
1212	VỖ VĂN	THỜI	1953	Bà Diêm, Hóc Môn	100.000
1213	VỖ THỜI	THÔI	1919	Phủ Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam (Tân Phú)	100.000
1214	NGUYỄN VĂN	THÔNG			100.000
1215	NGUYỄN VĂN	THÔNG	1955	Vĩnh Phúc	100.000
1216	VỖ KHÁC	THÔNG	1924	Tường Lai, Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An	200.000
1217	VŨ HUY	THÔNG	1952		200.000
1218	VŨ KHÁC	THÔNG	1962	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	500.000
1219	VŨ VĂN	THÔNG		Phong Lâm, Hoàng Diêu, Gia Lộc, Hải Dương (Q3)	400.000
1220	VỖ THÀNH	THÔNG	1963	Sóc Trăng (P.CTịch UBND TP.Cần Thơ)	1.000.000
1221	VŨ ĐỨC	THÔNG	1973	Triều Dương, Chi Lăng Nam, Thanh Miện, HDương	200.000
1222	VŨ THỊ	THU			100.000
1223	VŨ THỊ	THU	1977	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, HD (GV)	200.000
1224	VŨ THỊ	THU		Long Xuyên	200.000
1225	VỖ THIÊN	THU	1952	Khánh Trung, Nghi Khánh, Nghi Lộc, N.An	100.000
1226	VŨ THỊ BÍCH	THU			100.000
1227	VŨ TIÊN	THU	1954	Thị Liêu, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	500.000
1228	VŨ ĐỨC	THỤ			100.000
1229	VŨ XUÂN	THỤ	1958	Trung Hành, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng	500.000
1230	VŨ KHÁC	THỤ	1969	Vĩnh Tuy, Bình Giang, Hải Dương	900.000
1231	VŨ DUY	THỮ	1948	Chí Cường, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	300.000
1232	VŨ HỒNG	THUÁN			200.000
1233	VŨ THỊ	THUẬN		Khoái Châu, Hưng Yên	150.000
1234	VỖ VĂN	THUẬN	1951	Phú Thái, Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	200.000
1235	VỖ MINH	THUẬN	1974	Tân Long, Nghi Thiết, Nghi Lộc, N.An (P7, Q3)	200.000
1236	VỖ MINH	THUẬN	1975	Nghi Thiết, Nghi Lộc Nghệ An	100.000
1237	VỖ THỊ	THUẬN	1941	Vạn Hộ, Tùng Anh, Đức Thọ, Hà Tĩnh (P7,Q.3)	700.000
1238	VŨ HUY	THUẬN	1956	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	63.000.000
1239	VŨ THỊ	THUẬN	1942	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, H.D (XLộc, ĐN)	200.000
1240	VỖ THỊ	THÚY	1952	An Nhơn Tây, Củ Chi TP.HCM (Q10)	2.000.000
1241	VỖ THANH	THỦY	1961	Đĩ An Bình Dương	300.000
1242	VỖ THỊ THANH	THỦY	1948	Diên Trương, Phố Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	100.000
1243	VŨ THỊ	THÚY	1954	Nam Tiến, Nam Ninh, Nam Định (Gò Vấp)	1.000.000
1244	VŨ VĂN	THÚY	1958	Đồng Đức, Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương	100.000
1245	VŨ THỊ	THÚY	1955	Bái Dương, Nam Dương, Nam Ninh, N.Đ (TânB)	2.000.000
1246	PHAN NGỌC	THỦY			100.000
1247	VŨ ĐÌNH	THỦY	1956	Phú Lộc, Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, Hải Dương	650.000
1248	VŨ THỊ	THỦY	1954	Duyên Hưng, Nam Lợi, Nam Trực, ND (B.Th)	500.000
1249	VŨ THỊ BÍCH	THỦY	1958	Thường Xuyên, Đại Xuyên, P Xuyên, HNội	600.000
1250	VŨ THỊ LỆ	THỦY		Phong Lâm, Hoàng Diêu, Gia Lộc, HDương	100.000
1251	VŨ VĂN	THỦY			200.000
1252	VŨ HUY	THỤY	1949	Đỗ Xuyên, xã Đỗ Xuyên, Thanh Ba, Phú Thọ	1.000.000
1253	VŨ VĂN	THỤY	1954	Hội Am, Cao Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	500.000
1254	VỖ	THUYỀN	1953	Phong Nhứt, Điện An, Điện Bàn, QN (T.Bình)	200.000
1255	VŨ VĂN	THỤC		Phương Linh, Hoài Đức, Hà Nội	300.000
1256	VŨ THỊ	THƯỚC			100.000
1257	VŨ MINH	TIỀM	1946	P13, Q6	100.000
1258	VỖ THỊ HỒNG	TIÊN	1983		500.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1259	VÕ THỊ THỦY	TIỀN		Chưa rõ Nguyên quán	50.000
1260	VŨ QUỐC	TIỀN		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
1261	VŨ XUÂN	TIỀN			100.000
1262	VŨ NGỌC	TIỀN	1955	Phường Khê, Chi Lăng Bắc, Thanh Miện, H.D	500.000
1263	VŨ TIỀN	TIỀN		Hà Nội	2.000.000
1264	VŨ CÔNG	TIỀN	1942	Thôn Đàm, Nam Dương, Nam Trực, Nam Định	2.200.000
1265	VŨ ĐỨC	TIỀN	1960	Đồng Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định	1.500.000
1266	VŨ QUỐC	TIỀN	1957	Đồng Chung, Việt Hưng, Văn Lâm, Hyên	600.000
1267	VŨ THANH	TIỀN	1967	Triệu Sơn, Thanh Hoá	1.400.000
1268	VŨ ĐÁC	TÍN	1930	Quê Sơn, Quảng Nam	400.000
1269	VŨ BÁ	TÍNH	1962		100.000
1270	VŨ THỊ THANH	TÍNH			250.000
1271	VŨ THỊ THANH	TÍNH	1949	Thống Nhất, Diên Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	500.000
1272	VŨ VĂN	TÍNH		Chưa rõ Nguyên quán	200.000
1273	VŨ VĂN	TÍNH	1970	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, ND (B.Dg)	500.000
1274	VŨ	TÍNH		Thuận Thành Bắc Ninh	100.000
1275	VŨ VĂN	TÍNH		Thuận Thành Bắc Ninh	300.000
1276	VŨ XUÂN	TÍNH	1949	Bằng Lai, Khánh Hải, Yên Khánh, Ninh Bình	300.000
1277	VŨ NGỌC	TÍNH	1946	Ngũ Phúc, Kim Thành, Hải Dương	800.000
1278	VŨ VĂN	TÍNH	1954	Thái Học, Thái Thụy, Thái Bình (P9, P.Nhuận)	600.000
1279	VŨ NGỌC	TÍNH	1941	Bùi Chu, Hải Hậu, Nam Định	300.000
1280	VŨ QUANG	TÍNH	1942	Tiền hải, Thái Bình (BR-VT)	500.000
1281	VŨ THỊ	TÍNH			50.000
1282	VŨ	TOA			500.000
1283	VŨ VĂN	TOÁI	1936	Tam Đồng, Thụy Hải, Thái Thụy, Thái Bình	100.000
1284	VŨ TOÀN	TOÀN		Chưa rõ Nguyên quán	500.000
1285	VŨ VĂN	TOÀN	1969	Tiên Lãng, Hải Phòng (Trảng Bom, ĐN)	300.000
1286	VŨ VĂN	TOÀN	1964	Phường Khê, Chi Lăng Bắc, Thanh Miện, H.D	200.000
1287	VŨ CAO	TÔN	1957	Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên	200.000
1288	VŨ VĂN	TÔN	1942		100.000
1289	VŨ VĂN	TÔNG		Thanh Hoá (Q5)	1.400.000
1290	VŨ VĂN	TÔNG	1959	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương (Tân Bình)	200.000
1291	VŨ HUY	TRÁC			40.000
1292	VŨ NGỌC	TRÂM	1938	Quang Minh, Bát Trảng, Gia Lâm, Hà Nội (B.Thạnh)	800.000
1293	VŨ HUYỀN	TRANG	1975	Cự Lễ, Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định	1.000.000
1294	VŨ THIÊN	TRANG			400.000
1295	VŨ THỊ HẠNH	TRANG		Phong Lâm, Hoàng Diệu, Gia Lộc, H.D	200.000
1296	VŨ ĐỨC	TRẮNG	1973	Trảng Kênh, Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải D (B.Hòa)	4.050.000
1297	VŨ TRỌNG	TRẮNG	1957	Cô Trai, Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình	300.000
1298	PHẠM KIÊM	TRĂNG	1945	Hà Dương, Kim Long, TP. Huế	1.000.000
1299	VŨ THAO	TRĂNG	1940	Lãng Sơn, Lãng Công, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	400.000
1300	VŨ	TRẠNG	1933	Năng Tây, Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	100.000
1301	VŨ VĂN	TRÍ	1975	Phú Thái, Phú Thọ, Quê Sơn, Quảng Nam	200.000
1302	VŨ THANH	TRIỀU	1966	Long An	200.000
1303	VŨ ĐÌNH	TRIỀU	1933	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	2.800.000
1304	VŨ HỸ	TRIỆU	1951	Đức Nghĩa, Hàm Thuận, Bình Thuận	600.000
1305	VŨ QUANG	TRIỆU	1956		100.000
1306	VŨ THỊ LỆ	TRINH	1965	Hàm Thuận Bắc, Hàm Bình Thuận	500.000
1307	VŨ QUANG	TRINH		Giám Đốc Công ty Hoá chất	2.700.000
1308	VŨ XUÂN	TRÌNH	1954	Xuân Tài, Phong Nẫm, TP. Phan Thiết	2.000.000
1309	VŨ ĐỨC	TRỌNG	1952	Chí Tinh, Hùng Tiến, Kim Sơn, N.Bình (Q2)	600.000
1310	VŨ ĐỨC	TRỌNG	1957	Tây Lạc, Nam Đông,	400.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
				Nam Ninh, Nam Định (B.Thạnh)	
1311	VŨ VĂN	TRỌNG			500.000
1312	VŨ VĂN	TRỌNG	1940	Lưu Xá, Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	200.000
1313	VŨ THỊ	TRÚC			100.000
1314	VŨ MINH	TRUNG	1932	Nghi Thiết, Nghi Lộc, Nghệ An	800.000
1315	VŨ VĂN	TRUNG	1983	Nghi Thạch, Nghi Lộc, Nghệ An	50.000
1316	VŨ BÁ	TRUNG	1971	(Bình Phước)	600.000
1317	VŨ CÔNG	TRUNG	1940	Quảng Thịnh, Quảng Xương, Thanh Hoá	600.000
1318	VŨ QUANG	TRUNG	1942	Phú Lộc, Cẩm Vũ, Cẩm Giàng, HD (B.Thạnh)	600.000
1319	VŨ QUANG	TRUNG	1955	Thanh Miện, Hải Dương (Q9)	100.000
1320	VŨ VĂN	TRUNG	1955	Hải Dương	400.000
1321	VŨ BÁ	TRUNG	1962	Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, H.Yên (B.Thạnh)	500.000
1322	VŨ NHẬT	TRUNG	1979	Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	200.000
1323	VŨ QUANG	TRUNG	1972	Khánh Cư, Yên Khánh, Ninh Bình	1.000.000
1324	NGUYỄN VĂN	TRÚC			50.000
1325	VŨ HỒNG	TRƯỜNG	1963		500.000
1326	VŨ VĂN	TRƯỜNG		Đa Nghi, Nghĩa An, Ninh Giang, H.D (B.H)	500.000
1327	VŨ VĂN	TRƯỜNG	1973	Lũng Tả, Mỹ Lộc, Thái Thụy, T.Bình (Tân Phú)	500.000
1328	VŨ VĂN	TRƯỜNG	1979	Tây Lạc, Đồng Sơn, Nam Trực, N.Định (P.Tân, ĐN)	100.000
1329	VŨ VIỆT	TRƯỜNG		Q12	200.000
1330	VŨ MINH	TÚ			100.000
1331	VŨ ĐỨC	TÚ		An Phước, Long Thành, Đ.N	600.000
1332	VŨ HUY	TÚ	1949	Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng, Nam Định	300.000
1333	VŨ NGỌC	TÚ	1984	Vĩnh Thành, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	50.000
1334	VŨ HỮU	TỤ	1967		200.000
1335	VŨ ĐÌNH	TUẦN	1968	Báo Đáp, Đại Hợp, Tứ Kỳ, HDương (BChánh)	250.000
1336	ĐẶNG ĐỨC	TUẦN	1975	Hoàng Mai, Hà Nội	1.000.000
1337	VŨ ANH	TUẦN		Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vạn Phát Hưng	65.880.000
1338	VŨ ANH	TUẦN	1978	Bản Thạch, Duy Xuyên, Quảng Nam	100.000
1339	VŨ CHIÊU	TUẦN	1946	Chợ Lớn	400.000
1340	VŨ HỸ	TUẦN			100.000
1341	VŨ MINH	TUẦN	1939	Xuân An, TP. Phan Thiết	200.000
1342	VŨ MINH	TUẦN		Bình Thạnh	200.000
1343	VŨ MINH	TUẦN	1942	Xuân An, Phan Thiết, Bình Thuận (P.Thiết)	100.000
1344	VŨ	TUẦN	1935	Kiều Kỳ, Gia Lâm, Hà Nội (Hà Nội)	1.000.000
1345	VŨ	TUẦN		Thuận Thành, Bắc Ninh (Tân Bình)	200.000
1346	VŨ ANH	TUẦN	1947	Yên Mô, Ninh Bình (Q3)	500.000
1347	VŨ ANH	TUẦN	1962	Thuận Thành, Bắc Ninh (Hà Nội)	500.000
1348	VŨ CÔNG	TUẦN		Chưa rõ Nguyên quán	500.000
1349	VŨ THANH	TUẦN	1965	Thọ Tiến, Triệu Sơn, Thanh Hóa	200.000
1350	VŨ VĂN	TUẦN			200.000
1351	VŨ ANH	TUẦN	1969	Hà Đông, Thái Dương, Bình Giang, HD (B.Thạnh)	100.000
1352	VŨ MẠNH	TUẦN	1973	Miêu 2 Xã, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, H.P (P3, GV)	200.000
1353	VŨ VĂN	TUẦN	1965	Đặng Xuyên, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên (Q2)	100.000
1354	VŨ VĂN	TUẦN	1974	Bình Sơn, Long Thành, Đồng Nai	200.000
1355	VŨ TRÍ	TÚC	1965	Thái Bình	100.000
1356	VŨ TRỌNG	TUỆ		Nam Định (Đã mất)	2.000.000
1357	VŨ QUANG	TÙNG		Phong Thịnh, Trung Tôn, Thanh Chương, Nghệ An	50.000
1358	VŨ THANH	TÙNG		Cẩm Mỹ, Đ.Nai	100.000
1359	VŨ VĂN	TÙNG		Bình Thuận	200.000
1360	VŨ VĂN	TÙNG			100.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1361	VŨ	TÙNG		Thuận Thành, Bắc Ninh	100.000
1362	VŨ BÁ	TÙNG	1960	Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh	100.000
1363	VŨ ĐỨC	TÙNG		Đồng Đô, Cẩm Hưng, Cẩm Giàng, Hải Dương	300.000
1364	VŨ SONG	TÙNG	1966	Hội Xuyên, TTTrần Gia Lộc, Hải Dương	600.000
1365	VŨ THANH	TÙNG		Đức Hiệp, Hiệp Thành, Vũ Thư, T.Bình (B.Phước)	13.000.000
1366	VŨ THANH	TÙNG	1957	Tam Quang, Yên Thắng, Ý Yên, N.Định (Biên Hòa)	200.000
1367	VŨ THỊ	TÙNG		Chưa rõ Nguyên quán	300.000
1368	VŨ VĂN	TÙNG	1969	Cẩm Mỹ, Đông Nai	200.000
1369	VŨ XUÂN	TÙNG	1949	Đại Đê, Đại An, Vụ Bản, N.Định (Thủ Đức)	200.000
1370	VŨ XUÂN	TÙNG	1975	Trung Hành, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng (B.Chánh)	1.400.000
1371	VŨ	TUYÊN			400.000
1372	VŨ MINH	TUYÊN	1948	Đồng Vinh, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	200.000
1373	VŨ NGỌC	TUYÊN			200.000
1374	VŨ VĂN	TUYÊN		BR – VT	100.000
1375	VŨ VĂN	TUYÊN	1968	Thanh Lanh, Thanh Bình, Thanh Hà, H.D (BR-VT)	200.000
1376	VŨ HỒNG	TUYÊN	1953	Thôn Trung, TT Bích Động, Việt Yên, B.Giang (Q7)	1.000.000
1377	VŨ QUANG	TUYÊN		Đắk Lắk	300.000
1378	BÙI THỊ	TUYẾT			100.000
1379	VÔ THỊ	TUYẾT	1955		100.000
1380	VŨ THỊ	TUYẾT	1941	An Thái, Gia Ninh, Gia Viễn, N.Bình (T.Đức)	400.000
1381	VŨ THỊ	TUYẾT	1969	Bình Phước	100.000
1382	VŨ THỊ MINH	TUYẾT	1941	Gia Sinh, Gia Viễn, Nam Bình	300.000
1383	LÊ	TƯ	1946	Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	100.000
1384	NGUYỄN THỊ	TƯ	1943	Đội 1, Nga Hưng, Nga Sơn, Thanh Hóa	1.700.000
1385	VŨ ĐÌNH	TỬ			200.000
1386	VŨ MINH	TỰ	1942	Tiền Hải, Thái Bình	400.000
1387	VŨ QUANG	TƯỚC		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
1388	BQP. VŨ TRỌNG	TƯỚC			300.000
1389	NGUYỄN VĂN	TƯỜNG		Đại Lộc, Quảng Nam	100.000
1390	VÔ VĂN	TƯỜNG	1953	Phú Vang, T.T. Huế	200.000
1391	VŨ MẠNH	TƯỜNG	1953	Lý Nhân, Hà Nam	500.000
1392	VÔ ĐẠI TRỌNG	TƯỜNG	1949	Hoà Vang, Lộc Bôn, Phú Lộc, TT. Huế	700.000
1393	VŨ VĂN	TƯỜNG		Chưa rõ Nguyên quán	100.000
1394	VŨ XUÂN	TƯỜNG			100.000
1395	VŨ VĂN	TỰU		Thuận Thành, Bắc Ninh	200.000
1396	VŨ GIA	TÝ			200.000
1397	VŨ GIA	TÝ			200.000
1398	VŨ VĂN	TÝ	1948	Hưng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	1.000.000
1399	VŨ THỊ	TỶ	1929	Hoành Nha, Giao tiến, Giao Thủy, Nam Định	400.000
1400	VŨ THỊ	UÂN			50.000
1401	VŨ NGỌC	ỨNG	1947	Đại Bái, Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	200.000
1402	VŨ KIM	ƯỚC	1953	Mình Hạc, Hạ Hoà, Phú Thọ	700.000
1403	VŨ	UYÊN		P13 Tân Bình	200.000
1404	VÔ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	1968	Tu Sĩ	100.000
1405	VŨ MINH	UYÊN	1940	Đặng Lễ, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên	200.000
1406	VŨ LONG	VĂN	1926	Vụ Bản, Nam Định	400.000
1407	VÔ THANH	VĂN			100.000
1408	VŨ THỊ HỒNG	VĂN			1.000.000
1409	VŨ THỊ HỒNG	VĂN	1949	Nam Định (Q1)	1.500.000
1410	VŨ ĐÌNH	VĂN			100.000
1411	VŨ ĐÌNH	VĂN		Châu Đức, BR-VT	200.000
1410	VŨ ĐÌNH	VĂN			100.000
1411	VŨ ĐÌNH	VĂN		Châu Đức, BR-VT	200.000
1412	VÔ LỘC	VĂN			100.000
1413	VÔ THÀNH	VĂN	1965	Chiến Thắng, Tân Thành A, Tân Hồng, Đồng Tháp	700.000

Số TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUẢN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1414	VÔ TRỌNG	VĂN	1920	Bảo Thành, Yên Thành, Nghệ An	500.000
1415	VŨ ĐỨC	VĂN			200.000
1416	VŨ ĐỨC	VANG		Đại đức Thích Nguyên Thành	1.000.000
1417	NGUYỄN VĂN	VÀNG	1952		500.000
1418	VŨ ĐÌNH	VIÊN		Phương Tri, Yên Mỹ, NBình	1.358.000
1419	LÊ VŨ THÀNH	VIÊN	1949	Thọ Trương, Lam Sơn, Thanh Miện, H.D	400.000
1420	VŨ THÀNH	VIỄN			200.000
1421	ĐÌNH THÚY	VIỆT			200.000
1422	VÔ THỊ TÂN	VIỆT	1936	Mỹ Lộc, An Thủy, Lệ Thủy, Q.Bình	1.700.000
1423	VÔ THỊ	VIỆT	1930	Tiền Đạt, Thạch Quý, Thạch Hà, H.Tĩnh (P12,Q10)	1.000.000
1424	VŨ TIẾN	VIỆT			1.000.000
1425	VÔ VĂN	VIỆT	1953	Quảng Ngãi (Châ Đức-BR- VT)	300.000
1426	VÔ HỒNG	VINH		Tp Hồ Chí Minh	200.000
1427	VÔ HỒNG	VINH		Bình Thạnh	100.000
1428	VÔ HỒNG	VINH	1978	TTTrần Thạch Hà, Hà Tĩnh (Q12)	200.000
1429	VÔ TÁ	VINH	1976		200.000
1430	VÔ TRUNG	VINH	1945	Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	100.000
1431	VŨ ĐÌNH	VINH	1955	Tam Hòa, Hoà Lộc, Hậu Lộc, TH	
1432	VŨ QUANG	VINH			
1433	VŨ QUANG	VINH	1939	Yên Khánh, Ninh Bình (B Chánh)	
1434	VŨ QUANG	VINH	1955	Vụ Bản, Nam Định	
1435	VŨ THẾ	VINH	1945	Cự Đà, Cự Khê Thanh Oai, HNội	
1436	VŨ VĂN	VINH	1961	Phong Lâm, Hg Diệu, Gia Lộc, HD	
1437	VŨ VĂN	VINH		Thái Học, Cẩm Giàng, HDương	50.000
1438	THÂN	VINH			200.000
1439	VŨ VĂN	VĨNH	1953	Hoành Bồ, Lê Hồng, Thanh Miện, HD (P9,Q3)	500.000
1440	VŨ ĐÌNH	VÒNG	1958	Quất Động, Quất Động, Thường Tín, Hà Nội	100.000
1441	VŨ VĂN	VŨ	1958	Tuần La, Trung Chính, Lương Tài, Bắc Ninh	1.000.000
1442	VŨ TIẾN	VỤ		Trà Dương, Tống Trân, Phù Cừ, Hưng Yên	250.000
1443	VÔ	VUI	1936	Quý Hòa, Hoà Lợi, Thanh Phú, Bến Tre	400.000
1444	VŨ BÁ	VƯƠNG			50.000
1445	VŨ ĐÌNH	VƯỢNG	1956	Nại Trì, Ngũ Hùng, Thanh Miện, HD	500.000
1446	VŨ QUANG	VƯỢNG	1956	Quan Âm, Bắc Hồng, Đông Anh, HN (B.P)	300.000
1447	VŨ VĂN	VƯỢNG	1949	DakNông	100.000
1448	VŨ VĂN	VƯỢNG	1951	Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định	100.000
1449	VŨ THỊ TƯỜNG	VY	1973	Ninh Bình	200.000
1450	VŨ QUÝ	VỸ			100.000
1451	VŨ KHÁC	VỠ		Mộ Trạch, Tân Hồng, Bình Giang, H D	4.700.000
1452	VŨ VĂN	XIÊM		DakNông	200.000
1453	VŨ VĂN	XIÊM		Bái Dương, Nam Dương, Nam Ninh, ND (P.Nhuận)	500.000
1454	VŨ THỊ	XOAN	1939	Phú Điền, Nam Sách, H Dương	100.000
1455	VÔ TÔNG	XUÂN		An Giang	2.000.000
1456	VŨ THỊ	XUÂN	1969	Kinh Xuyên, Tân Dân, Kiến An, HP (P.13, TBình)	200.000
1457	VŨ KÔNG	XUẤT		Hà Nội	50.000.000
1458	VŨ ĐÌNH	XUYÊN	1935	Trục Cường, Trục Ninh, Nam Định	100.000

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN
1459	VŨ THỊ	XUYỀN	1958	Vĩnh Trung, Tử Trung, Vĩnh Tường, V.Phúc (L.Khanh)	200.000
1460	VŨ THỊ	XUYỀN	1952	Hiệp Hóa, Vũ Thư, Thái Bình	200.000
1461	VŨ ĐÌNH	XUYỀN	1935	Trực Thái, Trực Ninh, NĐịnh (G.Vấp)	100.000
1462	VŨ THỊ NGỌC	XUYỀN			500.000
1463	VŨ VĂN	XUỐNG		Báo Đáp, Hải Hậu, Nam Định	500.000
1464	VŨ NGỌC	YÊN	1960	Chi Tĩnh, Hùng Kiêm, Kim Sơn, NB	200.000
1465	VŨ THAM THÀNH	YÊN	1948	Long Biên, Gia Lâm, Hà Nội	500.000
1466	VŨ THẾ	YÊN	1964	Nhất Tri, Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định	100.000

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÂN HOẶC CƠ QUAN	SỐ TIỀN
1467	VŨ THỊ	YÊN	1942	Cự Đà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	950.000
1468	VŨ THỊ	YÊN	1956	Phong Ý, Cẩm Phong, Cẩm Thủy, T.Hóa	200.000
1469	PHẠM THỊ KIM	YÊN	1969		50.000
1470	VŨ THỊ	YÊN		Long Đức	200.000
1471	VŨ THỊ PHI	YÊN			500.000
1472	VŨ THỊ PHI	YÊN	1959	Q1	1.000.000

SỐ TIỀN THỰC KIỂM CỦA 20 ĐỢT (2001-2012): 1.841.204.000

(MỘT TỶ TÁM TRĂM BỐN MƯƠI MỘT TRIỆU, HAI TRĂM LẼ BỐN NGÀN ĐỒNG).

Danh sách này dự kiến khắc bia đá “**công đức**” (những quý vị công đức từ một triệu đồng trở lên, khi có điều kiện) đặt trong khuôn viên “Từ đường Dòng họ Vũ- Võ phương Nam”. Kính mong quý vị đồng tộc cung cấp phần nguyên quán (nếu còn thiếu). Danh sách này có thể còn một vài thiếu sót, mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ: Ông Vũ Hữu Chính – 26 Hoàng Hoa Thám, P7, Q. Bình Thạnh. ĐT: 0903035058. Xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2013

TM. HDDH VŨ- VÕ PHƯƠNG NAM
CHÁNH VĂN PHÒNG



VŨ HỮU CHÍNH

Bảng danh sách công đức này được niêm yết tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và trong trang web: www.hovuvo.com (phần báo cáo tài chính).

HOẠT ĐỘNG CỦA HỖD H VỮ-VỮ **CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ Ở PHƯƠNG NAM**

(Các thông tin trong phần báo cáo hoạt động này đã được
đăng trên trang thông tin điện tử: www.hovuvo.com)

ĐẠI HỘI THÀNH LẬP HỖD H VỮ-VỮ **HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Đại hội Dòng họ Vữ-Vữ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất (tháng 3-2013), chủ trương củng cố và phát triển tổ chức Dòng họ các huyện. Ban vận động hoặc Ban liên lạc các huyện có đông bà con họ Vữ-Vữ được thành lập và tích cực hoạt động nhằm tiến tới tổ chức đại hội cấp huyện. Sau đại hội huyện Bình Sơn thí điểm (tháng 8-2013), Đại hội thành lập Hội đồng Dòng họ Vữ-Vữ huyện Nghĩa Hành liền được tổ chức.

Nghĩa Hành là huyện có nhiều điều kiện còn hạn chế vì bà con Dòng họ Vữ-Vữ không đông như 6 huyện đồng bằng khác. Nhưng Nghĩa Hành là nơi xuất phát hình thành tổ chức Dòng họ Vữ-Vữ toàn tỉnh Quảng Ngãi. Cũng như các huyện, Nghĩa Hành có nhiều người con sớm ý thức công việc “*vấn tổ tìm tông*”, nhiệt tâm với công việc dòng họ. Ban vận động Dòng họ huyện Nghĩa Hành sớm được thành lập và hoạt động liên tục hết sức tích cực, thường xuyên tiếp cận các chi họ để thu thập thông tin, vận động tham gia và quyên góp tiền của cho việc tổ chức đại hội.

Được sự đồng tâm hưởng ứng nhiệt liệt của đông đảo bà con dòng họ trong huyện, đại hội thành lập Hội đồng Dòng họ Vữ-Vữ huyện Nghĩa Hành được tổ chức vào ngày 29-9-2013. Trong không khí tung bừng của một ngày thu trời đẹp, tại Hội trường UBND huyện Nghĩa Hành, đại hội chính thức khai mạc. Dự đại hội có 178 đại biểu đại diện cho 49 chi họ, với 9.950 bà con Dòng họ Vữ-Vữ có quê hương hoặc đang công tác, sinh sống trong huyện Nghĩa Hành. Tham dự đại hội có các vị trong Thường trực Hội đồng Dòng họ Vữ-Vữ tỉnh Quảng Ngãi, các vị đại biểu Đảng, chính quyền và đoàn thể địa phương.

Lễ khai mạc trong không khí trang nghiêm, thành kính. Sau chào cờ và mặc niệm là lễ dâng hương Thủy Tổ với bài cổ nhạc “Lư thủy kim tiên”. Tất cả các đại biểu cấp trên, đại biểu các chi họ lần lượt lên dâng nén hương thơm, cúi đầu bái lạy trước bàn thờ và chân dung Thủy Tổ.

Sau lời khai mạc của ông Võ Hội, trưởng ban vận động thành lập Hội đồng Dòng họ Vữ-Vữ huyện Nghĩa Hành, ông Võ Minh Tâm đọc báo cáo. Báo cáo tại đại hội cho biết: Dòng họ Vữ-Vữ huyện Nghĩa Hành hình thành từ giữa thế kỷ 18. Một trong những ông Tổ vào định cư sớm nhất ở Nghĩa Hành là ông Vữ Tranh, quê làng

Mạn Nhuế (Hải Dương), cháu nội Trạng nguyên Vũ Dương. Năm 1753, Vũ Tranh cùng em là Vũ Trở, theo di ngôn của ông nội di cư vào xứ Đàng Trong. Ông Vũ Tranh về làng Hòa Vinh, thuộc huyện Chương Nghĩa (nay là Nghĩa Hành), được dân làng Hòa Vinh công nhận là Tiên hiền, có nhà thờ cho đến ngày nay.

Một ông Tổ khác là Vũ Văn Hiếu, quê gốc Nghệ An. Năm 1725 thuộc quân binh Chúa Nguyễn, đem binh thuyền vào Cửa Đại, ngược dòng sông Bàu Giang lên huyện Nghĩa Giang định cư tại Gò Chay, lập Đại An trại, là Tiên hiền dòng họ Võ Duy ở Đại An ngày nay. Hậu duệ 4 đời sau của ông Vũ Văn Hiếu có công danh sự nghiệp làm rạng danh dòng họ. Đặc biệt, khi ông Võ Duy Ninh là Tổng Đốc Định Biên (Gia Định-Biên Hòa), hy sinh khi quân Pháp đánh chiếm thành Gia Định năm 1858. Hiện nay lăng mộ và nhà thờ Tổng Đốc Võ Duy Ninh được công nhận là di tích lịch sử ở Hành Thuận.

Võ Duy Ninh là vị Tổng Đốc đầu tiên hy sinh trong sự nghiệp chống thực dân Pháp xâm lược nước ta, trước Tổng Đốc Nguyễn Tri Phương 14 năm và trước Tổng Đốc Hoàng Diệu 23 năm. Thật rạng rỡ cho Dòng họ Vũ-Võ Nghĩa Hành.

Trong cách mạng và kháng chiến, cũng như xây dựng hòa bình, Dòng họ Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành luôn luôn tỏ ra hết sức xứng đáng với truyền thống vẻ vang của ông cha, quyết tâm cùng nhân dân toàn huyện, toàn tỉnh phấn đấu sớm đạt được trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau báo cáo là lễ trao bằng mừng thọ của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ Trung ương và quà tặng khăn áo của Hội đồng Dòng họ tỉnh và tiền của Hội đồng Dòng họ huyện cho 15 cụ có tuổi thọ từ 90 trở lên. Đại hội cũng tiến hành khen thưởng cho 3 cháu học sinh trong huyện đạt giải thưởng cấp Quốc gia.

Phát biểu ý kiến tại đại hội, ông Vũ Tiến Đức, Phó Chủ tịch Thường trực thay mặt Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Quảng Ngãi nêu rõ: Dòng họ Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành có sự nghiệp vẻ vang với dân, với nước, học hành đỗ đạt cao làm rạng danh dòng họ. Đó là một tài sản vô cùng quý báu để bà con dòng họ chúng ta học tập và phát huy truyền thống ông cha.

Ông cũng nhấn mạnh: Tổ chức dòng họ chúng ta là một tổ chức dân gian hoàn toàn tự nguyện, dựa trên chân lý “*chim có tổ, người có tông*”, lấy chữ **NGHĨA** và chữ **TÂM** làm nền tảng. Đó là đạo lý cơ bản quyết định mọi hoạt động của dòng họ. Chúng ta nguyện phấn đấu trở thành một dòng họ **Nhân hậu- Trí tuệ**, kiên trì mục tiêu hướng về cội nguồn, phụng thờ tiên tổ, phát huy truyền thống xây dựng dòng họ ngày càng lớn mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xã hội công bằng, dân chủ, giàu mạnh và văn minh.

Kết quả đại hội đã cử ra Ban chấp hành Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành, gồm 25 thành viên ở 12 xã và thị trấn. Ông Võ Hội được Ban chấp hành trong phiên họp thứ nhất cử làm Chủ tịch và Ban Thường trực gồm 9 thành viên. Đại hội thành công tốt đẹp, mở ra một thời kỳ mới cho bà con Dòng họ Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành nhiều hứa hẹn tốt đẹp trong thời gian tới.



Nghĩa Hành, ngày 20-11-2013
TM.HDDH VŨ-VÕ H. NGHĨA HÀNH
PCT.THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

Vũ Tiến Đức

BCH HDDH Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành,
 Khóa I, ra mắt bà con trong ngày Đại hội
 Đại biểu ngày 29-9-2013.

TÌNH QUÊ

*Vũ-Võ một nhà gốc Hải Dương
 Làng xưa Mộ Trạch rất thân thương
 Vắn vương trọn kiếp người lưu lạc
 Quyển luyến bao đời kẻ viễn phương
 Đất nước phương Nam tình ruột thịt
 Quê hương phía Bắc nghĩa đồng hương
 Cùng nhau tiến bước theo đà mới
 Vượt biển trùng khơi vạn nẻo đường.*

Vũ Sơn

TRĂNG

*Chị Hằng lơ lửng thướt tha
 Làm say đắm cả ngàn hoa trên đời
 Hỏi trăng nay được mấy mươi?
 Mà sao trăng chỉ mỉm cười, trăng ơi!
 Bóng câu liêm đứng giữa trời
 Rằm nào cũng sáng rạng ngời nước non
 Hỏi trăng sao mãi còn son?
 Được bao xuân nữa trăng còn sáng trong
 Thủy chung giữ trọn chữ đồng
 Hồn trăng muôn thuở đậm nồng tình ta.*

Vũ Huy Thông (Bình Phước)

HOẠT ĐỘNG HDDH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH ĐỊNH 2013

Qua tìm hiểu, bà con mang dòng họ Vũ-Võ tại tỉnh Bình Định rất đông, định cư rải đều từ TP Quy Nhơn đến khắp các huyện, thị. Từ đồng bằng đến tận những thôn xã miền núi xa xôi. Nhiều chi tộc có số thành viên vài trăm người trở lên, có chi tộc lên đến hàng nghìn.

HÀNH HƯƠNG GIAO LƯU TẾT QUÝ TỶ

Những năm qua, sự gặp gỡ giao lưu liên kết giữa các chi tộc ngày càng rộng. Mừng 07 Tết Quý Tỵ (16-2-2013), Ban Liên lạc Võ tộc Công giáo tỉnh Bình Định đã tổ chức ngày hành hương nhân kỷ niệm sinh nhật Thủy Tổ Vũ Hồn (mùng 8 Tết), quy tụ khoảng 250 anh chị em đồng tộc, không phân biệt lương, giáo. Từ nhiều nhánh họ Vũ thuộc các huyện: Hoài Nhơn, An Nhơn, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Tuy Phước và TP Quy Nhơn, đi thăm đền thờ anh hùng Võ Duy Dương tại An Nhơn, thăm mộ của tiền hiền Võ Lực và ba Từ đường khác tại huyện Tây Sơn. Kết thúc tại Từ đường Đại Tư Đồ Võ Văn Dũng.

Trong nghi thức khai mạc tại đền Võ Duy Dương, cụ Võ Triết Luận công bố lá thư của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ Trung ương, yêu cầu tiến hành tổ chức HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định.

Những ngày sau đó, Ban chấp hành lâm thời HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định đã được thành lập, gồm đại biểu từ các huyện thị và TP. Quy Nhơn, với nhiệm vụ vận động bà con các nơi tham gia hoạt động, đề cử một Ban Chấp hành chính thức, biên soạn Quy ước hoạt động và Tổ chức Đại hội.

ĐẠI HỘI HDDH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Sáng 01-6-2013, đúng 8g00 Đại hội đã khai mạc tại Hội trường nhà khách 28 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, với sự có mặt của đại diện HDDH Vũ-Võ Việt Nam, HDDH Vũ-Võ phương Nam, các tỉnh Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Bình Phước, Tân Hồng (Đồng Tháp) và Phú Quốc (Kiên Giang), cùng gần 150 đại biểu từ các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh.

Ông Võ Triết Luận, Chủ tịch BCH lâm thời khai mạc ĐH. Ông Vũ Đăng Giáp Đại diện Ban Tổ chức và Phát triển Dòng Họ Vũ Võ VN giới thiệu về “Tiểu sử Thủy Tổ” và “Sự Phát triển của Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam”

Sau ca khúc “Tìm về đất Tổ” và những bài ca khác do các sinh viên Trường Cao Đẳng Bình Định trình bày, ông Võ Văn Bông đã báo cáo hoạt động của BCH lâm thời

và giới thiệu bản dự thảo Quy ước Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bình Định để xin Đại hội thông qua.

Hội Đồng Dòng họ Vũ-Võ Trung ương đã có bằng khen tuyên dương BCH lâm thời hoàn thành nhiệm vụ tốt. Tiếp đó, Đại hội đề cử ông Vũ Hoàng Hà làm Chủ tịch danh dự HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Đại hội tán thành và thông qua danh sách 16 người vào BCH nhiệm kỳ 2013-2018, gồm các vị: Ông Võ Triết Luận (Chủ tịch); ông Võ Văn Bồng, Võ Văn Lộc, Võ Minh Sang (Phó Chủ tịch); Linh mục Võ Tá Khánh (Ủy viên thường trực), ông Võ Xuân Cảnh, Võ Hùng Đô, Võ Duy Hào, Võ Xuân Hùng, Võ Văn Kiên, Võ Văn Tạo, Võ Hồng Thanh, Võ Văn Thanh, Võ Công Thọ, Võ Văn Thơ và bà Võ Thị Thủy (Ủy viên BCH).

Chào mừng thành quả Đại hội, HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định, HDDH Vũ-Võ Trung ương tặng trướng “VÕ TỘC TINH HOA” đến BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định và tặng 5 “Kỷ niệm chương” cho 2 Chủ tịch và 3 phó Chủ tịch. Tiếp đó là tặng Bằng khen của Trung ương và quà kỷ niệm của BCH tỉnh cho các cụ cao niên, tặng Bằng Khen của Trung ương cho các nhà tài trợ chính.

Phó Chủ tịch Vũ Hữu Sâm phát biểu tại ĐH HDDH Vũ-Võ Tỉnh Bình Định. Tiếp sau phần tặng cờ “Vũ-Võ Tộc” và “Quà lưu niệm” của đoàn các tỉnh bạn, một số đại biểu đã phát biểu chia sẻ. Ông Võ Văn Hiến (Phó Chủ tịch HDDH Vũ-Võ phương Nam) tặng đại hội những vần thơ nói về niềm tự hào Võ tộc và kêu gọi đoàn kết xây dựng HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Ông Vũ Hiệp, nhà nghiên cứu lịch sử dòng họ Vũ-Võ, nói về những danh nhân văn võ họ Vũ-Võ ở Bình Định xưa nay. Các đại biểu các tỉnh bạn tặng quà kèm với những lời phát biểu thăm tình anh em đồng tộc.

Sau nghi thức bế mạc, mọi người đã chụp hình lưu niệm và dùng bữa trưa rất vui vẻ, thân mật.

Buổi chiều hôm trước (31-5-2013), HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định đã hướng dẫn khách mời họp đi tham quan đến Bảo tàng Quang Trung, Đền thờ Anh hùng Võ Duy Dương và mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử.

ĐẠI HỘI TẠI CÁC HUYỆN TRONG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Đại hội cấp tỉnh là một khởi đầu cần thiết, tạo nên bộ khung để phong trào có thể phát triển tới các huyện, thị, thành phố và xa hơn. Theo hướng ấy, Thường trực BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định đã thúc giục và tạo thuận lợi để các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn sớm có BCH lâm thời đảm nhận tổ chức Đại hội ở cấp của mình. BCH Lâm thời HDDH Vũ-Võ huyện Phù Cát đã mau chóng liên kết các nhánh họ Võ tại các xã và tiến hành Đại hội ngày 30-6-2013, tại nhà thờ họ Võ ở Suối Vui. Tiếp đó là thị xã An Nhơn, ngày 21-7-2013, với gần 100 đại biểu tại đền thờ anh hùng dân tộc

Võ Duy Dương. Rồi đến liên huyện Vân Canh và Tuy Phước, ngày 28-7-2013, tại nhà thờ họ Võ ở Phước Thành. Tại đây chương trình Đại hội được tiếp nối với chương trình trao học bổng Võ Duy Dương và các phần thưởng khuyến học. Ngày 18-8-2013, liên huyện An Lão và Hoài Ân tổ chức Đại hội thành công tại thị trấn Tăng Bạt Hổ, với tinh thần đoàn kết đồng tộc cao.

Ngày 06-10-2013, Đại hội HDDH Vũ-Võ huyện Hoài Nhơn đã hoàn thành rất ấn tượng, cả về hình thức lẫn nội dung, với sự tham gia của đông đủ các nhánh họ Võ từ các xã trong huyện với sự hợp tác hài hòa giữa lớp già và lớp trẻ. HDDH Vũ-Võ TP. Quy Nhơn đã lên chương trình Đại hội vào ngày 10-11-2013, nhưng đến phút chót, những tin đáng ngại về bão số 14 đã phải hoãn lại. Sáng 17-11, mặc dù mưa bão và lũ khiến giao thông bị gián đoạn, đại hội vẫn tiến hành. Một số đại biểu các huyện vẫn vượt mưa lũ về dự. Đặc biệt còn có sự hiện diện của ông bà Vũ Đăng Giáp. Chủ tịch HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định, ông Võ Triết Luận nhân mạnh tầm quan trọng của HDDH Vũ-Võ TP. Quy Nhơn trong việc liên kết các huyện, thị và nâng đỡ các em từ các huyện thị đang theo Đại học tại Quy Nhơn. Ông Võ Minh Sang, Chủ tịch BCH, cũng cho biết HDDH Vũ-Võ TP Quy Nhơn đã có định hướng ấy.

HDDH Vũ-Võ huyện Phù Mỹ sẽ tổ chức Đại hội vào ngày 15-12-2013. Sau đó sẽ là liên huyện Vân Canh và Tây Sơn.

Bước tiếp theo sau các Đại hội cấp huyện, thị và thành phố Quy Nhơn sẽ xúc tiến lập các Ban Liên lạc họ Vũ-Võ tại từng phường, xã để phổ cập định hướng giáo dục nhân ái và trí tuệ tới các gia đình. Đó là nhiệm vụ của năm 2014. Công việc không kém khó khăn, nhưng sẽ được khởi đầu trước khi kết thúc năm 2013 với buổi ra mắt Ban Liên lạc họ Vũ-Võ xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, vào chủ nhật 24-11-2013.



Bình Định, ngày 18-11-2013
TM. HDDH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH ĐỊNH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

LM Võ Tá Khánh

BCH HDDH Vũ-Võ TP. Quy Nhơn
ra mắt bà con trong ngày Đại hội
Đại biểu TP ngày 17-11-2013.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỖĐH VŨ-VÕ TỈNH GIA LAI NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Sau khi đi dự lễ kỷ niệm 1209 năm, ngày sinh Thủy Tổ tại “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai, ngày Mùng Tám tháng Giêng năm Quý Tỵ (17-02-2013), đã được HỖĐH Vũ-Võ phương Nam cung cấp tài liệu Dòng họ, ảnh Vũ Công Thủy Tổ cho bà con huyện ChưPul, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24-4-2013, Ban liên lạc Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Gia Lai đã tổ chức cuộc họp ở xã IaLe và thống nhất quyết định mua hai lô đất: Lô lớn có diện tích 3.500m², trị giá 100.000.000 đồng, lô thứ hai diện tích 240m², với số tiền 36.000.000 đồng để làm đường vào (xem ảnh chụp lại trên trang Web: www.hovuvo.com). Hai lô cùng nằm ở thôn 6, xã IaLe, huyện ChưPul, tỉnh Gia Lai.

Những người tiên phong công đức đợt 1, gồm các ông: Vũ Văn Tiên (05m³ gỗ, tương đương 100.000.000 đồng), ông Vũ Thọ Thành, Vũ Văn Long, Võ Văn Phát, Vũ Duy Tân, Võ Huế, Võ Tuất (Mỗi vị 1.000.000 đồng)... Tổng cộng đợt đầu được: 116.000.000 đồng.

Với sự nhiệt tình của toàn thể bà con trong dòng họ đã một lòng ủng hộ, tìm về với cội nguồn cho đến ngày hôm nay, tỉnh Gia Lai đã thành lập được 8 chi họ, hoạt động tích cực ở các huyện ChưSê, ChưPul tỉnh Gia Lai và huyện Eahleo tỉnh Đắk Lắk. Các chi họ cũng đã gây dựng được quỹ để giúp đỡ bà con trong dòng họ gặp khó khăn, xây dựng được quỹ khuyến học, khuyến tài để khuyến khích các cháu học sinh, thăm hỏi các cụ già neo đơn và đau yếu.

Đồng thời thành lập được Ban chấp hành lâm thời Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Gia Lai, gồm: Chủ tịch: ông Vũ Thọ Thành; 06 Phó Chủ tịch: Võ Văn Phát, Võ Văn Bình, Võ Ngọc Hoàn, Vũ Cường, Võ Thánh, Võ Văn Triệu. Ban cố vấn: Võ Huế, Võ Năng Hôi; Tổng thư ký: Vũ Văn Viễn và 08 ủy viên: Võ Hiền, Võ Thanh, Vũ Văn Long, Vũ Đình Thắm, Võ Sơn, Võ Minh, Võ Tùng, Vũ Kiên.

Ngày 05/10/2013, BCH lâm thời HDDH Vũ-Võ tỉnh Gia Lai có đến dự Đại hội đại biểu Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bến Tre lần thứ nhất, tại TP. Bến Tre.

Mặc dù còn rất khó khăn, nhưng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Gia Lai quyết tâm xây dựng và đoàn kết để góp phần chung sức phát triển Dòng họ Vũ-Võ trên cả nước.

Rất mong nhận được sự giúp đỡ của các chi họ.

Xin liên hệ: Ông Vũ Thọ Thành, ĐT: 016.5966.5515;
Ông Võ Văn Phát: ĐT: 016.9515.4667.

**HDDH VŨ-VÕ TỈNH GIA LAI
CHỦ TỊCH LÂM THỜI**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Thọ Thành

TƯỚNG TÀI BA

*Công lao sự nghiệp Tướng tài ba
Cả cuộc trường chinh thế kỷ qua
Pháp bại, Mỹ thua ghi sử tích
Việt Nam thống nhất một sơn hà.*

13/10/2013
Vũ Minh Khâm

MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

*Mừng hội ngày vui tám tháng ba
Tưng bừng Quốc tế chị em ta
Năm châu thêm đẹp vườn sai quả
Bốn biển càng tươi bến mướt hoa
Phấn đấu cùng chồng xây sự nghiệp
Đồng tâm với bạn vượt phong ba
Việt Nam gương sáng soi còn tỏ
Quốc tế tôn vinh phụ nữ nhà.*

Vũ Lan Phương

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG DÒNG HỌ VŨ NĂM 2013**

1- Tổ chức họp mặt kỷ niệm ngày sinh Đức Thủy Tổ:

Sáng ngày 17/02/2013 (Ngày mùng Tám, tháng Giêng năm Quý Tỵ), HDDH Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận đã tổ chức kỷ niệm 1209 năm ngày sinh Đức Thủy Tổ, đồng thời Tổng kết công tác dòng họ năm 2012 và đề ra phương hướng hoạt động năm 2013. Có gần 100 đại biểu con cháu hậu duệ trong tỉnh về dự. Buổi lễ diễn ra trong không khí trang nghiêm, đầm ấm tình anh em đồng tộc. Trong buổi lễ, Hội đồng dòng họ đã trao tặng bằng khen của Dòng họ Vũ-Võ Trung ương cho 02 cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển dòng họ Vũ năm 2012, cùng bằng khen cho 05 cháu đạt học sinh giỏi liên tục 9 hoặc 12 năm, không có điều kiện về Mộ Trạch để nhận thưởng.

2- Công tác khuyến học: Được HDDH hết sức quan tâm đề động viên con cháu phát huy truyền thống “**Nhân hậu, trí tuệ**”, ra sức học tập tốt để góp phần cùng con cháu Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam làm rạng rỡ tổ tiên. Năm học 2012-2013 đã có 7 cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tiểu học; 06 cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp trung học cơ sở; 03 cháu đạt danh hiệu học sinh tiên tiến và 04 cháu đạt học sinh giỏi trung học phổ thông được HDDH Vũ-Võ tặng giấy khen và phần thưởng. Đặc biệt có 05 cháu đạt học sinh giỏi liên tục 9 hoặc 12 năm, đã được HDDH Vũ-Võ tặng Bằng khen.

3- Công tác khen thưởng:

Để kỷ niệm 1210 năm ngày sinh Đức Thủy Tổ vào ngày mùng Tám tháng Giêng năm 2012, HDDH đã họp xét khen thưởng các cá nhân và tập thể đề nghị HDDH Trung ương tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương:

- Về tập thể: 01 chi họ phường Đô Vinh được tặng bằng khen;
- Về cá nhân: Có 08 cá nhân được tặng bằng khen.

Ngoài ra còn đề nghị HDDH Vũ-Võ Trung ương tặng 04 Kỷ niệm chương cho các cụ cao niên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của dòng họ Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận các năm qua.

4-Về thăm hỏi:

HDDH Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận rất quan tâm đến công tác thăm hỏi. Từ đầu năm đến nay đã thăm bệnh 02 trường hợp phải điều trị tại TP.Hồ Chí Minh, viếng tang 02 trường hợp.

Trên đây là một số kết quả hoạt động của Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận từ đầu năm đến nay. Xin trình lên HĐDH Dòng họ Vũ-Võ phương Nam biết.



TM.HĐDH VŨ-VÕ TỈNH NINH THUẬN

Chủ tịch

(Đã ký tên, đóng dấu)

Vũ Văn Định

Quang cảnh lễ kỷ niệm ngày sinh Thủy Tổ môn Tám tháng Giêng (17-02-2013), của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận tổ chức tại TP. Phan Rang-Tháp Chàm.

CHÚC TẾT DÒNG HỌ

Mừng Xuân Giáp Ngọ chúc bà con
Vũ-Võ nhà ta được vẹn tròn
Sức khỏe dồi dào tươi cuộc sống
Làm ăn phần chấn đở như sơn
Trẻ già, trai gái không phân cách
Bé lớn, hèn sang chẳng si hờn
Lộc Tổ ban đều cùng thụ hưởng
Vang danh Vũ-Võ giống nhà Nam.

Xuân Giáp Ngọ
Đồ Bổng Hành Thiện

BỐ TÔI

Chớ nghĩ là bố không yêu tôi!
Không yêu làm sao bố vui cười
Những lúc làm trâu cho tôi cười
Đẽo gổ làm xe cho tôi chơi

Chớ nghĩ là bố không thương tôi!
Khi tôi bỏ học, trốn đi chơi
Không đuổi khỏi nhà, không bắt nhện
Bố bắt nằm giường, đánh mấy roi

Mấy roi bố đánh cảnh cáo nha
Chứ bố thẳng tay vọt có mà...
Lúc đánh sao trông người dữ thế!
Đêm nằm bố rờ mông tôi,..xoa

Nay tôi trưởng thành, bố đã xa
Tôi nhìn con mình, nghĩ đến cha
Xưa bố đánh con là rắn dạy
“Yêu cho roi vọt”, chợt hiểu ra.

Vũ Đình Đại

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HDDH VŨ-VỖ
HUYỆN ĐỨC TRỌNG, LÂM ĐỒNG NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Năm 2013, chi tộc họ Vũ-Võ huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của hai cấp đại hội đề ra cụ thể như sau:

1- Những việc đã làm được trong năm qua:

Tổ chức phát triển dòng họ và kiện toàn tổ chức theo hệ thống bốn cấp: Trung ương, tỉnh, huyện và xã (phường, thị trấn). Đầu năm, bà con dòng tộc Vũ-Võ huyện Đức Trọng đã cùng với bà con trong tỉnh về dự đại hội đại biểu họ Vũ-Võ lần thứ I, nhiệm kỳ 2013-2018 tỉnh Lâm Đồng, ngày 23-02-2013 tại TP. Đà Lạt. Tiếp theo, Ban liên lạc họ Vũ-Võ Đức Trọng đã khẩn trương, chuẩn bị chu đáo tổ chức Đại hội thành lập HDDH Vũ-Võ Đức Trọng ngày 16- 6-2013 lần thứ I, nhiệm kỳ 2013-2018. Đại hội đã thông qua báo cáo, quy ước dòng họ và bầu ra Ban chấp hành HDDH Vũ-Võ, gồm 11 ông. Ông Vũ Nam Tú được bầu giữ chức Chủ tịch; 03 ông: Vũ Văn Đích, Vũ Ngọc Hiến, Vũ Minh Huệ là Phó Chủ tịch và 07 ủy viên.

Ngày 18-9-2013, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng tổ chức ra mắt Ban liên lạc họ Vũ-Võ với 20 hộ, cùng bà con trong dòng họ tham gia, đưa tổng số họ viên chi tộc lên 60 hộ, với hơn 300 nhân khẩu.

Cứ vào đầu năm mới, HDDH tổ chức cho bà con trong họ đi chúc Tết lẫn nhau và sinh hoạt thường kỳ vào ngày Tám tháng Giêng mừng sinh nhật đức Thủy Tổ, mừng thọ cho các cụ cao niên từ 70 tuổi trở lên. Riêng năm nay có 6 cụ trên 80 tuổi được Hội đồng Trung ương mừng bằng đại thọ vào dịp đại hội chi tộc .

Công tác khuyến học, khuyến tài năm nay có 29 cháu đạt thành tích xuất sắc được chi tộc tặng quà. HDDH Vũ-Võ tỉnh Lâm Đồng tặng giấy khen ngay trong ngày đại hội khiến các cháu rất phấn khởi. Ngoài ra có thêm hai cháu đậu đại học cũng được chi tộc tặng quà trị giá 200.000đ mỗi cháu nhân ngày nhập trường.

Các cháu đến tuổi trưởng thành được gia đình dựng vợ, gả chồng năm nay có hai cháu, được họ đến mừng trong ngày cưới với mỗi phần quà trị giá 200.000đ.

Về chăm lo sức khỏe: Mỗi khi trong dòng họ có người đau ốm phải đi viện,

được Ban chấp hành và bà con đến thăm hỏi động viên tặng quà theo quy ước 100.000đ/xuất. Trong năm có bốn cụ đau ốm đi viện.

Đối với việc hiếu: Trong họ có người qua đời được Ban chấp hành thông báo đến từng nhà họ viên, cử người đến giúp đỡ tang gia nếu gia đình có yêu cầu. Tổ chức thành đoàn đến chia buồn phúng viếng với gia quyến và đưa tiễn người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong năm qua chi tộc có ba họ viên qua đời (hai già một trẻ).

Đặc biệt, ngày 12-10-2013, trong lúc cả nước thương tiếc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, Ban chấp hành HDDH Vũ-Võ Đức Trọng đã lập bàn thờ để bà con trong và ngoài họ đến viếng Đại tướng với tấm lòng thành kính, tiếc thương và biết ơn vô hạn.

Về khen thưởng: Cũng trong dịp đại hội, HDDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng đã đề nghị HDDH Trung ương tặng 05 bằng khen và 01 bằng “**Vũ Tộc tinh hoa**” cho 6 ông có thành tích xuất sắc làm vẻ vang dòng họ trong năm năm qua.

2- Những việc cần triển khai trong thời gian tới:

-Chuẩn bị tốt dự lễ kỷ niệm giỗ Tổ dòng họ Vũ-Võ Việt Nam lần thứ 1160 (Mùng Ba tháng Chạp năm Quý Ty), tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức và Lễ kỷ niệm 1210 năm ngày sinh của Thủy Tổ (Mùng Tám tháng Giêng năm Giáp Ngọ).

-Tuyên truyền rộng rãi bà con trong dòng họ tích cực đóng góp kinh phí, vật chất để xây dựng nhà Từ đường.

-Công tác phát triển dòng họ: Tổ chức ra mắt Ban liên lạc dòng họ Vũ-Võ xã Hiệp Thạnh trong quý I-2014.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của HDDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng với HDDH Vũ-Võ phương Nam và HDDH Vũ-Võ tỉnh biết để theo dõi giúp đỡ và hướng dẫn.

**TM.HDDH VŨ-VÕ HUYỆN ĐỨC TRỌNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Nam Tú

Bình Thuận, ngày 01 tháng 11 năm 2013

HOẠT ĐỘNG CỦA HỖĐH VŨ-VỖ TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Vỗ phương Nam.

Năm 2013, HỖĐH Vũ-Vỗ tỉnh Bình Thuận đã thực hiện:

1-Đoàn về dự giỗ Tổ ở “Tù đường Dòng họ Vũ-Vỗ phương Nam”, tại Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do HĐ Dòng họ Vũ-Vỗ phương Nam tổ chức ngày 13-01-2013.

2-Tổ chức văn phòng làm việc, có người trực nhận tài liệu.

3-Nhận đầy đủ tài liệu, thông báo...của Hội đồng Dòng họ Vũ-Vỗ Trung ương và Hội đồng Dòng họ Vũ-Vỗ phương Nam.

4-Phổ biến nội dung thông báo và bản thông tin Dòng họ cho bà con nhân dịp về dự giỗ Tộc (Mùng 2 tháng 11) tại Tù đường Phan Thiết.

5-Đã kết nối được với chi họ Vũ-Vỗ Phan Thiết và thị xã La Gi.

6-Kết nối được với chi họ Vũ-Vỗ ở xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam.

7-Kết nối được với chi họ Vũ-Vỗ ở xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc.

8-Đã kết nối được với chi họ Vũ-Vỗ phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết (phần lớn là cán bộ miền Bắc vào định cư tại đây).

9-Đã kết nối dòng họ Vũ-Vỗ ở xã hàm Đức, lâu nay hoạt động riêng lẻ.

10-Kết nối với dòng họ Vũ-Vỗ ở xã Hàm Hiệp (góc Phú Yên).

11-Riêng chi tộc Phong Nẫm đã xây dựng mới lại 10 ngôi mộ của các vị Tiên Hiền của chi tộc. Cháu Võ Xuân Trình đã công đức tiền làm rạng rỡ Tổ Tông.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỖĐH VŨ-VỖ BÌNH THUẬN:

HỖĐH Vũ-Vỗ Bình Thuận, nhiệm kỳ 2011-2015 phải khẩn trương, tích cực tổ chức các việc như sau:

-Tổ chức Đại hội Dòng họ HỖĐH Vũ-Vỗ Bình Thuận, bầu Ban chấp hành HỖĐH có đủ khả năng hoạt động .

-Cần liên kết lại các chi họ:

+Chi họ Võ gốc Mộ Đức, Quảng Ngãi đang sống tại Đại Từ, TP.Phan Thiết.

+Chi họ Võ Xuân gốc Phú Yên, hiện đang sống tại Phong Nẫm, TP.Phan Thiết.

+Chi họ Võ ở Sa Ra, Tuy Hòa, gốc tại chỗ đã sinh sống nhiều đời ở nơi này.

-Tổ chức sinh hoạt thường kỳ trong HDDH Vũ-Võ tỉnh, dòng họ, chi tộc, chi phái ở địa phương và trong ngày giỗ của các vị Tiên hiền của gia tộc đó. Qua đó phổ biến công việc trong dòng tộc từ Trung ương đến các chi tộc khác ở địa phương.

-Thực hiện tốt việc đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong việc thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, việc học hành của con em, nhằm kết chặt tình thân dòng tộc.

-Vận động đóng góp gây quỹ để có kinh phí hoạt động công việc dòng họ đạt kết quả tốt.

Trên đây là những việc cần phải ưu tiên thực hiện. Nếu có công việc đột xuất phát sinh, HDDH Vũ-Võ tỉnh sẽ tổ chức hội nghị bất thường để bàn bạc thống nhất.

**TM.HDDH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH THUẬN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Võ Hỷ Quang

Bản tin Dòng họ Vũ-Võ phương Nam được phát hành số đầu tiên vào năm 2002. Mỗi năm xuất bản một số vào dịp giỗ Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam (mùng Ba tháng Chạp ÂL). Quý vị có thể photocopy bản tin này, để phổ biến đến bà con cùng đọc hoặc xem trên mạng trang Website: www.hovuvo.com để biết thêm thông tin về dòng họ. HDDH các tỉnh, thành phố, quận huyện có thể gửi thông tin hoạt động của dòng họ tại địa phương, chúng tôi sẽ đăng tin trên trang thông tin điện tử: www.hovuvo.com. Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam xin cảm ơn và trân trọng mọi ý kiến phê bình, đóng góp bài vở, tư liệu cho các thông tin kế tiếp. Xin quý vị gửi về:

**Ông Vũ Hữu Chính- Chánh Văn phòng HDDH Vũ-Võ phương Nam:
26 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: (08) 38434522- 09.0303.5058;
Email: vuhuuchinh.saigon@yahoo.com**

SỰ HÌNH THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG HDDH HỌ VŨ-VÕ THỊ XÃ LAGI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thị xã La Gi là một phần lãnh thổ của huyện Hàm Tân (cũ), nằm phía đông nam tỉnh Bình Thuận, dọc theo bờ biển trên 20 cây số, có đường Quốc lộ 55 đi qua. Là đơn vị hành chính được thành lập từ đầu năm 2005.

Thị xã La Gi có 8 chi phái con cháu họ Võ-Vũ, từ các tỉnh miền Trung quy tụ làm ăn sinh sống từ cuối thế kỷ thứ 19.

Trong cuộc họp đầu tiên, ngày 15/8/1998, tại nhà bà Võ Thị Phú (khu phố 4), thị trấn La Gi, gồm 55 đại biểu con cháu họ Võ xung quanh thị trấn La Gi (cũ). Sau khi trao đổi công việc làm ăn sinh sống, các đại biểu bàn đến phong trào về nguồn và nhận định “Chúng ta cùng một tộc, là cùng một huyết thống”. Từ đó phải luôn nghĩ đến Tổ tiên ông bà. Cuối cùng, cuộc họp thống nhất bầu một Ban liên lạc qui tộc, gồm 5 người (Võ Hữu Lạc, Võ Thiện Tường, Võ Đức Dương, Võ Thế Tâm và Võ Hỷ Khánh), có trách nhiệm phân công qui tụ con cháu cùng tộc Võ-Vũ, nhằm giúp nhau trong sinh hoạt, thăm viếng nhau khi hữu sự, giáo dục con cháu trong lao động, học tập.

Ban liên lạc qui tộc đã đề ra Nghị quyết, gồm 3 bước và phải thực hiện đạt kết quả.

-Bước 1: Tập hợp con cháu cùng tộc theo hệ thống làng, xã, khu phố, phường. Cử đại diện để liên lạc và trao đổi công việc Họ.

-Bước 2: Tổ chức ngày giỗ Tổ theo nghi thức cổ truyền thật nghiêm trang. Qui tụ con cháu tham dự thật đông đủ để làm đà thúc đẩy phong trào về sau. Lần đầu mượn nhà cụ Võ Hữu Minh và Võ Tính ở Tân Phong làm điểm tổ chức lễ giỗ Tổ (02-3 ÂL), lúc đó tập trung con cháu được 315 người (1998).

-Bước 3: Vận động toàn lực lượng dòng tộc, kể cả dâu, rể góp phần xây dựng nhà thờ tộc để thờ phụng tổ tiên.

Tính đến nay, trên 15 năm (1998- 2013), Tộc Vũ-Võ thị xã La Gi đã từng bước đi vào hoạt động nề nếp, bầu chọn được Ban thường trực HDDH Vũ-Võ thị xã, gồm 5 người (Võ Thế Lâm, Võ Trung Chiến, Võ Phong Liêm, Võ Ba, Võ Thị Lan), được HDDH tỉnh Bình thuận công nhận do QĐ số 01 ngày 28/8/2008.

Đông đúc con cháu họ Vũ-Võ thường xuyên sinh hoạt với Ban đại diện xã, phường; Hàng năm đều cử đoàn đại diện về “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, tại xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai dự lễ giỗ Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, do HDDH Vũ –Võ phương Nam tổ chức. Dịp lễ Tết đều đến nhà thờ tộc thấp

hương lễ bái. Nhà thờ Tộc đã được xây dựng khang trang tại phường Tân Thiện. Vào ngày 3/2 (ÂL) năm nào cũng tổ chức giỗ Tổ các chi phái tại nhà thờ Tộc, đều có sự hiện diện của đại diện HDDH Vũ-Võ phương Nam từ TP.HCM đến dự.

Năm 2010, kỷ niệm 10 năm xây dựng, HDDH Vũ-Võ phương Nam đến dự đã tặng 01 bức trướng và 01 ảnh 30 x 40cm, nội dung ca ngợi sự hình thành Tộc Võ La Gi, HDDH Trung ương tặng bằng “**Vũ Tộc tình hoa**”.

Theo thống kê, hiện nay kết nối gia phả có 8 chi phái tộc, mỗi chi phái cử một đại diện vào HDDH Tộc thị xã:

- Chi phái Phú Vang, Thừa Thiên Huế (Tổ Võ Từ Nghiêm);
- Chi phái Bàn Thạch, Duy Xuyên, Quảng Nam (Tổ Võ Văn Thông);
- Chi phái Bình Sơn, Quảng Ngãi (Tổ Võ Văn Bình);
- Chi phái Sơn Tịnh, Quảng Ngãi (Tổ Võ Khâm Định);
- Chi phái Phù Mỹ, Bình Định (Tổ Võ Biểu);
- Chi phái Phù Cát, Bình Định (Tổ Võ Văn Khoa);
- Chi phái Phan Thiết, Bình Thuận (Tổ Võ Vi);
- Chi phái Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận (Tổ Võ Thanh Tâm).

Điểm chung của Tộc Võ-Vũ thị xã La Gi, qua gia phả 8 chi phái nói trên, gốc tổ tiên xuất phát từ Hải Dương di cư vào Nam.

Đến nay, hậu duệ con cháu đã qui tụ được 450 hộ gia đình, không có con cháu nào thất học, vi phạm pháp luật. Đã có rất nhiều con cháu thành đạt, như: sinh viên, kỹ sư, bác sỹ, cô thầy giáo, hiệu trưởng, bí thư phường xã, chủ tịch các đoàn thể, v.v... Đã được HDDH Trung ương tặng bằng chúc thọ cho một số người cao tuổi và bằng khen cho những con cháu có thành tích.

HDDH Vũ-Võ thị xã La Gi vẫn thường xuyên kết nối sinh hoạt với HDDH tỉnh Bình Thuận, HDDH Vũ-Võ phương Nam và Trung ương.



Cảnh lễ cúng Vu lan, cầu siêu Tổ tiên, cầu an con cháu tại nhà thờ Tộc Võ TX La Gi, Bình Thuận.

HDDH VŨ-VÕ THỊ XÃ LA GI CHỦ TỊCH

(Đã ký tên, đóng dấu)

VÕ THẾ LÂM

Bình Phước, ngày 15 tháng 11 năm 2013

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HỖĐH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Bình Phước là một tỉnh vùng sâu, vùng xa, có biên giới tiếp giáp giữa Việt Nam và nước bạn Cam-Pu-Chia. Trong những ngày đầu thành lập, HỖĐH tỉnh Bình Phước đã khắc phục muôn vàn khó khăn để củng cố, giữ vững và phát triển tổ chức dòng họ với tinh thần hướng về cội nguồn, đoàn kết yêu thương, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I của HỖĐH, trong năm 2013 HỖĐH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước đã tổ chức sinh hoạt tập trung 2 lần, theo định kỳ vào các ngày Rằm tháng Giêng và Rằm tháng Bảy, với sự tham gia đông đủ của toàn thể bà con.

Việc thăm hỏi những người ốm đau, các bậc cao niên, tuổi già sức yếu đã được thực hiện rất tận tình, chu đáo. Công tác khuyến học, khuyến tài cũng được Hội đồng đặc biệt quan tâm. Năm 2013 HỖĐH đã khen thưởng 18 cháu đạt học sinh giỏi, 03 cháu thi đậu đại học, 01 cháu tốt nghiệp cao học (thạc sĩ).

Để có được Từ đường Dòng họ Vũ-Võ ở Bình Phước, HỖĐH đã phát động và kêu gọi sự đóng góp của mọi người. Gia đình ông Vũ Trọng Ấm đã tình nguyện hiến 1000m² đất để xây dựng Từ đường. Đã có hàng chục hộ gia đình đăng ký đóng góp tiền của và công sức xây dựng Từ đường. Số tiền đăng ký đóng góp đã lên đến gần 200 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2014 sẽ khởi công xây dựng Từ đường của dòng họ.

Phong trào văn hóa, văn nghệ của dòng họ vẫn thường xuyên được phát huy. Tỉnh Bình Phước có đội văn nghệ 3 thế hệ của HỖĐH Vũ-Võ, khi cần lại được tập trung lực lượng diễn viên, tiến hành tập luyện, biểu diễn phục vụ bà con và giao lưu với các đơn vị bạn.

Trong các buổi sinh hoạt tập thể của Hội đồng, những bài hát truyền thống của Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, như bài “Tìm về đất Tổ”, lại được hát vang lên với lòng tự hào, niềm kiêu hãnh về một dòng họ của chúng ta.

Nhân dịp Hội nghị BCH lần thứ 4, Khóa VI, ngày 14-12-2013 của HỖĐH Vũ-Võ Việt Nam tại Hà Nội, HỖĐH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước sẽ tặng 300 DVD “Tìm về đất Tổ” cho Hội nghị.

Nơi nhận:

-HỖĐH Vũ-Võ phương Nam;
-Lưu.

HỖĐH VŨ-VÕ TỈNH BÌNH PHƯỚC
UV THƯỜNG TRỰC BCH
(Đã ký)

Vũ Quang Vượng



Buổi sinh hoạt văn nghệ của HDDH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước.
(Ảnh: Hồng Luân).

NHỚ CỘI NGUỒN

*Con về tìm gốc cội xưa
Hải Dương cách trở, nắng mưa gặp ghềnh
Cha tộc Nguyễn gốc sâu bền
Mẹ họ Vũ góp xây thêm lá cành*

*Sông trong, suối mát ngọt lành
Công cha mẹ, biển trời xanh sánh cùng
Cha truyền tài đức, hiếu trung...
Mẹ truyền hiền thảo, bao dung, đạo người...*

*Đã lâu cha mẹ về trời
Lòng con khắc tạc những lời đình ninh
Cội nguồn tiên tổ thiêng linh
Làm điểm tựa vững niềm tin bước đời.*

Nguyễn Xuân Hoan
(Quê Hải Dương)

BÀI PHÁT BIỂU NHÂN NGÀY
GIỖ THÂN MẪU NGÀI THỦY TỔ DÒNG HỌ VŨ-VÕ
TẠI “TỪ ĐƯỜNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM”
LONG THÀNH, ĐỒNG NAI

Kính thưa : -Các cụ cao niên, thưa quý vị đại biểu đại diện các họ Bạn
-Thưa toàn thể bà con, cô bác, anh chị em trong dòng họ
Vũ-Võ quý mến!

Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, chắc ai cũng được nghe những lời ru của mẹ:
“Công cha như núi Thái sơn /Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha /Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.

Lời ru đó đã nhắc nhở chúng ta “**Đạo lý**” làm người là phải biết ghi nhớ công ơn cha mẹ.

Thưa quý vị kính mến! Cách đây 1210 năm về trước, Ông Tổ của chúng ta cất tiếng khóc chào đời. Ngài đã được nuôi dưỡng, dạy dỗ, với sự thông minh tuyệt vời, Ngài Thủy Tổ của chúng ta học hành thành đạt. Người có công giúp dân, giúp nước... Vang danh thiên hạ, đã làm mát lòng, mát dạ cha mẹ và làm rạng rỡ cho dòng họ Vũ-Võ chúng ta. Công lao to lớn đó, trước hết thuộc về Thân Mẫu của Ngài Thủy Tổ.

Thưa quý bà con cô bác! Thấm nhuần đạo lý “**Uống nước nhớ nguồn. Ăn quả nhớ người trồng cây**”. Là con cháu dòng họ Vũ-Võ, hẳn ai cũng nhớ ngày Rằm tháng Tám hàng năm là ngày giỗ Cụ **Nguyễn Thị Đức**, Thân mẫu của Thủy Tổ Vũ Hồn. Hôm nay, chúng ta những thế hệ con cháu hậu duệ nhiều đời của Ngài, hội tụ về tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, nơi thờ cúng Thủy Tổ linh thiêng để thắp nén tâm nhang, thành kính tưởng nhớ tới Thân Mẫu của Ngài Thủy Tổ dòng họ Vũ-Võ chúng ta.

Trước bàn thờ Tổ linh thiêng và trang nghiêm, chúng ta nguyện mãi mãi đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, noi theo và phát huy hơn nữa truyền thống: “**Tinh hoa, nhân hậu, trí tuệ**” của Người và của các thế hệ tiền bối. Nối tiếp mang trong mình dòng máu của họ Vũ-Võ, để làm rạng danh hơn nữa cho dòng họ Vũ-Võ Việt Nam.

Trước bàn thờ Tổ, chúng con cầu mong Tổ tiên phù hộ cho các thế hệ con cháu, dâu rể của dòng họ chúng ta mạnh khỏe, an lành, hạnh phúc, làm ăn tấn tới, học hành thành đạt, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

Thay mặt Ban tổ chức và lãnh đạo Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam, kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể bà con đồng tộc và các họ bạn có mặt hôm nay mạnh khỏe, hạnh phúc, đoàn kết và thành đạt.

Ngày 19 tháng 9 năm 2013 (Rằm tháng 8 Âm lịch)
PHÓ CHỦ TỊCH HĐDH.VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM



VŨ NGỌC THẠCH

HOẠT ĐỘNG CỦA HDDH VŨ-VÕ HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Ngay sau lễ ra mắt BCH Hội đồng dòng họ lâm thời huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ngày 24-02-2013, HDDH luôn bám sát quy ước tạm thời để hoạt động, đạt được một số kết quả ban đầu, cụ thể như sau:

-Về tổ chức: Qua nhu cầu thực tiễn trên địa bàn của huyện, còn nhiều bà con trong dòng họ chưa nắm bắt được thông tin hoạt động của hệ thống tổ chức của dòng họ, cho nên BCH bổ sung thêm một số vị vào ủy viên của Hội đồng, để tích cực tuyên truyền rộng rãi trong địa bàn, nhằm thông tin kịp thời đến bà con trong dòng họ. Cho đến nay, tổng số BCH có 11 vị. Trong đó: Chủ tịch: ông Vũ Minh Châu; Phó Chủ tịch: ông Võ Đình Long, Vũ Hồng Dao; Thư ký: ông Võ Thi Hữu; Ủy viên: ông Võ Văn Phào, Vũ Hồng Quảng, Vũ Văn Bình, Vũ Văn Trung, Võ Bá Khâm, Vũ Văn Trung, Vũ Văn Đức. Từng vị được phân công phụ trách các địa bàn trong toàn huyện.

-Cho đến nay, đã có trên 100 bà con trong dòng họ biết được tổ chức dòng họ và có nguyện vọng tham gia các hoạt động của dòng họ.

-Năm 2013, dịp giỗ Thân mẫu Thủy Tổ (15-8 Âm Lịch), BCH tổ chức đoàn về Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam tại Long Thành, Đồng Nai, có 25 vị đi dự.

-Đặc biệt, ngày 12-10-2013, đã tổ chức đoàn đi viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Dinh Thống Nhất, TP.Hồ Chí Minh, có 20 vị tham dự và dự họp mặt giao lưu tại Q.Tân Bình, do HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức.

-Trong năm tuy chưa xây dựng được quỹ hoạt động, nhưng với tấm lòng của một số bà con đóng góp đã sắm được 01 bức trướng (1.200.000đ) sử dụng vào việc hiếu. Đã thăm hỏi ốm đau 02 cụ và chia buồn 01 trường hợp có người thân qua đời.

-BCH duy trì tốt chế độ sinh hoạt theo quy ước đề ra là 01 lần/tháng.

Những kết quả ban đầu của BCH trong năm, đã có tác động rất lớn đến bà con trong dòng họ để tiến tới Đại hội lần thứ nhất trong thời gian tới.

**TM.HDDH VŨ-VÕ HUYỆN CẨM MỸ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Minh Châu

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU DÒNG HỌ VŨ-VÕ LONG AN LẦN THỨ NHẤT (TÓM LƯỢC)

**-Kính thưa quý đại biểu;
-Thưa toàn thể Đại Hội.**

Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thường trực BCH HDDH Vũ-Võ Việt Nam, sau thời gian chuẩn bị khẩn trương, tích cực của BCH lâm thời, cùng với sự ủng hộ nhiệt tình của đa số bà con trong Dòng họ Vũ-Võ tỉnh nhà. Hôm nay, ngày 15/6/2013, chúng ta long trọng tổ chức Đại hội Đại biểu Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Long An lần thứ nhất. Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và chân thành cảm ơn sự có mặt của quý đại biểu đại diện HDDH Vũ-Võ Việt Nam, Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam và HDDH Vũ-Võ các tỉnh thành khu vực phía Nam, các vị khách thay mặt cho lãnh đạo các cơ quan trong tỉnh, trong huyện mang dòng họ Vũ-Võ, cùng toàn thể anh chị em thay mặt cho bà con cô bác dòng họ Vũ-Võ tỉnh Long An, đã dành chút thời gian, không quản đường xa xa xôi về tham dự Đại hội. Kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể Đại hội mạnh khỏe, an lành, hạnh phúc.

Kính thưa Đại hội!

Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam là một trong năm dòng họ lớn, là dòng họ có bề dày lịch sử trên 1000 năm. Trải qua thời gian tồn tại và phát triển, Dòng họ Vũ-Võ đã không ngừng lớn mạnh. Có biết bao lớp cha ông trong dòng họ, mang sức mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lập nên truyền thống hào hùng của dòng họ trong lịch sử dân tộc. Đó là truyền thống: Tận trung báo quốc, sống nhân nghĩa và hiếu học, đã tạo ra nét văn hóa tinh hoa trong Dòng họ Vũ-Võ chúng ta.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, dòng họ Vũ-Võ chúng ta phân tán nhiều nơi trên mọi miền Tổ quốc, từ họ Vũ miền Bắc, rồi chuyển thành họ Võ ở miền Trung, miền Nam. Dù ở nơi đâu, cháu con dòng họ Vũ-Võ cũng giữ vững truyền thống khoa bảng, sống có nghĩa, có nhân, lấy phụng sự Tổ quốc làm mục tiêu cống hiến. Trải qua thời gian, những cống hiến của dòng họ chúng ta trên tất cả các lĩnh vực đã được lịch sử đánh giá cao.

Thưa Đại hội!

Từ trong sâu thẳm tình cảm của mỗi người con Dòng họ Vũ-Võ Long An, luôn hướng về cội nguồn và có nhu cầu kết nối các thành viên trong dòng họ, để qua đó hiểu được lịch sử và truyền thống dòng họ, biết được anh em cùng chung Thủy Tổ, tạo điều kiện gặp gỡ trao đổi, chăm sóc lẫn nhau. Cùng nhau chăm lo phát triển dòng họ, kế thừa truyền thống Tổ tiên. Khuyến học, khuyến tài, đào tạo thế hệ mai sau xứng đáng với truyền thống vinh quang của dòng họ chúng ta.

Xuất phát từ mục tiêu ấy. Hôm nay, chúng ta cùng nhau ngồi tại nơi đây, tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ nhất của Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Long An.

Trong hội nghị này, chúng ta cùng nhau bàn bạc đề ra phương hướng phát triển dòng họ, xây dựng quy ước hoạt động, bầu ra BCH gánh vác công việc chung cho nhiệm kỳ đầu tiên 2013-2018. Để dòng họ chúng ta phát triển, thực hiện thành công mục tiêu chung, đòi hỏi toàn thể chúng ta trong Đại hội phải tập trung trí tuệ, suy nghĩ đóng góp những ý kiến tốt nhất, khả thi nhất vào nội dung các văn kiện trong đại hội này. Đồng thời, chúng ta phải biểu hiện quyết tâm cao độ trong thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

DANH SÁCH BCH HDDH VŨ-VÕ TỈNH LONG AN ĐÃ ĐƯỢC BẦU TRONG ĐẠI HỘI, GỒM:

Chủ tịch: Vũ Chí Thạm; **Chủ tịch danh dự:** Võ Lê Tuấn; **Phó chủ tịch 03:** Vũ Khắc Điệp, Võ Văn Hương, Vũ Văn Tuýnh; **Ủy viên:** Vũ Hữu Phúc, Vũ Bá Sĩa, Vũ Văn Chữ, Vũ Khắc Điền, Vũ Như Huân, Vũ Minh Hoàng, Vũ Ngọc Bân, Vũ Trung Kiên, Vũ Gia Hùng, Võ Văn Toàn, Vũ Hồng, Vũ Bá Mực và Vũ Kim Thành.

Với trí tuệ tập thể, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ hoàn thành tốt các chương trình của đại hội, tổ chức đại hội thành công.

TM.HDDH VŨ-VÕ TỈNH LONG AN

Chủ Tịch

(Đã ký)

Vũ Chí Thạm

LỪNG LẪY ĐIỆN BIÊN

*Tự hào có Đảng quang vinh
Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại
Có “Anh Văn”* và dân tộc anh hùng
Rầm rập bước chân cùng xông trận*

*Anh chị dân công chân đồng, vai sắt
Chiến sỹ ta com vắt, ngủ hầm
Tay rớm máu kéo pháo vào trận địa
Rừng núi bao la kẻ lược giăng bày*

*Giặc ngỡ lắm đại bác, máy bay...
Lời cao ngạo huênh hoang thách thức
“Châu chấu đá voi” ta đạp sứt
Lừng lẫy Điện Biên chấn động địa cầu*

*Nay đèo Lũng Lô gió cờ lau xào xạc
Đứng đồi A1, trên nóc hầm Đờ-Cát
Nghe khét khói bom, đại bác rung trời...
Thăm nghĩa trang lòng không khỏi lệ rơi*

*Oi! Các anh hùng, chiến sỹ Điện Biên
Ô Tô Vĩnh Điện, Củ Chính Lan, Phan Đình Giót...
Oi! Mừng Thanh, Hồng Cúm, Him Lam...
Tên tuổi, địa danh ngời sáng mãi Việt Nam*

*Năm tháng đi qua bom đạn lùi xa
Sừng sững tượng đài thắm màu hoa nở
Đêm Điện Biên điệu xòe rực rỡ
Hoa ban rừng bưng rộ dốc Pha Đin.*

Vũ Đình Nguyệt

*Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Cai Lậy, ngày 04 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 CỦA HDDH VŨ-VÕ HUYỆN CAI LẬY, TIỀN GIANG

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam

Sáng ngày 02/7/2013 (nhằm 25/5 năm Quý Tỵ), HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy đã tiến hành khởi công xây dựng Từ đường họ Vũ tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, với sự hiện diện của 30 cụ lão thành trong dòng họ, đại diện các chi, BCH lâm thời và Ban Xây dựng. Sau khi cúng Tổ tiên và Thổ công, nhóm thợ hồ bắt đầu thi công.

Các vị ủng hộ để xây dựng Nhà thờ Họ:

-Ông bà: Võ Văn Khiêm và Võ Văn Đáng hiến 1000m² đất và cái nhà lợp ngói, cột gỗ Gõ để cất nhà khách. Ngoài ra, gia đình ông Khiêm còn đóng góp 10.000.000 đồng;

-Bác sĩ Võ Trường Sang (là con ông Võ Văn Dể, quê ấp Bình Hưng đã đóng góp phần ngói lợp, trị giá 22.500.000 đồng và 100USD;

-Cô Mười Võ Thị Duyên, gốc xã Nhị Quý (Cai Lậy), ngụ ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú đóng góp 1,2 khối gỗ Thao lao làm đòn tay, mè, đuôi (tổng giá trị 22.000.000 đồng);

-Ông Võ Văn Chính, Chủ tịch UBND quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ, là con ông Võ Văn Triều, (cán bộ tiền khởi nghĩa), đã ủng hộ 15.000.000 đồng;

-Gia đình ông Võ Đông Châu, Phó Chủ tịch thường trực HDDH, đã đóng góp và vận động ngoài dòng họ đóng góp 32.200.000 đồng;

-Gia đình ông Võ Văn Bá, Võ Văn Trình, Võ Văn Truyền, Võ Văn Phùng và Võ Bá Thành cùng hiến phần đất làm đường vào nhà thờ, có bề ngang 2,5m và dài 120m. Đặc biệt, ông Võ Bá Thành còn hiến thêm phần đất làm bãi đậu xe sát lộ đá.

Ngày 04/10/2013, ông Võ Bá Thành, Võ Đông Châu (BCH HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy) đã đón tiếp đoàn lãnh đạo HDDH Vũ-Võ Trung ương, HDDH Vũ-Võ phương Nam và HDDH Vũ-Võ tỉnh Gia Lai. Hướng dẫn đoàn xe của phái đoàn quan khách đến nơi trước sự đón tiếp đông đảo ở hai bên đường Lộ làng Bình Phú. Phái đoàn được ông Chín (Võ Văn Dể trưởng tộc) hướng dẫn đến viếng hai mộ Tháp của ông bà Tổ Vũ Bắc, thắp nhang và chụp hình lưu niệm. Sau đó đến nhà chị Út, là nơi có bàn thờ, nơi hàng năm cúng giỗ ông bà Tổ Vũ Bắc, và đoàn đến tham quan Từ đường đang xây dựng. Tiếp theo, đoàn đến nhà ông Võ Bá Thành-Chủ tịch HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy dùng cơm trưa. Đến 14h 30, ông Thành dẫn phái đoàn đến thăm nhà thờ chi họ Vũ ở ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè. Nhà thờ này do Phó giáo sư, Tiến sỹ Võ Văn Lộc xây dựng hoàn chỉnh. Chi họ Vũ ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Bắc A tiếp đoàn chu đáo, hướng dẫn đoàn tham quan, thắp nhang Tổ tiên, viết lưu bút vào sổ lưu niệm.

Ngày 05/10/2013, đoàn Cai Lậy và Tiền Giang, gồm 17 người đến tham dự Đại hội Đại biểu HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre lần thứ nhất, tại TP. Bến Tre.

Ngày 12/10/2013, theo thông báo của HDDH Vũ-Võ phương Nam, tổ chức Lễ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội trường Thống Nhất, TP.HCM. HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy cử đoàn gồm 07 ông bà, do ông Võ Phước Thành làm trưởng đoàn. Có mặt tại Dinh Thống Nhất vào lúc 8 giờ sáng, cùng đoàn của các tỉnh: Bạc Liêu, Đồng Tháp, Bến Tre, Long An, Phú Quốc, Đồng Nai, Bình Phước, TP.Hồ Chí Minh đến dâng vòng hoa và thắp nhang tưởng nhớ Võ Đại tướng.

Sau đó, dự họp mặt giao lưu do HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức tại Nhà hàng Cây Sứ, quận Tân Bình.

Ngày 24/10/2013, tiến hành dọn cây dọn dẹp con đường từ lộ đá vào nhà thờ. Ngày 02/11/2013, thợ bắt đầu làm đường vào nhà thờ.

Ngày Rằm tháng Chín (Âm Lịch), bắt đầu lợp ngói và chuẩn bị tô, lát gạch nhà thờ chính.

Dự kiến trước Tết Âm lịch sẽ làm xong nhà khách, nhà bếp, nhà vệ sinh và hàng rào.

BCH HDDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy kêu gọi bà con Họ Vũ-Võ tích cực, khẩn trương đóng góp. Các nhà mạnh thường quân, các thương nhân người Việt Nam họ Võ định cư ở nước ngoài nhiệt tình ủng hộ, đóng góp xây dựng Từ đường họ Võ tại xã Bình Phú được khang trang hơn.

TM. HDDH VŨ-VÕ HUYỆN CAI LẬY
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Đông Châu



Từ đường họ Võ đang được xây dựng tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy. Diện tích khuôn viên là 1000m². Dự kiến xây dựng: Từ Đường dòng họ, nhà khách, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân vườn, cây cảnh, cổng và tường rào xung quanh.

Ảnh: Vũ Hữu Chính
Chụp ngày 04-10-2013

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CỦA HĐDH VŨ-VÕ TỈNH BẾN TRE, LẦN THỨ NHẤT (TÓM LƯỢC)

Kính thưa Đại hội!

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của HĐDH Vũ-Võ Việt Nam và sự tích cực hỗ trợ, hướng dẫn của Ban phát triển Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam. Đặc biệt là sự quan tâm của các nhà tài trợ, như: ông Vũ Duy Bổng, Phó Chủ tịch HĐDH Vũ-Võ Việt Nam; Ông Võ Thành Hạo, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre và ông Võ Thành Đồng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, đã tài trợ kinh phí, tạo điều kiện cho HĐDH Vũ-Võ Bến Tre tổ chức Đại hội lần thứ I, vào ngày 05-10-2013 tại Nhà khách tỉnh uỷ, TP. Bến Tre. Với sự có mặt của đại diện HĐDH Vũ-Võ Việt Nam, HĐDH Vũ-Võ phương Nam, cùng HĐDH Vũ-Võ các tỉnh Gia Lai, Bình Phước, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp và Bạc Liêu, cùng gần 200 bà con đồng tộc tỉnh Bến Tre.

Đại hội đã bầu BCH HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre, gồm: ông Võ Văn Minh, **Chủ tịch; 04 Phó Chủ tịch:** ông Võ Hoàng Mai, Võ Văn Nữ, Võ Thành Phương, Võ Thanh Hải; 01 thư ký: ông Võ Nguyễn Thanh Bảo; **14 Ủy viên:** ông Võ Văn Khoánh, Võ Minh Triết, Võ Tấn Khôi, Võ Văn Chương, Võ Thanh Bình, Võ Văn Út, Võ Văn Phương, Võ Văn Thương, Võ Văn Luật, Võ Văn Tiếp, Võ Văn Trị, Võ Văn Thạnh và bà Võ Thị Hương; **Hỗ trợ:** ông Nguyễn Hoàng Hải.

Trên cơ sở nhận thức niềm tự hào về một dòng họ không ngừng phát triển suốt theo chiều dài lịch sử, luôn gìn giữ và phát huy đạo lý truyền thống của dân tộc, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục nâng cao nhận thức niềm tự hào, gìn giữ và phát huy truyền thống của dòng họ Vũ-Võ Bến Tre trong nhiệm kỳ 2013-2018. Tiếp tục phát huy những mặt làm được và quyết tâm khắc phục những hạn chế. Đồng thời, thực hiện tốt quy ước, thông qua phương hướng của nhiệm kỳ 2013-2018. Tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

-Về xây dựng tổ chức và phát triển hội đồng dòng họ:

Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền niềm tự hào về một dòng họ. Gìn giữ và phát huy đạo lý truyền thống tốt đẹp của dòng họ. Tìm hiểu về xuất xứ cội nguồn Thủy Tổ, nâng cao nhận thức hướng về cội nguồn “Tâm tông bái Tổ”. Đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thi đua ái quốc, ra sức cống hiến phục vụ xã hội. Góp phần tích cực đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Tiến hành thành lập Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ các huyện, Ban liên lạc dòng họ, Hội đồng gia tộc, Ban tộc biểu mang tính dòng tộc. Hoạt động theo quy ước của HĐDH Vũ-Võ. Phấn đấu đến cuối năm 2016 có 5 huyện, thành phố tổ chức Đại hội xong và đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành các huyện còn lại.

-Chọn ngày giỗ Tổ của HDDH Vũ-Võ Bến Tre:

Thống nhất chọn ngày mất của cụ Võ Trường Toản: Mùng Chín tháng Sáu hàng năm làm ngày giỗ Tổ của HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre.

(Cụ Võ Trường Toản mất ngày 27-7-1792, tức ngày 09-6 năm Nhâm Tý)

-Về giữ gìn văn hóa vật thể, phi vật thể của dòng họ:

Khuyến khích các dòng họ, gia tộc quan tâm tu sửa, tôn tạo mộ Tổ, nhà thờ dòng họ khang trang, thể hiện sự tôn nghiêm nơi thờ tự Tổ tiên; lưu giữ, bổ sung các gia phả, tộc phả, phả đồ..., các quy ước, hương ước cũ để khi cần nghiên cứu, tham khảo.

Vận động bà con dòng họ tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, gắn với xây dựng đời sống văn hóa tại địa phương. Đạt gia đình văn hóa, người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan, trò giỏi. Kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bến Tre phấn đấu mở một lớp tập huấn viết gia phả cho các chi hội của huyện, thành phố.

Trên đây là phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2013-2018, được Đại hội Đại biểu lần thứ I thông qua ngày 05-10-2013. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề mới phát sinh sẽ được sửa đổi, bổ sung tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ và được thống nhất của các thành viên.

**TM.HDDH VŨ-VÕ TỈNH BẾN TRE
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Võ Văn Minh

Các doanh nghiệp cần đăng giới thiệu sản phẩm của đơn vị mình, gửi tin về:

Ông Vũ Hữu Chính- Chánh Văn phòng HDDH Vũ-Võ phương Nam;

ĐC:26 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 38434522- 09.0303.5058;

Email: vuhuuchinh.saigon@yahoo.com

Chúng tôi sẽ đăng giới thiệu trên mục Câu lạc bộ Doanh nhân trong trang website: www.hovuvo.com

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HDDH VŨ-VÕ TỈNH BẠC LIÊU NĂM 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

- Ngày 21-02-2013, Đại hội đại biểu HDDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu lần thứ nhất, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ năm 2013-2018 và bầu Ban chấp hành 25 thành viên, gồm Chủ tịch: Võ Nguyên Nhân (Võ An Khánh); 4 Phó Chủ tịch: Võ Đại Thắng, Võ Chí Độ, Võ Minh Phúc, và bà Võ Hồng Thoại; 04 ủy viên Thường vụ: Võ Gia Tăng (Vũ Thanh), Vũ Đắc Sử, bà Võ Thị Ngọc Ánh và Võ Thị Kim Cương.

- Ban Chấp hành HDDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu đã tuyên truyền vận động trong BCH và các thành viên đóng góp 196.000.000 đồng và đã chọn mua một 1.008 mét vuông đất tọa lạc tại phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, đang vận động trong dòng họ và dự kiến xây dựng Phủ thờ Thủy Tổ Vũ-Võ vào năm 2014. Hiện nay đã vẽ xong bản vẽ thiết kế Phủ thờ.

- Ngày 05-10-2013, BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh cử một đoàn 3 thành viên đi dự Đại hội đại biểu HDDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre lần thứ nhất.

- BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh đã cử một vị Phó Chủ tịch HDDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu, Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đang công tác ở Hà Nội đến viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng ở Hà Nội. Ngày 12-10-2013, HDDH Vũ-Võ tỉnh cũng cử một đoàn 3 thành viên đến viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội trường Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó dự họp mặt và giao lưu bà con đồng tộc 9 tỉnh, thành miền Đông và Tây Nam Bộ, do HDDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức tại quận Tân Bình, TP.HCM.

Ngoài ra, từ đầu năm 2013 đến nay, trong BCH HDDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu đã cử một số đoàn đi thăm viếng các gia đình trong dòng họ Vũ-Võ trong tỉnh có hữu sự, tạo sự gắn bó giữa Hội đồng và bà con trong dòng họ Vũ-Võ.



Bà con dòng họ Vũ-Võ Bạc Liêu, viếng tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngày 12-10-2013, tại TP.HCM.

Bạc Liêu, ngày 18-11-2013
TM.HDDH.VŨ-VÕ TỈNH BẠC LIÊU
UV.THƯỜNG VỤ

(Đã ký)

VŨ THANH

BÁO CÁO CÔNG TÁC 2013

Kính gửi: Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam.

Trong năm 2013, HĐDH Vũ-Võ Phú Quốc họp ban thường vụ 3 lần, triển khai công tác thủ tục đất đai tách thửa đất làm nhà thờ. Vận động trong BCH mỗi suất 10 triệu đồng để xây dựng nhà thờ. Hiện tại đã có 2 người đóng góp, với tổng số tiền là 20 triệu đồng.

Trong năm, BCH đã đến viếng 02 hội viên qua đời và thăm hỏi 02 hội viên bị ốm. HĐDH Vũ-Võ Phú Quốc đã gửi tặng cờ và chúc mừng Đại hội HĐDH tỉnh Bạc Liêu và Cẩm Mỹ (Đồng Nai).

Tháng 4 năm 2013, HĐDH Vũ -Võ Phú Quốc đón đoàn Thừa Thiên-Huế, do ông Võ Văn Thành làm trưởng đoàn thăm lại chiến trường xưa, ôn lại kỷ niệm 40 năm ngày trở về của các đồng chí cựu tù binh Phú Quốc.

Ngày 01 tháng 6 năm 2013, ông Võ Ngọc Chương, đại diện cho HĐDH Vũ- Võ Phú Quốc, về tham dự Đại hội đại biểu DH Vũ-Võ tỉnh Bình Định và chúc mừng đại hội thành công tốt đẹp.

Ngày 8 tháng 10 năm 2013, HĐDH Vũ-Võ Phú Quốc đón đoàn HĐDH Vũ-Võ phương Nam, cùng gia đình và người thân Liệt sĩ Vũ Văn Liệt, đến nghĩa trang liệt sĩ Phú Quốc làm lễ tiễn đưa linh cửu Liệt sĩ Vũ Văn Liệt (hy sinh năm 1972, tại nhà tù Phú Quốc), về nghĩa trang liệt sĩ quê nhà ở Yên Hưng, Quảng Ninh an nghỉ.

Sáng ngày 12 tháng 10 năm 2013, tại TP.HCM, ông Vũ Ngọc Thạch- Phó Chủ tịch Thường trực HĐDH Vũ-Võ phương Nam, làm trưởng đoàn, tập trung tại Dinh Độc Lập viếng tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đoàn viếng tang gồm có thành viên từ các tỉnh thành: Phú Quốc, Bến Tre, Bạc Liêu, Tiền Giang, Đồng Tháp, Đồng Nai, Bình Phước, Long An và TP. HCM. Sau đó dự họp mặt, giao lưu dòng họ 9 tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ, do HĐDH Vũ-Võ phương Nam tổ chức tại quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Trên đây là những công tác HĐDH Vũ-Võ Phú Quốc đã làm được trong năm 2013, xin trân trọng báo cáo.

TM. HĐDH VŨ-VÕ PHÚ QUỐC

Phó Chủ tịch

(Đã ký)

Võ Ngọc Chương

GIỚI THIỆU CHI HỌ VŨ THÔN BẰNG NGANG, HUNG YÊN

GIA PHẢ TỘC VŨ THÔN BẰNG NGANG, THỊ TRẦN LƯƠNG BẰNG, HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

Theo một tài liệu sơ sài do các Bác, Cha và Chú tôi hợp, lập ra vào ngày mùng Hai tháng Ba năm Bính tý (02-3-1996), tại thôn Bằng Ngang về họ Vũ, thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Các Bác, Cha, Chú tôi gồm :

- 1/ Bác Vũ Văn Cháp, 74 tuổi
- 2/ Bác Vũ Văn Kinh, 71 tuổi
- 3/ Cha tôi Vũ Văn Chính, 75 tuổi
- 4/ Chú Vũ Văn Thúc, 66 tuổi
- 5/ Chú Vũ Văn Hải, 62 tuổi

Và hai người cháu:

- 1/ Vũ Văn Tiến (con ông Vinh)
- 2/ Vũ Văn Thủ (con ông Cháp)

Nội dung như sau: Không biết từ năm nào, Cụ Tổ chúng tôi là cụ VŨ QUÍ CÔNG, húy là Vũ Viết Mao. Đến vùng đất này sinh sống, cụ mất năm nào cũng không ai nhớ. Chỉ nhớ ngày giỗ cụ là mùng Ba tháng Ba (Âm Lịch). Mộ cụ được an táng tại đất thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (đất này giáp với đất thôn Bằng Ngang, thuộc Cánh Quán, xưa gọi là Quán cụ Chỉ Trạc). Ngày mùng Ba tháng Ba hàng năm là ngày thanh minh của họ Vũ thôn Bằng Ngang chúng tôi.

Cụ VŨ QUÍ CÔNG có vợ là cụ LÊ THỊ HAI. Cụ sinh năm nào, mất năm nào không ai nhớ, chỉ nhớ ngày mùng Tám tháng Tám (Âm lịch) là ngày giỗ cụ. Mộ của cụ được đặt ở cánh đồng Trối Đền, thôn Bằng Ngang.

Cụ VŨ QUÍ CÔNG là ĐỜI THỨ NHẤT của họ Vũ thôn Bằng Ngang. Cụ VŨ QUÍ CÔNG và cụ LÊ THỊ HAI sinh được 07 người con: 04 trai, 03 gái, gồm có:

- 1/ Vũ Văn Tiếp
- 2/ Vũ Văn Thắng
- 3/ Vũ Văn Tung
- 4/ Vũ Văn Thù

- 5/ Vũ Thị Bầm (lấy chồng ở quê, sinh ra ông Xuất Nghệ)
6/ Vũ Thị Tùy (cụ lấy chồng ở Gia Lâm)
7/ Vũ Thị Tòa (cụ lấy chồng ở Tiên Sơn, Bắc Ninh)

Đây là ĐỜI THỨ HAI của Họ chúng tôi. Sang Đời Thứ Ba được phân ra các Chi như sau:

CHI THỨ NHẤT

I/ CHI CỤ VŨ VĂN TIẾP:

Cụ Vũ Văn Tiếp sinh được 03 (ba) người con là:

- 1/ Vũ Đình Chức
2/ Vũ Thị Nhớn (cụ lấy chồng ở Đoan Hùng, Phú Thọ)
3/ Vũ Thị Bé (cụ còn có tên là cụ Bàn)...

Các cụ cũng căn dặn lại:

- Một là: Do cụ Chấp và con trưởng (ông Vũ đình Thủ) ở xa quê (Đoan Hùng, Phú Thọ) nên cụ Chấp giao quyền trưởng dòng Họ cho ông Vũ Văn Tiến là con ông Vinh, thuộc Chi II, đang sống tại thôn Bằng Ngang đảm trách.

- Hai là: Bản Danh mục dòng họ, được sao thành bốn (04) bản, giao cho mỗi Chi một bản để theo dõi thờ phụng Tổ Tiên.

Các cụ đã đồng ký tên:

Cụ Vũ đình Chấp

Cụ Vũ Văn Chính

Cụ Vũ Văn Thức

Cụ Vũ đức Hải

Cụ Vũ Văn Kính

Bản gia phả này được ông Vũ Xuân Đăng (đời thứ 5 thuộc chi thứ 4) soạn thảo lại ngày 01/6/2013 tại TP.HCM, từ bản viết tay ngày 02/3/1996 của 05 cụ cao niên nêu trên và cuốn sổ tay ghi chép của cụ Vũ Văn Chính và cụ Vũ Văn Thức để lại.

=====

Quý vị nào biết thêm thông tin về chi họ Vũ thôn Bằng Ngang, xin liên hệ ông Vũ Xuân Đăng (Đại tá BSKKI, PGĐ. Bệnh viện 30-4, Bộ Công an), ĐT: 0913401256, hoặc email: vudang304@yahoo.com.

(BẢN TIN DÒNG HỌ TRÍCH ĐĂNG)

GIỚI THIỆU CHI HỌ VŨ LÀNG THƯỜNG XUYÊN, HÀ NỘI:

VÀI NÉT VỀ TÊN LÀNG XƯA CÓ DÒNG HỌ VŨ (GỐC MỘ TRẠCH) “ĐƯỜNG XUYÊN, THƯỢNG XUYÊN, THƯỜNG XUYÊN” PHỦ THƯỜNG TÍN Ở HUYỆN PHÚ XUYÊN (SƠN NAM THƯỢNG TRẦN)

VŨ HIỆP (CỰ VŨ) Biên khảo 2007.

Mùa hè Bính Tuất (tháng 5-2006), nhóm đi du khảo các tỉnh miền Bắc, Bắc Trung bộ, gồm: Vũ Hiệp, Vũ Hữu Chính và Vũ Huy Thuận, có về thăm làng Thường Xuyên, xã Đại Xuyên, Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây, gần địa đầu huyện Duy Tiên của tỉnh Hà Nam. Theo lời mời của anh Vũ Hữu Chính, chúng tôi ghé thăm quê cha đất tổ của anh. Xe vào làng hơi vất vả, do đường đê hẹp (từ chân cầu Giẽ vào làng gần 02 cây số).

Làng Thường Xuyên nay đã khang trang hơn xưa nhiều. Đường làng ngõ xóm đã lát gạch hoặc đổ bê tông. Làng đã được đưa điện khí văn minh tỉnh thành về từ nhiều năm qua. Có lẽ nhờ địa thế gần quốc lộ 1 (đường cao tốc Pháp Vân, Hà Nội - Cầu Giẽ, Phú Xuyên) mà kinh tế của thôn dân nơi đây có vẻ cải tiến. Nói văn hoa như Thi sĩ Nguyễn Bính từng viết: “Hương đồng, gió nội bay đi ít nhiều”.

Chúng tôi vào Từ đường họ Vũ “Quang Đại Đường”, chi nhà anh Chính tham quan, chiêm bái ngôi nhà thờ họ Vũ thôn Thường Xuyên. Được biết cụ Thủy Tổ đây là Ngài Vũ Phúc Nhẫn, từng làm chức Chánh Đô Tổng Binh thời Lê- Trịnh, khoảng giữa thế kỷ XVII (từ 1650 -1665), trấn giữ an ninh quốc phòng phía Nam kinh thành Thăng Long. Cụ Vũ Phúc Nhẫn là tên hiệu đời sau gọi, vì thân phụ Ngài tên thật là Vũ Nhân Bả, đời thứ tám của phái Giáp làng Mộ Trạch, là cháu 7 đời của Tiến sĩ Vũ Quỳnh, một sử gia đời Lê sơ. Ông Nhân Bả theo cha di cư tị nạn, có lẽ lúc đại quân của Trịnh Tùng tiến đánh quân nhà Mạc năm 1592. Lúc đó, cha ông Nhân Bả là cụ Nhân Đài đã bỏ làng quê Mộ Trạch, dắt con là Nhân Bả đi chạy loạn xuống vùng Sơn Nam xứ (nay là Thường Tín-Phú Xuyên-Phủ Lý...). Như vậy, cụ Vũ Nhân Đài lúc đó chỉ khoảng trên dưới 30 tuổi và ông Nhân Bả có thể là một thiếu niên dưới 10 tuổi? Theo Cổ phả: “Mộ Trạch, Vũ Tộc Thế Hệ Sự Tích” của nhóm Nho gia Vũ Phương Lan soạn năm 1769 cho biết: cụ Nhân Đài lúc đi chạy loạn đã được đổi ra họ NGUYỄN từ cuối thế kỷ XVI. Và suy ra, cụ Vũ Phúc Nhẫn phải có tên húy là NHÂN gì đó? Tên PHÚC NHẫN chỉ là “tên cúng cơm”, tức tên hiệu đặt ra gọi lúc mới qua đời, theo phong tục Nho giáo xưa. Đến ngày giỗ kỵ không được khấn bằng tên húy do cha mẹ đặt cho mà phải khấn bằng tên Hiệu (thường là đàn ông thì đặt chữ PHÚC, đàn bà đặt chữ TỬ hay chữ DIỆU, còn gọi là tên Thụy hiệu hay Pháp danh. Có nghĩa là tên gọi người đã chết rồi, để khấn giỗ và ghi vào bia mộ hay gia phả, tức “tên cúng cơm”). Như thế hai chữ

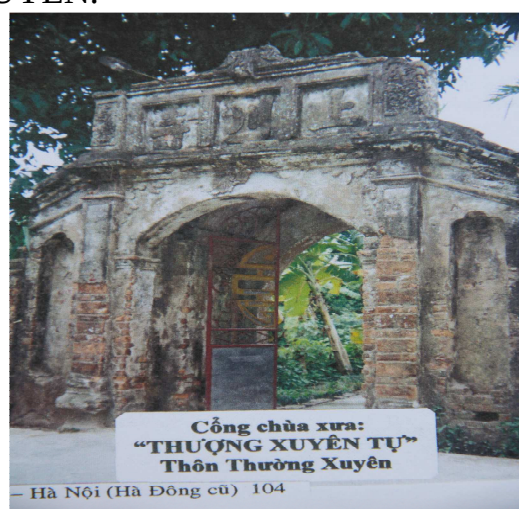
PHÚC NHÃN là tên duệ hiệu chứ không là tên húy. Đời sau, con cháu kiêng kỵ, giấu tên thật, chỉ gọi bằng tên hiệu PHÚC NHÃN thôi. Vài ba đời sau cháu chắt quên mất tên húy, nên cứ khấn giỗ là: cụ PHÚC NHÃN, PHỦ-LY, PHÚC NINH...là vậy. Ai quan tâm về gia phả, lễ nghi cúng giỗ theo lối xưa của các cụ Nho học đều hiểu rõ điều trình bày, giải thích trên là đúng phép tắc. Thời gian trước khi cụ Phúc Nhãn đem hai ông con PHỦ LY (tức PHÚC KHANG và PHÚC NINH) trở về Mộ Trạch nhận họ hàng cũ năm 1687, ba cha con cụ vẫn còn mang họ NGUYỄN để ẩn giấu tông tích thời Mạc tàn, Lê-Trịnh thắng. Có lẽ đến giữa thế kỷ XVII, tức là năm 1658, cụ PHÚC NHÃN (độ 40 tuổi) đang giữ chức “Chánh Đô Tổng Binh” cho triều Lê trung hưng vẫn mang họ NGUYỄN. Cụ và con cháu cụ đã đổi ra họ VŨ là gốc xưa, phải từ sau khi cụ cho hai con trai lập ra hai nhà thờ là QUANG ĐẠI ĐUỜNG và QUANG TRẠCH ĐUỜNG ở hai làng: “Đường Xuyên và Mộ Trạch”. Theo cụ Vũ Hữu Cảnh (đời thứ 12) ở chi trưởng QUANG ĐẠI ĐUỜNG, làng Thường Xuyên nay, chi phái này đã được 15 đời. Còn chi thứ QUANG TRẠCH ĐUỜNG, đến ông Vũ Xuân Hịch là đời thứ 12 và đã có cháu đời 15 (dòng cụ PHÚC NINH) ở phái Giáp làng Mộ Trạch (chưa tính 8 đời trước của phái Giáp đã ghi trong: Mộ Trạch, Vũ tộc thế hệ sự tích).

Điều chúng tôi quan tâm khảo sát, đó là 3 tên xưa, cũ, mới của làng xã nằm bên bờ cuối dòng sông Nhuệ, trước khi chảy xuống huyện Duy Tiên, đổ ra sông Hồng ở quãng cống đê Hòa Mạc (Hà Nam). Nay gọi là “làng THƯỜNG XUYỀN” (8↑Θ) thuộc xã Đại Xuyên ở huyện Phú Xuyên của tỉnh Hà Tây. Các đơn vị địa danh hành chính này, hồi trước năm 1955 chưa có xã Đại Xuyên, mà chỉ có xã Thường Xuyên. Đây là tên xã mới đặt ra từ năm 1956 đến nay.

Căn cứ vào sách Địa Dư Hành Chính cổ, thời Hậu Lê (1600 – 1788), thời Tây Sơn (1789-1802) và triều Gia Long (1802-1819). Đó là cuốn “CÁC TRẤN, TỔNG, XÃ DANH BỊ-LÃM” (tên đầy đủ các làng xã, tổng, huyện, trấn được biết). Đã cho biết “Huyện Phú Xuyên là 1 trong 3 huyện thuộc Phủ THƯỜNG TÍN xưa của trấn Sơn Nam Thượng. Huyện này có 11 tổng, gồm 85 xã, thôn trang, phường. Tổng thứ bảy của huyện Phú Xuyên là TỔNG ĐUỜNG XUYỀN.

Tổng này có 9 thôn, xã là:

- 1/ Thôn THƯỢNG thuộc xã Đường Xuyên.
- 2/ Thôn CỔ TRAI thuộc xã Đường Xuyên.
- 3/ Thôn CẦU ĐÔNG thuộc xã Đường Xuyên
- 4/ Thôn CẦU ĐOÀI thuộc xã Đường Xuyên
- 5/Thôn THÁI (Lai) thuộc xã Đường Xuyên
- 6/ Xã VÂN HOÀNG (tức làng Vàng)
- 7/ Xã TÔNG CHÁT.
- 8/ Xã THƯỢNG AN và
- 9/ Xã TỪ ĐIỀU (xem trang 19).



CỔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG NĂM 1920

Xem như trên, thì đến đầu thế kỷ XIX, khoảng năm 1808-1810, sách cổ trên được ấn hành cho các Bộ, Viện, Trấn, Phủ, Huyện từ sông Gianh trở ra miền Bắc sử dụng, tra cứu, tham khảo. May mà đời nay còn giữ được, đã đem phiên dịch âm, dịch nghĩa và sắp xếp theo quốc ngữ A, B, C và in vào năm 1981 (Hà Nội, NXB. KHXH dày 654 trang), chúng tôi trích dẫn như trên để chứng minh tên cũ của xã Đại Xuyên xưa, từ đời Hậu Lê cho đến thời vua Hàm Nghi (1884-1885), nay là xã Đường Xuyên.

-ĐƯỜNG XUYỀN, là “con sông Đường”. Có lẽ là tên khúc sông Nhuệ chảy qua huyện PHÚ XUYỀN (= nhiều sông) đã mang tên đó.

-Huyện PHÚ XUYỀN là hậu thân của huyện cũ, tên PHÙ VÂN (là mây trôi nổi) của thời nhà Lý, Trần, Hồ, Lê sơ và Mạc (từ 1010-1599). Theo sách sử, từ năm 1600 trở đi, cho đến nay đã hơn 400 năm, các Nho gia, quan chức huyện này dâng Sớ lên vua Lê- Chúa Trịnh (Tùng) xin cải danh (đổi tên) từ PHÙ VÂN thành ra PHÚ XUYỀN. Vì tên PHÙ VÂN đã mang nghĩa xấu, không hay trong cách nói bóng gió, ẩn ý là của cải hay vật gì trôi nổi, lầy được. Bởi tục ngữ xưa có câu:

“Của làm ra thì để trên gác (lầu)
Của cò bạc thì để ngoài sân
Của Phù Vân thì để ngoài ngõ”

Mà “của Phù Vân” là của đi ăn không của thiên hạ, xã hội, tức của trộm cướp, tham ô mà có, là thất đức, bất nhân. Vì ý xấu đó, bị nhân dân giễu cợt người quê ở huyện Phù Vân là không tốt đẹp. Nên triều đình cho phép đổi thành PHÚ XUYỀN từ lúc đó. Các sách xưa đều viết huyện Phú Xuyên từ thời nhà Mạc trở về trước là: huyện PHÙ VÂN.

-Tại sao làng xã ĐƯỜNG XUYỀN xưa (gồm 5 thôn) lại phải đổi là Thường Xuyên? Ai đọc Việt sử cũ đều rõ, tên húy Vua Đồng Khánh (1886-1888) là NGUYỄN PHÚC ỨNG ĐƯỜNG. Nên huyện Nam Đường phải đổi ra huyện Nam Đàn từ năm Bính Tuất (1886). Làng Lương Đường, làng Đường Lâm, làng Đường Xuyên và 2 huyện Đường An, Thủy Đường của Hải Dương, tất cả phải đổi là: LƯƠNG NGỌC, CAM LÂM, THƯỜNG XUYỀN, huyện NẮNG AN, huyện THỦY NGUYÊN. Đây là 5 trong số vài chục địa danh mang chữ ĐƯỜNG. Nhưng tên gọi hai miền Nam Bắc sông Gianh là Nam Hà và Bắc Hà được dân Việt xưa gọi là Đường Trong và Đường Ngoài. Thời Lê trung hưng vua Lê Dụ Tông (1706-1729), tên húy là Lê Duy Đường. Thuở đó cũng đã có lệnh cấm dùng âm Đường, nên phát sinh ra các danh từ: Đàng Trong, Đàng Ngoài, Thiên Đàng, Địa Đàng, Đàng Hoàng... lại được các Chúa Nguyễn tôn trọng. Vua Lê đáng thương (bị các Chúa Trịnh lấn át, ức hiếp), nên nhân dân trong Nam Hà (Đàng Trong) phải đọc chữ “Đường” thành âm “Đàng” triệt để hơn miền Bắc thời Hậu Lê. Vì Chúa Trịnh và quan lớn có thực quyền, nên họ có tôn trọng Vua Lê đâu mà kính nể tên húy các Vua!

Như thế, gọi là thôn, xã THƯỜNG XUYÊN mới được dùng có 120 năm nay trên giấy tờ hành chính. Thực tế ở bia đá, gia phả xưa đều ghi là ĐUỜNG XUYÊN, với 5 thôn: THƯỢNG, THÁI, CỎ TRAI, CẦU ĐÔNG, CẦU ĐOÀI. Khoảng hơn 50 năm qua, chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mới đặt tên Đại Xuyên cho xã mới. Nhưng nhân dân quen gọi Thường Xuyên theo tập quán.

Mới đây, anh Chính có cho tôi xem 1 tấm hình chụp cổng chùa làng rất cổ kính (ảnh trên), đã phong hóa theo mưa nắng, thời gian bị xuống cấp. Ở trên cổng chùa có 3 chữ Nho (Hán) còn rõ nét “THƯỢNG XUYÊN TỰ” (上仙寺) nghĩa là chùa làng THƯỢNG XUYÊN. Có lẽ cổng chùa xây đã khá lâu, không tam quan.

Như thế, lại thấy rõ thêm một địa danh được ghi nhận có chứng tích: Thôn THƯỢNG của xã ĐUỜNG XUYÊN, trước năm 1886 đã có tên chữ Nho văn vẻ là THƯỢNG XUYÊN (thôn). Chữ đầu nói nôm na, đơn giản là “thôn Thượng” hay “làng Thượng” phổ thông đến tận hôm nay. Anh Vũ Hữu Chính nói với tôi rằng: “quê em gọi là làng Thượng”, bà con sở tại vẫn gọi thế.

Nhưng theo đúng lịch sử lâu dài xưa, có thể từ đầu thế kỷ XV (1428), xã ĐUỜNG XUYÊN, Tổng ĐUỜNG XUYÊN, được chính sử suốt gần 460 năm (1428 – 1886), công nhận tên gọi trên. Chỉ từ thời mất nước (1885) và mất Bắc Kỳ (1884) vào tay giặc Pháp, rồi dưới triều vua thân Tây là UNG ĐUỜNG ĐỒNG KHÁNH làm méo mó, lệch lạc biết bao địa danh có chữ ĐUỜNG bị thay đổi, biến dạng. Trong số đó có làng ĐUỜNG XUYÊN bên bờ sông Nhuệ, biến danh: “Thường Xuyên”, như hai chữ Đại Xuyên “đao to búa lớn”, không phù hợp với một nơi gần con sông nhỏ sắp chết vì ô nhiễm ở huyện Phú Xuyên, đó là sông Nhuệ. Vì tên Đại Xuyên (大川), có nghĩa là sông lớn, mà đặt cho mấy làng ven sông Nhuệ là cách đặt hơi thiếu tư duy.

Chúng tôi là người nghiên cứu thấy sử sách và thực tế địa dư như thế nào thì nói vậy. Nên nhớ, hành chính địa lý còn phải mang tính nhân văn và lịch sử văn hóa. Chữ đầu cứ đặt địa danh bừa bãi. Tập tục kiêng kị tên húy Vua đã bỏ từ thời Bảo Đại (1926-1945). Nhưng thủ tục đổi địa danh tùy tiện, trở thành quá lỗ. Như tên huyện Cần Giờ có từ 200 năm trước, bỗng đổi ra “huyện Duyên Hải”. Sau bị chỉ trích, phê phán, lại phải trở về tên cũ thân thương: Cần Giờ đấy thôi!

VH

(BẢN TIN DÒNG HỌ TRÍCH ĐĂNG)

GIỚI THIỆU CHI HỌ VŨ ĐĂNG **Ở PHƯỢNG TRÌ, NINH BÌNH**

Khoảng giữa thế kỷ thứ 14, cụ Diên Ngộ, thuộc dòng dõi Vũ Hồn di cư về phía Nam, chọn vùng đất sa bồi thuộc cửa biển Càn Hải, có núi gọi là Càn Nhai (tên khác là Núi Voi) làm chỗ ở, tạo nên bờ cõi ruộng vườn. Dựa theo sách của Trang Tử Thiên Tiêu giao du viết: “Biển Bắc có cá côn, lớn không biết mấy nghìn dặm. Cá côn hóa làm chim bằng, lưng nó dài không biết mấy nghìn dặm. Khi chim tức giận bay lên, cánh nó vươn ra phủ kín bầu trời... Sau nó chuyển đến biển Nam. Biển Nam là “ao trời”. Ao trời nghĩa là Thiên Trì, nhân đó cụ đặt tên là Thiên Trì, với dụng ý sâu xa là lấy cái khí tượng muôn nghìn của cá côn nhảy, chim bằng bay để trông mong ở con cháu đời sau. Sách Trang Tử còn viết: “Nam Minh giả, Thiên Trì dã”, nhân đó cụ lấy Nam Minh có ý là Đăng để làm đệm cho tên họ. Từ đó ấp Thiên Trì có dòng họ Vũ Đăng.

Thế kỷ thứ 15, vua Lê Thánh Tông (1460-1497) cho đắp con đê chắn sóng lấn biển, gọi là đê Hồng Đức. Đê dài khoảng 20 km, từ Độc Bộ sông Đáy, giữa Nam Định-Ninh Bình đến Chính Đại, giáp Nga Sơn, Thanh Hóa, đi qua ấp Đông Thiên Trì ta. Nhờ đó ruộng vườn làng ấp thêm bền vững chãi, có cơ phát triển.

Năm Kỷ Sửu 1889, vua Thành Thái lên ngôi, tên ấp Thiên Trì đổi thành làng Phượng Trì. Tên đó được giữ đến năm 1976 thì đổi thành hợp tác xã Hồng Thắng, xã Yên Mạc, Tam Điệp, tỉnh Hà Nam Ninh. Đến năm 1992, tỉnh Ninh Bình được tái lập, làng lại trở về với tên Phượng Trì, xã Yên Lạc, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Con cháu hậu duệ cụ Diên Ngộ dần thành danh gia thế phiệt. Đến các đời thứ 6, 7, 8 có các cụ Quảng Dương, Phú Xuyên, Quế Dương phát tích võ công được phong tước hầu. Cụ Chính Phúc phát nghiệp văn thân. Đời thứ 15, cụ Phúc Tương, ông nội cụ Vũ Phạm Khải đỗ Hiệu sinh (như tú tài ngày nay), khoa Ất Hợi (1755), thời Lê cảnh Hưng. Tên các cụ Tổ sáng lập ra ấp, mở họ, chia chi, được phong tước, có công lao... được khắc vào vách đá núi Voi ở phía sau Đàn họ, đứng đầu là Diên Ngộ phủ quân.

Tộc phả Đăng Vũ tộc, phả ký ghi chép từ đời thứ nhất đến đời thứ 18 hiện còn lưu giữ bản sao, trích lược như sau:

Đệ nhất thế (đời thứ nhất) : Diên Ngộ công
Đệ nhị thế (đời thứ hai) : Diên Chúng công
Đệ tam thế (đời thứ ba) : Diên Lương công
Đệ tứ thế (đời thứ tư) : Diên An công
Đệ ngũ thế (đời thứ năm) : Mỹ Lương công
Đệ lục thế (đời thứ sáu) : Quảng Dương công (tước hầu), trưởng
Đệ thất thế (đời thứ bảy) : Phú Xuyên (tước hầu) thứ.

(Không rõ vì lý do gì mà từ giữa thế kỷ thứ 14 đến đầu thế kỷ 17, Tộc phả chỉ ghi chép có 7 đời như trên. Có thể đã thất truyền như gia phả nhiều dòng họ ở nước ta gặp phải. Ở đây tôi ghi lại đúng như Tộc phả đã ghi)

Dõi theo ngành thứ chi Nam, tộc phả ghi như sau:

Lợi chi Nam thế phúc Phúc Chiêm đời thứ 8 sinh Mỹ Danh, hiệu Phúc Quảng đời thứ 9.

Phúc Quảng đời thứ 9: sinh trưởng Phúc Bằng, thứ Phúc Đức.

Trưởng Phúc Bằng đời thứ 10: sinh Thế Quân và Phúc Tín.

Thứ Phúc Tín đời thứ 11: sinh Phúc Nghĩa.

Phúc Nghĩa đời thứ 12: sinh Phúc Hưởng.

Phúc Hưởng đời thứ 13: sinh Phúc Linh, Trung Hòa và Phúc Hanh.

Thứ Trung Hòa đời thứ 14: sinh Điền đạo, Phúc Tương và Cần Hậu.

Thứ Phúc Tương đời thứ 15: sinh Đoan Cần.

Cụ Đoan Cần đời thứ 16, sinh được hai người con trai, ba người con gái. Trưởng nam là Vũ Phạm Khải, thứ nam là Vũ Đức Dụng.

Con cháu trưởng nam Vũ Phạm Khải thì định cư ở quê gốc Phượng Trì, tập trung chủ yếu ở phần phía bắc làng, nhà nọ sát nhà kia. Còn con cháu thứ nam Vũ Đức Dụng thì định cư ở ấp Vân Hải, Kim Sơn.

Ở làng ta, ngoài họ Vũ Đăng còn có dòng họ Vũ Xuân có nguồn gốc khác. Con cháu dòng họ Vũ Đăng, hậu duệ cụ Tổ Diên Ngô, nay đã tỏa đi nhiều vùng trong nước và cả ở nước ngoài. Ở quê làng Phượng Trì nay còn một số con cháu thuộc các chi Tây, Nam, bắc.

(Bản tin Dòng họ Vũ-Võ phương Nam trích đăng).

CHIM HÓT LỒNG SƠN

*Véo von chim hót lồng son
Nghe như có cả nỗi hờn xót xa
Thấy gần nhưng lại rất xa
Rừng xanh, ánh mắt bao la sắc cười
Có chẳng hót giọng mà thôi
Trong tim đã mất khoảng trời tự do.*

Việt Thắng

NHỚ CỤ TẢN ĐÀ

*Buồn tênh nhớ cụ Tản Đà
Dẫu đời dâu bể vẫn là cuộc chơi
Ngu si thì mới chán đời
Không ngu, không dại phải chơi đến cùng!
Trần gian ai kẻ điên khùng
“Dù đời chán tở, tở không chán đời”
Chán đời ta vẫn cứ... chơi*

Sĩ Ân

GIỚI THIỆU CHI HỌ VŨ **XÃ HỘI THỐNG, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH**

Họ Vũ xuất hiện ở Việt Nam vào cuối thế kỷ VIII sau Công nguyên ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đến đời thứ 17 có một phái người tám ông di cư vào làm ăn ở xã Nghi Công - Nghi Lộc - Nghệ An và Xuân Hội - Nghi Xuân - Hà Tĩnh, là mảnh đất bồi sa nên dân nhiều vùng ở nơi khác đến lập cư. Sang thế kỷ XIV, có 3 anh em ruột họ Vũ sang lập cư ở Đan Nhai (Tên cũ là Hội Thống). Đến thế kỷ XV mới hình thành ba ông Tổ họ Vũ (Trong số tám ông).

Ba ông Tổ họ Vũ hiện thờ ở nhà thờ Đại Tôn.

Vũ Văn hợp, Vũ Văn Đồng, Vũ Văn Khắc

- *Đời thứ nhất: Thủy tổ Vũ Văn Trì (Sinh năm 1490);*
- *Đời thứ hai và Đời thứ ba bị mất gia phả;*
- *Đời thứ tư: Ông Tổ Vũ Văn Vệ;*
- *Đời thứ năm: Thần tổ Vũ Văn Đức (Sinh năm Ất Hợi 1635).*

Bà tên là Phan Thị Đưa

- Ngài Vũ Văn Đức rất thông minh, làm quan Tri huyện.
- Có công lớn đối với dân xã, như xây dựng trường học, mở mang đường sá và các việc trong xã.

Ngày giỗ của hai ông bà: ngày 18 tháng Giêng.

Ông bà sinh được 5 ông con trai và hai con gái

- *Đời thứ sáu: Ông con trai thứ 5 của ông Vũ Văn Hộ thuộc Chi nhị.*
- *Đời thứ bảy: Ông Tổ Vũ Nhật Long*

Và bà Nguyễn Thị Đính.

- *Đời thứ tám: Ông Tổ Vũ Bá Điều (Ông con trai đầu của ông Tổ Long)*

Bà vợ tên là Nguyễn Thị Khải.

- Ông Tổ Vũ Bá Điều sinh được 4 con trai.
- + Ông thứ nhất là Vũ Văn Diên, vợ là bà Nguyễn Thị Toại
- + Ông thứ hai là Vũ Duy Dương, vợ là bà Trần Thị Thừa
(Ông Tổ của Chi thứ Chi Nhị)
- + Ông thứ ba: Vũ Văn Huyền
- + Ông thứ tư: Vũ Văn Hạng ...

PHIÊN ÂM ĐÔI CÂU ĐỐI VÀ BỨC HOÀNG PHI TRONG TỪ ĐƯỜNG HIỂN KỶ QUANG:

Phát huy truyền thống vẻ vang của Gia đình

Câu đối về bên phải

Tổ khảo vĩnh thù gia đậu sắc

Cổ ca tổ tiên lưu truyền vĩnh cửu những mẫu mực của gia đình mình.

Câu đối về bên trái

Vân du trường lộc kỷ kỳ khang

Con cháu phát huy mãi mãi sự nghiệp lâu đời của tổ tiên.

.....

Thêm chi tiết về: **ĐUỜNG THỨC**

- Đòi thứ 12:

- Ông Vũ Duy Đề, tên thường gọi là ông Tư. Bà vợ là Nguyễn Thị Xuân, đều ở xã Cầu Giát. Sinh thời ông làm nghề thợ mộc. Ông bà sinh được hai con gái. Con đầu là Vũ Thị Lùng, Con thứ Vũ Thị Rùn.

Cuộc đời của hai ông bà: Ông con người trung hậu, thông minh, lanh lẹ, có tài, đẹp trai, trắng trẻo, có chí làm ăn để đưa cuộc sống vươn lên. Nhưng cuộc đời lại không được như ý muốn. Đương thời làm nghề thợ mộc ở Cầu Giát. Đến năm 1930, ông đi vào Đà Lạt để làm ăn. Được vài ba năm không đủ ăn tiêu lại trở về Cầu Giát. Trong thời gian ở nhà, ông đi quan hệ với các công sơ nhận thầu sửa chữa các công trình nhưng bị thua lỗ. Thời gian này ông mới lấy bà Xuân. Sau đó, hai ông bà đi vào Vinh để kiếm công việc làm ăn.

Khi vào Vinh một thời gian thì xin ở độ được một miếng đất, làm được cái nhà 3 gian bằng nứa, rồi mở hàng làm đồ mộc và sinh được hai người con gái. Đến năm 1935, ông xin vào làm ở nhà máy Trường Thi. (Hồi đó có cả hai ông cũng đều làm).

Đến năm 1938, ông xin đổi vào làm ở nhà máy xe hỏa ở Dị An - Biên Hòa. Đến năm 1940, nhà máy bị tàn phá, ông bà và các con vào Sài Gòn để làm ăn. Sau một thời gian dài thì bà Xuân mất. Rồi đến người con đầu mất (Lúc đó độ 19 tuổi). Khoảng năm 1952, ông đem người con gái thứ hai là Vũ Thị Rùn về Cầu Giát và ông cưới một bà vợ đem vào Sài Gòn rồi lại bỏ về. Tiếp đến, lại lấy một bà nữa ở chợ Đình, thuộc huyện Nghi Xuân đem vào Sài Gòn, ở được nửa tháng rồi cũng bỏ về.

Còn lại một mình ở Sài Gòn không biết lấy ai nữa hay không. Ông làm ăn một mình cho đến khi mất ở trong đó, không biết ngày tháng năm nào.

Cuộc đời của ông bà vô cùng gian lao, vất vả, đi đến nơi này, qua nơi khác để xây dựng gia đình. Cuối cùng, đến khi mất ông bà phải nằm lại trên mảnh đất xa xôi, nơi đất khách quê người. Con cháu cũng đều không ai biết.

Hai ông bà và người con đầu đều mất ở Sài Gòn. Còn người con gái Vũ Thị Rùn cũng không có tin tức, nên không biết ở đâu.

=====

Quý vị nào biết thêm chi tiết về chi họ Vũ ở Hội Thống, xin liên hệ ông Vũ Ngọc Hoàng (đòi thứ 15, con ông Vũ Ngọc Thái). ĐT: 0947803567

hoặc email: hoangvungochuang@yahoo.com.vn

(BẢN TIN DÒNG HỌ TRÍCH ĐĂNG)

GIỚI THIỆU CHI HỌ VÕ TỨ CÂU, QUẢNG NAM

Cách đây gần 250 năm, vào thập niên 70-75, của thế kỷ XVIII. Ngài Tiền Hiền tộc Võ Văn, làng Tứ Câu- Võ Văn Chiêu cùng bà Huỳnh Thị Mượn, hiệp danh ông bà Quý An (nguyên là người gốc Trung Hoa). Ngài từ trấn Bắc Ninh, Hải Dương vào Trung Thành, xã Tứ Câu, Mân Quan, Trà Lộ...khai phá ruộng đất. Tư điền có hơn 50 mẫu, cùng dân các tộc họ xây dựng xã Tứ Câu từ thuở đó. Theo lịch sử ghi lại, xã Tứ Câu thời đầu thuộc Tổng An Cư, huyện Lạc Dương, Phủ Thăng Hoa. Rồi thuộc phủ Điện Bàn, huyện Diên Khánh. Sau đổi thành Tổng Thanh Quýt, huyện Điện Phước. Dưới chế độ Ngô Đình Diệm, thôn Tứ Câu thuộc xã Thanh Thủy, huyện Điện Bàn. Ngày nay, Tứ Câu thuộc xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Gần 250 năm qua, biết bao thăng trầm của lịch sử, từ đời Ngài đến nay đã có 15 đời cháu chắt (trên dưới gần 1000 người). Riêng Ngài sinh được 5 người con: 4 trai, 1 gái. Trong đó, 2 trai và 1 gái đã mất từ nhỏ. Còn lại 2 người, chia thành 2 phái nhất và nhì.

Hiện nay: -Trưởng phái nhất là ông Võ Văn Hòa.
-Trưởng phái nhì là ông Võ Văn Kháng.

Phái nhì chi nhất có 2 nhánh:

+Nhánh nhất (I): ở thôn Tứ Câu, xã Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam.

+Nhánh nhì (II): Có nhà thờ tại thôn Thạch Bò, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

-Hiện nay, Trưởng Hội đồng gia tộc Võ Văn tại nhà thờ Tứ Câu là ông Võ Văn Ké;

Trưởng Hội đồng gia tộc Võ Văn tại nhà thờ thôn Thạch Bò, xã Hòa Phong, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng là ông Võ Văn Kháng.

Số điện thoại liên lạc:

-Ông Võ Văn Ké : 05113.823.778;

-Ông Võ Văn Hòa: 0905.565.469;

-Ông Võ Văn Kháng: 0935.225.763;

Tại TP.HCM xin liên hệ:

-Võ Văn Tế, Võ Văn Truyền (Quận 12), ĐT: 09.0589.7904;

-Võ Phụng (Quận 10), ĐT: 09.0302.6047.

(BẢN TIN DÒNG HỌ TRÍCH ĐĂNG)

GIỚI THIỆU CHI HỌ VÕ
LÀNG PHÚ THÁI, QUẢNG NAM:

HÀNH TRÌNH KHAI NGHIỆP ĐẤT PHÚ KHƯƠNG

Ngài Võ Chánh Đức, người làng Thổ Ngõa, huyện Thiên Lộc, phủ Đức Quang, Nghệ An thừa tuyên; làng , xã nay đổi tên gì chưa biết, huyện Thiên Lộc nay là huyện Can Lộc, thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Ông làm quan, được phong tặng đến chức Tuyên Chế Bình Thư Vụ Trung Đô Cận Thân. Khi mất có hiệu là Thượng Sĩ chi linh. Bà Tuyên Chế Bình Thư phu nhân không rõ.

Ông bà sinh ba người con, bà cả Võ Thị Thượng, thứ hai là ngài Võ Văn Nhân và thứ ba là ngài Võ Chánh Trực.

Ngài Võ Văn Nhân làm quan, được phong tặng đến Lê Triều trung Quân Đề Lãnh Thư Quốc Công, nhưng ông cáo quan về trí sĩ. Các ông bà đều ở nguyên quán. Riêng ngài Võ Văn Nhân đưa vợ con vào Quảng Nam khai nghiệp.

Khoảng thập niên đầu thời Vua Lê Hy Tông (1675-1705), ông đến ấp Phú Khương, tổng Xuân Phú Trung, huyện Duy Xuyên, gặp địa thế tốt nên dừng chân, khai phá rừng tạo dựng điền viên, ruộng rẫy.

Ngày xưa, từ Nghệ An muốn đến Quảng Nam phải băng bộ vượt ngàn, qua đèo Ngang và Hải Vân. Không những thế, truông Nhà Hồ không cản trở, nhưng còn sợ phá Tam Giang không dễ qua. Do đó đi được lại khó về, ngài Võ Văn Nhân đành lòng ở lại lo vun bồi cơ nghiệp. Phụ thân nơi quê nhà trăm tuổi đang tiên, ngài nghĩ chữ hiếu chưa tròn, chữ ân khó báo, hơn nữa để đời sau còn nhớ cội nguồn, ngài lập phong phần (mả gió)

và truy tặng là ông lớn họ Võ tức **Võ đại lang**, người đời thường gọi là mả Ngài truy tặng, tại xứ Lò Thổi-Giếng Bàu Làng.

Khi ngài đến ấp Phú Khương thì đã có nhiều tộc họ khác đến, nhưng ở những vùng lân cận. Ấp Phú Khương chỉ là một vùng nhỏ bé nằm lọt giữa vòng bao của làng An Xuân và làng Phước Chỉ. Ngài khai phá xây dựng nên khu dân cư và các tộc khác đến cùng ngài khuyếch trương thành làng. Về sau thành làng Phú Thái, dân tôn ngài thành Tiên Hiền. Các Tổ họ Cao, Tổ họ Lý, Tổ họ Nguyễn, Tổ họ Đặng và Tổ họ Trần là các Hậu Hiền. Dân làng Phú Thái cùng con cháu họ Võ sinh sống truyền nối trong cảnh an lạc. Đình làng được xây dựng để tưởng nhớ Tiên Hiền khai khẩn, ghi ơn Hậu Hiền khai cơ, có sắc chỉ vua phong Bồn Cảnh Thần Hoàng sở tại lo hộ quốc tể dân, sức dân y cựa phụng thờ. Chiến tranh, thời thế xoay chuyển, đình xiêu mái đổ, sắc chỉ là vật quý chẳng ai màng, kẻ mang về gói thuốc lá, người đem bồi quạt, tất cả nét văn hóa dân gian làng Phú Thái mất hết. Các Tiên Hiền-Hậu Hiền mỗi tộc được đưa về thờ tự riêng theo từng tộc.

Ngài Tiên Hiền họ Võ sinh hạ trai là các ngài: Võ Kim Bảng, làm **Quản Cơ** lính triều Lê; Ngài Võ Viết Phú làm quan, phong đến tước Hầu là **Dực Nghĩa Hầu Đô Sứ**; và Ngài Võ Đức Nhuận là con trai thứ ba, tài liệu không ghi thân thế. Các ngài sau được tôn là đệ Nhị thế Tiên hiền. Ngài đệ Nhị thế Tiên hiền Võ Kim Bảng: Sinh hạ Ngài Võ Văn Cảnh, Võ Văn Thanh, Võ Văn Long, Võ Công Ba; Ngài đệ Nhị thế Tiên hiền Võ Viết Phú: Sinh hạ người con thứ nhất (nhất lang) là ngài Võ Công Đạt, người con thứ hai (nhị lang) là ngài Võ Văn Thông; Còn ngài Võ Đức Nhuận không sinh hạ. Tất cả các ngài trong trong phó ý là **Lục**

đại tổ. Những Ngài hàng lục đại tổ sinh hạ 15 người con trai (các bà liệt kê riêng), gọi là **Ngũ đại tổ**, trong đó ngài Võ Công Đạt sinh hạ con trưởng là ngài *Võ Viết Khương*, con thứ hai là ngài *Võ Viết Ninh* và con trai thứ ba (quí lang) là ngài *Võ Văn Minh*; Ngài Võ Văn Thông sinh hạ các ngài: *Đức Thắng, Đức Kế, Đức Năng, Đức Thuận, Đức Hòa và Đức Du*; các ngài (*chữ nghiêng*) trong phủ ý có 20 vị, gọi là **Cao tổ**. Đến đời **Tăng tổ**, con của các cao tổ cả tộc có 39 vị.

Tổ tiên họ Võ sinh hạ con cháu đông nhất và đã truyền cho một phong cách, một nghĩa khí được người đời trọng nể. Có nhiều ông sau một thời lận đận với luân hồi, tạo lập gia đình, sinh con làm quan, lại chọn cửa Phật cầu an nhàn, giải thoát. Tính đến nay có 15 đời, thời nào cũng có hào kiệt, có kẻ kẻ cận chôn quan trường. Khoa bảng đời trước có nhiều người lai kinh đẳng khoa đặc Tú Tài, và cũng không ít người phận duyên chưa thành, mang văn thơ, chữ nghĩa về phụng sự hương thôn; thời nay lớp trẻ đã có bằng thạc sĩ, cử nhân, còn tú tài hầu như đều có. Giàu nghèo có số, chưa phải ai giỏi sẽ được giàu, mà giàu được còn tùy nơi thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đời nhà nông, cày sâu cuốc chín lấy mồ hôi đổi lấy ước mơ, giàu sang đầy gian nan trước mặt. Kẻ đi ra, vận thời không dễ kiếm, nếu có thì sẽ chia cũng trong chùng mực. Do đó, làng Phú Thái nói chung, con cháu họ Võ nói riêng chưa mấy thay da đổi thịt. Tuy nhiên, nhìn thấy nhà họ Võ hiện nay, trước sân có hoa thường nở, nhà xây mái ngói, xe máy xuýt xoa làm đẹp là điều đáng mừng vui.

Nước nhà trải qua nhiều chinh chiến, giấc mơ hiển vinh của cháu con gặp phải thăng trầm. Cốt nhục phân ly, ít có ngày hội tụ, kẻ mất người còn nỗi buồn chưa dứt nên việc điểm tô dòng

giống khó thành. Lật những trang gia phả họ Võ mới ngộ ra rằng, từ tỉnh Lai Châu tận cùng phía Bắc, đến Huế và miền Nam, nơi nào cũng là quê ngoại dòng họ Võ. Các bà dâu từ nơi đó đủ các họ, thậm chí họ La, họ Thiều hiếm khi nghe cũng có trong họ Võ. Rể họ Võ cũng từ Bắc chí Nam. Các họ hàng quanh ta rất cuộc thành anh em kẻ ngoại người nội, xa hơn chút nữa cũng thành thông gia.

Nay, hơn 30 năm thái bình, đạn bom không còn rình rập, cơ hội để con cháu nhiều nơi quay về cội nguồn tìm hơi ấm tổ tiên, tìm bà con và huyết thống. Mồ mả Tiên hiền cùng ông bà bao đời được chỉnh trang đẹp cảnh ấm thân, khang trang sáng rực, từ Lò Thổi đến Xứ Trầm, Rừng làng và Dương, Trùng. Nhà thờ phái I xây xong tại vườn ông Lắm, thì Từ đường họ Võ tráng lệ nguy nga, đồ sộ giữa Xóm Trong, nhà ông Võ Trạm được hiến làm nhà thờ phái II / chi II. Anh em xóm ngoài, xóm trong ngồi chung mừng rỡ, sinh khí nhà họ Võ bắt đầu vượng phát. Tổ tiên có ánh điện ngự lâm, mộ có long châu cho huyết phát, phước âm cũng sẽ từ đây chiêu thủy cùng con cháu.

Hy vọng xứ sở Phú Khương xưa và Phú Thái ngày nay vẫn mãi thấp thoáng hình ảnh một thời cốt cách công hầu.

TP.HCM, ngày 10-12-2012

Trần Văn Đường

**CHUYÊN VIÊN TTNC&THGP TP.HCM
V/P TT UNESCO NCVH CÁC DH VN**



CHỮA TIỂU TIỆN KHÁC THƯỜNG DO TĂNG SINH TIỀN LIỆT TUYẾN

Những trường hợp tiểu tiện khác thường do tăng sinh tiền liệt tuyến gây nên:

1. *Tiểu tiện không liền mạch, không thông thoát:* Đi tiểu tiện rặn mãi không ra, phải tập trung tinh lực mãi mới ra nhỏ giọt ít một.

2. *Nước tiểu chảy rất nhỏ:* Đường niệu của người bình thường đường kính khoảng 8mm thì dòng nước tiểu chảy ra cũng to gần bằng 8mm. Khi tiền liệt tuyến tăng sinh tạo nên đường niệu bị nén ép, đường kính của dòng nước tiểu chảy ra có khi bị nhỏ lại.

3. *Tiểu tiện không có lực:* Khi tiểu tiện bình thường có sung lực nói chung có thể phóng ra cự ly nhất định. Nếu lấy tay chặn nước tiểu chảy liền thấy có lực xung kích nói chung. Khi bị tăng sinh tiền liệt tuyến, tiểu tiện không có lực, có khi nước tiểu chảy ra không thành dòng, mà rỉ ra từng giọt.

4. *Xạ trình rút ngắn:* Khi tiểu tiện bình thường nước tiểu tuôn ra theo đường hình parabol, có thể phóng ra cự ly 1-2m, đó chính là xạ trình nước tiểu tuôn ra. Do bị tăng sinh tiền liệt tuyến, khi

tiểu tiện không có lực, cự ly xạ trình nước tiểu ngắn, thậm chí cứ thế rỉ theo miệng niệu đạo nhỏ thẳng xuống từng giọt, cho dù có dùng lực cố rặn cũng không ra được nhiều nữa.

5. *Ứ đọng nước tiểu:* Nước tiểu tích đọng lượng lớn trong bàng quang nhưng không thể tiểu tiện ra được. Ứ đọng nước tiểu chia ra thành hai loại: Một loại thể ra nhanh gấp, trong thời gian ngắn bàng quang đã tích tồn lượng lớn nước tiểu, không lập tức giải quyết không được, đó gọi là ứ đọng nước tiểu cấp tính. Một loại khác là ứ đọng nước tiểu mạn tính phát sinh chậm chạp, trong bàng quang luôn tích đọng một số nước tiểu, cùng với sự chuyển dịch của thời gian, lượng tích tồn của nước tiểu dần dần tăng lên, do quá trình này thời gian tương đối dài, người bệnh thường không cảm thấy triệu chứng đau rõ rệt.

Cần phân biệt bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến với bệnh ung thư tiền liệt tuyến. Cả hai bệnh này đều có thể gây tăng to thể tích tiền liệt tuyến, nén ép đường niệu làm cho tiểu

tiện khó khăn, không thông thoát. Sự phân biệt quan trọng giữa hai bệnh này là:

1. *Bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến* phát bệnh, tiến triển chậm, có thể kéo dài nhiều năm, thậm chí 10-20 năm. Còn ung thư tiền liệt tuyến phát triển nhanh, dễ phát sinh, tiến triển nhanh chóng, bệnh tình chỉ mấy tháng, nếu không điều trị sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng.

2. *Bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến:* Ngoài triệu chứng tạo nên tiểu tiện khó khăn ra, nói chung không có triệu chứng khác có tính toàn thân. Còn ung thư tiền liệt tuyến, ngoài có hiện tượng tiểu tiện khác thường ra, trong thời gian ngắn xuất hiện những triệu chứng có tính toàn thân như người mệt mỏi rã rời, hao gầy nhanh, thiếu máu.

3. *Bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến:* là bệnh lành tính, không di căn. Còn ung thư tiền liệt tuyến là bệnh ác tính, thường di căn đến cột sống thắt lưng, hoặc xương chậu và tuyến hạch ở bẹn, làm cho những bộ vị này đau đớn hoặc tuyến hạch sưng to và cứng.

4.*Dùng ngón tay kiểm tra trực tràng:* Khi bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến, tiền liệt tuyến tăng to đều, chất không cứng rắn, bờ mép rõ ràng. Khi bị ung thư tiền liệt tuyến, tiền liệt tuyến không tăng to đều, mặt ngoài cao thấp không bằng phẳng, chất cứng rắn như đá, dính liền với các tổ chức xung quanh, bờ mép khối u không rõ ràng.

5.*Khi bị ung thư tiền liệt tuyến,* acid phosphatase trong huyết thanh cũng như spesijic antigen (kháng nguyên có tính đặc dị) của tiền liệt tuyến đều dương tính. Còn bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến không như vậy.

6.*Soi bàng quang:* Siêu âm B tiền liệt tuyến, kiểm tra sinh thiết bệnh lý sẽ giúp chẩn đoán chính xác hai bệnh này.

Làm thế nào để phòng bệnh tăng sinh tiền liệt tuyến?

1.*Kiểm tra định kỳ:* Người trên 40 tuổi, mỗi năm tiến hành kiểm tra sức khỏe để kịp thời hiểu rõ trạng thái

tiền liệt tuyến của mình. Nếu đã bị tăng sinh, cần chú ý xem đường niệu có bị cảm nhiễm không. Chú ý công năng của thận.

2.*Duy trì công năng tiểu tiện tốt:* Thường ngày tối kỵ kìm nén, nhịn tiểu tiện thời gian dài để tránh tổn hại đến công năng của cơ bứch bách nước tiểu làm tăng thêm bệnh tình. Tránh sung huyết ở tiền liệt tuyến, thường ngày cần uống nhiều nước, ăn uống cần các thức ăn thanh đạm, dễ tiêu hóa, ăn nhiều các rau củ, quả bổ sung vitamin E và chất kẽm, ít ăn các thức ăn cay, có tính kích thích. Không uống bia rượu để giảm nhẹ cơ hội sung huyết tiền liệt tuyến. Hạn chế đi xe đạp, vì yên xe đạp có thể nén ép bộ vị tiền liệt tuyến, làm tăng thêm bệnh tình.

3.*Giảm nhẹ những áp lực về tinh thần,* bảo trì tâm tính thông thoáng: Tránh lo nghĩ khổ não, tuyệt đối không làm việc quá mệt mỏi.

4. *Chú ý vệ sinh cá nhân:* Mặc quần lót trong bằng sợi vải mềm, rộng, thường

xuân vệ sinh âm bộ, nếu có điều kiện có thể ngồi tắm nước ấm.

5.*Sinh hoạt tình dục hợp lý:* Đối với sinh hoạt tình dục, vừa không phóng túng, cũng không nên kiêng, có thể định ra số lần sinh hoạt tình dục tùy theo tình hình sức khỏe.

6.*Tiến hành thích đáng hoạt động thể dục, thể thao:* Tập thu co bụng và nâng hậu môn lên có thể cải thiện được tuần hoàn huyết dịch ở tiền liệt tuyến. Cách làm cụ thể là: Trước nhất cùng với hô hấp tự chủ của mình, khi hít khí vào làm hậu môn thu co lên bụng dưới, khi thở ra, thả lỏng, liên tục tập như vậy mấy lần, hàng ngày tập sáng một lần, tư thế không hạn chế, đứng, ngồi, nằm tập động tác đó đều được.

7.*Kịp thời khám chữa bệnh:* Nếu phát hiện tắc trở đường niệu và có triệu chứng kích thích ở bàng quang, cần kịp thời khám và điều trị ngay.

BS NGÔ QUANG THÁI
ĐT: 04.3936.3346

Trích Báo
NGƯỜI CAO TUỔI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 (ĐỢT 21)

**Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam báo cáo phần thu tài chính
của bà con công đức xây dựng “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”**

A.PHẦN THU CỦA BÀ CON DÒNG HỌ (XẾP THEO A,B,C) **TỪ THÁNG 12/2012- 11/2013:**

ST T	HỌ	TÊN	SỐ TIỀN	G.CHỨ
1.	Vũ Văn	Ái	500.000	
2.	Nguyễn Anh	Ái	200.000	
3.	Võ Đình	Ẩn	200.000	
4.	Vũ Văn	Anh	1.000.000	
5.	Phạm T.Kim	Anh	1.000.000	Bà. Châm
6.	Ng Thị Phi	Anh	200.000	
7.	L.M Võ Văn	Ảnh	20.000.000	
8.	Vũ Quý	Bá	2.000.000	
9.	Vũ Thế	Bắc	200.000	
10.	Vũ Xuân	Bắc	300.000	ChưPurh, Gia Lai
11.	Vũ Đức	Ban	400.000	
12.	Chi	Bảy	50.000	
13.	Võ Văn	Bé	300.000	
14.	Vũ Ngọc	Bích	100.000	
15.	Vũ Chi	Bích	500.000	
16.	Vũ Văn	Bình	500.000	Q4
17.	Vũ Thanh	Bình	1.000.000	P2,TB
18.	Võ Công	Bình	200.000	
19.	Vũ Xuân	Bình	500.000	T Phong- BH
20.	HĐDH Vũ-Võ	Bình Phước	2.000.000	
21.	Vũ Xuân	Bộ	500.000	
22.	Vũ Văn	Bồn	100.000	
23.	Vũ Ngọc	Bồn	500.000	
24.	HĐDH VVõ	BThuận	1.000.000	
25.	Vũ Bá	Buổi	100.000	
26.	Vũ Thị	Bút	100.000	
27.	Vũ Hồng	Cầm	200.000	
28.	HĐDH Vũ Võ	Cầm Mỹ	2.000.000	Đ.Nai
29.	Võ Văn	Cần	200.000	
30.	Võ Văn	Canh	100.000	
31.	Võ Đình	Cát	200.000	
32.	Vũ Thị	Chắt	400.000	
33.	Võ Kim	Chi	200.000	
34.	Võ Văn	Chi	1.000.000	
35.	Vũ Xuân	Chi	100.000	
36.	Vũ Quang	Chiêm	500.000	
37.	Vũ Công	Chiến	300.000	
38.	Vũ Văn	Chiến	300.000	
39.	Vũ Quyết	Chiến	400.000	
40.	Vũ Văn	Chín	150.000	ChưPurh, Gia Lai
41.	Vũ Đức	Chinh	100.000	TThành, BR-VT
42.	Vũ Đình	Chính	500.000	P8,Q3
43.	Vũ Văn	Chung	200.000	
44.	Vũ Võ Kim	Chuông	100.000	
45.	Võ Ngọc	Chương	1.000.000	
46.	BQP.Vũ Văn	Cơ	100.000	
47.	Vũ Hồng	Công	500.000	P.Thiết
48.	Vũ Duy	Công	500.000	Q.9
49.	Vũ Duy	Công	3.000.000	Q12
50.	Võ Văn	Cộng	300.000	BMT,Đ.L
51.	Vũ Bá	Cúc	500.000	
52.	Vũ Văn	Cường	500.000	TP.BHòa
53.	Võ Văn	Cường	2.300.000	B.Thành
54.	Vũ Mạnh	Cường	1.000.000	P2,Q8
55.	Vũ Hồng	Cường	500.000	B.An,Q2
56.	Võ Thị	Đa	100.000	
57.	Vũ Đình	Đài	1.200.000	
58.	Vũ Đình	Đại	100.000	
59.	Vũ Văn	Đại	100.000	P.Xuân Nhà Bè
60.	Vũ Quang	Đại	500.000	
61.	Vũ Văn	Đại	500.000	ChưPurh, Gia Lai
62.	Vũ Thanh	Đạm	200.000	
63.	Võ Trọng	Dần	200.000	
64.	Vũ Xuân	Dáng	200.000	
65.	Vũ	Đặng	500.000	
66.	Vũ Hồng	Đặng	100.000	
67.	Vũ Xuân	Đặng	2.000.000	
68.	Võ Trọng	Danh	500.000	
69.	Vũ Năng	Đáp	200.000	
70.	Vũ Tấn	Đạt	100.000	
71.	Vũ Đình	Đạt	500.000	Q7
72.	Vũ Thành	Đạt	200.000	
73.	Vũ Công	Đề	200.000	ChưPurh, GL
74.	Vũ Thị	Đề	100.000	
75.	Vũ Đình	Điểm	300.000	

76.	Vũ Thị	Điệp	500.000	Q2
77.	Võ Bá	Diêu	1.500.000	
78.	Vũ Văn	Đô	200.000	
79.	Vũ Thành	Đô	200.000	T.Phú
80.	Vũ Văn	Đơn	100.000	
81.	Vô Thức	Đồng	500.000	
82.	Vũ Hồng	Dụ	11.000.000	
83.	Vũ Đức	Duận	500.000	Nhà Bè
84.	Vũ Ngọc	Duận	500.000	GVấp
85.	Vũ Tiên	Đức	200.000	P26,BT
86.	Vũ Văn	Đức	200.000	
87.	Vô Đình	Đức	400.000	LKhánh, Đ.Nai
88.	Vô Hiền	Đức	200.000	
89.	Vũ T.Kim	Dung	300.000	P14, TB
90.	Trần Thị	Dùng	300.000	
91.	Vũ Anh	Dùng	200.000	P6, TB
92.	Vũ Ngọc Kiều	Dùng	500.000	
93.	Vũ Hồng	Dùng	500.000	
94.	Vũ Quang	Dùng	1.000.000	TP.PThiệt
95.	Vũ Đức	Dùng	1.000.000	P25,BT
96.	Vũ Quang	Dùng	200.000	Q1
97.	Vũ Tiên	Dùng	300.000	
98.	Vô Văn	Dùng	200.000	ChưPurh, Gia Lai
99.	Vũ Đức	Dương	3.000.000	
100.	Trần Văn	Đường	200.000	
101.	Tộc Võ Đông Yên	DXuyên	1.000.000	QNam
102.	Vô Văn	Em	100.000	Q7
103.	Vũ Xuân	Giá	500.000	
104.	Vô Hồng	Giang	200.000	
105.	Vũ Ngọc	Giang	300.000	
106.	Vũ Trường	Giang	500.000	
107.	Vũ Đăng	Giảng	300.000	TThành, BR-VT
108.	Vũ Văn	Giảng	500.000	
109.	Vũ Đăng	Giáp	300.000	
110.	Vũ Trung	Giới	100.000	
111.	Vũ Văn	Hà	100.000	Q7
112.	Vô Thị	Hà	100.000	
113.	Vũ Ngọc	Hà	500.000	Q1
114.	Vũ Thái	Hà	400.000	BPhước
115.	Vũ Hồng	Hà	200.000	Q12
116.	Vũ Duy	Hà	200.000	
117.	Phạm T.Thu	Hà	100.000	
118.	Vũ Thành	Hà	2.600.000	
119.	Phạm Thị Thu	Hà	100.000	
120.	Vũ Công	Hách	200.000	
121.	Văn Thị	Hải	100.000	
122.	Vũ Ngọc	Hải	1.000.000	
123.	Vũ Văn	Hải	500.000	P9, PN
124.	Vô Văn	Hải	200.000	Thủ Đức
125.	Vô Đình	Hải	400.000	C. Đức
126.	Vũ Thanh	Hải	500.000	
127.	Vũ	Hải	500.000	P13,TB
128.	Vô Tấn	Hải	100.000	ĐTrọng, LĐồng

129.	Vũ Công	Hải	200.000	D.An, BDương
130.	Vũ Văn	Hải	50.000	ChưPurh, Gia Lai
131.	Vũ Sơn	Hải	500.000	
132.	Vũ Thu	Hằng	100.000	
133.	Vũ Thị	Hằng	300.000	Q1
134.	Vũ T.Hồng	Hạnh	50.000	TBom,ĐN
135.	Vũ Thị	Hạnh	300.000	P5,TB
136.	Lưu Thị	Hạnh	20.000	
137.	Vũ Thị	Hiên	100.000	
138.	Vũ Văn	Hiên	100.000	ChưPurh, Gia Lai
139.	Vô Văn	Hiển	2.500.000	Q7
140.	Vũ Xuân	Hiển	500.000	
141.	Vũ Thị	Hiên	200.000	P3,GV
142.	Vô Hỷ	Hiển	200.000	
143.	Vũ Quang	Hiệp	200.000	
144.	Vũ Duy	Hiệu	400.000	
145.	Phạm.T.Cúc	Hoa	100.000	
146.	Vô Thị	Hoa	1.200.000	P3,GV
147.	Ngô Thị	Hoa	300.000	
148.	Vô Huỳnh	Hoa	300.000	
149.	Vũ Thị	Hoa	300.000	An Phước, LThành
150.	Vô Văn	Hóa	5.000.000	Cty Nguyệt My
151.	Vô Thái	Hòa	1.000.000	HQuảng, BPhước
152.	Vũ Đình	Hòa	2.000.000	
153.	Vũ Mạnh	Hòa	500.000	
154.	Vũ Minh	Hòa	500.000	
155.	Vô Ngọc	Hòa	100.000	
156.	Vũ Thị Thu	Hòa	500.000	L.Thành
157.	Vũ Thị	Hoan	200.000	
158.	Vô Văn	Hoàng	200.000	TP.BRịa
159.	Vũ Huy	Hoàng	200.000	P9,Q3
160.	ĐặngVQuang	Hoành	500.000	
161.	Vô Hồng	Hoạt	500.000	
162.	Vô Thị	Hồng	5.500.000	LKhánh, ĐNai
163.	Vô T.Thuý	Hồng	400.000	
164.	Vũ Văn	Hồng	500.000	P8,Q11
165.	Vô Xuân	Hồng	200.000	N.Trang
166.	Vũ Thuý	Hử	300.000	
167.	Vũ Văn	Huấn	50.000	ĐTrọng, LĐồng
168.	Vũ Quang	Huấn	200.000	
169.	Vô Văn	Huấn	500.000	L.Đức
170.	Vô	Huế	300.000	ChưPurh, Gia Lai
171.	Vũ Thị	Huệ	200.000	
172.	Vũ Văn	Hùng	200.000	P9,Q3
173.	Vô Hỷ	Hùng	100.000	
174.	Vũ Mạnh	Hùng	1.000.000	P26, BThanh
175.	Phạm Mạnh	Hùng	100.000	
176.	Vũ Minh	Hùng	1.000.000	Q2
177.	Vô Văn	Hùng	300.000	P3,PN

178.	Vũ Tiên	Hùng	1.000.000	
179.	Vũ Công	Hùng	700.000	P5,Q5
180.	Vũ Công	Hùng	500.000	T.Đức
181.	Vô Việt	Hùng	10.000.000	
182.	Vô Thế	Hùng	200.000	
183.	Vũ Khánh	Hùng	200.000	
184.	Vũ Thị	Hùng	580.000	
185.	Vũ Ngọc	Hùng	1.000.000	
186.	BQP.Vô Khắc	Hườn	200.000	
187.	BS.Vũ Thanh	Hương	1.000.000	
188.	Vô Phan Thu	Hương	200.000	
189.	Vũ Nhị	Hương	100.000	
190.	Vũ Văn	Hương	300.000	
191.	Vũ Quốc	Hương	200.000	
192.	Vũ T.Thu	Hương	200.000	Q1
193.	Vũ Kim	Hường	200.000	
194.	Vũ Trần	Huy	500.000	
195.	Vũ Đình	Huy	400.000	P2,Q5
196.	Vô Đình	Huyền	300.000	
197.	Vô Văn	Hỷ	100.000	
198.	Vũ Quang	Kha	200.000	
199.	Vũ Duy	Khắc	300.000	
200.	Vô Đông	Khai	1.000.000	
201.	Vũ Quang	Khải	400.000	P5,TBinh
202.	Vũ Trọng	Khải	300.000	
203.	Vũ Quang	Khải	1.000.000	XMộc, BR
204.	Vũ Minh	Khâm	400.000	
205.	Vũ Trọng	Khang	200.000	
206.	Vũ Xuân	Khang	100.000	
207.	Vũ Mạnh	Kháng	500.000	
208.	Vũ Văn	Kháng	200.000	
209.	Vũ Đình	Khanh	200.000	
210.	Vũ Đình	Khánh	500.000	TP. VTàu
211.	Vũ Quốc	Khánh	500.000	P6,GV
212.	Vũ Văn	Khoảng	200.000	
213.	Vô Xuân	Khoát	2.000.000	
214.	Vũ Xuân	Khôi	500.000	
215.	Vũ Tiên	Khu	2.500.000	
216.	Bùi Thị	Khuê	500.000	
217.	Vũ Văn	Khuong	300.000	
218.	Vô Thành Minh	Khuong	500.000	
219.	Vũ Đình	Khuong	200.000	
220.	Vũ	Kim	200.000	
221.	Vô Xuân	Kỷ	100.000	
222.	VVô TXã	LaGi	1.000.000	
223.	Vũ Minh	Lai	1.000.000	
224.	Vũ Hoàng	Lâm	500.000	Q2
225.	Vũ Thanh	Lâm	100.000	
226.	Vô T.Xuân	Lan	500.000	
227.	Vũ Thị	Lan	5.700.000	Tân Phú Cường
228.	Vô Ngọc	Lan	500.000	
229.	Vũ Thị	Lan	500.000	T.An,BDg
230.	Vũ Văn	Lân	200.000	TP.BHỎA
231.	Vũ Hữu	Lân	1.000.000	Q2
232.	Vô Văn	Lãnh	100.000	
233.	Vô Văn	Lãnh	1.500.000	

234.	Vũ Thanh	Lịch	500.000	
235.	Vô Khánh	Liêm	100.000	
236.	Vũ Bạch	Liên	200.000	
237.	Vũ Xuân	Liêu	150.000	
238.	Vũ Đình	Liều	500.000	
239.	Vô Đăng	Linh	1.000.000	
240.	Vũ Ngọc	Linh	300.000	Q7
241.	Vũ Đức	Loan	500.000	
242.	Vũ Thị	Loan	100.000	
243.	Vô Huy	Lộc	200.000	
244.	Vô Văn	Lộc	500.000	
245.	Vũ Thị	Lộc	400.000	
246.	Vũ Văn	Lộc	200.000	ChưPuh, Gia Lai
247.	Vũ Văn	Long	200.000	Q9
248.	Vô Thanh	Long	200.000	BìnhTân
249.	Vũ Tuấn	Long	1.000.000	
250.	Vô Thành	Long	50.000	Q1
251.	Vũ Hoàng	Long	500.000	
252.	Vũ Văn	Long	300.000	ChưPuh, Gia Lai
253.	Vũ Thanh	Lục	200.000	
254.	Vũ Đình	Lục	500.000	TP.VTàu
255.	Vô Tấn	Lục	200.000	H.Môn
256.	Vô Minh	Lương	1.000.000	
257.	Vũ Văn	Lương	500.000	T.Phú
258.	Vũ Đình	Lương	200.000	TThành, BRja
259.	Vũ Đình	Lý	400.000	
260.	Vũ Thị	Mai	300.000	P17,GV
261.	Vũ Thị	Mai	1.000.000	LKhánh, ĐNai
262.	Vũ Đình	Mai	200.000	
263.	Nguyễn Thị	Mai	100.000	
264.	Vũ Thị	Mai	400.000	P9, GV
265.	Vũ Văn	Mai	200.000	
266.	Vũ Văn	Mạnh	400.000	TP.VTàu
267.	Vũ Xuân	Mạnh	200.000	TP.VTàu
268.	Vũ Hồng	Mạnh	100.000	
269.	Vũ Thị	May	150.000	
270.	Vũ Văn	Mê	200.000	
271.	Vũ Hồng	Minh	200.000	P4,TBinh
272.	Vũ Khắc	Minh	500.000	P17,GV
273.	Vũ Tiến	Minh	500.000	
274.	Lê Thị	Minh	200.000	
275.	Vũ Văn	Minh	100.000	
276.	Vũ Trung	Mừu	100.000	
277.	Vũ Văn	Mỹ	100.000	H.Nội
278.	Vô Thiện	Mỹ	200.000	
279.	Vô Thị	Mỹ	100.000	Hà Tĩnh
280.	Vô Duy	Nam	500.000	TP.BRja
281.	Vô Văn	Nam	500.000	P3,GV
282.	Vũ Hoài	Nam	5.000.000	
283.	Vô Văn	Nam	100.000	P4,PNhuận
284.	Vũ Thị	Năm	100.000	
285.	Vũ Thị	Nêm	100.000	
286.	Vũ	Nga	500.000	
287.	Vũ Thị	Ngân	500.000	P15, BThạnh

288.	Vũ Ngọc	Ngân	500.000	
289.	Vũ Văn	Ngọc	500.000	TP.B.Hòa
290.	Vũ Đình	Nguyệt	300.000	
291.	Vũ T.Ngọc	Nhâm	200.000	
292.	Vũ Quang	Nhâm	200.000	
293.	Võ Thị	Nhan	1.000.000	Q1
294.	Vũ Thanh	Nhàn	200.000	
295.	Vũ Thị	Nhát	400.000	
296.	Vũ Quang	Nhị	1.100.000	
297.	Võ	Nhị	500.000	P4,TB
298.	Vũ Huy	Nhiệm	300.000	
299.	Vũ Thị	Nhiên	100.000	
300.	Võ Văn	Nhiệp	100.000	
301.	Võ Thị	Nhiều	100.000	
302.	Nguyễn Thị	Nhơn	200.000	
303.	Võ Thị	Nhơn	100.000	
304.	Vũ Thị Tuyết	Nhung	200.000	
305.	Vũ Tiến	Ninh	200.000	
306.	Vũ Hồng	Ninh	100.000	
307.	Vũ Tú	Oanh	100.000	
308.	Vũ Thùy	Oanh	100.000	
309.	Vũ T.Kim	Oanh	200.000	P11,Q10
310.	Vũ Văn	Oanh	100.000	
311.	Vũ T.Kim	Oanh	200.000	Tân Phú
312.	Võ Thị	Phái	200.000	
313.	Vũ Văn	Phan	500.000	
314.	Võ Văn	Phát	300.000	ChưPurh, Gia Lai
315.	Vũ Tế	Phong	200.000	
316.	Vũ Hồng	Phong	500.000	
317.	Võ Văn	Phúc	500.000	
318.	Võ	Phụng	200.000	
319.	Vũ Trọng	Phước	200.000	Hà Nội
320.	Võ Thành	Phước	1.000.000	
321.	Vũ.T.Lan	Phương	200.000	
322.	Võ Hằng	Phương	100.000	
323.	Vũ T.Linh	Phương	100.000	
324.	Chị	Phương	50.000	
325.	Võ Văn	Phương	100.000	CMỹ,ĐN
326.	Vũ Thị	Phương	100.000	?
327.	Vũ Thị	Phương	200.000	B.An,Q2
328.	Vũ Trọng	Quân	200.000	Hà Nội
329.	Vũ Ngọc	Quân	500.000	
330.	Võ	Quang	100.000	Q1
331.	Vũ Hồng	Quang	300.000	Q1
332.	Vũ Hồng	Quảng	500.000	CMỹ,ĐN
333.	Vũ Văn	Quảng	100.000	
334.	Vũ Lê	Quý	400.000	
335.	Vũ Mạnh	Quyên	300.000	
336.	Vũ Văn	Quynh	500.000	Tân Phú
337.	Chi họ Vũ Võ	Quỳnh Hoa, N.A	1.000.000	L Bình- TP.BH
338.	Vũ Kim	Rao	500.000	
339.	Vũ Quang	Rục	200.000	
340.	Vũ Đình	Sân	200.000	
341.	Vũ Văn	Sân	1.000.000	P2. TB
342.	Vũ Văn	Sang	300.000	TP.Cao Lãnh

343.	Vũ Đình	Sáu	1.000.000	
344.	Võ Thị	Sáu	1.000.000	H.T.Bắc
345.	Vũ T.Hương	Sen	200.000	
346.	Vũ Đức	Sinh	300.000	
347.	Võ Văn	Sinh	500.000	
348.	Võ Văn	Sô	300.000	
349.	Bùi Thị	Sóm	1.500.000	
350.	Vũ Thế	Son	400.000	
351.	Võ Văn	Son	200.000	CĐức,BR VT
352.	Vũ Việt	Son	300.000	TThành, BR-VT
353.	Vũ Ngọc	Son	200.000	
354.	Vũ Trường	Son	100.000	Cù Chi
355.	Võ Thiên	Son	500.000	
356.	Võ Trường	Son	300.000	ChưPurh, Gia Lai
357.	Vũ Xuân	Son	100.000	
358.	Vũ Thái	Son	200.000	Cát Tiên-LĐ
359.	Vũ Thái	Son	150.0000	B.Tân
360.	Vũ Duy	Tá	400.000	
361.	Võ Văn	Tắc	500.000	
362.	Vũ Mạnh	Tài	200.000	
363.	Vũ Trọng	Tài	100.000	
364.	Vũ Thanh	Tâm	200.000	P2,TBinh
365.	Vũ T.Minh	Tâm	100.000	
366.	Vũ T Thanh	Tâm	100.000	P12,Q10
367.	N.Hàng	Tám Oanh	200.000	
368.	Vũ Công	Tân	500.000	TP.VTàu
369.	Vũ Công	Tân	500.000	TP.VTàu
370.	Võ Hồng	Tân	100.000	
371.	Võ Sỹ	Tân	300.000	ChưPurh,GL
372.	Vũ Ngọc	Tạn	200.000	
373.	Vũ Xuân	Thà	200.000	
374.	Vũ Ngọc	Thạch	200.000	TP.VTàu
375.	Vũ Ngọc	Thạch	400.000	P3,GV
376.	Vũ	Thái	300.000	
377.	Vũ Khắc	Thái	100.000	P3,GV
378.	Vũ An	Thái	500.000	
379.	Chị	Thái	50.000	
380.	Vũ Văn	Thái	200.000	
381.	Vũ Đình	Thăm	200.000	ChưPurh, Gia Lai
382.	Vũ Đình	Thân	1.000.000	
383.	Võ	Thận	200.000	
384.	Vũ	Thắng	200.000	Lịch Động
385.	Vũ Ngọc	Thắng	2.000.000	
386.	Võ Văn	Thắng	400.000	LĐức,ĐN
387.	Vũ Việt	Thắng	500.000	
388.	Võ Quang	Thanh	500.000	TP.VTàu
389.	Vũ Bá	Thanh	500.000	TP.VTàu
390.	Vũ Lê	Thanh	400.000	
391.	Vũ Thị	Thanh	500.000	B.An Q2
392.	Vũ Thị	Thành	200.000	Nhà Bè
393.	Vũ Kim	Thành	1.000.000	Q7
394.	Vũ Quang	Thành	200.000	TháiBình
395.	Vũ Văn	Thành	400.000	
396.	Vũ Nam	Thành	400.000	

397.	Nhữ Thị	Thành	200.000	
398.	Vũ Thọ	Thành	300.000	ChưPurh, GL
399.	Vũ Văn	Thao	700.000	TP.BH
400.	Vũ Hồng	Thao	200.000	
401.	Vũ Văn	Thảo	500.000	Q7
402.	Vũ Văn	Thập	200.000	TP.BH
403.	Vũ Tất	Thất	500.000	
404.	Vũ Thị	Thê	300.000	
405.	Vũ Quang	Thê	500.000	
406.	Vũ Thê	Thê	50.000	
407.	Vũ Thị	Thêm	100.000	
408.	Vũ Đình	Thiện	1.000.000	
409.	Vũ Văn	Thiệt	500.000	
410.	Vũ Xuân	Thịnh	1.000.000	P9,GV
411.	Vũ Văn	Thịnh	200.000	P7, B.Thạnh
412.	Vô Duy	Thịnh	100.000	
413.	Vũ Xuân	Tho	200.000	
414.	Vũ Thị	Thọ	200.000	
415.	Nguyễn Thị	Thoa	500.000	
416.	Vũ Lê	Thoa	400.000	
417.	Vô Văn	Thời	200.000	
418.	Vũ Thị	Thom	100.000	
419.	Vô Văn	Thôn	100.000	
420.	Vũ Văn	Thông	50.000	
421.	Vũ Đức	Thống	1.000.000	
422.	Vũ H.Minh	Thư	200.000	
423.	Vũ Đình	Thứ	200.000	Bắc Ninh
424.	Vũ Văn	Thuần	200.000	Q9
425.	Vũ Huy	Thuận	2.600.000	
426.	Vô Thị	Thượn	450.000	P7,Q3
427.	Vũ Thị	Thủy	1.000.000	P4,TBinh
428.	Vũ Thị	Thủy	100.000	ChưPurh, Gia Lai
429.	Vũ Đình	Thủy	300.000	
430.	Vũ Thị	Thúy	100.000	P10, GV
431.	Vũ T.Thanh	Thủy	100.000	
432.	Vũ Lê Thanh	Thủy	100.000	
433.	Vũ Huy	Thụy	300.000	
434.	Vô Thị	Thuyên	300.000	
435.	Vũ Công	Tiền	200.000	
436.	Vũ Trí	Tiếp	200.000	
437.	Vũ Quang	Tính	200.000	TThành, B.Ria
438.	Vũ Văn	Tinh	500.000	P13,Q5
439.	Vũ Văn	Tinh	200.000	P9,PN
440.	Vô	Toại	200.000	
441.	Vũ Đăng	Toàn	200.000	
442.	Vô Văn	Toàn	200.000	P13, B.Thạnh
443.	Vũ Cao	Tôn	500.000	
444.	Vô Huyền	Trang	500.000	
445.	Vũ T.Hạnh	Trang	200.000	Q12
446.	Vũ Đức	Tráng	800.000	
447.	Phạm Kiêm	Tràng	200.000	
448.	Vô Minh	Trí	5.000.000	Th.Tướng
449.	Vũ Quang	Triệu	300.000	T.Đức
450.	Vô Xuân	Trình	2.500.000	

451.	Vũ Kiên	Trung	1.000.000	
452.	Vũ Thành	Trung	50.000	TP. ĐLat
453.	Vũ Quang	Trung	100.000	'0907562 268
454.	Vũ Bá	Trung	1.000.000	P26, B.Th
455.	Chi HọVũ	Trung Hành	500.000	H.Phòng
456.	Vũ Mạnh	Trường	200.000	Q1
457.	Vũ Xuân	Trường	300.000	Phú Nhuận
458.	Vũ Văn	Trường	400.000	TP.B.H
459.	Vũ Lê Quang	Trường	100.000	
460.	Vũ Mạnh	Trường	200.000	TP.VTàu
461.	Vũ Xuân	Trường	150.000	?
462.	HĐDH Vũ-Vô	Đức Trọng	500.000	L.Đồng
463.	Vũ Đức	Tú	400.000	
464.	Lê	Tư	100.000	
465.	Nguyễn Thị	Tư	300.000	
466.	Vô Hồng	Tự	100.000	
467.	Vũ Văn	Tuân	500.000	T.Nhất, Đ.Nai
468.	Vô Hỷ	Tuần	100.000	
469.	Vũ Văn	Tuần	200.000	Q2
470.	Vũ Văn	Tuất	300.000	ChưPurh, Gia Lai
471.	Vô Đông	Tùng	500.000	
472.	Vũ Đức	Tùng	300.000	
473.	Vũ Hữu	Tùng	200.000	
474.	Vũ Thanh	Tùng	20.000	CMỹ,Đ.N
475.	BQP.Vũ Trọng	Tước	200.000	
476.	Vô Đ.Trọng	Tường	500.000	
477.	Vũ Mạnh	Tường	200.000	
478.	Vũ Bá	Tuyên	1.000.000	
479.	Vũ Hồng	Tuyến	700.000	
480.	Vô Trọng	Tuyến	400.000	
481.	Vũ Thị	Tuyệt	100.000	T.Đức
482.	Vũ Thị	Ty	200.000	
483.	Vô T Phương	Uyên	100.000	
484.	Vũ T Hồng	Vân	200.000	Q7
485.	Vô Văn	Vân	210.000	10USD
486.	Vô Hoài	Vân	100.000	
487.	Vô Thành	Vân	200.000	
488.	Vũ Thế	Vân	500.000	
489.	Vô Thị	Vệ	500.000	
490.	Lê Vũ Thành	Viễn	100.000	
491.	Vô Thị Tân	Việt	300.000	
492.	Vũ Quốc	Việt	100.000	Cát Tiên-LĐ
493.	Vũ Thế	Vinh	300.000	Q1
494.	Thế hệ trẻ họ	Vũ Võ	1.700.000	P. Nam
495.	Vũ Đình	Vượng	500.000	P15,T.B
496.	Vô	Xong	100.000	
497.	Vũ Thị	Xuyên	200.000	LKhánh, Đ.Nai
498.	Vũ Thế	Vinh	1.000.000	Q9
499.	Vũ Thị	Yến	300.000	P3, GVáp
500.	Không ghi tên		562.000	

SỐ TIỀN THỰC KIỂM:

TC: 272.972.000 đồng

(Hai trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

B. PHẦN CÔNG ĐỨC HIỆN VẬT:

- Gia đình ông bà VŨ QUANG MAI (Long Thành) cung tiến 01 chiêng đồng 450mm có khung giá đỡ gỗ.
- Gia đình bà VŨ THỊ HẠNH TRANG (Q.12) cung tiến 02 cái đĩa sứ đựng trái cây có chân gỗ.

Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam xin chân thành cảm ơn quý vị đã công đức trên đây.

NGƯỜI GIỮ TIỀN

PHÓ C.TỊCH HDDH VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM



VŨ NGỌC THẠCH

TP.HCM, ngày 31 tháng 11 năm 2013

NGƯỜI TỔNG HỢP
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ HỮU CHÍNH

NGƯỜI ĐI, NGƯỜI VỀ

*Người đi vời vợi ngàn trùng
Người về có nhớ tương phùng Gia Lai?
Mỏng manh như giọt sương mai
Ai về ai có nhớ ai, ai về?*

*Người đi muôn dặm sơn khê
Người về phố núi bốn bề sương treo
Người đèo lại qua đèo
Người về có dõi trông theo bóng người?*

Pleiku 3/2011

Nhuệ Giang (Vũ Hải)

CHỢ QUÊ

*Chợ quê một thoáng đã tan rồi
Lao xao phiên chợ buổi sớm thôi
Rau xanh mấy gánh hàng trao đổi
Cá, thịt, cam, chanh mấy ghé ngồi*

*Đôi bữa cũng hàng hoa ghé lại
Ngày một hôm rằm gánh hoa tươi
Bánh, mít, vàng, hương phiên chợ tết
Xuân về mưa rơi nhẹ quê tôi.*

Vũ Trọng Quân (Hà Nội)

BÁO CÁO THU-CHI QUỸ NĂM 2013

SỐ TT	NGÀY	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN (ĐVT:Đồng)	NGƯỜI CHI
1	05-01-2013	Trả tiền anh Côi sơn cửa và lan can Từ Đường	6.250.000	Ô.Thạch
2	10-01-2013	Chi mua sắm trưng lễ các ban thờ và thuê xe chở đến Từ Đường.	5.700.000	-NT-
3	13-01-2013	Thuê 05 xe to+ 01 xe nhỏ chở bà con dự lễ giỗ	17.500.000	-NT-
4	13-01-2013	Chi đóng góp cho xã xây đài tưởng niệm	1.000.000	-NT-
5	13-01-2013	Chi trả 62 bàn tiệc ngày giỗ Tổ	40.300.000	-NT-
6	13-01-2013	Chi mua 03 con heo quay ngày giỗ Tổ	11.600.000	-NT-
7	13-01-2013	Chi Ô.Phòng mua nếp nấu xôi và gà cúng Tổ	1.750.000	-NT-
8	13-01-2013	Chi trả Ô.Thuần công dẫn chương trình (MC)	2.500.000	-NT-
9	13-01-2013	Chi tiền cho đội tế	5.500.000	-NT-
10	13-01-2013	Chi làm trang web	5.200.000	Ô.Chính
11	13-01-2013	Chi mua, in bao thư, phiếu liên lạc, bảng công đức, gửi 2231 thư mời, trái cây giỗ Tổ chi Đặng Vũ, Phôtô 200 bộ bài phát biểu của Ô.Hiến, thăm Ô.Phúc, đăng báo mời về dự giỗ Tổ, mua 20 bảng BTC đeo, chụp ảnh ngày giỗ Tổ.	9.764.000	-NT-
12	27-01-2013	Chi phụ cấp cho Ô.Phòng tháng 1+2/2013	2.000.000	Ô.Thạch
13	27-01-2013	Chi mua nhang nến, trái cây cúng Tổ	1.750.000	-NT-
14	27-01-2013	Chi quà tết cho CA xã Long Đức	500.000	-NT-
15	27-01-2013	Trả tiền đồ đất quanh tường rào Từ đường	20.900.000	-NT-
16	13-02-2013	Sắm lễ sinh nhật Tổ	.000.000	Ô.Thọ
17	17-02-2013	Thuê xe cho BTC và bà con đi về sinh nhật Tổ	1.700.000	
18	18-02-2013	Ứng hộ Bạc Liêu, Lâm Đồng, Cẩm Mỹ, bồi dưỡng lái xe	6.100.000	Ô.Chính
19	25-02-2013	Chi tiền thuê xe đi dự ĐHội Vũ-Võ ở 3 tỉnh	10.500.000	-NT-
20	16-03-2013	Mua 20 bản tin, giao lưu với Đoàn Vũ-Võ Hà Nội, mua trái cây giỗ Tổ chi họ Vũ Tây Lạc.	5.768.000	-NT-
21	05-4-2013	Chi phụ cấp cho Ô.Phòng T3+4+5/2013.	3.000.000	Ô.Thạch
22	18-4-2013	Chi viếng mẹ Ô.Vũ Huy Thuận, Thuê xe đi LaGi-Bình Thuận, mua quà thăm Ô.Võ Huy Quang, mua hoa quả giỗ Tổ chi họ Võ ở LaGi	4.280.000	Ô.Chính
23	28-5-2013	Chi phụ cấp cho Ô.Phòng T6/2013	1.000.000	Ô.Thạch
24	02-7-2013	Gửi bản tin đi các tỉnh, lăng hoa mừng ĐH Vũ-Võ Bình Định, in bao thư, viếng đám tang Ô.Đức ở Bình Dương.	3.566.000	Ô.Chính
25	03-8-2013	Chi ủng hộ ngày T.Bình liệt sĩ xã Long Đức, chi phụ cấp cho Ô.Phòng T7/2013, ủng hộ quỹ khuyến học chi họ Đặng Vũ, viếng ông Vũ Túc.	2.900.000	-NT-
26	01-9-2013	Chi ủng hộ quỹ HDDH Vũ-Võ Long An, ủng hộ quỹ CLB DNhân Vũ-Võ P.Nam, lăng hoa giỗ Tổ họ Phạm, ảnh và khung vẽ tổ chức Vũ Tộc Tương Tế, trái cây giỗ Tổ chi họ Vũ Đình (Nam Lợi) NĐịnh, phụ cấp cho Ô.Phòng T8+9/2013.	7.020.000	Ô.Chính

27	15-9-2013	Chi Ô.Phòng sắm lễ giỗ Thân mẫu Thủy Tổ	2.000.000	Ô.Thạch
28	19-9-2013	Chi Ô.Phòng sắm lễ giỗ Thân mẫu Thủy Tổ	1.000.000	-NT-
29	19-9-2013	Chi thuê xe 16 chỗ cho BTC và bà con về giỗ Thân Mẫu Thủy Tổ.	1.500.000	-NT-
30	19-9-2013	Chi mua heo quay giỗ Thân Mẫu Thủy Tổ và bao thư để nơi Từ đường.	2.525.000	Ô.Chính
31	19-9-2013	Chi thăm ông Phúc.	270.000	-NT-
32	13-10-2013	Chi phụ cấp cho Ô.Phòng T10+11 / 2013.	2.000.000	-NT-
33	23-10-2013	Chi mua lễ hoa mừng ĐH Vũ-Võ Bến Tre, thuê xe đi dự ĐH ở Bến Tre (02 ngày), giao lưu ĐH Vũ-Võ 9 tỉnh miền Đông và miền Tây NBộ.	17.070.000	-NT-
34	02-11-2013	Chi tiền anh Côi xây tiếp tường rào Từ đường	30.000.000	Ô.Thạch
35	12-11-2013	Chi tiền anh Côi xây tường rào Từ đường	10.000.000	-NT-
36	16-11-2013	Chi tiền anh Côi xây tường rào Từ đường	20.000.000	-NT-

Tính đến ngày 16-11-2013, Tổng chi các khoản: **271.413.000đ**
 Bằng chữ: (Hai trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm mười ba ngàn đồng)
 Tổng thu tiền của bà con dòng họ đóng góp năm 2013 : **72.972.000đ**
 Tồn quỹ năm 2012: 39.599.200 đ (Trong đó tài khoản có: 4.979.800đ)
 Tổng quỹ năm 2013 : **312.571.000đ**
 Bằng chữ: (Ba trăm mười hai triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn đồng)

KẾT TOÁN NĂM 2013

Tính đến ngày 16 tháng 11 năm 2013 :
 Tổng thu năm 2013 : **312.571.200đ**
 Tổng chi năm 2013 : **271.413.000đ**
 Tồn quỹ năm 2013 : **41.158.200đ**, Trong số này:
 • Bên nghĩa trang vay : **25.472.000đ**
 • Tồn tiền mặt : **10.486.200đ**
 • Tồn trong T.Khoản : **5.200.000đ**

Ngày 30-11-2013

TỔNG HỢP BÁO CÁO
PCT HDDH VŨ-VÕ PN

NGƯỜI KIỂM TRA 1
Tổng thư ký

NGƯỜI KIỂM TRA 2
Chánh Văn phòng



VŨ NGỌC THẠCH

VŨ ĐÌNH ĐÀI

VŨ HỮU CHÍNH

BÁO CÁO PHẦN THU-CHI XÂY DỰNG NGHĨA TRANG NĂM 2013

ĐỢT 5

STT	NGÀY	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN	NGƯỜI CHI
1	05-01-2013	Chi tiền làm cỏ nghĩa trang	1.500.000đ	Ô Thạch
2	05-01-2013	Trả anh Côi tiền xây dựng nghĩa trang	3.000.000đ	
3	11-01-2013	Trả anh Côi tiền đồ cát 07 sinh phần	5.600.000đ	
4	11-01-2013	Trả anh Côi tiền XD N.Trang	9.136.000đ	
5	27-01-2013	Trả ông Hóa tiền đồ đất quanh nghĩa trang.	52.800.000đ	Ô Châm, Chính, Thạch
6	18-09-2013	Chi tiền làm cỏ nghĩa trang	1.000.000đ	
		Tổng chi:	73.036.000đ	

Tính đến ngày 18/9/2013, chi đợt 5 là : 73.036.000đ
(Bảy mươi ba triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn đồng)

Tổng cộng cả 5 đợt xây dựng nghĩa trang là : 559.172.000đ, cụ thể:

1. Đợt 1 = 116.950.000đ
2. Đợt 2 = 4.000.000đ
3. Đợt 3 = 134.868.000đ
4. Đợt 4 = 230.318.000đ
5. Đợt 5 = 73.036.000đ

(Năm trăm năm mươi chín triệu, một trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

So sánh :

1. Tổng chi: 559.172.000đ
2. Tổng thu: 533.700.000đ (+2.700.000đ ô Hóa, công đức)
3. Lấy chi, trừ thu: 559.172.000đ – 533.700.000 = Âm 25.472.000đ

N như vậy, bên nghĩa trang còn NỢ bên Từ Đường là: 25.472.000đ
(Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

Ngày 30 tháng 11 năm 2013

TỔNG HỢP BÁO CÁO
PCT HDDH VŨ-VÕ PN

NGƯỜI KIỂM TRA 1
Tổng thư ký

NGƯỜI KIỂM TRA 2
Chánh Văn phòng



VŨ NGỌC THẠCH

VŨ ĐÌNH ĐÀI

VŨ HỮU CHÍNH

LỜI CẢM ƠN

Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam xin chân thành cảm ơn các vị sau:

- Ô.VŨ ĐỨC DƯƠNG (Công ty in bao bì An Bình) in các trang màu và 800.000đ, in thiệp mời, thiệp chúc Tết, bằng mừng sinh nhật và bằng khen;
- Ô.VŨ ĐÌNH MẠNH (Công ty cổ phần quà tặng sáng tạo Sài Gòn) 5.000.000đ;
- Ô.VŨ VĂN CHÂM (Công ty cổ phần Giày Việt-VINAGIAY) 3.060.000đ;
- Bà VŨ BÙI QUẾ HUƠNG (Công ty Dịch vụ du lịch Hương Việt) 2.500.000đ;
- Ô.VŨ VĂN HIẾN: 1.700.000đ;
- Bà VŨ THỊ LAN (Công ty Hoá chất Tân Phú Cường) 1.700.000đ;
- Ô. VŨ VĂN CUỜNG (Công ty SX Thương mại Tâm Đức) 1.000.000đ;
- Bà VŨ THANH TÂM: 850.000đ;
- Ô. VŨ HỮU LÂN: 850.000đ;
- Ô.VŨ ĐÌNH ĐÀI: 500.000đ;
- Ô. VŨ HỮU CHÍNH: 500.000đ;

Đã ủng hộ được tổng cộng: 18.460.000đ, để hoàn thành 1.085 bản tin số 10.

Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ phương Nam đã nhận được và xin cảm ơn:

- Thông tin quý 4/2012, quý 1,2,3/2013 và số đặc biệt của HĐDH Vũ-Võ VN tặng;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ TP.Hà Nội, Xuân Quý Tỵ, do ông Vũ Mạnh Hà tặng;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Nghệ An, số 6/2013;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bắc Ninh, số 8, do ông Vũ Tuệ, Vũ Đình Thử tặng;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Thừa Thiên Huế, số 2, do ông Võ Văn Thành tặng;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Vĩnh Phúc, số 2 và 3;
- Thông tin Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Thanh Hóa, số 2/2013, do ông Vũ Hùng Tài tặng;
- Tủ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1 và 2, của TS Võ Văn Chi;
- Sách “Về với cội nguồn” của Linh mục Võ Tá Khánh (TP. Quy Nhơn);
- Sách “Gia phả học đại cương” của ông Võ Ngọc An và Trương Đình Bạch Hồng;
- Gia phả Chi ngành Vũ Phạm Khải, do ông Vũ Văn Thảo tặng;
- Tập chí “Cửa biển” số 127 và “Hải Phòng cuối tuần” số 22, do ông Vũ Đình Tân (TP. Hải Phòng) tặng;
- Tập chí “Những kỷ lục Việt Nam” tập 10/2007, do bà Võ Thị Kim Hoàng tặng;
- Tập chí “Tiên thiên khí công” toàn tập của TS Phạm Văn Chính;
- Tập thơ “Về nguồn” số 7 của CLB thơ ca Dòng họ Vũ-Võ phương Nam, do ông Đặng Vũ Bồng tặng;
- Tập thơ “Miền sóng lạc” của ông Vũ Đình Nguyệt;
- Tập thơ “Hoa trên đỉnh mộng” của bà Vũ Thị Lan;
- Tập thơ “Dấu ấn thời gian” của ông Vũ Hải;
- Tập thơ “Vang bóng” và “Hương họa bốn phương” của ông Nguyễn Huy Chương (Hà Nội);
- Tập thơ “Đất quê” của Phạm Thành Trai (TP.Quy Nhơn);
- Tập thơ “Hoa đất 16” của nhóm thơ Bèo Mây, do bà Vũ Thị Lan tặng;
- Tập thơ “Giọt chiều” của ông Việt Thắng.

TÀI KHOẢN CỦA HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM:

BẢN TIN DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM

MỤC LỤC

Diễn văn khai mạc.....	1
Thư cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ TP.Hà Nội.....	2
Thư cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Vĩnh Phú.....	3
Thư cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Tuyên Quang.....	4
Thư cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ TP.Hải Phòng.....	5
Thư cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Nghệ An.....	6
Sơ lược tiểu sử Vũ Công Thủy Tổ (804-853).....	7
Hoạt động của Dòng họ Vũ-Võ phương Nam năm 2013.....	9
Hình ảnh hoạt động của HĐDH Vũ-Võ phương Nam năm 2013.....	16
Thơ: Noi gương Bác Giáp; Ôn sinh thành.....	32
Đề cao tín ngưỡng thờ Quốc Tổ Hùng Vương và thờ Tổ tiên.....	33
Thơ: Về nguồn; Nghề cao quý.....	34
Con gái Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận phác thảo tượng cha.....	35
Thơ: Hùng ca Đại tướng Võ Nguyên Giáp 103 tuổi.....	37
Bộ trưởng Tư pháp đầu tiên của nước ta.....	38
Thơ: Hòn ngọc đỏ; Bác ơi!.....	41
Vai trò của các dòng họ Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.....	42
Thơ: Ra đi và sống mãi; Nắng.....	44
Võ Văn Chi một đời say mê cây thuốc.....	45
Danh nhân họ Võ dưới triều Nguyễn từ Quảng Bình trở vào.....	51
Thơ: Biển đảo thân yêu; Bạn thơ.....	56
Nét đẹp văn hóa.....	57
Bàn thảo về tổ chức dòng họ.....	58
Các Nhà giáo họ Vũ-Võ được công nhận DH Giáo sư, Phó Giáo sư.....	60
Quyết định mừng đại thọ.....	62
Quyết định khen thưởng năm 2013.....	64
Danh sách đóng góp xây dựng Từ Đường từ 2001-2012 (20 đợt).....	65
Đại hội thành lập HĐDH Vũ-Võ huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.....	82
Thơ: Tình quê; Trăng.....	84
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bình Định năm 2013.....	85
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Gia Lai năm 2013.....	88
Thơ: Tướng tài ba; Mừng ngày Quốc tế phụ nữ.....	89
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Ninh Thuận năm 2013.....	90
Thơ: Chúc tết Dòng họ; Bố tôi;.....	91
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.....	92
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bình Thuận năm 2013.....	94
Sự hình thành và hoạt động của HĐDH Vũ-Võ TX La Gi, BT.....	96
Một số hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bình Phước năm 2013.....	98
Thơ: Nhớ cội nguồn.....	99
Bài phát biểu nhân ngày giỗ Thân Mẫu ngài Thủy Tổ DH Vũ-Võ.....	100
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.....	101
Tóm lược Đại hội Đại biểu Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Long An lần thứ I.....	102

Thơ: Lừng lẫy Điện Biên.....	103
Hoạt động của HĐDH Vũ-Võ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.....	104
Tóm lược hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bến Tre năm 2013.....	106
Một số hoạt động của HĐDH Vũ-Võ tỉnh Bạc Liêu năm 2013.....	108
Báo cáo công tác của HĐDH Vũ-Võ huyện Phú Quốc, Kiên Giang.....	109
Giới thiệu chi họ Vũ thôn Bằng Ngang, Hưng Yên.....	110
Giới thiệu chi họ Vũ làng Thường Xuyên, Hà Nội.....	112
Giới thiệu chi họ Vũ Đăng ở Phượng Trì, Ninh Bình.....	116
Thơ: Chim hót lồng son; Nhớ cụ Tản Đà.....	117
Giới thiệu chi họ Vũ xã Hội Thống, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.....	118
Giới thiệu chi họ Võ Tứ Cầu, Quảng Nam.....	120
Giới thiệu chi họ Võ làng Phú Thái, Quảng Nam.....	121
Chữa tiểu tiện khác thường do tăng sinh Tuyến tiền liệt.....	123
Báo cáo tài chính năm 2013 (Đợt 21).....	125
Thơ: Người đi, người về; Chợ quê.....	130
Báo cáo thu- chi quỹ năm 2013.....	131
Báo cáo phân thu-chi xây dựng nghĩa trang năm 2013.....	133
Lời cảm ơn của HĐDH Vũ-Võ phương Nam.....	134

Ghi chú: Ảnh bìa trước “Quang cảnh dâng hương và phát bằng khen nhân ngày giỗ Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, tại “Tù đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam”, ngày 13-01-2013. (Ảnh: Vũ Chí Cao).

TÀI KHOẢN CỦA HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ-VÕ PHƯƠNG NAM:

ĐỒNG CHỦ TÀI KHOẢN:

Ô. VŨ VĂN HIẾN. Ô. VŨ NGỌC THẠCH VÀ Ô. VŨ TIẾN KHU.

Số tài khoản: **6380205156917**

Tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN, chi nhánh Q. Bình Thạnh.

Địa chỉ: 347- 351, Điện Biên Phủ, phường 15, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

TÀI KHOẢN

BAN BIÊN TẬP:

Vũ Ngọc Thạch	<u>ĐT:</u> 09.0370.5614
Vũ Hiệp	09.3617.6538
Vũ Hữu Chính	09.0303.5058
Vũ Đình Nguyệt	09.8888.1342

Địa chỉ liên lạc: 26 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Email: vuhuuchinh.saigon@yahoo.com

Thành công của quý khách là niềm vui của chúng tôi

CÔNG TY TNHH IN BAO BÌ

AN BÌNH

Trước In và In:

Tư vấn và thiết kế
Xuất phim và xuất kẽm
In ấn

Sau in:

Cắt
Cán màng
Cán UV
Bế
Dán
Kiểm phẩm
Đóng gói
Giao hàng

Là một **Công ty In ấn chuyên nghiệp**, được thành lập từ năm 2006 đến nay, **Cty TNHH In Bao Bì An Bình** luôn thực hiện phương châm **"uy tín – chất lượng – nhanh chóng"**, luôn cung cấp cho khách hàng những lợi thế trong việc hoàn thành sản phẩm quảng cáo với mức giá ưu đãi và thời gian nhanh nhất. Do vậy **An Bình** luôn cải tiến công nghệ với toàn bộ các thiết bị, máy móc phục vụ quy trình khép kín từ khâu Tư vấn - thiết kế; in Offset và gia công sau in; đội ngũ nhân sự bao gồm những con người giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp, tâm huyết với công việc, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc hoàn thiện sản phẩm in ấn. Các đối tác hiện nay của **An Bình** đã rất hài lòng với sản phẩm và dịch vụ mà **An Bình** cung cấp.

An Bình đã và sẽ luôn nỗ lực đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, tiến độ và giá thành sản xuất trong các đơn hàng in ấn, dù là nhỏ nhất với tất cả các loại ấn phẩm như: sách, tạp chí, lịch, catalogue, brochure, hộp, các nhãn sản phẩm....

Với quan niệm: **"Thành công của quý khách là niềm vui của chúng tôi"**, **An Bình** rất vinh hạnh được đóng góp một phần chất xám và sức lực đến toàn thể quý khách. **An Bình** luôn mong muốn cùng Quý khách hàng ngày càng phát triển bền vững và thành công trên bước đường kinh doanh.

Trân trọng



TÀI TRỢ IN:

Người Đại Diện : Ông **Vũ Đức Dương**
Hotline : **0983.777.934**
Email : **duongvu@anbinhprinting.com**

CTY TNHH IN BAO BÌ AN BÌNH

ĐC: 410 Tân Kỳ Tân Quý - P. Sơn Kỳ - Q. Tân Phú
ĐT: 083.559.1947 - Fax: 083.559.1971
Email: **info@anbinhprinting.com**
Web: **www.anbinhprinting.com**



Huong Viet
Travel

www.huongviettravel.com.vn

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU LỊCH - THƯƠNG MẠI

HƯƠNG VIỆT

Địa chỉ: 26 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại: 08. 3843 4522 - 629 77138 Fax: 08. 629 77138

ĐẠI LÝ VÉ MÁY BAY NỘI ĐỊA & QUỐC TẾ
BẢO HIỂM DU LỊCH - TOUR - VISA

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH. TM HƯƠNG VIỆT
HƯƠNG VIỆT
Travel
www.huongviettravel.com.vn
Email: dihuongviet@gmail.com
ĐC: 26 Hoàng Hoa Thám P.7, Q.Bình Thạnh - Tp HCM
Tel: 08.38434522 - 62977138 - 35030395 - Fax: 38434522

CÔNG TY CP HÀNG KHÔNG JETSTAR PACIFIC
Jetstar Jetstar.com

Giá rẻ hàng ngày. Mọi người cùng bay
BẮN LỬN HƯƠNG VIỆT - ĐT (08) 38434522 - 62977138

Khai trương đường bay Tp. Hồ Chí Minh - Vinh
từ 3.5.7.10.01.10.2013

Tp. Hồ Chí Minh: 08.38434522 - 62977138 - 35030395 - 38434522
Vinh: 031.38434522 - 62977138 - 35030395 - 38434522

Xuân Giáp Ngọ - 2014

Ban Giám Đốc:
Ông: Đặng Đức Tuấn
ĐT: 0909.646.178
Bà: Vũ Bùi Quế Hương
ĐT: 0942.807.651